

Nigel Richardson



**Bàn
tay
kỳ
đi!**



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Nigel Richardson

Nguyễn Tuệ Đan dịch

**Bàn
tay
kỳ dị!**



NHÀ XUẤT BẢN TRÈ

ebook©vctvegroup

13-08-2018

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Lời cảm tạ

Tôi mang ơn Clare Alexander về tầm nhìn,
Liz Cross về niềm tin, và Miren Lopategui về mọi thứ khác.

Mục lục

Lời giới thiệu

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Gởi Miren

Lẽ nào tôi phải bằng lòng với điều bất ưng như chiến chiến và én
bằng lòng với những đôi cánh?

• **Edward Thomas**

LỜI GIỚI THIỆU

Bay là một khát vọng muôn đời của con người. Ngay cả khi khoa học đã tiến rất xa trong việc chế tạo ra các phương tiện rất tối tân để di chuyển, thì trong sâu thẳm của những tâm hồn thơ mộng vẫn có niềm khao khát rất lãng mạn là được tự thân nhấc mình hồng chân lên khỏi mặt đất, bay lượn trên không, mà không phải cần đến một sự trợ giúp về kỹ thuật nào.

Graham Sinclair, một cậu bé 14 tuổi sống ở tỉnh lẻ, thừa hưởng sự di truyền kỳ dị của gia đình bên ngoại, cậu có đôi bàn tay to, thô kệch, xấu xí, và khi duỗi ra thì chúng có thể giúp cậu bay lên.

Trong chuyến nghỉ hè ở London, một tai nạn rớt máy bay xảy ra trong vùng, Graham tình cờ sử dụng kỹ năng bay đặc biệt của mình để cứu một đứa bé, khởi đầu cho một cuộc phiêu lưu hào hứng.

Graham còn có thêm một cuộc phiêu lưu khác trong chính con người mình. Cuộc phiêu lưu về giới tính. Những kinh nghiệm và cảm xúc, những bờ ngõ và xôn xang của một đứa con trai trong giai đoạn phát triển thành thanh niên.

Cậu yêu chẳng? Chưa! Thế thì điều gì xảy ra? Cậu mê gái!

Với văn phong dí dỏm, duyên dáng và khả năng hư cấu, Nigel Richardson viết nên một chuyện cổ tích tân kỳ dành cho cả thiếu niên lẫn người lớn.

• **Nguyễn Tuệ Đan**

CHƯƠNG MỘT

Tôi sẽ bắt đầu câu chuyện bằng vụ rớt máy bay vì đó là duyên cớ cho tôi gặp gỡ Jennifer. Nhưng trước tiên, bạn cần phải làm quen với đôi bàn tay của tôi.

Tôi ra đời mang theo tai họa ở đôi bàn tay của mình. Có những nếp gấp bằng thịt ở giữa các kẽ tay làm cho chúng trông giống như bên trong của chiếc dù khi đóng lại. Nếu mỗi đêm tôi không cọ rửa bằng bàn chải thì chúng sẽ đầy ghét. Bác sĩ Morrison là người khuyên tôi làm điều đó. Má đưa tôi đến cho ông khám khi tôi lên năm. Không phải khám tay, mà tôi nghĩ rằng lúc đó tôi bị chứng quai bị hay bệnh gì đó nhưng bác sĩ Morrison lại để ý đến bàn tay. Ông nâng đôi tay tôi lên như thể chúng là những đĩa CD và lật qua lật lại xem. Ngay chính lúc đó, với vẻ cau mày lo ngại và xem xét chăm chú của ông, lần đầu tiên tôi cảm thấy buồn bực về chúng.

Má nói: “Ồ, chúng tôi đã quen với điều đó rồi. Chẳng ai thấy sao hết“. Ý bà là, sau khi ra đời, tôi đã được đưa đến vô số bác sĩ và bệnh viện để khám tay mà chả ai phán được chút gì về nguyên do chúng lại như thế. Nhưng chẳng hề gì, vì chúng có ảnh hưởng gì đến ai đâu.

Bác sĩ Morrison nói: “Tôi không biết mình đã từng thấy thứ gì như thế này chưa. Mặt khác... ha ha ha...! Tôi không có ý đùa cợt gì nhé, nếu chúng hoạt động bình thường thì...“

Má cắt lời: “Dường như thằng bé chẳng thấy có gì rắc rối cả.“
Rồi bà mỉm cười với tôi.

Bác sĩ Morrison nói: “Cứ để y như vậy là hay nhất. Chỉ cần đảm bảo cậu nhóc phải giữ chúng thật sạch. Kỳ cọ kỹ lưỡng giữa các kẽ tay mỗi đêm. Nếu không thì kẹt về vụ vệ sinh lắm à nha.”

Đây là điều chúng tôi - tôi, má và ba - nghĩ về đôi tay của tôi. Những thứ phải được kỳ cọ. Duy nhất chúng được nhắc đến là vào mỗi đêm khi má bảo tôi kỳ rửa chúng thật kỹ. Ba thì chẳng bao giờ nhắc đến chúng, dù chỉ một lần. Nhưng có khi tôi bắt gặp ông ngó chúng chăm chăm, như khi tôi với tay lấy lọ bơ chẳng hạn.

Thật ra có lần ông nhắc đến chúng, hay suýt nhắc đến chúng. Tôi có một thói quen kỳ quặc là thích duỗi căng các ngón tay ra. Khi duỗi ra như thế thì làn da giữa các kẽ lại kêu lên lắc cắc sột soạt. Tôi có thể tả cho bạn nó kêu như thế nào vì có lần tôi nghe được thứ âm thanh gần giống như vậy. Nó nghe như tiếng lá khô bay lượn trong hành lang khi có người mở cửa trước. Tiếng khá lớn, và nó thường làm cho ba phát bực mình. Thường khi tôi làm thế, ông chỉ yên lặng trừng mắt ngó tôi cho tới lúc tôi phải ngó lảng đi. Có lần ông nổi giận, la lên:

“Trời ơi, mày đẹp trò đó ngay giùm tao.”

“Đẹp cái trò gì ạ?” tôi hỏi lại.

Ông lại phát khùng lên. Ông nghĩ tôi giở trò láu cá nhưng thật ra tôi đâu dám. Tôi chỉ không biết trả lời như thế nào cho đúng thôi.

“Mày biết đẹp cái trò gì mà,” ông nói. “Không thì tao phải bắt mày mang bao tay à. Nếu mà tao kiếm được một đôi đủ bự cho tay của mày.”

Tôi đẹp trò duỗi các ngón tay thẳng ra khi lảng cháng gần ông.

Trong ngày đầu tiên đến trường, một đám đông học trò bu lại quanh tôi ngoài sân chơi để cố nhìn cho được đôi tay. Bởi vì đông quá, cả đám đều chen nhau chí mạng, nên có đứa la lên. “Nào, mày hãy giơ tay lên cao xem, thằng Cả Quỳnh.” Nghe vậy, tôi liền giơ hai tay cao lên khỏi đầu, cả đám cười lăn chiêng. Sau một hai ngày thì chúng chán đôi tay tôi, nhưng trong suốt thời gian ở tiểu học, ít nhất mỗi ngày một lần, có đứa nào đó chợt nhớ đến và la lên. “A, Cả Quỳnh, giơ tay lên nào,” thì tôi lại giơ tay lên, rồi cả đám cười rộ. Tôi cũng cười, tôi đâu có ngu. Và tôi hoàn toàn không phải là thằng nhút nhát. Tôi khá khỏe, đặc biệt là đôi tay, cho dù trông tôi có vẻ yếu đuối. Nhưng tôi chẳng dại gì mà chọi với năm thằng cùng một lúc. Và dù sao đi nữa, tôi chỉ phải giơ tay lên thôi mà, sau cả đám được dịp cười một mẻ đã đời rồi thì yên chuyện, dù gì cũng yên được một lúc, chỉ vậy thôi.

Cái tên Cả Quỳnh đeo dính suốt thời tiểu học và lên đến trung học. Ngày đầu tiên ở trường phổ thông Sir Roger de Coverley không khá tí nào. Cứ như là bước ra trước đám đông 67 ngàn người ở sân bóng Old Trafford, trừ việc họ không cổ vũ mà họ lại cười ồ lên. Thêm nữa, nhiều đứa còn móc di động ra chụp hình rồi gửi cho bạn bè, có lẽ gửi ra khắp thế giới. Bọn nhóc này trước đây tôi chưa từng gặp, chúng đến từ các trường trong khắp thành phố, có vẻ như chúng đều biết chuyện đôi tay tôi. Có vẻ như chúng đều đang chờ. Thậm chí chúng còn hò hét như một đám phát rồ quái gở. “Cả Quỳnh, Cả Quỳnh!” Có một điều thật tệ là cả bọn con gái cũng gào lên như thế. Mà tôi lại khoái con gái, thế mới khổ! Trước đây, ở tiểu học hầu như học sinh toàn là bọn con trai gà tồ.

Ngày nào cũng tệ. Cứ như là thức dậy nhìn vào gương thì thấy một vết đốm bự chẳng bằng cái đĩa nằm ngay trên trán.

Một núi lửa có các cạnh màu đỏ và một cái lỗ màu vàng là nơi dung nham sẽ phụt trào ra. Không, còn tệ hơn vậy nữa kìa. Cứ như là hai cái núi lửa, tươi rói xì khói ngùn ngụt, mỗi ngày. Tôi thích trời vào mùa đông, thật là lạnh. Khi đó tôi có thể mang găng tay. Mỗi khi nhiệt độ trong lớp học hạ xuống thì tôi cũng có thể mang găng trong lớp nữa. Thật là tuyệt, được che kín hai tay suốt cả ngày với lý do thật chính đáng. Tôi luôn mặc một chiếc áo thùng, ngay cả khi vào mùa hè oi bức cũng mặc. Nó có túi to đằng trước giống như cái lỗ mà tôi có thể chôn tiệt hai tay vào.

Thật là buồn cười về mấy cái tên. Khi tôi xuống London, người ta không gọi tên nào khác ngoài tên cúng cơm của tôi: Graham (đó là không kể những cái tên mà đôi khi cậu George và Derek gọi tôi, như là Joe Nhóc, hay Joe Ngố, hay Charlie Mặt-Nhọn). Trước đây tôi chưa từng đến London nhưng chuyện tên tuổi này làm tôi ngay lập tức thấy mình như đang ở quê. Và quê nhà thật của tôi là nơi mà người ta gọi tôi bằng những cái tên xấu xí và ghét tôi thậm tệ, ngay cả chính ba má tôi cũng ghét nữa. Ba thì đã đành. Má thì còn phức tạp hơn.

Thế đấy, tình cảnh là vậy đó, tôi sẽ kể tiếp câu chuyện khủng khiếp đã xảy ra liền ngay đây. Tôi và ba má sống trong một căn hộ ở vùng ngoại ô một thành phố không lớn lắm, khu công nghiệp Yorkshire. Khi tôi nhắc tới vùng này với người London, nếu họ không bảo rằng chưa từng nghe đến nó, thì cũng nghĩ rằng nó nằm trong thành phố Dales bởi vì đó là khu Yorkshire duy nhất mà họ biết. Nhưng không có quán trà kiểu cổ nào ở quanh khu chúng tôi. Từ cửa sổ phòng ngủ tôi thấy được hai mỏ than và những ngọn tháp làm nguội của nhà máy điện. Những ngọn tháp lớn này trông giống như mấy cái vại đựng cà phê nóng hôi hổi, có những cụm mây ngùn ngụt hơi nước chầm

chậm bốc lên. Giữa ngôi nhà và phần gần nhất của mỏ than là một đường xe ô-tô và một đường sắt. Đường sắt này chạy về London. Các chuyến tàu rêu còi âm ỉ dọc theo nó vào ban đêm. Khi nghe chúng, tôi lại nghĩ đến trò cờ bạc thâu đêm suốt sáng; mấy gã béo phệ, giàu có bước ra khỏi một khách sạn khổng lồ, đi vào khu Park Lane^[1] mà không ý thức được giờ giấc hay thậm chí ngày tháng gì cả.

Ngôi nhà của chúng tôi là một khối gạch trên một khu đất có khoảng năm mươi hay một trăm khối gạch tương tự như thế. Dân cư sống trong đó đều làm những công việc có dính dáng đến đường hỏa xa, hay nhà máy điện, hay các mỏ than. Họ lái các xe ô-tô của công ty như những chiếc Vauxhall Vectras, mặc đồng phục, cầm bảng kẹp hồ sơ, thủ những cái mũ bảo hộ và đôi ủng thô để ra vào công trường. Ba tôi bán xi-măng. Đặc quyền của ông là lấy xi-măng không mất tiền để xây một hòn non bộ. Một chiếc xe tải sàn phẳng khổng lồ chạy đến chỉ để giao có mỗi một bao xi-măng.

Cửa trước của nhà chúng tôi khác với mọi cánh cửa của những ngôi nhà khác. Nó được sơn màu gỗ với những ô vuông bằng kính giả kiểu cổ giống như đáy chai. Các ngôi nhà kia có những thứ khác, như những cánh cửa chớp chỉ để làm cảnh (quá hẹp để che đủ cửa sổ và thế nào đi nữa thì chúng cũng được đóng đinh dính vào tường). Rồi dần dà các ngôi nhà bắt đầu trông khang khác nhau tí chút. Nhưng điều đó không lừa được tôi. Với tôi, chúng đều luôn luôn giống y chang như nhau.

Tôi nhớ vào khoảng bảy giờ, bước ra khỏi cổng mé hông của ngôi nhà thì gần như là đi thẳng ra ngoài đồng trống. Lúc đó thật là khoái. Tôi muốn nói là, buổi sáng thức dậy quả là không tệ và tôi có thể gần như đi suốt cả giờ mà không phải bận tâm nghĩ ngợi gì về đôi tay mình. Tôi la cà với bọn nhóc trong khu

nhà. Ở trường, chúng là những đứa đầu têu trong việc gào lên Cả Quỷnh này, Cả Quỷnh nọ..., nhưng trong những ngày nghỉ chúng lại rất nhút nhát và chẳng nhắc nhở gì đến đôi tay tôi. Chúng tôi đạp xe tà tà loanh quanh rồi chạy xuống giao lộ đường sắt để ngắm những chuyến tàu nhanh rú còi chạy ngang về London. Cạnh bên giao lộ đường sắt là một dòng suối nhỏ chúng tôi bắt cá gai ở đây bằng những chiếc lưới màu xanh lục sáng móc ở đầu mấy cây gậy tre. Chúng tôi bỏ cá vào lọ đựng mứt rồi mang về nhà, nhưng chúng chẳng bao giờ sống quá vài ngày. Tôi làm một nghĩa trang mai táng cho cá gai ở cuối vườn. Tôi trôi lướt qua mùa hè đó như bông bồ-công-anh lãng du bay qua những cánh đồng. Nhưng những điều hay ho, thậm chí những thứ chỉ tạm tạm được, lại chẳng bao giờ kéo dài. (Này bạn, chú ý nhé! Tên tôi là Graham Sinclair. Đây là sự khôn ngoan của tôi đấy.)

Tôi đang đạp xe xuống một con đường nằm giữa hai cánh đồng thì một gã đàn ông bước ra khỏi đám bụi rậm, hai tay giơ lên trời. Cái lỗi giơ tay của gã làm tôi nhớ đến tay cảnh sát giao thông trong một bộ phim hài được dựng ở Ý mà tôi đã xem (gã bị một chiếc Fiat trên đường chạy trốn tông phải ngã văng tung). Gã có mái tóc xám bù xù trông thể như bạn có thể quẹt một que diêm vào là nó bùng cháy. Gã nói rằng gã làm việc cho đội mật vụ và đang có công tác mật theo dõi bọn tội phạm hoạt động trong vùng. Gã nói trông tôi ra dáng nhân viên mật vụ oách lắm. Liệu tôi có muốn tham gia với gã không? Tôi không hỏi thể công tác của gã nhưng gã cũng trao tôi một cái. Nó đáng ngó qua lắm chứ. Tôi ngượng nếu cầm cái thẻ quá lâu hay đường hoàng đọc nó vì lẽ mà gã phát hiện ra đôi tay của tôi rồi buông lời bình luận về chúng thì quả là rách việc. Tôi trả cái thẻ lại và nói mình phải đi ngay. Gã nói: “Trước khi gia nhập, cậu

phải đi khám. Chỉ để bảo đảm cậu có sức khỏe thuộc loại trên cả tuyệt vời.“

Tuy vậy, tôi đâu có khờ. Tôi leo lên xe đạp một mạch về nhà. Tôi chân chờ mát hai ngày trước khi kể lại với má, tôi không biết vì sao tôi lại làm vậy. Cảnh sát đến. Ba nổi giận vì tôi đã chân chờ mà không kể lại ngay. Cảnh sát chẳng tìm ra ai cả. Sau vụ đó tôi không được phép ra ngoài cánh đồng và tha thẩn chơi một mình nữa.

Chuyện đó chẳng có gì quan trọng cả, vì thế nào đi nữa thì đất và các cánh đồng trống cũng biến mất, vì thế cho dù tôi được phép rong chơi ngoài đó thì chúng cũng không còn nữa, nhà cửa dần dà mọc lên phủ lấp chúng rồi. Và những con đường nữa. Thậm chí dòng suối nhỏ cũng bị phủ lấp mất luôn. Khu rừng bảo vệ cây sồi huyền hoặc bị đốn hạ, hiển nhiên luôn cả cây sồi cũng bị đốn. Những tảng đá xưa mà chúng tôi đã cho là cổng vào trung tâm địa cầu thì bị xe tải chở đi đâu mất biệt.

Cứ như là một giấc mơ mà trong đó chẳng hề có thứ gì quanh chúng tôi cả, ngoại trừ những ngôi nhà được cất thêm. Mỗi ngôi nhà có một cái cây nhỏ khẳng khiu trong khu vườn trước. Mấy cái cây được cột ghép vào những cây cọc bằng một đoạn dây cao su màu xanh, trong mùa đông chúng phai đi thành màu xám, rồi mục nát mất. Kế bên những ngọn cây là các nắp cống có lỗ trũng trông giống như chiếc khay mà má hay dùng làm bánh pudding theo kiểu Yorkshire. Chúng tôi ăn món thịt bò nướng và bánh Yorkshire vào mỗi Chủ nhật. Khi trời đổ mưa thì các cửa sổ bốc mờ hơi nước, và tôi thường bị mắng vì tội làm những lỗ cửa trong màn hơi nước để nhìn ra ngoài. Đêm đêm, tôi mơ màng lắng nghe tiếng xe lửa chạy về London. Co ro cuộn mình lại như đứa trẻ trong bụng mẹ, hai bàn tay kẹp êm giữa hai đầu gối.

* * *

Lên mười hai tuổi, vào cuối năm học đầu tiên ở Sir Roger de Coverley, tôi đánh bạn với một đứa tên là Brian. Chúng tôi không chơi thân với nhau. Ngay lúc đó tôi đã biết thế. Nhưng không có ai chịu chơi với chúng tôi nên hai đứa đành chơi với nhau. Brian to con, vụng về và khá là thô lỗ. Không chỉ thô lỗ với tôi thôi, mà với tất cả mọi người khác, đó là phần nào lý do vì sao không ai ưa hẳn. Tôi biết hai đứa đi với nhau trông rất tếu vì người ta thường bật cười khi thấy chúng tôi đi ngang, đôi khi ngay cả người lớn cũng cười như thế. Chắc là tôi phải thấp hơn Brian đến cả tấc, thêm nữa, tôi lại gầy gò và có vẻ yếu ớt so với hẳn (tất nhiên là ngoại trừ đôi tay). Tôi biết ơn hẳn một điều: Hẳn chẳng bao giờ nhắc nhở gì đến đôi tay tôi. Tuy nhiên, tôi không nghĩ rằng vì hẳn tốt. Hẳn chỉ không muốn tôi nhắc một điều gì đó của hẳn để trả đũa, như hai bàn chân to kèch sù của hẳn hay cái cách hẳn nhón bước trên những đầu ngón chân, nghiêng về phía trước trên đôi bàn chân khổng lồ, cái cách những tay khật khùng hay làm.

Tôi đạp xe đến nhà Brian chơi trong những ngày nghỉ khi cha mẹ và tay anh trai của hẳn vắng nhà. Chúng tôi xem các tạp chí “tươi mát” của anh hẳn. Hai đứa ngồi bên nhau yên lặng trên giường của anh hẳn, Brian lật giở từng trang. Một ngày nọ, hẳn cưỡi xe đạp đến gặp tôi ở lối đi. Hẳn chờ tôi. Hẳn nói rằng vừa phát hiện được một điều bí mật. Tôi theo hẳn xuống gần rìa con đường sắt. Giờ thì mọi thứ đã được xây lên. San sát dày đặc những là đường xá với đại lộ. Hẳn dẫn tôi len qua một khoảng trống giữa hàng rào. “Đó, thấy chưa!” hẳn khoe.

Đó là một cái rãnh. Sâu và khô ráo. “Mình hãy làm một cái

hang, một cái sào huyết”, hắn nói. Hắn đá chiếc giày thể thao cỡ số 10 vào đất cát.

“Cái hang ư?” tôi hỏi. Xưa rồi Diêm, hang là dành cho bọn nhóc tí thơ dại, mà bọn tôi đâu còn thơ dại gì nữa chứ. Giờ đây chúng tôi đã biết xem loại tạp chí “tươi mát” rồi kìa. “Nè Brian, mình đâu còn là nhóc tí nữa,” tôi nói.

“Không phải nhóc tí, không“, Brian đáp, ”nhưng mà có những điều bí mật, phải vậy không nào?” và trong thoáng giây tôi nghĩ rằng hắn đã biết bí mật của mình. Tôi thấy nóng bừng mặt. Một cách nào đó hắn đã khám phá ra bí mật của tôi, và tất cả chuyện lằng nhằng này chỉ có thể. Hắn không thật sự muốn làm bạn với tôi, hắn chỉ muốn làm thân với tôi để khám phá thêm về bí mật của tôi mà thôi. Nhưng tôi đang hoảng sợ quá thể. (Thế nào đi nữa thì lúc đó tôi đã hoang mang lắm. Nhưng như người ta thường nói, khi bạn hoảng sợ thì không có nghĩa là bọn chúng sẽ tha cho bạn đâu. Tôi có tâm sự với Jennifer về điều đó và nàng lại giả vờ rằng nàng nghĩ là chuyện đó buồn cười quá. Nàng giả vờ như trước đây chưa từng nghe như thế. Nhưng tôi bảo đảm là nàng chỉ ra vẻ lịch sự thôi, bởi vì đó hoàn toàn là một câu người ta thường nói, và một phụ nữ ở tuổi nàng hắn là phải biết nó rồi.)

Nhưng Brian không biết gì về bí mật của tôi. Thậm chí hắn không thấy tôi đỏ mặt, hắn quá háo hức bày tỏ rằng hắn có những bí mật rùng rợn riêng. Hắn nhướn mày, phùng má, làm trò khỉ với đôi mắt, khiến một con thì ngó lên, con kia thì ngó xuống, và cái đầu thì trông giống như của một con búp bê quá đát có hai con người đảo lia đảo lịa. “Ô kê, làm thì làm,” tôi đáp.

Chúng tôi bắt tay vào việc khá suôn sẻ khi làm cái hang. Chúng tôi chờ cho tới lúc trời sẩm tối rồi đến giờ lấy mấy thanh ván từ bên khu xây dựng nơi người ta đang cất một ngôi nhà.

Chúng tôi đặt những thanh ván bắc ngang qua miệng rãnh ở đầu rãnh cụt để làm cái mái. Chúng tôi xếp vải bao tải lên các thanh ván rồi rải đất và cỏ lá lên trên. Đến giờ chúng tôi phải về nhà rồi vì trời gần như đã tối mịt. Chẳng mấy chốc thì ba tôi sẽ lái xe chạy tà tà xuống phố quanh các con đường như một tay cớm Mỹ trong phim. Ông giả vờ tìm tôi và mong sao phải chạy thật lâu để có cơ nổi giận để cấm tôi ra khỏi nhà suốt một tuần. Cái kiểu của ông là như vậy.

Ngày hôm sau chúng tôi trở lại. Chúng tôi bán khoản liệu mấy tay thợ có thấy mất mấy thanh ván không, nhưng họ không nhận ra. Chúng tôi gom góp những cây dương xỉ, cỏ rác, một ít gạch cũ và các thứ khác, rồi cũng xếp lên mớ bao tải luôn thể, cho tới khi không còn thấy được các thanh ván nằm bên dưới, thì nó giống như một đám bụi rậm cỏ lá ngoài đồng. Chúng tôi bước lui ngấm công trình của mình. Sào huyết của chúng tôi. Lối vào giống một chữ D nằm giữa trên mặt cong của nó. Chúng tôi nhảy vào rãnh rồi khom người xuống, cố nhìn vào trong. Tôi om mò mò, không nhìn thấy gì cả trong vòng mười giây đầu, và bốc mùi giun dế.

Brian có mang theo một số đồ nghề, một cuộn thảm cũ và các món khác trong cái bị rúm ró. Chúng tôi bò vào hang, trải cuộn thảm ra, rồi tấn góc nó vào những cạnh đất mềm của cái hang. Rồi chúng tôi nằm lăn ra trên thảm. Brian lục bị rồi bấm cây đèn pin, nó đã cháy sáng trong đó khi hấn lòi ra. Hấn lại rọi đèn vào bị rồi lòi ra một cây nến và một hộp diêm. “Để phòng ngừa,” hấn nói. Chúng tôi lại nằm xuống bên nhau. Brian rọi đèn lên các tấm ván trần. Những nhúm đất nhỏ từ trên trần rơi xuống, tôi thấy được chúng rơi. Một ít rơi vào mắt và một ít rơi trên môi tôi, tôi ho khúc khắc đẩy nó xuống. Chúng tôi nằm im lặng.

Ở chỗ người ta đang xây ngôi nhà mới, ở bên kia hàng rào, vang lên xình xịch tiếng máy trộn xi-măng. Đám thợ đang nghe radio chơi nhạc của Elvis Presley. Họ huýt sáo theo và một anh sửa lên như chó. Âm thanh rất gần làm chúng tôi nín thở. Brian rọi đèn vào mặt tôi và tôi khúc khích cười. Rồi hắn cũng cười. Thật là tếu, đám thợ ở gần xịt mà không biết chúng tôi đang có mặt ở đây. Thêm nữa, chúng tôi còn chôm vật liệu của họ để làm sào huyết mà họ cũng không biết. Chúng tôi phải bóp mũi lại để nín cười.

Brian tắt đèn pin. Khi xoay đầu lại tôi thấy được tròng trắng trong mắt hắn lóe lên trong bóng tối. Tôi không cố ý làm điều tôi đã làm ngay sau đó. Tôi tình cờ nắm mớ đất cát và rác rưởi lẳng nhặng trong tay, và thấy ngứa ngứa. Vì thế tôi duỗi thẳng bàn tay ra. Tiếng sột soạt lác cắc vang lên thật to trong cái hang. Tôi cảm nhận được toàn thân của Brian căng ra, như thể hắn giật bắn người khi chạm phải dòng tĩnh điện. Hắn bật đèn pin lên hỏi: “Caaaái giiii vvvvaaaây?” Tròng trắng của hắn lóe lên lia vào tôi.

Tôi không nói lời nào. Tôi không thể tin rằng Brian không nghe được tiếng tim tôi đập thành thịch. Bởi vì tôi sắp kể với hắn, tôi thật muốn kể ra luôn. Tôi sẽ bày ra cho hắn xem và sẽ kể với hắn. Hắn là người bạn mới của tôi, người bạn thật sự đầu tiên mà tôi có. Và khi đó tôi thấy sững quá, nằm trong cái hang nghe đám thợ thầy huýt sáo vang bên ngoài, một nhúm đất rơi lên đầu gối để trần, nhồn nhột, đủ thấy khoái mà không thấy ngứa. Cho đến giây phút đó, tôi muốn kể ra với ai đó điều bí mật của mình quá đi mất. Tôi mở miệng để nói. Rồi tôi ngậm lại. Mình mở lời thế nào đây? Tôi nghĩ về cái câu mà tôi sẽ nói. Tim tôi đập như bắn ra ngoài. Nhưng rồi nó lại ngừng đập đột ngột vì tôi biết thời khắc thích hợp đã trôi qua. Tôi đã nhát cáy.

Brian nói: “Ồ, không. Lũ chuột kêu chút chút ấy mà.” Brian nói: “Tao chuồn đây.” Hắn bỏ lại cây nến và hộp diêm. Và tấm thảm. Tôi hỏi hắn có trở lại không. Hắn nói không biết. Tôi nghe tiếng hắn lôi chiếc xe đạp qua hàng rào. Rồi im ắng. Bọn thợ cũng im re. Thứ Sáu. Hắn là bọn họ nghỉ việc về sớm. Tôi lại nằm xuống trong bóng tối, suy nghĩ về điều mình suýt nữa đã làm, tức là kể với Brian. Giờ thì tôi hài lòng vì mình chưa kể với hắn. Tôi cho rằng mình không ưa gì hắn. Nhưng tôi vẫn muốn kể ra với một ai đó. Cứ như là bước đến đầu mút của cái cầu nhảy rồi nhìn xuống hồ bơi bên dưới. Sẽ tới lần sau, và trong lần sau tôi sẽ phóng mình ra khỏi cái cầu nhảy đó.

Tôi nhặt cây nến, rồi khoét một cái lỗ dưới đất cạnh bên tấm thảm để cắm nó đứng lên. Tôi sắp thắp nến thì nghe một tiếng động ở bên ngoài. Tôi nghĩ chắc là Brian trở lại để lấy tấm thảm. Đó là kiểu của Brian. Tôi đã ngạc nhiên vì hắn không lấy nó đi ngay lúc ấy. Tiếng động im bật, rồi vang lên trở lại. Có ai đó đang đi qua hàng rào. Tiếng bước chân ngay bên ngoài. Nhưng không có ai vào hang cả. Tôi cất tiếng hỏi: “Brian hả?” thì tiếng động lại ngưng. Tôi bò đến cửa hang, ngó ra.

Tôi ngạc nhiên vì trời đã tối lắm. Có thể vẫn nhìn được lờ mờ, nhưng mọi vật ở mức chỉ còn màu đen và trắng, chỉ còn các hình thù và bầu trời. Ngay trước hang là hình dáng của một người. Tôi nghĩ ngay đến gã đàn ông bước ra khỏi bụi rậm. Tôi phải ngồi yên không gây tiếng động. Rồi tôi nhận ra đó là một đứa con gái. Cô đang quay đi, nghiêng đầu qua một bên như thể đang cố lắng nghe gì đó. Cô bước chậm chậm ra xa cái hang.

Rồi dừng lại và nhìn xuống. Cô lôi từ dưới đất lên một vật gì đó. Đó là chiếc xe đạp của tôi. Tôi đã quăng nó đó rồi phủ cỏ rác che lên. Cô dựng chiếc xe lên rồi đứng tựa vào tay lái. Rồi cô quay xe, đẩy nó về phía hàng rào. Tôi nghe tiếng bánh xe lăn lạo

xạo. Tôi biết cô nàng này. Cô là Kylie Blounce.

Kylie ở trên con đường kế với đường nhà tôi. Cô học chung một lớp với tôi hồi tiểu học và cùng trường Sir Roger de Coverley nhưng không cùng lớp. Tôi hơi ngán vì cô rất hay chế nhạo, đặc biệt là với đôi tay của tôi. Cô không gọi tôi là Cà Quỳnh như mọi đứa khác. Cô gọi tôi là Cà Ròn và như vậy, theo một cách nào đó, thì còn tệ hại hơn nữa. Cô tàn nhẫn với tôi khi tự tìm cách riêng để lảng nhục tôi thay vì dùng cách thông thường như bọn trẻ kia. Không phải chỉ đôi tay của tôi làm cô nổi cơn hào hứng lên thôi. Bất cứ điều gì tôi làm hay nói đều bị cô mang ra làm trò châm chọc.

Giờ thì cô nàng kia kìa, Cô Nàng Chua Ngoa Nhỏ Bé, đang đẩy chiếc xe đạp của tôi về phía hàng rào. Tôi không biết phải làm gì. Tôi không muốn nói năng gì vì cô sẽ lại châm chọc ngay. Cô sẽ nói điều gì đó như là: “Những cái hang thật là thảm hại, cậu không biết điều gì cả à, anh chàng Cà Ròn?” Thêm nữa, tôi sẽ bỏ cái hang đi và chúng tôi không bao giờ có thể sử dụng nó nữa. Nhưng cô nàng đang chồm xe đạp của tôi. Và mặc dầu tôi biết nó sẽ được cất ở đâu - trong nhà để xe của cha Kylie chứ còn ở đâu nữa - thì tôi cũng không thể lấy nó lại, bởi vì tôi phải giải thích do đâu mà tôi biết được có nó ở đó cơ chứ? Tôi hẳn phải chờ cho tới khi bắt gặp Kylie chạy nó, mà điều này thì có thể không bao giờ xảy ra.

Tôi bước ra khỏi cái hang, gọi to: “Kylie.”

Kylie không chua ngoa chút nào. Thậm chí cô không gọi tôi là Cà Ròn nữa. Cứ như thể tôi gặp một cô nàng Kylie nào khác. Cô vào hang, rồi tôi thắp nến lên. Chúng tôi nằm bên nhau, và tôi nhìn cô. Một điều gì đó xảy đến khi tôi nhìn cô. Cứ như thể máu tôi chảy nặng nề. Trong ánh nến, da cô trông mịn màng như thể cô mờ ảo trong mắt tôi. Tôi phát hiện ra rằng trước đây

chưa bao giờ mình nhìn kỹ cô. Cô có gò má trông giống như đầu mút của cái giá treo áo của má, vừa mịn màng vừa cứng. Tôi không còn ngửi thấy mùi giun đế nữa, tôi ngửi thấy mùi táo. Kylie thơm mùi táo.

Chúng tôi không nói năng gì cả. Chúng tôi chỉ nhìn nhau và nhoẻn cười. Rồi không dưng tôi cười phá lên. Tôi cảm thấy một chút nước mũi xì ra. Tôi phải chùi mũi bằng lưng bàn tay. Vụ này làm tôi sợ tái tê vì tôi đã giấu đôi tay mình đi từ nãy giờ, nhưng tôi không thể làm gì khác được. Nhưng dường như Kylie không để ý. Cô chỉ hỏi: “Gì thế?” Thật ra cô không nói ra, mà có vẻ như la lên như thế.

Có lẽ chúng tôi tiếp tục như thế thật lâu. Có lẽ chúng tôi hẳn trở nên bạn thân thiết với nhau. Nhưng rồi tôi nói bậy một câu và mọi điều thay đổi. Tôi thật sự không kịp hiểu điều mình muốn nói, nó chỉ phọt ra. Nhiều khi trời thật trong sáng và ấm áp, rồi đột nhiên thay đổi, bầu trời trở nên tối ám sa sầm lại. Rồi trời lại tràn nắng và ấm áp trở lại. Và khi trời tối sầm, mưa gió thì người ta không thể nhớ được khi đẹp trời là như thế nào, và ngược lại.

Cứ như thể trời đang đẹp, tràn nắng ấm trong cái hang ấy (tuy rõ ràng là nó đang rất tối và ánh nến đang cháy lung linh) thì tôi nói: “Mình muốn cho bạn xem cái này.” Ngay lập tức, trời trở nên tối om và mưa bão sục sùi.

Tôi nghĩ mọi chuyện sẽ chuyển đổi trở lại, như là thời tiết. Nhưng không. Kylie nói rằng cô phải đi. Cô chống gối ngồi dậy. Cô có mái tóc thật đẹp xõa trên cánh tay như những sợi vàng óng ánh trong ruột dây điện. Đất từ trên trần hang rơi xuống bám lên tóc và cô phủi đi. Lúc này cô không nhìn tôi. Tôi tin chắc rằng cô sắp nói điều gì cay độc, gọi tôi là Cà Ròn. Tôi van nài: “Đừng, đừng bỏ đi mà, Kylie.”

Tôi vươn tay ra nắm lấy cổ tay cô. Tôi ngăn cô phủ bụi trên cánh tay. Giờ thì cô đang nhìn bàn tay tôi. Nhìn thật kỹ, như thể cô đang tìm mảnh thủy tinh vỡ trên đĩa mì ống. Và tôi thấy như thể mình lại đang bước đi trên cái cầu nhảy. Tôi cảm nhận được tấm ván run rẩy nhún nhảy dưới bàn chân mình, và tôi biết rằng lần này tôi sẽ nhảy cắm đầu lặn xuống mặt nước dưới kia.

CHƯƠNG HAI

Tôi chỉ muốn cho Kylie Blounce xem đôi tay mình để cô thấy rằng chúng không xấu xí thôi. Tôi muốn cô thấy chúng trông cũng đẹp đấy chứ. Vậy mà không được. Tôi vừa nhận thêm một cái biệt danh mới, nó còn tệ hơn cả cái cũ. Tôi cho rằng Kylie đã phản bội tôi. Nhưng hoàn toàn không phải như thế. Đời thiệt là phức tạp.

Sau đó cô chạy như bay về nhà, miệng tru lên như một con chó sói gào ánh trăng. Tôi bị treo cổ chân nên không thể đuổi kịp cô. Tôi bần thần đứng đó một lúc, đầu óc nghĩ ngợi quay cuồng mà chẳng ra làm sao cả. Ý nghĩ duy nhất mà tôi nghĩ ra được lại là một điều rất ngu xuẩn: đi xuống giao lộ đường sắt, nhảy đại lên một chuyến tàu nào đó chạy về London. Cái trò mà mấy gã râu ria bơ phờ, mắt thì xanh lè lừ đừ ra vẻ nghiêm trọng, biểu diễn trong mấy cuốn phim Mỹ. Giải quyết vấn đề bằng cách bỏ nó lại phía sau. Sống tiếp ở một phần đời khác. Nhưng đời sống thật đâu có dễ dàng như vậy (lắng tai mà nghe ta phán nè). Bạn không thể co cẳng chạy thoát được những rắc rối đâu, vì chúng sẽ dí theo bạn tới nơi tới chốn. Sớm hay muộn thì chúng cũng thộp cổ bạn lại. Vả lại, tàu lửa đâu có dừng ở giao lộ đường sắt mà mơ.

Tôi lên đường về nhà, bụng thấy sờ sờ. Tôi không ngờ là mình ngu quá xá. Tại sao tôi lại tin Kylie vậy chứ? Giờ thì thấy ý tưởng của mình thật điên rồ. Chỉ nghĩ đến việc má sẽ nói gì thôi là cổ tôi đổ mồ hôi hột rồi. Tôi khập khiểng bước trong màn đêm. Một làn gió thổi qua, mát như bàn tay làm bằng nước

đá ve vuốt cổ tôi làm mồ hôi khô đi.

Tuy vậy, tôi không mong đợi chuyện sắp xảy đến với mình chút nào. Khi đến gần góc phố, ánh sáng từ phía kia rọi thẳng vào tôi. Ánh sáng đó từ đèn pha của chiếc xe cảnh sát đậu trước nhà tôi; cũng là ánh đèn của căn nhà, mẹ tôi để mở cửa trước và quên hạ tấm rèm bếp xuống; nó còn là ánh đèn từ những cánh cửa để mở của các ngôi nhà hai đầu con phố. Vụ này giống như cảnh cuối trong cuốn phim kinh dị Đụng Độ Người Ngoài Hành Tinh, và không chỉ do ánh sáng mà thôi. Mà còn do người ta nữa. Những bóng người câm lặng nơi khung cửa, sau những cửa sổ. Ban đầu tôi không thấy họ. Tôi nghĩ rằng có lẽ ông ga bị nổ hay sao đó. Nhưng cái kiểu mọi người nhìn tôi chăm chăm trong khi tôi bước đi trên phố làm tôi hiểu rằng hẳn là Kylie Blounce đã chơi tôi một vô xiểng liểng rồi.

Nhiều khi bạn sợ chết khiếp một chuyện gì đó nhưng khi xảy ra thì nó lại không quá tệ như là bạn đã nghĩ.

Thật ra, nếu bạn nghĩ rằng nó sẽ rất kinh khủng, thì bạn lại thở phào nhẹ nhõm khi nó không quá tệ. Lần này tôi nghĩ sự việc sẽ rất tệ. Và thật sự nó còn tệ hơn là tôi đã nghĩ nữa. Nhưng một cách nào đó thì nó lại khá hơn. Tôi muốn nói đời sống phức tạp lắm là như vậy đấy.

* * *

Đi từ góc phố đến cửa nhà là đoạn đường dài nhất trong đời tôi. Tôi đang lê bước từ xà-lim đến ghế điện, mà chẳng hề có bữa ăn cuối cùng dành cho tử tội (nếu có, tôi sẽ chọn món gà chiên Jalfrezi). Trước đây tôi chưa từng thấy nhiều hàng xóm như thế này. Tôi thấy ánh mắt họ ngó xuyên thủng mình từ cả

hai bên phố, từ phòng ngủ, nhà bếp và nhà kho dựng trong vườn. Có bọn nhóc của trường Sir Roger de Coverley trong đám đó, chúng đứng sau lưng cha mẹ, kể cho họ nghe về tên Cả Quỷnh này. Xúc xiểm những chuyện xấu nhất về tôi. Nhiều khi ra khỏi trường, tôi thấy một trong những thằng nhóc đầu têu trong trò chọc phá Cả Quỷnh đứng bên cha mẹ chúng. Tôi nhìn vào mắt hắn như thể nói rằng: “Nào, có ngon thì chọc tao xem nào, trước mặt má mày nè,” thì hắn chỉ nhìn lảng đi chỗ khác như thể trước đó chưa từng biết đến tôi. Ít nhất có bốn thằng như vậy ở con phố nhà tôi. Giờ đây cha mẹ chúng sẽ nói: “Ồ, vậy mà mình nghĩ là nó chỉ hơi kỳ cục nhưng mà vô hại chứ,” thì mấy thằng nhóc đế vào: “Không phải vậy đâu, nó quái lắm kia.”

Tôi không nhìn qua trái hay qua phải gì cả, chỉ tập trung đi thẳng về nhà. Một tay cảnh sát vẫn ngồi trong xe nghe máy bộ đàm. Khi đến gần, tôi nghe được tiếng máy rọt rọt và một giọng nói trong đó: “Nghe rooooõ, Delta gọi Tango...hết.” Một tay cớm khác thì đứng nửa trong nửa ngoài hành lang nhà tôi. Hắn đeo cái còng toồng teng trên thắt lưng. Tôi tự hỏi không biết hắn có xài nó với tôi không. Không biết nó có vừa với cổ tay của mình không. Khi tôi bước lên lối đi trái sỏi thì tay cớm ngược nhìn lên hỏi: “Graham Sinclair hả? Vào trong đây, nhóc.”

Tay cớm không tránh lối mà chỉ giơ cánh tay lên thôi. Tôi cúi xuống dưới tay hắn, đi suốt hành lang, vào phòng khách như thể một cầu thủ đi ra khỏi đường hầm vào sân đấu. Có một đám đông tụ trong phòng khách. Thật là nhẹ nhõm khi không còn cảm thấy ánh mắt của đám hàng xóm chiếu tướng mình từ khắp mọi hướng nữa. Nhưng giờ đây thì có những ánh mắt chiếu tướng ngay trực diện, thật sát, toàn thân luôn. Những đôi mắt mà tôi thấy rõ, chứ không chỉ tưởng tượng. Mắt con người

là thứ rất kỳ cục. Nhiều lúc chúng tuyệt đẹp, nhiều lúc chúng lại thô bạo và ướt sũng, giống các thứ ruột rà phèo phổi mà bạn chẳng bao giờ muốn ngó chứ đừng nói là nhìn thấy ngay trước mũi. Có đến mười sáu hay hai mươi con mắt trong căn phòng và mỗi con lại giống như các bộ phận bị cắt rời của súc vật. (Tôi đang mặc chiếc áo thùng như thường lệ. Hai bàn tay đút sâu vô túi và chẳng bao giờ bày ra cho tới nửa giờ sau, khi tôi lên phòng ngủ của mình.)

Má đi về phía tôi, hỏi: “Graham hả con?” Bà có ý muốn nói là: “Có phải chuyện đúng vậy không con?” Tôi không biết phải trả lời làm sao; tôi vẫn chưa biết Kylie đã nói những gì. Má muốn ôm tôi nhưng tôi lấy vai đẩy bà ra, rồi bà đứng yên đó kế bên chiếc đèn bằng đồng thau mà chúng tôi đã mua ở một cửa tiệm gần Lulworth Cove trong kỳ nghỉ lễ. Tôi không nhìn vào mắt má, không nhìn vào mắt ai cả. Không nhìn mắt ba, không nhìn mắt Kylie – tôi chỉ ngó thoáng qua đủ để thấy mắt Kylie ngẫu đỏ - không nhìn mắt cha mẹ của cô ta, không nhìn mắt một gã hàng xóm mà tôi không biết tên nhưng gã có mái tóc chải bết ngược lên và có lần người ta nói với tôi rằng gã là một tay nghiện rượu, không nhìn mắt bà mập hàng xóm, tôi nghĩ thầm bà là một y tá có hai cánh tay khổng lồ đêm đó để trần. Không nhìn mắt của tay cảnh sát.

Tôi không nhìn vào mắt ai cả và tôi không đỏ mặt hay khóc lóc. Tôi không nghĩ thậm chí mình khó lòng nói được điều gì. Người ta không thích như vậy, họ nghĩ rằng tôi bắt cần. Nhưng không phải. Có lẽ tôi bị sốc, bởi vì tôi nghĩ rằng điều bí mật của mình sắp bị phô bày ra. Má tôi nói rằng chỉ cần kể với một người thôi thì cũng đã tẻ lắm rồi. Nhưng tất cả những người này thì sao? Làm sao bạn có thể tin rằng tất cả bọn họ sẽ giữ kín chuyện được, có phải không nào? Tôi tưởng tượng họ chạy về

nhà, gọi điện cho bạn bè ở, cứ cho là, ở Bromsgrove đi. Gửi e-mail cho ai đó ở Wyoming mà có lần họ tình cờ gặp ở Disneyland. Anh em họ ở Singapore, chẳng hạn... Có thể là gửi đi khắp mọi nơi chỉ trong tích tắc.

Tôi nghĩ vậy khi nhìn thẳng ra trước, không nhìn vào mắt một ai cả. Đầu óc kinh hoàng. Nhưng tôi cũng thật là bình tĩnh. Phần nào bộ não tôi giống như chiếc máy chụp ảnh. Đôi mắt tôi nhìn không được rõ nhưng tôi vẫn ghi nhận được mọi sự vật. Trước đây tôi chưa từng thấy nhiều người như thế này trong phòng khách nhà mình và cả chỗ ấy trông rất buồn cười. Tay cảnh sát kẹp chiếc mũ cối dưới nách phải và đang cố viết lên cuốn sổ cũng bằng tay phải nên hẳn làm rớt cây bút. Tôi nghĩ, sao cha nội này không kẹp cái mũ dưới nách trái cho tiện việc nhỉ? Kylie không chỉ đỏ mắt, cô nàng đang sụt sịt. Cô có mấy vết đỏ trên cánh tay, một vết trầy dưới chân, và một vết bầm trên gò má.

Mọi người tranh nhau nói cùng một lúc rồi im bật. Ba và ông Blounce kinh nhau, điều này làm tôi ngạc nhiên: ba bênh tôi. Rồi đột nhiên Kylie òa khóc. Bà Blounce ôm cô còn bà y tá mập thì nói: “Sao chúng ta không bàn cho ra lẽ nào?”, má nổi sùng với bà ta: “Không ai mượn bà xía vào, tôi sẽ bàn cho ra lẽ.” nhưng má không rời khỏi chỗ, vẫn đứng bên chiếc đèn bằng đồng. Bà không nhúc nhích vì mọi người bỗng nhiên yên lặng. Tay cảnh sát yêu cầu Kylie kể lại chuyện gì đã xảy ra.

Tay cớm cố ra vẻ dịu dàng ân cần nhưng nghe như thể hẳn có cả khối đờm dãi trong cổ họng. Hẳn nói với Kylie: “Nào Kylie, kể cho chúng tôi nghe chuyện gì xảy ra. Graham làm gì em. Để chúng tôi nghe được mọi chuyện từ chính miệng em nói ra.”

Kylie thút thít khóc. Thật khó mà nghe được cô nàng nói gì. Cứ như là lắng nghe chiếc di động liên tục bị mất sóng. Tất cả

chúng tôi đứng yên đó, cố lắng nghe chiếc Nokia bị mất sóng ho cà khục cà khặc. Khi cô nói thì ông Blounce đứng đằng sau lưng, tay ông nghịch với mớ tóc của cô, nói hùa theo con những lời như: “Cứ thế, cục cưng”, hay “Con gái yêu của bố”. Bà y tá mập ù đang rên lên ư hử theo cái kiểu người ta thường nựng chó khi nó bị kẹt dái vào khe cửa. Tôi chỉ nghe được tiếng rọt rọt của máy bộ đàm cảnh sát ở bên ngoài. Tôi không nhìn Kylie, tôi vẫn không chú ý nhìn vào ai hay vào cái gì cả. Tôi biết một số người nhìn cô nàng, nhưng phần lớn đang nhìn tôi. Hay họ liếc qua liếc lại giữa tôi và cô, tôi cảm nhận được điều đó. Họ đang chờ tôi trưng ra một điều gì đó. Chỉ một điều gì đó thôi. Đổ mặt lên hay một giọt nước mắt lăn ra hay đôi chân ngoẹo gò gì đó.

Kylie nói rằng cô đi dạo và thấy chiếc xe đạp này. Té ra là xe của Graham Sinclair. Graham bước ra từ cái rãnh mà cậu ta nói là cái hang của cậu. Kylie vào hang chơi và mọi chuyện xảy ra bình thường. Còn ai khác trong hang không? Không, không có ai cả. Chỉ một mình Graham thôi. Hai đứa làm gì trong hang? Không làm gì cả, chỉ nằm chơi thôi. Rồi Kylie nói là cô phải về nhà, trời tối rồi. Thì lúc đó xảy ra chuyện.

Tiếng thút thít to hơn. Mọi cặp mắt đều nhìn xoáy vào tôi. Không thể nghe được Kylie nói gì cả. Nhưng thế là xong. Tôi đã phản ứng ở điểm này. Tôi nheo mắt lại. Tôi biết rằng khi mình mở mắt ra lại thì mọi việc không còn như cũ nữa.

Đó là điều mà má nói với tôi. Tại sao bà không nói năng điều gì để ngăn sự việc lại? Thế giới sắp sửa lật nhào và dẹp lép lại như cái bánh kếp bị hất văng từ chảo xuống đất mà tôi chẳng thể làm gì được để níu giữ nó lại. Khi mở mắt ra, thì nó đã chèm nhẹp ra trên nền nhà. Và cuộc đời tôi cũng chèm nhẹp với nó luôn.

Nhưng chuyện đời không xảy ra như người ta hằng mong đợi. Tim tôi lại rộn lên một niềm vui. Thế giới không suy suyển gì cả bởi vì... bạn thử đoán xem nào? Vì Kylie ba xạo! Cô nàng không kể ra chuyện gì đã thật sự xảy ra dưới cái hang. Tôi không thể tin được, nhưng thiệt tình nó là như vậy. Kylie đang bịa chuyện. Cô nàng kể chuyện hoàn toàn khác với điều đã xảy ra.

Cô nàng nói rằng tôi đục cô té bò càng. Chia các vết bầm trên tay ra. Tuy vậy, nó còn hơn cả việc đục cô nữa. Hơn cả lời cô kể. Hai lần cô mở miệng để nói, nhưng lại không ra lời, cô chỉ đứng há hốc miệng hớp không khí. Mọi người xích lại gần hơn, cúi đầu lắng nghe nhưng không có lời nào thốt ra cả. Cứ như thể họ tụ lại với nhau quanh một cái lỗ sâu, cố tranh nhau nhìn xuống đáy lỗ. Nhưng không có cái đáy nào cả, cái lỗ chỉ càng lúc càng sâu hun hút và không khí trở nên càng lúc càng ngọt ngào cho đến khi bốc mùi như trứng ung làm người ta không thở nổi. Và ở đâu đó trong đó là điều kinh khủng mà tôi đã làm. Mãi về sau, khi gặp tôi thì người ta thấy cái lỗ sâu không đáy bốc mùi trứng ung chứa đựng điều không thể nói ra thành lời đó.

Tuy nhiên, xét ra thì tôi vui lắm. Điều mà người ta không biết được nằm trong cái lỗ là bí mật của tôi. Và không khủng khiếp, nó không bốc mùi như các cú xì hơi ủ lâu ngày. Mà hoàn toàn trái ngược lại. Tôi biết lẽ ra tôi không nên cười khi. Thật là một sai lầm lớn nhưng tôi không kềm lại được. Tôi chỉ cười khi ra. Cứ như thể tôi đang chờ bản án tử hình bằng cách tiêm cho một mũi thuốc độc thì sau cùng người ta chỉ lấy một con cá mà quất vào mông tôi thôi. Nhưng mọi người đều thấy tôi cười, và đột nhiên họ đều nặng lời với tôi, kể cả ba. Tay cớm nói: “Cậu muốn nói gì đây, hả Graham? Kylie nói thế có đúng không? Có phải chuyện xảy ra như vậy không?”

Tôi nói gì đây? Tôi im re. Điều đó có nghĩa là CÓ TỘI bằng chữ hoa sáng rực viết bự chẳng, từng chữ cái nhảy cà tưng như hình quảng cáo trên internet.

Má chộp tay vào cây đèn làm cái chụp run rẩy lạch cạch, trong tích tắc mọi người dời mắt khỏi tôi để ngó bà.

Má bảo tôi đi ngủ. Bà không thêm hôn tôi, điều mà bình thường không làm tôi bận lòng chút nào. Tôi nghe được tiếng xì xào dưới nhà, rồi tiếng la toáng lên, rồi trở nên im bật. Tôi đứng ở cửa sổ cạnh giường, đèn đóm tắt tối om, tôi nhìn mọi người ra về. Tay nghiện rượu và bà y tá mập đi nghênh ngang giữa đường thay vì đi trên lề, cứ như thể chuyện vừa xảy ra là quan trọng cho đến nỗi các quy tắc bình thường không áp dụng. Kylie mất cả thế kỷ mới ra được đến xe của cha cô. Cha cô phải bước từng bước thật ngắn để đi chậm như cô nàng. Một tay cầm khạc nhổ lên bãi cỏ sau khi má tôi đóng cánh cửa trước. Dọc theo con đường các ngọn đèn đã tắt, nhưng người ta chưa vội đi xem phần cuối của bộ phim nhiều tập The Bill, mà họ chạy vào phòng có đặt máy vi tính. Họ đều đang chế lại câu chuyện xảy ra trong cái lỗ không đáy đó, tôi đoán thế. Và không có ma nào có được manh mối gì.

Tôi ngắm ánh đèn của vài chuyến tàu trên đường đi London chạy ngang qua. Tôi thấy ba đi xuống nhà kho. Ông có một mảng đầu bị hói, đèn đường chiếu lên làm nó trông thật tròn và ánh bạc. Nếu không ở trong tình cảnh này thì hẳn tôi đã cười phá lên vì vẻ sáng bóng của nó. Tôi nghe tiếng má lên lầu đi ngủ.

Tôi bước ra ngoài cầu thang. Tôi thì thào: “Con đâu có ụnh con Kylie. Nó ba xạo đó.” Má dừng lại nhưng không nói lời nào. Bà cầm ly nước. Tôi lặp lại: “Con hổng có ụnh con Kylie. Con chỉ có...”

Má nói: “Má hông nghe mà nói gì cả.”

Tôi nói lại, lớn hơn. Nhưng bà ngăn tôi lại. Bà giơ ly nước ra giữa bà và tôi. Bà nói: “Không, má muốn nói là... Má sẽ không thèm nghe mà. Kylie cũng vậy. Mà không thấy sao? Chẳng ai thèm nghe mà nói nữa đâu, Graham à, và vậy mà tốt.” Bà thì thầm: “Có nhớ chuyện mà mình đã nói không, cái lần ở Lulworth Cove đó?” Tôi gật đầu. “Đó là cách tốt nhất, tin má đi.” Rồi bà vò tóc tôi, để bù cho việc hồi nãy không hôn tôi.

CHƯƠNG BA

Sau vụ xảy ra giữa tôi và Kylie, má trở nên kỳ cục vì bà ít khi chịu ra khỏi nhà. Không phải vì bà không thích ra ngoài, mà vì bà không thích bị bọn khốn kiếp mỗ nhọn trên phố nhìn ngó. Khi bà tránh ra đường thì bà thấy THOẢI MÁI miễn là dừng đứng đầu với tay hàng xóm nào, vụ này bà bị mấy lần ở siêu thị Morrison (đó là lý do mà bà đổi qua siêu thị Asda). Vì thế, ví dụ nếu bà phải đi mua sắm ở Asda thì bà yêu cầu ba lái xe vào tận ga-ra để bà lên xe mà không ai nhìn thấy. Rồi bà nằm ẹp xuống ghế sau cho tới khi xe chạy ra đường lớn. Lướt về cũng vậy, ba phải lái xe vào ga-ra để má xuống xe rồi cầm đầu đi một mạch vô nhà để không ma hàng xóm nào ngó thấy bà. Bà thường kỳ cục từ dạo đó. Vào bữa điểm tâm, khi tôi phải với tay lấy lọ bơ hay sô-côla, thì không chỉ có mình ba là người giả bộ không ngó chăm chăm đôi tay tôi mà thôi.

Tôi thấy rằng bà cần được chăm sóc, nhưng chính tôi mới là kẻ được chăm sóc. Không phải điều đó giúp được gì nhiều đâu. Cảnh sát và nhân viên xã hội buộc tôi phải đi khám ở chỗ một tay bác sĩ tâm thần tại một bệnh viện ở Sheffield. Có một cái nhà đồ chơi nhỏ xíu dành cho búp bê để trước mặt tôi, rồi tay bác sĩ nói: “Hãy giả bộ đây là nhà của cậu nhé.” Ông nhặt lên mấy cái hình nhân nhỏ xíu rồi nói, đây là má cậu, đây là ba cậu, đây là cậu, giờ thì hãy bỏ cậu và ba má vào trong nhà đi, ở chỗ mà mọi người thường có mặt đó.” Tôi bỏ mình vào một phòng ngủ, má vào ga-ra, và ba ở ngoài vườn. Ông bác sĩ hỏi: “Ba cậu đang làm gì đó? Ông đang cắt cỏ hả?” Tôi đáp không. Ông đang

nhậu rượu trong nhà kho nhưng ở cái nhà mẫu này không có nhà kho nên tôi phải thấy ổng ra ngoài vườn. “Còn má cậu?” ông ta hỏi tiếp. Tôi đáp, má đi shopping ở Asda. Ông bác sĩ nhướng mắt nhìn tôi qua đôi kính cận rồi ghi chép gì đó vào cuốn sổ.

Rồi ông hỏi, cả nhà không bao giờ ngồi chung với nhau sao? Ví dụ ăn cơm hay xem tivi chẳng hạn? Đúng vậy, thật ra má thường thích cả nhà ngồi xem một chương trình tivi kia. Bà gọi ba ra khỏi nhà kho để xem. Chương trình này về các món đồ cổ và thật là chán ngắt, nhưng má lại cho rằng nó là thứ chương trình nên có thêm trên tivi. Má nói nó không có hại gì ai cả, điều này thì đúng, ngoại trừ chuyện làm cho ai đó phải chết ngắt, lăn quay cu đơ vì buồn chán.

Ông bác sĩ nói, hãy nhật mấy cái hình nhân lên rồi cho tôi thấy mọi người ngồi với nhau trong một căn phòng xem nào. Tôi nhật chúng lên rồi cố nhét hết vào phòng khách, ở đó có một cái tivi nhỏ xíu đặt trong góc phòng trông giống như cái hộp diêm sơn màu bạc. Nhưng mấy cái hình nhân quá to, không vừa với cái phòng.

Chúng to bằng cả chiều dài của cái phòng khách làm cho chúng tôi trông cao đến cả ba mét. Tôi nhét chúng vào theo chiều nghiêng, do đó chúng tôi trông giống như mấy con cá gai nằm trong một cái huyết. Rồi ông bác sĩ nói: “Có phải nó giống như ở nhà cậu không? Mọi người nhét vào chật ních thì không đủ chỗ?”

* * *

Tôi bị gọi là Mất Nết từ dạo đó. Brian không nói năng gì với

tôi nữa, ngoại trừ việc gheo tôi là Mất Nết với cả đám nhóc kia. Chúng thường khèo chân tôi khi sắp hàng trong giờ ăn hay lén đá ống quyển tôi ở dưới gầm bàn khi ngồi ăn. Chọt đôi tay tôi bằng những món lật vặt có trong tay, nhét bình xịt nách vào họng tôi trong phòng thay đồ, đốt tóc tôi. Tôi vẫn còn nhớ mùi khét đó, mùi mái tóc cháy của tôi (lưng chừng giữa mùi đốt rác và mùi bụi trên bóng đèn). Tuy vậy tôi không thấy quá tệ vì tôi vẫn còn giữ được bí mật. Thậm chí tôi còn nghĩ đến việc phô bày nó ra. Tôi còn tưởng tượng đến chuyện tôi làm việc đó trước mặt cả trường nữa kìa. Tôi sẽ gọi mọi người vào đại sảnh rồi chơi nó luôn. Má hẳn cũng có mặt ở đó, một chỗ gần phía trước. Ba cũng có mặt ở đó luôn, nhưng ông sẽ mặc đồ như một người coi sóc nhà cửa, trong bộ áo liền quần màu xám. Ông sẽ quá bận rộn trong việc điều chỉnh hệ thống thủy lực trên các cánh cửa nên ông không hề ngó lên sân khấu.

Việc tệ hại nhất trong đạo đó là không có cô em nào chịu trò chuyện với tôi cả. Tôi luôn khoái bọn con gái và tôi mê cô nàng đóng trong chương trình ca kịch nhiều tập Phố Đăng Quang. Tôi rụng rời khi xem cô trả lời phỏng vấn như con người thật của cô. Cô trông hoàn toàn khác và nói năng cũng hoàn toàn khác. Cừ hơn nhiều. Thêm nữa cô không sống ở xứ Phố Đăng Quang, mà ở London. Tôi bình phẩm đôi điều thì má nói: “Con mong gì cơ chứ, con nhỏ đó là diễn viên. Họ khoác áo đó thôi, nghề của họ là vậy. Họ vẫn đang diễn, ngay cả khi họ giả bộ không diễn. Tốt nhất là mê một cô người thiệt, Graham à.” Rồi bà ngó lơ đi.

Bà ngó lơ đi vì vừa nói một điều ngớ ngẩn. Thật ra là, vì chuyện tôi làm với Kylie – vì chuyện người ta nói tôi làm với con nhỏ đó – nên người ta không cho phép con gái họ chơi với tôi. Hay trò chuyện với tôi. Và tôi không được phép ra ngoài

chơi vì tôi có thể dính vào chuyện gì đó, những chuyện đặc biệt phải bỏ trong mấy cái dấu ngoặc kép. Tôi có hẹn hò với một cô gái đôi lần. Tôi biết vì sao cô đồng ý chơi với tôi. Vì cô bị chứng chàm trên da. Không chỉ một chút trên tay hay chân hay ở đâu đó thôi, mà ở khắp người. Cứ như là toàn thân cô làm bằng giấy nhám vậy. Tôi không đá động gì đến vết chàm của cô và ngược lại cô không nhắc nhở gì đến đôi tay tôi. Chưa bao giờ chúng tôi nói điều đó ra nhưng cả hai hiểu rằng đó là sự thỏa thuận ngầm, và nó hiệu nghiệm trong một thời gian, chúng tôi chơi với nhau khá vui. Nhưng rồi mẹ cô nàng phát hiện ra và gọi điện cho má tôi, thế là chuyện tình chấm dứt.

Rồi một chuyện ghê rợn xảy ra. Chắc là cha khủng hoảng nhẩy ra hù hời tôi còn nhỏ đã trở lại. Đó là điều mà má con tôi nghĩ, dù cảnh sát cũng chưa phá được vụ án. Chuyện là, một gã đàn ông tấn công hai cô gái nhỏ gần dưới khu đường sắt, rồi bỏ chạy mất tiêu.

Hai cô nhỏ về nhà kể cho mẹ chúng nghe, mẹ chúng báo cảnh sát, và chuyện sau đó là: cảnh sát đến gõ cửa nhà tôi. Tôi bị họ thẩm vấn. Hai lần cả thảy. Một lần ở nhà tôi và một lần ở đồn cảnh sát địa phương, cái đồn có một cây đèn màu xanh kiểu thật cũ dựng bên ngoài và ở trong làng mở kế bên mỏ than. Hàng xóm thấy xe cảnh sát đậu bên ngoài nhà tôi một hồi rồi chạy đi. Chạy trở lại, chạy đi, chở tôi về. Ba nổi giận ghê gớm vì chuyện đó. Giận tôi! Tôi muốn nói là tôi không lái xe cảnh sát. (Nhưng hẳn rồi tôi lái, rồi bạn sẽ thấy.) Má chỉ khóc rờn. Bà nói: “Tại sao tụi nó không đến bằng một chiếc xe thường thôi? Vì chúng muốn hạ gục mình. Khốn nạn vậy đó!”

Má và một nhân viên xã hội đi với tôi. Bà nhân viên xã hội là một trong những kẻ đã đưa tôi đến bệnh viện ở Sheffield. Má nổi điên lên với cảnh sát. Bà nói: “Nó chỉ là một thằng nhóc

mười bốn tuổi thôi mà. Mấy cha nội bảo mấy đứa con gái nói đó là một gã đàn ông. Graham không phải là một gã đàn ông. Nhìn nó kìa.” Cảnh sát cứ truy hỏi tôi. Tôi đã ở đâu trong buổi chiều đó, hả hả? Họ nói như là bọn cớm trong phim bộ trên tivi. Tôi cứ im lặng suốt, nhưng trong lòng tôi không im lặng chút nào. Tôi thấy được họ không thích như vậy. Họ gọi tôi là tay tỉnh rụi. Bà nhân viên xã hội vỗ vào tay tôi nói tôi nên khai những gì mình biết, má liền la bà ta và nói tôi không biết chuyện gì cả. Tôi không biết chuyện gì cả vì tôi chưa làm điều gì bậy bạ.

Tôi cảm thấy như là, nếu tôi không đóng vai tỉnh rụi này thì tôi sẽ nổ cái bùm liền, như một chiếc bong bóng chứa đầy chất nước mũi dãi. Người ta sẽ phải kỳ cọ mũi dãi trên trần nhà. Sẽ có nước mũi dãi ra khắp nơi. (Mong là khắp cả bộ mặt của bà nội nhân viên xã hội luôn.) Nhưng tôi không nói một lời. Bỏ không nói những điều như thế bởi vì nó làm bồ có vẻ điên tiết lên. Đời là vậy. Ai cũng có một cục điên nằm bên trong mình, nhưng lại không muốn người khác biết điều đó. Vì nếu bạn phô bày sự điên rồ của mình ra thì người ta tóm lấy liền. Cứ như người ta nói: tao không khùng như mày đâu, tao tỉnh táo lắm đây. Vụ này cũng là lý do mà chúng gọi tôi là Cả Quỷnh và Mất Nết.

* * *

Khi tôi làm bài thi hỏng, thì ba nổi giận trở lại. Ông nói tôi cố tình làm vậy để chọc giận ông và má. Để chửi đểu trường Sir Roger de Coverley (đó không phải là điều ông nói ra, nhưng là điều ông ám chỉ). Ông nghĩ tôi ngồi trong phòng thi đó và cố tình viết ra những câu trả lời sai cho những câu hỏi mà tôi biết

chắc ăn như bắp. Ông nói chuyện đó là cọng rơm làm gãy lưng con lạc đà (ý nói giọt nước làm tràn ly). Tôi băn khoăn có đúng vậy không, tôi có làm thế mà không ý thức được chẳng. Nếu đúng là thế, thì tôi khôn ngoan hơn là tôi nghĩ. Bởi vì một chuyện quan trọng xảy ra sau khi cọng rơm cuối cùng ấy làm gãy lưng con lạc đà. Tôi được gửi đi London cho rảnh nợ trong mùa hè để tôi hồi tỉnh lại, và cho mọi người dễ thở tí chút. Em của má, cậu George, nói rằng tôi sẽ ở căn hộ của cậu ở Putney và làm việc ở cửa hàng bán đàn piano của cậu ở Fulham, và chuyện đó thật là tuyệt.

Ba má có một trận cãi nhau ra trò về chuyện tôi sẽ đến ở với cậu George. Thật là tếu, ba là người hoàn toàn ủng hộ chuyện này, còn má thì hơi nghi ngại về ông em của bà. Tôi nghe hai ông bà cãi nhau dưới bếp mà họ không biết là tôi đang lắng nghe. Má nói: “Vince à, tui không thích nó xuống dưới đó. Ở đó đầy những bọn quái gở và chỉ có Chúa mới biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

Ba đáp: “Đúng vậy.”

Im lặng một lúc lâu, tôi tưởng tượng họ đang nghinh nhau bằng mắt. Rồi má nói: “Tui sẽ độ lượng. Tui sẽ bỏ qua là ông nói như vậy.” Rồi chắc là hai người hết nghinh nhau, rồi bà nói những lời như là: “Trời ơi, nó còn nhỏ xíu hà,” còn ba thì cho rằng ở chơi suốt kỳ nghỉ ở London là rất tốt cho tôi. Má nói: “Nhưng Graham ở với George có tốt không nè?” Ba đáp: “À, ở với George có vẻ rất tốt mà.” Rồi má nói: “Đúng vậy. Chuyện này là gì đây? Ông biết đó, nó có bao giờ ngó ngang gì tới thằng Graham đâu kìa.” Và ba đáp: “Nó cần phải đầm tính lại và trưởng thành. Chuyện này cũng tốt cho mình nữa, nó không làm vướng bận gì mình trong vài tuần cũng đỡ đó chớ.”

Im lặng thêm một hồi. Tôi tưởng tượng má chế nước sôi vào

hai cái cốc có đựng trà gói uống liền. Rồi bà nói: “Thì ra là vậy phải không nào? Ông chỉ muốn đuổi nó đi thôi mà. Con trai ông làm cho ông xấu mặt mà.” Ba không nói lời nào nữa, nhưng chắc là ông đã cau mày với bà rồi.

Tôi chưa từng đến London. Thật ra tôi chưa từng đi đâu cả, ngoại trừ đến York một ngày trong chuyến đi chơi của trường và đến Dorset một tuần trong một chiếc xe moóc. Khi ba má vẫy tay tạm biệt tôi, má đang sụt sịt với chiếc khăn tay. Bà nhét món gì đó vào túi trên của chiếc áo khoác tôi khi ba không nhìn. Khi tàu chuyển bánh tôi không nhìn lại. Tuy nhiên tôi lục túi áo thấy có ba tờ bạc mười pao trong đó. Sau khi rời ga năm phút, xe lửa chạy ngang qua khu nhà chúng tôi ở. Tôi thấy nhà của mình khi tàu chạy ngang. Cổ tôi đau vì cổ ngoái nhìn ngó nhà trước khi nó khuất đi. Rồi tôi nhìn về phía trước. Sau những ngôi nhà là các cánh đồng như thể các cánh đồng đã hiện diện ở đó trước những ngôi nhà. Các cánh đồng mà tôi đã bay la đà trên đó như một bông bồ-công-anh. Tôi có cảm giác mình nhẹ hều như bông bồ-công-anh khi ngồi trên chuyến tàu đang tiến đến gần London ấy.

Khi đến King' Cross tôi chậm rãi bước xuống sân ga. Toàn bộ khu vực vang lên như âm thanh của những trái bóng bàn bay quanh. Tôi bị choáng ngợp, tôi quên mất đôi tay của mình, quên xem chúng đang ở đâu, người ta có nhìn thấy chúng không. Tôi không nhìn ra ngoài hàng rào. Tôi không muốn thấy cậu George, người chẳng hề quan tâm gì đến tôi, trước khi tôi phải gặp cậu. Tôi dừng lại nhìn những cái giảm xóc của con tàu. Chúng trông giống như những cái ống trực to bằng sắt thẳng con tàu lại, ngăn nó chạy thẳng vào quảng trường Trafalgar hay khu Park Lane.

Tôi có cảm giác như đang trong một cuốn phim. Vì một cái

là tôi tà tà đi ra khỏi cửa trước của nhà ga rồi bị nuốt chửng trong đủ loại tiếng động và những chiếc xe buýt màu đỏ... như thứ phiêu sinh vật bị một con cá voi hớp vào bụng. Nhưng theo như trong phim thì mọi chuyện rồi cũng ổn thôi. Còn tốt hơn thế nữa kìa. Trong chừng năm phút tôi sẽ là một tay nhiếp ảnh gia hay một khoa học gia sánh vai cùng một em gái xinh xắn thơ mộng cho coi.

CHƯƠNG BỐN

Khi đến London là tôi phải trình diện với cảnh sát, vì tên tôi nằm trong danh sách những kẻ mà cảnh sát nghĩ rằng có thể làm những trò bất thường. Cậu George biết chuyện đó vì má đã nói với cậu. Ông dẫn tôi đến sở cảnh sát ở Putney. ÔNG KHÔNG THÍCH CHUYỆN ĐÓ CHỨT NÀO. Trên đường đi ông cứ kéo cổ áo khoác lên và nói: “Lạy Chúa toàn năng, Ngổ à.” Tôi được đưa vào một phòng nọ để điền các tờ khai, cậu George không muốn vào cùng nhưng tay cớm nói cậu phải vào. Tôi sắp viết ‘George Oxnard’ vào chỗ kẻ bên mục “Quan hệ thân tộc” thì cậu George trông thấy, cậu nói: “Viết tên má cháu vào.”

Tay cớm nói: “Ai là người trông nom nó hằng ngày?”

Tôi đáp: “Cậu George ạ.”

Tay cớm nói: “Vậy thì ghi vào.”

Cậu George nói: “Cám ơn nhiều.”

Tất nhiên cậu George nói với má là tôi ở với cậu và cậu chăm sóc tôi, từ việc cho tôi ăn sáng món ngũ cốc Sugar Puffs đến việc ủi quần sịp cho tôi...vân vân..., nhưng thật ra phần lớn thời gian cậu lại có mặt ở Sheen với cô ả mà cậu gọi là con chim của mình, khi cậu không lên Lancashire trông coi phòng nha sĩ mà cậu mua hồi đầu mùa hè để dự trữ trong trường hợp tiệm bán piano không bán chạy. Do đó tôi thường ở một mình. Cậu nói: “Tốt nhất là mày đừng cho má biết. Mày biết bả cần nhần dữ lắm mà. Và nhớ nè, mày không được la cà với bất cứ đứa cà chớn hư hỏng nào quanh đây đây, nhưng nếu mày lỡ gặp tụi nó

thì phải biến ngay, phải chạy xẹt khói vào mặt chúng nó, hiểu chưa? Nói lại nghe coi?”

Tôi đáp: “Dạ, phải biến ngay, chạy xẹt khói vào mặt chúng nó.”

Dù sao đi nữa thì tôi cũng không chịu nổi việc ở chung căn hộ với cậu vì nó chỉ rộng khoảng bằng cái nhà kho của ba thôi, và cậu George thì không có các số vòng hấp dẫn như cô người mẫu Kate Moss (đó là chưa kể những cái hóc thường xuyên thoang thoảng bốc mùi của cậu). Căn hộ khởi đầu khá độc đáo với cái đầu khá to bằng kim loại của tay ca sĩ John Lennon đặt trên bệ, nhìn ngay vào mặt bạn khi vừa mở cửa bước vào. Cái đầu đeo một cặp kính thật, rất dẻo, tròn xoe mà cậu George bảo là năm năm trước nó đúng là kính của Lennon. Nhưng khi tôi nói điều này ra trong lúc cậu dắt tôi đi quanh xem nhà thì cậu ngó tôi như thể tôi là một thằng khùng và nói: “Mày đang nghĩ gì vậy hả, Ngố?”

Nhưng sau cái tượng John Lennon thì căn hộ thiệt là bết. Đồ đạc bừa bãi tứ tung. Dụng cụ thể dục mà cậu chẳng bao giờ đụng đến, chỉ nhìn cái vẻ béo nung núc của cậu là biết ngay. Một tấm bạt lò xo để nhảy chơi mà cậu chưa từng lấy ra khỏi hộp. Một cái máy pha cà phê màu bạc và đen, to kình, có các nút vặn, cậu cũng chẳng bao giờ dùng tới vì có quán cà phê World Bean nằm ngay ở góc phố.

Trên tường phòng vệ sinh có một tấm hình thần tượng của cậu, ca sĩ Elvis Presley, trông còn mập phệ hơn cả cậu George. Cậu chỉ nó nói: “Vua đấy. Vua bánh kẹp vào cái hời đó^[2]. Nhưng ngay cả vậy ổng vẫn là tay đàn ông quyền rũ nhất địa cầu. Thử hỏi bất cứ em nào coi thì sẽ biết.” Đêm đầu tiên tôi ở lại đó thì không có giấy vệ sinh, chỉ có mấy tờ báo Nguyệt Cầu cũ rách nằm trên nền nhà. Tôi phải lau bàn tọa của mình lên mái tóc

sành điệu mới cắt của Beckham.

Tuy nhiên, đời sống vẫn tươi đẹp vì tôi đã đến London. Điều tuyệt nhất của London là nó không biết gì về cái lỗ đen sâu thăm thẳm và điều khủng khiếp trong đó, điều mà người ta gán rằng tôi đã làm với Kylie Blounc. Thêm nữa người ta không phiền hà gì về đôi tay của tôi. Tôi cảm thấy rất thoải mái về chúng, tôi không thèm mặc áo thụng hằng ngày nữa. Sau hai tuần ở đây, London như là một tay quái đầy ấn tượng mà mình khó lòng hiểu hết. Trước tiên, tôi thấy rằng London không buồn để ý đến đôi tay tôi vì có quá nhiều thứ thú vị hơn đang diễn ra quanh đây. Rồi tôi lại cho rằng nó biết đấy, nhưng nó lại không nghĩ rằng điều đó đáng để quan tâm. Tôi muốn nói là, đây là một thành phố của những tay thật sự quái. Chính mắt tôi thấy một gã chỉ còn có nửa gương mặt trong khu trung tâm mua sắm Putney Exchange. Thế nên tôi nghĩ rằng London không buồn để ý đến. Nó chẳng thèm quan tâm. Dù sao đi nữa, mọi điều đều tốt đẹp. Tôi đang vui sướng.

Tôi rất thích đi làm. Không phải vì công việc, thật ra công việc này chỉ là sự hiện diện như một tên mặt nghếch trong tiệm bán đàn piano của cậu George, mà vì đoạn đường đi đến đó. Tôi đi bộ qua cầu Putney, nhìn qua bên trái dọc theo dòng nước bạc chảy cuộn cuộn mà tôi đã xem trên tivi bởi vì có cuộc đua thuyền xuôi theo nó, đến những ngọn cây la đà nghiêng mình ra đối diện với khu đất xập xệ Fulham làm nó trông như cả trăm năm trước. Tôi nhìn theo mấy chiếc máy bay bay thấp về hướng Heathrow, hạ xuống từ từ như bàn tay của một con rối bị kéo dây. Tôi ngắm các cô gái sành điệu xinh tẹt trong những bộ trang phục pháp phối trôi lướt trên vỉa hè. Rồi tôi chìm đắm vào tiếng nhạc âm âm dữ dội của chiếc máy CD hiệu Discman mà tôi mua bằng số tiền má nhét vào túi áo trong ngày tôi đi.

Tôi cố không giậm giật theo điệu nhạc, cố không nhún nhảy theo bước chân. Nó phải là một niềm bí mật, cái điều đang rộn ràng trong đầu tôi. Tôi không muốn người đi ngang qua biết được cái tiếng náo nhiệt mà cảm lạnh đó chính là tôi. Rồi tôi cũng đến tiệm bán đàn. Mọi điều tốt đẹp đều phải chấm dứt (lại thêm một minh triết của chàng mặt nghếch nữa).

Tôi làm việc với Kate và Derek. “Hai chuyên viên vận hành vùng Nam London.” Cậu George gọi họ như vậy khi giới thiệu tôi. “Nhớ đừng để quý vị ấy vận hành trên cháu đây.” Với Kate, mọi việc không tệ. Thậm chí còn khá hơn thế. Nhưng còn Derek? Vật duy nhất mà hắn vận hành là một bộ tàu lửa đồ chơi con nít.

Chúng tôi đều thích hơn khi Ông Heo, họ gọi cậu như vậy, không có mặt ở tiệm. Sự có mặt của cậu thật là ngọt ngào. Cậu George phá hỏng bầu không khí yên tĩnh, tức là cậu ngăn tôi có những giấc ngủ đứng. Nhiều lúc cậu xì hơi thật to vì nghĩ chuyện đó là rất tài hay rất tếu, nhưng tôi hoàn toàn không nghĩ thế, và tôi mới chỉ bằng phân nửa tuổi đời của cậu thôi. “Lampart. Một không...!” cậu gào lên như vậy, có nghĩa là đội bóng Chelsea mới làm bàn. Hay nhiều lúc cậu trở nên thật nghiêm trọng. Có lần cậu nói: “Đàn piano không phải là món hàng mua trong cơn bốc đồng.” Ô, cảm ơn nhiều. Cứ như thế cậu đang trao cho chúng tôi những thông tin thông thái trác tuyệt và huấn luyện chúng tôi trở thành kẻ suốt đời ngồi bán đàn.

Dù sao đi nữa, mọi việc suôn sẻ trong khoảng ba tuần, làm tôi vui lên khi ở Thành phố Khói^[3] và biến toàn bộ vùng Bắc nước Anh thành một kỳ nghỉ hè thú vị, quên đi vụ nhảm nhí Cả Quỷnh, rồi có chuyện xảy ra. Vụ rớt máy bay ở Fulham.

Một ngày thứ Ba, bầu trời xanh trong, một Người Cõi Trên

nào đó cắt dây chiếc RF 3409 bay đến từ Tashkent, thủ đô của Uzbekistan, và chiếc máy bay khổng lồ màu bạc này, nó trông giống như chiếc ống đựng xì-gà mà ba dùng đựng tắc-kê trong nhà kho, gần như ngụy lại trên đầu tôi. Cũng trên hàng ngàn cái đầu khác nữa, nhưng đầu tôi mới là cái đầu quan trọng, đối với tôi. Chiếc Tupolev nhìn bên ngoài rất cũ, hẳn có vết rỉ sét quanh những đỉnh tán, và băng keo hiệu Sellotape dán dính mấy cái cần điều khiển lại với nhau, ủi sạch một tòa nhà cao gần sông. Sau này tôi xem lại trên tivi, băng video không chuyên nghiệp; tại sao lúc nào cũng có kẻ đang quay phim một cái thùng thư hay một tay cảnh sát ngủ gật rồi may mắn xoay cái máy và quay được cái cảnh đáng đồng tiền bát gạo thế nhỉ? Thật là một cú ác liệt, cứ như là một thằng ngổ trong tiệc cưới loay hoay làm sao lại té ngửa trúng ngay vào cái bánh cưới! Rồi nó cày một đường rãnh rộng cả trăm mét và dài đến nửa cây số xuyên qua hàng chục con phố. Một trong những con phố đó cách tiệm đàn chỉ vài dãy nhà. Diêm vương réo tên ai nấy dạ (tay phóng viên truyền hình nói như vậy đấy). Thật ra, đối với một số người thì đúng là Diêm vương gọi thật.

Điều đầu tiên tôi nhận ra là tiếng động, cứ như là một tiếng rít xé gió từ trên trời. Tôi vừa vù đến tiệm cà phê World Bean ở cuối phố mua vài ly. Tôi thường bị sai đi mua cà phê, như là chàng Mặt Nghếch vậy. Tất nhiên, tôi bị choáng váng. Tôi gặp một nàng tuyệt đẹp. Khi đi ngang qua nàng mặt tôi lạnh tanh, nhưng thật ra tôi đang “nghĩa” nàng thật kỹ. Thật ra thì nàng ra dáng đàn bà hơn là một cô gái. Nàng khá lớn tuổi, chừng hai mươi tám. Hẳn là nàng không thích thú gì với cái thứ nhóc tí như tôi, triệu lần không. Không chỉ vì sự cách biệt tuổi tác mà thôi, sự thật là tôi chưa bằng phân nửa số tuổi của nàng. Hay chuyện dính dáng với đôi tay quái dị của tôi, cái này quả là kẹt

lớn.

Mà là do nàng quá cao sang. Tôi chưa từng thấy điều mà tôi cho là cao sang cho mãi tới khi xuống đến London. Theo tôi, ở miền Bắc, con gái và phụ nữ bước huỳnh huých khi họ đi. Hông họ xoay ngoay ngoáy như thể họ đang cố đuổi ruồi vậy. Họ bước cà phục cà phịch với những đôi giày to tổ bố nặng chình chịch. Còn tô son trắng làm họ trông ghê như ma. Lại chửi thề xoen xoét.

Người phụ nữ tôi gặp bên đường trong ngày máy bay rơi rất cao sang. Nàng đến từ một thế giới rất hoàn hảo mà mấy tuần trước tôi chưa hề biết rằng có nó hiện hữu trên cõi đời này. Trang phục của nàng bay lượn quanh người và nàng bay lượn bên trong chúng. Hoàn toàn không có kiểu bước đi huỳnh huých. Tóc nàng đen nhánh và cắt hơi cao, cạo một chút đằng sau cổ. Tôi nhận thấy như vậy khi quay nhìn lại sau khi nàng bước qua. Tôi cũng ngửi thấy mùi nàng. Mùi nước hoa, hay có lẽ chỉ là mùi xà-bông. Tôi bước chậm để giữ mùi lại lâu hơn. Như một cái bong bóng nhỏ bay xuống từ trời. Nàng không ngó ngang gì tôi. Và tôi không nghĩ thêm điều gì khác về nàng.

Vì đang bàng hoàng do nàng mà tôi không nhận ra điều gì đang xảy ra. Tiếng động của chiếc máy bay bị tiếng động trong đầu tôi phủ lấp mất. Và rồi tôi không thể tin được. Chiếc Tupolev già cỗi đuổi đà đang băng ngang qua cuối đường cách khoảng một trăm mét và thấp hơn ngọn mấy cái ống khói. Có vẻ như nó không vội vàng gì. Rồi một tiếng nổ lớn vang lên. Các tòa nhà và đường phố biến mất trong đám mây mù khổng lồ và tôi có cảm giác như mình đứng trên một vỉa hè trượt huyên não. Vỉa hè rung chuyển, mặt đất dưới chân rung chuyển. Tôi không đi đâu được, đi lui cũng như đi tới. Tôi chỉ cố đứng vững trên hai chân. Rồi tôi không còn nghe tiếng nhạc trong đầu

nữa, và tôi ném được một vị mới. Không chỉ có những đám mây mù bụi thôi. Miệng tôi ném được một vị mới lạ và kinh dị. Vị của một thứ gì đó thật kinh khủng.

Đám mây mù là do vô số mảnh vụn li ti của các tòa nhà, chúng có màu đỏ của gạch ngói. Chúng vây phủ lấy tôi cho tới khi như thể tôi đang ở bên trong một cái lều màu đỏ khổng lồ. Thật là lạ lùng, những cái bóng đột ngột biến đâu mất. Cứ như thể có một cái mái che di động giăng ngang qua bầu trời. Tôi hiểu rằng mình phải di chuyển, phải thoát ra, nhưng tôi không thoát ra được. Tôi không hiểu vì sao. Nếu tôi thoát ra được thì mọi chuyện đã khác nhiều. Thay vì thoát ra, tôi lại chạy xuống con phố về hướng chỗ máy bay rớt, có thể xem việc đó như một hành động điên rồ. Cuối con phố là một đồng gạch đá đổ nát chắn ngang mà một phút trước đó nó là một tòa nhà cũ thật to. Tôi không tiến lên được nữa. Tôi lấy cái tai nghe ra. Tôi nhét chiếc Discman vào túi rồi đứng thở và ho sặc sụa vì bụi. Tôi cố lắng nghe, lần đầu tiên lắng nghe tiếng máy bay rớt.

Cứ như là đi ra ngoài bầu trời đêm trong vắt ngắm các vì sao, có lần tôi làm như vậy ở Lulworth Cove. Ban đầu, tôi không thấy nhiều sao như thế. Rồi chúng lóe lên giữa màn đêm như thể có ai đó từ một nơi xa xôi lạng lẽ vặn những chiếc nút cho chúng xuất hiện. Rồi bầu trời đầy sao, lấp lánh sống động. Ban đầu tôi chỉ nghe một tiếng thét ngắn, giống như một ai đó ngoài xa vừa ngó thấy một con chuột hay bị kẹt ngón tay trong cửa xe. Rồi thêm một tiếng thét khác, dài hơn và lớn hơn. Như thể ai đó đang bị giết. Rồi bầu trời rộ lên những tiếng la thét chét chóc khủng khiếp.

Một trong những tiếng thét ấy trở thành tiếng búa nện dữ dội vào sọ tôi. Những tiếng rú thét khác chìm lẫn mất và tôi chỉ nghe thấy tiếng kêu khóc của một đứa bé. Nó vang lên từ ngay

trên đầu tôi, nhưng khi cố ngóng tìm thì tôi không thể nhìn thấy xa hơn tầm tay mà tôi giơ lên trên đầu mình bởi vì bụi đất bốc lên mù trời. Tôi chỉ biết rằng một nơi nào đó bên trên kia, là một chiếc nôi hay chiếc giường gì đó nhô ra khỏi tòa nhà đổ nát, có một đứa bé đang khóc bên trong.

Tôi nhìn đồng gạch đá hỗn độn trước mặt tìm đường leo lên. Gạch đá từ đám đổ nát thành những nhúm bụi nhỏ rơi xuống quanh tôi. Tôi không liều mạng leo lên đó đâu. Tôi dám bị cả nửa khối nhà rơi xuống đè lên người lắm chứ. Tôi chợt nảy ra một ý. Tôi mò trong túi lấy ra chiếc di động. Tôi luôn mang theo di động. Ba má dặn tôi lúc nào cũng phải mang theo di động trong người, làm như vậy để họ không có mặc cảm tội lỗi vì đã để tôi đi xa hàng 350 cây số, để họ tự nói với mình và hàng xóm rằng Graham luôn luôn ở trong vùng phủ sóng. Nhưng thật ra không phải như thế vì tôi luôn tắt nguồn. Nhưng giờ thì tôi sẽ dùng tới nó. Tôi sẽ gọi cho má để hỏi xem tôi có được làm điều mà tôi định làm hay không. Tôi trượt vỏ máy ra rồi bấm số. Ngón tay cái tôi chực trên cái biểu tượng nghe máy nhỏ xíu màu xanh.

Tôi băn khoăn bà sẽ trả lời câu hỏi tôi như thế nào đây. Có rất nhiều khả năng xảy ra cho câu trả lời, ví dụ: “Chết bây giờ con à!” Thế nào đi nữa thì chắc chắn bà cũng không đồng ý. Và tôi nhận ra là tôi không muốn nghe bà nói KHÔNG, có nghĩa là tôi đã quyết định mà không cần bà giúp. Do đó tôi cất di động lại vào túi. Rồi tôi hoảng sợ về việc mình sắp làm cho đến nỗi tôi mò mẫm lung tung tìm cái Discman để kiểm tra cái tai nghe không lòng thòng ra khỏi túi. Tôi quỳ xuống kiểm tra dây giày đã buộc chặt chưa. Tôi tự hỏi mình có bao nhiêu tờ hai mươi pao cất trong người.

Má ơi, đứa bé vẫn kêu khóc nhưng giờ đã giảm dần, như thể

cơ thể nó chạy bằng pin mà pin đang hết dần. Ngay bây giờ hoặc chẳng bao giờ nữa, tiến lên hay là chết, như lời ba thường nói. Tôi cố lắng nghe, cố xác định nó từ đâu vang đến (nhìn lên chỉ cách năm mét cũng không thấy rõ được). Rồi tôi nhắm mắt lại hít một hơi thật sâu.

CHƯƠNG NĂM

Khi tôi lại đứng trên vỉa hè đổ nát trước đồng gạch ngói cao chát ngất, ho sặc sụa và thở phì phò vì đuối sức với cả mớ bụi đất trong miệng, ngó xuống gương mặt nâu sạm bé xíu mà mình đang bồng, thì tôi có cảm giác như mình đang ôm giữ cả trần gian trong tay. Và cái trần gian này nhẹ bồng như tơ.

Tôi suýt gọi điện cho má nhưng tôi không muốn mạo hiểm vì đứa bé có thể sẽ bị rớt trong lúc tôi lấy chiếc di động từ trong túi ra. Chắc tôi sẽ nói: “Con cứu được đứa bé này rồi. Hết chuyện ghen.” Nhưng điều đó sẽ rất ngớ ngẩn vì thật ra câu chuyện chưa bắt đầu.

Lát sau tôi nhận ra đứa bé là một cu cậu. Mái tóc thật đen và dày làm nó trông giống như một tiểu Elvis Presley (trong cái thời béo ị). Tôi nhặt cái mền màu hồng trong chiếc nôi quần quanh người nó. Tôi ru nó nhẹ nhàng khi đã trở lại bình thường. Rồi chân tôi cứ bước đi. Tôi quỳ xuống trên vỉa hè. Thằng bé thức giấc há cái miệng méo xẹo như bằng cao su, như miệng con cá, phát ra những tiếng kêu khóc vang trời. Rồi tôi biến thành chiếc xe cứu thương kêu í e í e chạy một mạch về cửa tiệm. “Nhanh lên nào. Đây nè, có ai giúp tôi với.” Tôi chìa thằng bé ra. Kate đón lấy nó. Mặt cô ngơ ngác. Cô không tin nổi: Graham với thằng bé khóc oe oe. Tôi bật khóc. Đôi chân tôi trở nên mềm nhũn, rồi tay tôi, đầu tôi cũng thế. Năm giờ tiếp sau đó tôi như một đồng thịt tàn phế.

Tôi muốn về nhà. Hay đúng hơn là tôi muốn về căn hộ của cậu George. Nhưng cậu bảo tôi cứ ở yên trong tiệm. Hôm đó cậu

đi Lancashire giải quyết một số công việc với phòng nha sĩ mới. Sau khi nghe tin vụ rớt máy bay thì cậu gọi vào xem chúng tôi có bình an không. Thật ra là xem mấy cái đàn piano có bình an không, Kate nói như vậy sau đó.

Derek gọi điện cho 999, số điện khẩn, trong lúc Kate dìu tôi vào phòng vệ sinh đắp miếng thuốc dán lên chỗ trầy trụa trên đầu gối tôi. Có một cái lỗ thủng khá to trên áo khoác tôi. Trong một lúc nào đó chắc tôi đã cởi áo sơ-mi ra, bởi vì một lúc sau tôi chợt nhận ra mình đang mặc một chiếc áo len thùng thình có in dòng chữ: HONKERS GO GO GO trước ngực. Chiếc áo của cậu George, cậu to gấp ba người tôi, vì thế chẳng lạ gì mà nó rộng thùng thình. Rồi mấy tay nhân viên y tế đến trong một chiếc xe to trông như kiểu xe của Mỹ để mang thẳng bé đi.

Kate đặt tôi xuống chiếc sô-pha dành cho khách hàng ngồi, cô nói: “Ngồi đây thư giãn đi.” Rồi cô vòng tay đấm bóp sau cổ tôi. Tôi không thư giãn nổi, đúng ra là tôi cảm thấy đầu mình muốn nổ cái bùm tan tác. Tôi với tay lên ôm đầu rên rỉ. Kate như ôm lấy tôi từ phía sau và nói: “Naaàoooo, ổn rồi mà. Anh chỉ hơi bị choáng thôi. Ổn rồi mà.” Rồi cậu George gọi điện đến.

Kate kể lại mọi chuyện vừa xảy ra. Rồi cô nói tôi nên đi bệnh viện; tôi đang bị choáng. Nhưng cậu nói tôi nên ở yên đó, bệnh viện hẳn là đang rất hỗn loạn và tôi phải chờ nhiều ngày mới được khám. Và nếu tôi trở về căn hộ thì tôi phải ở một mình, chuyện đó không tốt chút nào. Tốt hơn hết là giữ tôi ở lại đó. Trong lúc nhìn Kate nói chuyện điện thoại với cậu George, tôi nghĩ về cô. Cô quê mùa hay sành điệu nhỉ? Cô không sành điệu cũng chẳng quê mùa. Cô chỉ là Kate, vậy thôi.

Có tiếng trực thăng và còi hụ bên ngoài. Kate nói tôi nên ngủ một lát. Di động của cô lại reo. Lại là cậu George. Tôi nghe được tiếng cậu gào lên. Kate đáp: “Được rồi, được rồi.” Khi tắt máy

cô nói với tôi: “Cậu George bảo anh mở máy di động lên, má anh cố gọi cho anh mà không được.” Tôi đáp tôi không muốn nói chuyện với bà. Tôi cho Kate số của ba má, cô ra ngoài gọi cho họ. Qua cửa sổ tôi nhìn thấy cô gật đầu, rồi tôi thiếp đi một lát.

Derek tìm thấy một cái radio cũ bị vấy sơn trắng trong phòng vệ sinh. Có chương trình phát thanh liên tục về vụ máy bay rớt. Nhờ đó tôi biết được đó là chuyến bay RF 3409 cất cánh từ Tashken...vân vân... Họ chuyển qua một phóng viên đưa tin bên ngoài một bệnh viện. Cô ta tường thuật câu chuyện về một đứa bé được cứu sống ngay trong khu vực máy bay rớt, nơi mà cho tới nay người ta không tìm được người sống sót nào khác.

Người cứu nó đã biến mất. Anh ta là một anh hùng.

Ban đầu không có ai trong chúng tôi nhận ra họ đang nói về tôi. Cô phóng viên cho rằng đây là một phép lạ trong cơn ác mộng. Kate đi qua sô-pha bóp vào vai tôi và tôi hiểu ra cô phóng viên nói về mình. Đó là giây phút đầu tiên tôi thắc mắc về điều mình đã làm.

Một tay cảnh sát gọi điện đến tiệm yêu cầu chúng tôi ở yên đó cho đến khi hấn cho chúng tôi biết mọi chuyện đã ổn. Vụ rớt máy bay xảy ra khoảng 9:30 sáng. Vào 3:30 chiều, một lúc ngắn sau khi tay cảnh sát gọi vào, những đám mây bụi bắt đầu tan đi. Vào 4:30 chiều, các nhân viên đầu tiên của bản tin đài truyền hình khởi sự xếp đặt công việc trên con đường bên ngoài. Tôi mang ghế đến cạnh cửa sổ ngồi nhìn. Xe chở người và hệ thống đường truyền không dây đầy những đĩa vệ tinh và thiết bị kỹ thuật cao đang đậu dọc phố, nghiêng lên mở kính vỡ và gạch đá ngổn ngang. Máy tay nhân viên mặc áo thun bố trí những chiếc máy quay nhỏ đến không ngờ. Họ có những cuộn băng keo dán màu bạc, chúng tạo ra âm thanh chói tai khi họ xé chúng ra. Họ

dùng chúng để dán dây cáp dính lên vỉ hè và mặt đường, tôi thật ngạc nhiên vì không nghĩ rằng người ta có thể dán đồ vật lên những con đường.

Thật dễ dàng nhận ra các phóng viên. Họ có những cái đầu trông như bằng nhựa. Họ cầm mấy cái kẹp hồ sơ hay sổ ghi chép và cứ chải tóc bằng ngón tay. Một chiếc trực thăng của cảnh sát vùn vù thật thấp. Giấy báo, thùng cạc-tông và vỏ lon mà người ta không nhớ là chúng đang nằm ở đó bắt đầu bốc lên bay tung trên mặt đường. Giấy tờ trên kẹp hồ sơ cũng bay phất phới theo. Mấy tay phóng viên đè tay giữ mái tóc như thể họ đều đội tóc giả và chúng sắp bị thổi bay mất. Có người la lên: “Đuổi chiếc trực thăng đó ra khỏi đây ngay.”

Kate đến đứng cạnh tôi bên cửa sổ. Cô mang lại chiếc ghế của đàn piano rồi ngồi lên. Cô phỉ phỉ đôi chân trần, nói: “Cứ như là tận thế tới nơi rồi.” Derek bước đến sau lưng chúng tôi. Hắn nói với Kate: “Anh mát-xa cổ em nhé, nếu em thích thế.” Cái cách của hắn cứ như là hắn thật sự muốn nói rằng: Cô mát-xa cổ cho Graham được thì giờ tôi mát-xa cổ của cô cũng được. Nhưng Kate đáp: “Không, tôi không sao.”

Chúng tôi đứng nhìn qua cửa sổ. Không ai nói lời nào. Một người đàn bà mặc chiếc áo lông không có tay áo và giày bột màu vàng kén bướm đang hồi hải bước xuống phố. Một tay bà cầm chiếc di động, tay kia thì cầm cái loa. Giày bột của bà đập lạo xạo lên mảnh kính vỡ. Trông bà ta như đang nhảy múa dưới ánh đèn sân khấu. “Chú ý. Xin mọi người chú ý.” Tiếng loa vang dội khắp nơi. “Đây là điều rất quan trọng. Có ai chứng kiến vụ rớt máy bay, có ai thấy chiếc máy bay đâm xuống không? Chúng tôi cần quý vị thuật lại nếu quý vị có chứng kiến.”

Và trước khi tôi kịp hiểu, Kate đập mạnh vào cánh cửa sổ la

lớn. “Anh ấy thấy. Ở đây này, chị ơi. Anh ấy chứng kiến. Anh ấy cứu đứa bé, chính là anh ấy đấy!” Tôi cố ngăn cô lại không? Lẽ ra tôi ngăn lại nhưng cô ấy quá nhanh. Cô nhảy lên, vọt ra khỏi cửa đuổi theo người đàn bà cầm loa.

“Này, bà ơi. Chính là Graham Sinclair,” cô nói với bà cầm loa. Tôi đuổi theo Kate ra đến ngoài đường, thật vậy đấy. Nhưng là để kéo cô lại. Quá muộn rồi. Cô nói: “Đồng nghiệp Graham Sinclair của tôi đã cứu đứa bé trên chương trình tin tức. Anh ấy... Ồ, anh ấy đây này!”

Có một vài người đang vây quanh bà cầm loa. Nhưng bà lại nhìn chăm chăm vào mắt tôi. Bà hỏi: “Cậu là Graham à? Cậu đã cứu bé Ade? Thật là hay quá. Cậu nói với chúng tôi vài lời nhé?”

Tôi hỏi: “Bé Ade?”

Bà ta đáp: “Đó là cái tên mà mấy cô y tá gọi nó. Nó khỏe rồi. Cậu có thể cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy ra không?”

Tôi thật sự không muốn chuyện này xảy ra nhưng có nhiều lúc bạn phải làm theo thôi. Họ đặt tôi đứng trước cửa sổ của tiệm và khi sau này tôi xem lại mình trên tivi thì tôi thấy sau đầu tôi là cây đàn hiệu Bechstein. (Cậu George nói rằng nó là cây đàn tốt nhất mà cậu có. Những cây khác là đồ vát đi. Chính lời của cậu như thế. Chúng được làm ở Hàn Quốc hay Trung Quốc cho dù chúng có tên của Đức.)

Tay phỏng vấn gọi tôi là “Trợ lý cửa hàng Graham Sinclair”. Tôi nghĩ đến bọn nhóc ở trường Sir Roger de Coverley đang xem tivi. Tôi nghĩ, chóng mắt mà xem này, mấy thằng chọc què tao là Cả Quỳnh. Tôi thả hai tay dọc theo bên hông để máy quay không thấy chúng. Tay phỏng vấn nói: “Những giây phút cuối cùng của chuyến bay 3409 được trợ lý cửa hàng Graham Sinclair chứng kiến.” Rồi thêm những lời gì đó về “thảm kịch

ngoài sức tưởng tượng”; “vai trò anh hùng mà anh ấy tham dự”; và “tử thần réo gọi”. Rồi hắn đẩy chiếc mic cho tôi và tôi bắt đầu kể. Tôi nhớ lúc đó mình đang nghĩ rằng những điều đang nói toàn là nhảm nhí, nhưng sau này khi xem lại trên tivi thì thấy cũng không tệ lắm, tôi đã không xuất hiện như là một thằng ngốc (và người ta không cách gì thấy được đôi tay tôi). Tôi nhắc lại chuyện thấy chiếc máy bay và nghe tiếng đứa bé – bé Ade – rồi tôi bịa ra cái ống thoát nước mà tôi đã trèo lên.

Vào buổi chiều, Kate, Derek và tôi đến quán rượu, và tôi xuất hiện trên bản tin tức của truyền hình. Lần đầu tiên tôi đến quán rượu đó thì tay phục vụ từ chối cho tôi vào vì trông tôi nhóc tí quá. Thế nên Kate kiếm cho tôi một cái thẻ căn cước giả, sau đó hắn để tôi vào nhưng vẫn không thích tôi hiện diện ở đó. Giờ thì hắn là bạn thân mới của tôi. Hắn thích thấy một chàng xuất hiện trên tivi và cùng lúc đứng ở quầy rượu của hắn. Hắn đãi chúng tôi uống miễn phí, làm tôi hơi bị xỉn. Không xỉn tới nỗi lăn quay ra, nhưng đủ để tôi cảm nhận được điều mà ba gọi là quắc cần câu vào sáng hôm sau. Kate thả tôi xuống nhà cậu George bằng taxi, đưa tôi một mảnh giấy có ghi số điện thoại của cô và các số máy bàn, giữa trường hợp trong đêm tôi phê quá và cần một ai đó để tâm sự. Nhưng tôi đã hết biết như một ngọn đèn tắt ngúm.

Buổi sáng chuông điện thoại reng trong căn hộ của cậu George, má gọi. Bà không nhắc gì về việc thấy tôi trên tivi nên tôi hỏi bà có thấy không. Bà chỉ đáp: “Nó là đám ma của mày đó, Graham à.” Tôi biết ngay mà.

Tôi đi làm. Cảnh sát và xe cứu hỏa ở khắp mọi nơi. Cả những toa xe có cửa sổ che kín và nhiều người mặc áo liền quần trắng, đeo mặt nạ, đi lại lẳng xẵng. Những bó hoa đầu tiên vẫn còn trong bao giấy gói do người ta mang đến được đặt nằm trên

đường. Tôi nghĩ có lẽ mình không thể đến được con phố của tiệm đàn, nhưng trên đường lại không gặp trắc trở gì cả.

Tôi mua vài tờ báo. Tiệm cà phê World Bean trong khu vực phải đóng cửa vì các cửa sổ của nó bị vỡ kính, tôi phải lòng vòng thêm cả cây số để tìm tiệm khác. Cà phê bị nguội ngắt khi tôi đến được tiệm đàn. Lần này tôi là người đến tiệm đầu tiên. Tôi chưa lên mạng ngay. Tôi ngó qua mấy tờ báo.

Tôi có mặt cả trên hai tờ. Họ có chụp lại hình từ tin tức đêm qua. Tôi trông cũng oách. Tất nhiên là không rõ lắm, nhưng trông tôi già dặn hơn mười bốn tuổi. Không thấy được tôi gầy như thế nào và không thấy đôi tay. Có một dòng chữ lớn nằm trên một tấm hình như thế này:

CẬU BÉ ANH HÙNG XẢ THÂN CỨU ĐỨA BÉ

Bên dưới thì như thế này:

Em bé Ade “sẽ hồi phục”: việc cứu người thoát khỏi vụ rơi máy bay kinh hoàng là biểu tượng của hi vọng giữa tuyệt vọng.

Tôi rất tự hào nhưng cũng “quíu”. Tôi có cảm giác như thể hàng triệu đôi mắt đang ngó mình, chắc hẳn là như vậy. Vào chính giây đó, thiên hạ nhìn tôi qua các tách trà, bánh mì kẹp thịt muối hay bánh kẹp trứng của họ. Bài báo nói ở bệnh viện, tình trạng Em bé Ade khá nghiêm trọng nhưng đã ổn định. Họ đoán rằng chắc cha mẹ bé đã tử nạn trong vụ rớt máy bay.

Rồi tôi lên mạng. Chắc là Jennifer cũng đã xem báo rồi, đó là lý do nàng viết “Gửi Anh chàng anh hùng!” trong ô chủ đề của e-mail. Tim tôi đập mạnh khi thấy thế. Tôi tộp một hơi hết nửa ly cà phê đầu tiên trước khi tôi nhấp chuột vào e-mail. Tôi kéo chuột thẳng xuống cuối để xem ai gửi. Tôi có ý nghĩ điên rồ rằng nó là của Kylie Blounce. Kylie đã thấy tôi trên tivi và theo dấu tôi. Cô nàng chỉ muốn tôi hiểu rằng cô rất hạnh diện về tôi,

và cô sẽ không bao giờ gọi tôi là Cà Ròn nữa. Nhưng e-mail này là do một người tên là Jennifer Slater gửi. Ai vậy ta? Tôi nhớ là mình cảm thấy thất vọng, cái cảm giác mà người ta gọi là mĩa mai.

Tôi vừa kéo chuột lên trên đầu e-mail thì Kate bước vào. Tôi kéo cái e-mail xuống. Kate có một tờ báo giống tờ của tôi. Cô nói: “Xin chào, Anh chàng anh hùng.” và theo sau là một thôi một tràng những điều bài báo đó viết. Cô hỏi tôi qua tôi có khỏe không, tôi đáp khỏe. Cô nói lẽ ra tôi không cần phải đi làm đâu, Ông Heo không để ý đâu, nhưng tôi đáp tôi không có chuyện gì khác để làm. Rồi cô nói: “Tốt lắm. Dù sao tôi rất vui vì anh đến.” Chuyện này tôi nghĩ hơi lạ. Và trong lúc tôi đang mong cô bỏ đi, đi vệ sinh hay đâu đó, để tôi được yên tĩnh đọc e-mail của người tên Jennifer Slater này.

Rồi cô hỏi: “Muốn uống thêm một tách cà phê không?” Cô không biết rằng tôi đang uống tách thứ hai vì tôi đã uống hết tách thứ nhất và vất cái tách giấy rồi. Tôi cho cô biết tiệm World Bean trong vùng không mở cửa và địa điểm của tiệm gần nhất nằm ở đâu. Cô vừa đi ra cửa vừa huýt sáo.

Tôi tiếp tục đọc cái e-mail.

Gửi Anh chàng anh hùng! Nó lặp lại y như trên đầu. Hoan hô hành động can đảm. Tôi biết nó can đảm lắm vì tôi chứng kiến điều anh làm. Tôi chứng kiến tất cả những gì anh làm. Anh hiểu không? Tôi đang đi trên đường, ngay sau lưng anh, khi vụ rớt máy bay xảy ra. Tôi đi theo anh vì trong lúc đó tôi không biết mình sẽ đi đâu hay làm gì. Và rồi tôi chứng kiến anh cứu đứa bé. Tôi thấy rất rõ điều anh làm.

Những gì tôi chứng kiến là hoàn toàn không có gì nhằm lẫn trừ phi tôi khùng. Hay trừ phi tôi nổi cơn khùng trong vài phút đó. Điều này cũng có thể lắm chứ. Vụ rớt máy bay là một sự kiện kinh khủng

và bất cứ ai chứng kiến cũng sẽ bị chấn động. Thật ra họ sẽ vẫn bị chấn động dài dài về sau. Tôi vẫn cảm thấy bất bình thường và còn run rẩy.

Tuy nhiên, như những bạn bè của tôi sẵn sàng xác nhận với anh, tôi là kiểu người rất sát mặt đất, tức là rất thực tế. Tôi không có xu hướng thích tưởng tượng bay bổng. Tôi không bịa chuyện hoang đường. Thậm chí vài người bạn của tôi còn cho rằng tôi là kẻ cuối cùng trong những người mà họ quen biết, có thể bị dẫn dắt bởi những cảm giác phiêu bồng.

Dù sao đi nữa thì tôi cũng cần làm rõ chuyện này. Tôi biết nơi anh làm việc vì tôi đi theo anh sau khi anh cứu đứa bé. Tôi đi theo anh trở về tiệm bán đàn piano. Rồi sau đó tôi thấy anh xuất hiện trên tivi, bên ngoài tiệm.

Chung cư của tôi ở cách đó chưa đến nửa dặm. Anh biết cách liên lạc với tôi rồi đó. Chỉ đơn giản là trả lời e-mail này thôi. Có thể anh không muốn liên lạc. Tôi hiểu ngay nếu anh không muốn trả lời. Nhưng tôi e rằng nếu anh chọn thái độ không liên lạc với tôi thì tôi sẽ buộc lòng đến tìm anh tận mặt.

Xin hiểu rằng tôi không mong điều xấu cho anh. Nhưng tôi đã thấy anh làm điều đó, nó khiến tôi vô cùng hoang mang. Tôi cần hiểu điều mình nhìn thấy. Bằng cách này hay cách khác.

Trân trọng, Jennifer Slater

Tái bút: Đâu có cái ống thoát nước nào ở đó. Phải không nào?

CHƯƠNG SÁU

Cậu George không trở lại London cho đến ba ngày sau vụ rớt máy bay, điều đó bình thường với chúng tôi. Tôi chỉ la cà loanh quanh nhìn mọi chuyện diễn ra ngoài đường phố trong lúc Kate và Derek sắp xếp việc bán cây đàn hiệu Bechstein danh tiếng. Nó là cây đàn mà Kate rất mê, cô nói nó như là một chiếc xe cổ tuyệt đẹp và cô không muốn thấy nó ra đi nhưng đó là chuyện chơi nổi mà (cô nói điều này với giọng mỉa mai vì đó là điều cậu George đã nói). Cô nói nó là một nổi nhục gấp đôi, vì cô đã ngồi đánh cây đàn này, khi cô tìm được đúng bản nhạc hay để chơi. (Tôi nghĩ là cô đang nói nhảm về chuyện này.) Cái cách mà chúng tôi bán cây Bechstein này thật là quái lạ. Nó đã nằm sau lưng tôi trên màn hình tivi khi người ta phỏng vấn tôi. Ngày hôm sau, một tay nọ gọi điện cho Kate nói rằng hẳn là đại diện cho một gã người Anh đang sống ở Thụy Sĩ, gã này xem cuộc phỏng vấn tôi và thấy cây đàn piano sau hậu cảnh, và muốn mua nó để trong văn phòng của mình.

Sau vụ rớt máy bay chúng tôi có nhiều khách đến tiệm hơn tôi từng thấy trước đây, nhưng họ không thú vị với việc mua loại đàn dành cho người mới tập chơi cho các cô chiêu, cậu ấm bé bỏng của họ. (Có rất nhiều nhóc tí hợm hĩnh đến tiệm với các bậc bố mẹ cũng hợm hĩnh không kém của chúng. Bọn nhóc bện các bộ đồng phục quái gở màu hồng và xám, và đi cà nghênh cà ngang như lũ cá sấu bò lổm ngổm quanh tiệm. Các bà mẹ chở chúng đến trong những chiếc 4WDs^[4] trông giống như mấy chiếc xe tăng).

Không. Họ đến vì họ khoái vụ rớt máy bay. Nhiều người mang hoa đến đặt trên đường. Chúng được gói trong giấy hoa. Họ cũng khoái tôi, họ nhận ra tôi nhờ xem tivi. Họ muốn biết có phải điều tôi làm là một phép lạ hay không. Việc cứu Bé Ade đó mà. Họ có đọc báo.

Hai ngày sau vụ rớt máy bay, có một bài trên một tờ nhật báo lớn và trang trọng mà bình thường chẳng bao giờ tôi ngó tới, tờ báo nặng chừng nửa tấn và có đủ thứ quảng cáo hào nhoáng ở bên trong sẵn sàng rớt ra khi bạn cầm nó lên. Kate là người thấy nó. Tựa đề bài báo như thế này: *Có phải Bé Ade đúng là con của Chúa Trời?*

Bên dưới là một tấm ảnh của tác giả. “Ồ, Ông Hai Lợn Ỉ.” Kate kêu lên thế khi cô thấy tấm hình. “Nếu tôi mà trông giống như thế thì tôi không chường mặt lên báo đâu.” Bài báo dông dài một hồi rồi nói rằng:

Xem xét kỹ màn giải cứu kẻ được gọi là Bé Ade (một lỗi lầm rất kẹt về cách sử dụng ngôn ngữ mà các đồng đạo báo lá cải phải gờ những bàn tay vấy mực của họ lên phản đối), ai có thể nghi ngờ sự mém-phi-thường của kỹ năng và lòng can đảm hẳn đã có trong cuộc giải cứu an toàn bé Ade? Tóm lại, có phải bậc thành trẻ tuổi Graham Sinclair, người mà theo những thông tin thu thập được, phải là một vị anh hùng có đặc trưng tính cách Ăng-lê nhất, một người khiêm tốn, được một chiếc thang của lính cứu hỏa từ trời gửi xuống giúp đỡ? Giữa hành vi tàn bạo của quỷ sứ trong sáng ngày thứ Ba vừa qua, có phải Thượng đế đã để lại trần gian tấm danh thiếp của ngài?

Vân vân... Cứ thế, nó cứ con cà con kê kéo dài đến bất tận. Nhưng sau khi đọc được chừng mười lần, tôi hiểu ra rằng nói chung là tất cả chỉ lặp lại một điều giống nhau, đó là công cuộc cứu thoát Ade là một phép lạ, như Chúa Giê-su đã làm. Chuyện này làm tôi phát khiếp. Tôi phải tìm hiểu xem nó còn tiếp tục

thêm bao lâu nữa.

Rồi người ta bắt đầu tìm đến và gọi điện đến. Vài tờ báo. Một số đài phát thanh. Tôi đã nghĩ gì về cái ý kiến cho rằng Thượng đế đã thực hiện một phép lạ qua tôi? Tôi đáp tôi nghĩ rằng nó dính líu nhiều hơn với việc tôi là một tay leo núi thượng hạng (một sự dối trá) rồi cúp máy.

Chuyện đó thật là tệ. Nhưng điều thật sự làm tôi muốn bẻ cái đầu là khi một gã nọ xuất hiện trong tiệm, ăn mặc như Chúa Giê-su trong một tấm vải trắng. Gã chìa cuốn Thánh kinh dày cộp vào mặt tôi và gào lên, Kate phải gọi cảnh sát can thiệp. Gã giống y chang cái kiểu bọn khùng giấu súng dưới áo thầy tu và nghĩ rằng tôi là ma quỷ cần được cho đi tàu suốt về địa ngục. Sau vụ đó Kate giúp tôi rất nhiều. Cô đánh một bảng thông báo trên máy vi tính:

TIỆM ĐÓNG CỬA

CHỈ TIẾP NGƯỜI CÓ HẸN TRƯỚC

Rồi dán nó lên cửa sổ. Khi cậu George trông thấy nó trong ngày hôm sau, ông nổi giận.

* * *

Tôi có quên Jennifer Slater giữa các chuyện này không? Tất nhiên là không. Nhưng tôi không có chút thì giờ nào để nghĩ đến. Đầu óc tôi cứ kêu ong ong. Tôi cần phải chờ một thời gian cho mọi chuyện lắng xuống để có thể suy xét nên làm gì, nhưng điều đó chẳng thể được. Một phần cũng do má làm tôi điên cả đầu lên.

Sau khi thấy tôi trên tivi, bà lại đọc báo và cố gọi tới số di động của tôi nhưng tôi không mở máy, cho nên bà lại gọi cho

cậu George. Cậu gọi cho tôi bắt tôi phải hứa gọi cho má vào tối đó. Thế nên tôi gọi cho bà. Sau một hồi khóc lóc ỉ ôi, bà nói tôi phải về nhà ngay. Má nói chắc bà đã khùng nên mới để tôi đi London. Tôi chỉ mới đến đó có năm phút thôi là chỉ có Chúa mới biết tôi sắp làm chuyện gì.

Tôi đáp đó không phải là lỗi của tôi, mà là vì vụ rớt máy bay. Tôi cố giải thích nhưng má không muốn nghe. Tôi nói tôi rất vui ở đây và không muốn về nhà đâu. Má nói nếu vậy bà sẽ xuống London lôi tôi về. Lúc đó tôi phang ngang ngay. Tôi không định làm vậy, lời nói chỉ vọt ra khỏi miệng tôi. Và vừa nói xong là tôi biết có hiệu nghiệm liền. Tôi nói: “Nếu con là má thì con sẽ không làm như vậy đâu, má à. Con sẽ không xuống đây để lôi con về đâu.”

“Mày muốn nói gì vậy?” bà hỏi lại.

Tôi đáp: “Có thể con làm một điều gì đó. Má biết mà.” Má im lặng. Rồi bà cúp máy. Thắng lợi.

Cơ hội tốt nhất cho tôi suy nghĩ là vào ngày thứ ba sau vụ rớt máy bay. Tôi vừa thoát được má đêm hôm trước, khi tôi đến tiệm vào buổi sáng thì Kate nói Derek gọi vào báo là hắn bị bệnh nên sẽ không đến. Thế nên chỉ có tôi và Kate thôi. Rồi khi gã ăn mặc như Chúa Giê-su xuất hiện, Kate phải gọi cảnh sát đến bắt gã đi, thì Kate dán bảng thông báo tiệm đóng cửa lên. Rốt lại, chỉ còn có tôi và Kate.

Tôi đang suy nghĩ, tôi phải làm gì đó về vụ Jennifer Slater, thì Kate hỏi: “Đầu gối anh sao rồi?”

“Ồn rồi,” tôi đáp, nhưng cô cứ buộc tôi duỗi chân ra trên cái ghế piano và xắn ống quần lên để cô xem, rồi cô nắn bóp nó. Cứ như thế này thì làm sao tôi có thể nghĩ đến Jennifer Slater cho được, nên tôi lại nghĩ về Kate. Như, ví dụ nhé, đường rẽ trên

tóc cô có hình chữ chi ngoằn ngoèo. Trước đây tôi không hề chú ý đến nó nhưng khi cô đang cúi xuống thì tôi không thể không nghĩ. Mái tóc còn được nhuộm nữa. Người ta cứ nghĩ rằng nó màu đồng như dây điện nhưng thật ra nó lại màu đen, ở ngay chỗ ngoằn ngoèo đó thì lại đen mun. Chân cô lại hơi cong vòng kiềng. Chúng thò ra khỏi váy như chạc xương gà, chỉ có điều sậm màu hơn.

Khi đó tôi không biết cô bao nhiêu tuổi. Tôi đoán, có lẽ hai mươi lăm chẳng. Cô đã kiếm cho tôi cái thẻ căn cước để vào tiệm rượu mà không rắc rối gì thì cô phải là khá lớn tuổi mới làm được những chuyện như thế. Tôi biết cô không có cha và có một đứa em trai, nhưng nó đang bị nhốt trong trại cải huấn trẻ em vì tội ăn cướp, thỉnh thoảng cô lại đi thăm nó cùng với mẹ. Mẹ cô hát trong ban hợp xướng của nhà thờ mỗi Chủ nhật. Cô thì muốn thành một người chơi đàn dương cầm. Hay giống như một nghệ sĩ dương cầm. Không phải chơi trong ban nhạc mà là chơi nhạc cổ điển. Cô nói có cơ hội loanh quanh bên các cây đàn đã là tốt rồi. Có lẽ việc nhận sự rung cảm ở chúng làm cô chơi đàn hay hơn chẳng. (Nếu quả thật cô biết chơi.)

Giờ thì cô hỏi: “Anh nói chuyện với má anh chưa?” Cứ như thể cô đang nói chuyện với cái đầu gối của tôi vì cô cầm một ca nước ấm, nhúng bông băng vào đó rồi đắp lên vết thương của tôi. Tôi đáp rồi, rồi cười khẽ, như muốn nói rằng má làm tôi ngứa ngáy cái lỗ tai quá. “Chắc là bà muốn anh về nhà,” Kate nói: “Tôi mà là bà thì tôi muốn vậy.”

“Tôi không về đâu,” tôi đáp.

Cô ngược lên. Cô có đôi mắt nâu thật to trông như thủy tinh và kẹo bơ trộn lại với nhau. “Hay lắm”, cô nói: “Tôi vui lắm.” Tôi không nói gì. Cô đắp miếng thuốc dán mới lên đầu gối tôi rồi xả ống quần xuống. Cô vỗ vỗ đầu gối tôi qua ống quần và

nói: “Xin như mới.”

Vẫn có người gọi điện cho tôi về vụ Thượng đế và phép lạ... vân vân. Kate nói rằng cô sẽ trả lời điện thoại. Cô giống như một thư ký đầy năng lực trong phim. Cô nói những câu như: “Làm ơn viết ra những gì ông muốn, ông Sinclair là người rất bận rộn.” Cô nhìn qua bàn của tôi và lấy tay che miệng lại, cố ngăn tiếng cười khúc khích phì ra.

Sau cùng thì tôi cũng có thì giờ nghĩ về Jennifer. Tôi xem cô ta có gửi e-mail nữa không. Không có gì cả. Tôi lấy bản in e-mail của cô mà tôi đã cất nó trong túi sau ra, xem những chi tiết đặc biệt này:

Anh biết cách liên lạc với tôi rồi đó. Chỉ đơn giản là trả lời e-mail này thôi. Có thể anh không muốn liên lạc. Tôi hiểu ngay nếu anh không muốn trả lời. Nhưng tôi e rằng nếu anh chọn thái độ không liên lạc với tôi thì tôi sẽ buộc lòng đến tìm anh tận mặt.

Tái bút: Đâu có cái ống thoát nước nào ở đó. Phải không nào?

Tôi thầm hi vọng rằng nếu mình không làm gì cả thì chuyện rắc rối sẽ biến mất. Nhưng không phải như vậy. Nó không biến mất. Tôi ở ngay trong tầm mắt của người đàn bà Jennifer Slater này. Nơi cô ở chỉ cách đây có nửa dặm thôi. Có thể cô có một đứa anh em trai gì đó là cớm. Nghĩ đến điều đó làm tôi rùng mình ớn lạnh. Có một điều gì đó về cái cách bọn cớm hành xử, về cái vẻ bên ngoài của chúng. Khi còn bé tôi có một hình nhân của Người Hùng Hành Động, kiểu rẻ tiền. Trông hấn rất rắn chắc nhưng khi mình thọc ngón tay vào má hấn thì nó lõm vào. Hấn làm bằng một cái bao giấy hoa hòe. Bọn cớm làm tôi nhớ đến cái đó.

Có thể Jennifer đang theo dõi tôi, ngay lúc này đây. Tôi nhìn qua cửa sổ đến tiệm truyện tranh bên kia đường. Có hai cửa sổ

trên mặt trước tiệm. Một cái hé mở và có màn lưới bay phát phơ. Có thể có một gã đứng bên trong với chiếc máy ảnh đặt trên chân giá.

Tôi đang nghĩ mình sẽ viết gì trong e-mail trả lời Jennifer Slater. Trước tiên tôi nghĩ nó trong đầu, rồi viết ra trong một e-mail nghiêm chỉnh bởi vì tôi không thể nhớ được điều mình mới vừa nghĩ. Tôi nên gọi cô nàng là gì đây, để khởi đầu? Tôi gõ phím:

Jennifer thân mến

nhưng coi bộ không được. Với những gì tôi biết thì có thể cô nàng đã sáu mươi tuổi rồi. Tôi gõ lại:

Chào bà Slater

nhưng coi bộ cũng không xong vì có thể bà ta chưa lập gia đình thì sao? Rồi:

Chào cô Slater

Nhưng chưa chắc là cô/bà ấy là người theo chủ nghĩa nam nữ bình quyền. Tôi lãng quăng về chuyện này mất cả mười phút. Mất thì giờ quá, cứ tránh né mãi khi thật ra tôi phải nói điều gì thật đúng đắn với cô ấy. Tôi biết mình sẽ bắt đầu như thế nào rồi. Tôi gõ:

Chào Jennifer Slater

và sắp sửa viết ra trọn câu này thì Kate nói: “Tôi đang làm giấy tờ cho cây đàn Bechstein. Anh phải điền hết mớ giấy chuyển hàng này đó.” Tôi gần như quên mất cô đang ở đó. Điện thoại không reng trong một lúc khá lâu và cả hai chúng tôi cùng im như thóc.

“Được,” tôi đáp. Cô làm tôi quên mất tiêu những gì tôi sắp viết cho Jennifer Slater. Tôi đặt một dấu phết sau chữ “Slater” trong lúc chờ câu văn trở lại.

Rồi Kate hỏi: “Graham à? Tôi hỏi anh điều này nhé?” Cô nói “hỏi” thay vì hỏi.

Tôi đáp: “Ừa.” Tôi nhấn phím xóa và xóa đi dấu phết. Tôi chưa kịp nghĩ về điều Kate sắp sửa hỏi. Cứ như thể cô nàng phục kích tôi vậy.

Cô nói: “Tôi thắc mắc về đôi tay của anh. Nếu anh không phiền.”

Chuyện này làm tôi hoảng thiết. Tôi không nghĩ là người ở London để ý gì đến đôi tay của tôi, nhưng giờ thì chính Kate lại quan tâm đến chúng. Tôi không biết phải trả lời như thế nào nên tôi chỉ nói: “Vâng.”

Cô nói: “Tôi xin lỗi.” Cô giả vờ chấm dứt câu chuyện nhưng thật ra cô đang chờ tôi nói: Không, được mà. Cô muốn biết gì nào?... chẳng hạn, để cả hai có thể tiếp tục câu chuyện. Nhưng tôi không nói năng gì cả, sau một vài giây cô nói xin lỗi lần nữa.

Và tôi đáp: “Không sao đâu.” Rồi chúng tôi im lặng trong suốt hai giờ.

Tôi nói dối. Kate có nói với tôi trong hai giờ đó nhưng chỉ để cho tôi biết cậu George đang gọi điện cho tôi.

Cậu hỏi: “Cháu nói chuyện với má chưa?”

Tôi đáp: “Dạ, nói rồi.”

Cậu nói: “Tốt. Nhà cửa thế nào rồi? Vẫn còn nguyên chứ?” Chuyện này thật là nhảm vì cậu ấy còn nhếch nhác hơn tôi nhiều. Rồi cậu nói: “Mai gặp nhé. Cậu sẽ về ngay đây.”

Trong lúc trò chuyện với cậu George thì tôi gõ chơi lảng nhãng trên bàn phím và tôi vô ý nhấn phím “Send”.

Điều này gây ra hai chuyện. Chuyện thứ nhất là nó gửi cái e-mail viết dang dở của tôi cho Jennifer Slater. Cái e-mail viết

rằng:

Chào Jennifer Slater

và chỉ thế thôi. Trông thật ngu xuẩn nhưng chưa đến nỗi tận thế. Và chuyện thứ hai là một e-mail mới được gửi đến. Nó như sau:

Xin chào. Chàng anh hùng. Tôi có phải đến gặp anh không?

Chỉ vậy thôi. Nó là do cô ấy gửi đi, từ địa chỉ: *jennifer.slater@slassoc.co.uk*.

Tôi không suy nghĩ gì được cả. Cứ như thể tôi lại đứng trên cái cầu nhảy lần nữa. Tôi nhấn nút “Reply” và gõ phím thật nhanh:

Chào Jennifer Slater

Xin lỗi về e-mail vừa rồi. Tôi vô ý gửi nó đi. Tôi sẽ gặp cô.

Xin cho biết lúc nào và ở đâu.

Kính

Graham Sinclair

Rồi tôi ngồi yên đó loay hoay vớ vẩn, chờ e-mail hồi đáp. Tim tôi đập thành thịch. Tiếng động vang vang trong đầu. Mỗi phút tôi lại nhấn nút “Check Mail” hai lần. Hẳn là Kate cũng thấy. Tôi cảm nhận được ánh mắt cô nhìn tôi. Cô nghĩ tôi vẫn đang giận cô, như thể tôi là cái gã khùng trong phim, gã không ngừng gõ tay hay loay hoay nghịch vớ vẩn rồi đột nhiên bùng nổ và giết người. Tôi không nhìn cô. Tôi hy vọng cô đi về, quá năm giờ rồi. Rồi tôi nghe tiếng ghế cô kéo lại. Tiếng ví cô lách cách. Trên đường đi ra, cô ngừng lại ở bàn tôi. Tôi cảm thấy cô nhìn tôi thật sát. Cô nói: “Graham này, tôi xin lỗi rồi mà,” kèm theo tiếng thở dài.

“Không có vấn đề gì đâu,” tôi đáp.

“Có vẻ là có đây,” cô nói: “Ít ra anh sẽ đi uống với tôi một ly chứ? Xài cái thẻ căn cước đó luôn.”

Tôi đáp: “Tôi bận rồi.”

Cô nói: “À, tôi biết vậy mà.” Tôi vẫn không nhìn cô. Cô gõ gót giày rồi bước ra cửa. Cô nói: “Anh khóa cửa và cài hệ thống báo động nhé?”

Tôi đáp: “Ô kê.” Rồi tôi cảm thấy hơi tội nghiệp cô.

Tôi nói: “Ông Heo nói ông ta sẽ đến thật sớm đây.”

Cô nói: “Ô, hay quá.”

Tôi chờ thêm ít nhất là một giờ. Jennifer Slater không hỏi đáp gì cả. Tôi quyết định trở về căn hộ, mua một cái bánh pizza trên đường về. Có một tiệm gần cầu Putney bắt chước đúng y như tiệm của Ý. Tường được sơn như gạch có hoa phủ trên đó. Thậm chí có cả một con thằn lằn nữa nếu bạn biết nhìn vào chỗ nào. Họ có một cái lò nướng thật to và tay đầu bếp đưa bánh pizza vào lò bằng một cái thuổng dài. Pizza ở đó thật ngon.

Tôi cài đặt hệ thống báo động. Cậu George đã dùng ngày sanh của chị mình (má tôi) làm sáu số mật và bắt tôi phải nhớ (070661). Tôi bước ra khỏi cửa. Tôi vừa khóa khóa trên và khóa dưới, vừa mò trong túi tìm chiếc máy Discman để làm bẻ màng nhĩ chơi trên đoạn đường đến tiệm pizza. Do đó tôi không nhìn mình đang đi đâu. Tôi quay lại và bước thẳng đâm sầm vào một người phụ nữ. Tôi muốn nói theo nghĩa đen đấy. Tôi đâm sầm vào ngực của cô.

CHƯƠNG BẢY

Đó là người phụ nữ sang trọng tôi thấy ngay trước khi vụ rớt máy bay xảy ra, người phụ nữ lướt đi trên con phố. Tôi phải mất mấy giây để nhận ra điều này. Tôi chỉ nhìn nàng đăm đăm, cố nghĩ xem mình đã gặp nàng ở đâu. Thậm chí tôi còn nghĩ rằng có thể mình thấy nàng trên tivi, nàng đặc biệt như thế đấy. Chính mùi nước hoa giúp tôi nhận ra. Nó kéo tôi vụt trở lại như một cỗ máy thời gian, trở lại ngày trước vụ rớt máy bay, và tôi đó, bước đi vô tư, không hề biết rằng chiếc máy bay sắp rớt. Rồi tôi gặp người phụ nữ sang trọng này, và cảm nhận nỗi hạnh phúc đau nhói khi gặp một người đặc biệt trên phố mà biết người này sẽ chẳng bao giờ trò chuyện với mình hay quan tâm đến việc mình là ai. Trừ phi chính nàng làm điều đó.

Tôi bước ra khỏi tiệm và đâm sầm vào nàng, ngay vào bộ ngực nàng. Tôi cảm nhận được chúng trên ngực tôi, sự cảm nhận về chúng gần như ở lại trong máu tôi vài giây sau khi tôi bước lui lại. “Graham,” nàng nói. “Jennifer Slater.” Tôi chỉ nhìn nàng đăm đăm, nàng phát tay ngang qua trước mặt tôi như thể tôi là một bệnh nhân đang trong cơn hôn mê, rồi nàng phá cười lên nói: “Chính là Graham, phải không nào? Để tôi cho anh biết vài điều, Graham à.”

Đôi mắt nàng. Đôi mắt nàng màu nâu như mắt của Kate nhưng còn to hơn. Chúng như mặt trời vậy, tôi chỉ có thể nhìn vào chúng trong một tích tắc, ngay vào chỗ giữa hai mắt, rồi tôi phải nhìn lảng đi nơi khác. Giọng của nàng có âm hưởng sang trọng của miền Nam nhưng nó không giống giọng của những

người đàn bà thường đến tiệm. Những người đàn bà đó đi bằng xe Range Rovers hay xe 4WD. Bạn thấy họ đậu xe bên ngoài cửa sổ. Họ không màng đến chuyện có thể bị phạt, họ giàu mà. Nhiều khi xe của họ màu xám pha xanh cứt ngựa, màu của mấy chiếc xe tăng, điều đó nhắc tôi nhớ đến họ như những vị chỉ huy xe tăng. Họ lên giọng bệ trên quát tháo tôi. Lẽ ra họ nên đội mũ sắt và mang tai nghe, báo cáo tình hình với trung tâm chỉ huy hành quân ở một chiếc lều bí mật nằm đâu đó. Giọng họ rất lạnh lùng, đó là điều tôi muốn nói. Nhưng giọng của Jennifer thì ấm áp.

Má có dạy tôi một mẹo vặt để lấy mật ra từ một cái hũ đang để trong ngăn đá tủ lạnh. Bạn hãy nhúng một cái muỗng vào nước nóng, rồi bạn ấn cái muỗng vào mật cho mật tan ra và bọc quanh nó. Cái muỗng nóng làm mọi chuyện trở nên dễ dàng và tốt lành đúng theo ý muốn. Giọng của Jennifer cũng thế, dễ dàng và tốt lành, muỗng và mật.

Nàng nói: “Tôi là người không dễ bị làm cho kinh ngạc. Tôi muốn anh biết như thế.” Giờ nàng đang giữ vai tôi. Khá chặt. Nàng khỏe nhưng không khỏe bằng tôi. Tôi khỏe hơn nhiều so với vẻ bên ngoài, đôi tay góp phần rất lớn. Tôi thoáng nhìn thấy ngực nàng. Áo ngực nàng màu kem quả hồ trăn.

“Ok,” tôi nói. Tôi nhún vai và nàng buông vai tôi ra. Nàng nghĩ rằng tôi cố vùng ra khỏi tay nàng nhưng không phải vậy. Tôi thích nàng chạm vào tôi, tôi chỉ không hiểu nàng đang nói gì. “Tùy ý anh vậy,” nàng nói.

Nàng nắm cánh tay tôi. Tôi đang mặc áo thùng rộng. Tôi không lấy tay ra khỏi túi áo, tôi để cho nàng đẩy cánh tay tôi mở ra để nàng xỏ tay nàng qua tay tôi. Nàng hơi dựa vào tôi, như thể muốn nói: “Ta đi nào,” rồi chúng tôi cùng bước đi. Đế giày nàng gõ lách cách. Người ta nghe tiếng quay lại nhìn, họ

nhìn một lần, rồi thêm lần nữa. Không phải nhìn tôi, mà nhìn Jennifer. Vì nàng đẹp quá. Và có lẽ phần nào họ cũng nhìn cả hai chúng tôi, ồ, thằng nhóc còm nhom này dính dáng gì với cô nàng hấp dẫn này. Trong một lúc chúng tôi không nói lời nào. Chúng tôi đi về hướng nơi chiếc máy bay rớt. Phải mất một lúc tôi mới nhận ra. Khi tôi nhận ra thì hẳn nàng cũng đã nhận ra. Tôi thấy hơi kỳ cục và Jennifer nói: “Chuyện này phải làm cho ra lẽ.” rồi tiếp tục kéo chúng tôi về phía đó.

Một lát sau nàng hỏi: “Anh thích loại thức ăn nào? Tôi nghĩ một lúc nào đó tôi sẽ mời anh đi ăn tối.”

Tôi thật sự bối rối với chuyện này. Tôi vẫn đang cố nhớ lại ở đây người ta ăn tối lúc mấy giờ và ăn loại thức ăn gì. Tôi thích loại thức ăn nào nhỉ? Tôi chỉ có thể nghĩ ra bánh pizza thôi. “Đừng bận tâm,” nàng nói. “Tôi sẽ cho anh biết sau. Một nơi nào đó khá sang trọng. Anh sẽ phải quen dần với sự sang trọng.”

Nàng dùng đúng chữ đó! Tôi muốn cho nàng biết điều đó thật là tếu, việc nàng dùng từ sang trọng. Nhưng chuyện đó nghe ra không hay lắm. Giờ thì chúng tôi đi dọc theo con phố nơi mà tôi gặp Jennifer lần đầu tiên. Tôi nói cho nàng biết tôi đã chú ý nàng, nàng hỏi: “Vậy sao?” giọng thật trù mến. Nàng không nói rằng nàng đã chú ý tôi, điều đó không hẳn là tệ. Tôi phát ngán tận óc việc bị chú ý bởi các lý do tầm phào, ví dụ như việc có đôi bàn tay kỳ dị chẳng hạn. Tôi tự hỏi thậm chí bao giờ thì chúng tôi dừng chân.

Jennifer hỏi: “Anh có đọc báo không? Anh nên đọc, anh biết đấy. Không chỉ một tờ thôi, hãy đọc vài tờ mỗi ngày. Tìm xem anh đang theo đuổi điều gì.” Nàng nhìn tôi và cười phá lên, tôi không thích như vậy chút nào. Nàng đang mang sự cù lần của tôi ra chọc quê. Trên mặt tôi hẳn biểu lộ ra vẻ khó chịu. “Đừng

lo,” nàng nói. “Tôi hiểu mà. Tôi sẽ là người hỗ trợ tốt cho anh.”

Tôi thật sự không hiểu điều nàng nói. Nhưng theo cái cách mà nàng nói như thể nàng cho rằng tôi hiểu, và tôi không muốn làm phật ý nàng nên tôi cứ gật đầu. Chúng tôi đi xa hết mức có thể. Dây băng keo màu xanh và trắng của cảnh sát tạo thành một rào chắn ngang qua mặt đường. Chúng tôi đứng cạnh dây băng nhìn. Trước mặt chúng tôi là một dãy tòa nhà đổ nát. Một số bị bay mất mặt tiền. Trông chúng như những ngôi nhà đồ chơi. Có thể thấy một lò sưởi cũ treo trên nửa chừng của bức tường, và một tấm áp-phích in hình một cô gái bang nhạc pop nữ. Nhưng chúng tôi chỉ thoáng liếc qua những thứ đó. Cái mà chúng tôi thật sự tìm kiếm ở cuối con đường. Cái tòa nhà từng là dãy căn hộ mà Bé Ade từng sống ở đó. Tòa nhà này là phần tệ nhất trong khu. Nó chỉ còn là một đồng gạch đá đổ nát, cao hơn cả một ngôi nhà cao, với một đám bụi mù lơ lửng trên đó. Có một cái chuông chim nhô ra làm tôi nhớ đến chú chim mà tôi biết tên là Eddie.

Từ sau vụ rớt máy bay tôi chưa trở lại đây. Không dựng tôi cảm thấy khác thường. Hai chân tôi bắt đầu run rẩy như trong ngày chuyện đó xảy ra, và tôi lại cảm nhận được vị bụi đất nằm trong cuống họng, và tôi thoáng ném được cái vị kỳ lạ mà tôi đã ném trong hôm ấy, cái vị của điều gì đó thật khủng khiếp. Jennifer bóp mạnh tay tôi và gần như đỡ tôi dậy. “Tôi đã đứng khoảng chỗ này,” nàng nói. “Tôi đi theo anh vì tôi nghĩ rằng anh biết mình đang đi đâu. Rồi tôi chứng kiến điều anh làm. Như tôi nói, tôi không phải là người dễ kinh ngạc.”

Chuông di động của Jennifer reng. Tiếng reo giống như tiếng một chiếc xe tải kêu lên khi chạy lùi lại. Nàng buông tay tôi ra và quay đi. Nàng không nói a-lô khi mở máy lên mà chỉ lắng nghe. Nghe chừng một phút nàng nói: “Đồng ý. Làm đi.” Rồi

gấp di động lại. Giọng nàng nghe quái dị, không ấm áp nhưng lại lạnh tanh. Rồi nàng nói với tôi thì nó lại ấm áp trở lại. “Tôi phải đi rồi. Tôi rất mừng vì chúng ta gặp nhau. Tôi sẽ báo cho anh biết về bữa ăn tối tôi mời.”

Nàng bước đi bỏ lại tôi ở đó, bên dây băng màu trắng và xanh. Tôi nhìn theo. Dáng nàng lướt đi, và cái hình tam giác ở sau cổ nơi tóc nàng cạo đi trông giống như mảnh lụa đen.

Tôi dậy trễ một tí trong buổi sáng sau lần đầu tiên gặp Jennifer. Tôi không có đủ thì giờ mua ly cà phê sữa ở tiệm World Bean. Tôi mãi nghĩ về nàng trên suốt con đường đến tiệm, rồi tôi thấy chiếc Merc của cậu George và lúc này tôi không thể nghĩ gì thêm về Jennifer trong một lúc. Giờ thì tôi phải đối phó với cậu George. Khi cậu ta nhảy vào đầu bạn thì cậu lấn mọi người khác vắng tưng ra ngoài.

Qua cửa sổ, tôi thấy cậu bước quanh mấy cây đàn, như cậu thường làm khi nổi giận. Cậu cầm một miếng giấy trên tay. Và tôi thấy mảnh giấy mà Kate dán trên cửa không còn ở đó nữa. Có một cái chuông nhỏ kêu leng keng khi cửa mở ra. Nó tượng trưng cho tiếng nhạc dương cầm. Lần đầu tiên đưa tôi đến tiệm, cậu George chỉ lên phía trên đầu mình và hỏi: “Nghe ra không?” Tôi đáp tôi nghĩ rằng mình có nghe nó đâu đó trong chương trình quảng cáo của tivi. “Trời đất ơi, Joe!” Cậu la lên, “Sô-panh. Sô-panh phải không nào?” Tôi lắc đầu.

Chức năng của ông Sô-panh là làm cho bất cứ ai chuồn vào tiệm cũng bị người bên trong nhận biết, nhưng nó không có mấy tác dụng, tôi nhận ra vậy. Không có ma nào chôm được một cái piano bỏ trong túi áo rồi bỏ chạy cả.

Tôi mở cửa, cái chuông reo lên tăng-tăng tăng-tăng tăng-tăng tăng-tăng tăng, và mọi người ngó tôi. Cậu George ngưng nói với họ và nói với tôi: “Chào buổi trưa.” Derek cười sảng sặc. Cậu

George chờ cho tôi ngồi xuống. Rồi cậu lại bước quanh mấy cái đàn. Cậu mặc một cái áo khoác mới mà trước đây tôi chưa thấy. Cái áo khoác làm tôi vui lên. Nó là một cái áo da nhẹ, gần như màu cam và đầy những cái túi vô tích sự. Tôi biết những cái áo thùng của tôi cũng có nhiều túi, nhưng chúng có lý do của chúng. Nào là di động, máy nghe nhạc Discman, đĩa CD... đều cho vào túi gọn gàng. Túi của cậu George là chỉ để làm dáng thôi, người ta biết ngay vì trông chúng xẹp lép, và trông thật dỏm. Cậu thật bự con, và toàn bộ các thứ đó làm cho cậu trông giống như một cái tủ có nhiều hộc. Cái lý do nó làm tôi vui lên là tôi biết cậu George nghĩ rằng mình trông sang trọng.

Còn một điều khác nữa về cậu George. Cậu có đôi tai kỳ cục. Lông đen mọc thò ra ngoài và dài tai thì rất dài nên chúng trông giống như đôi bông tai làm bằng thịt. Người ta chẳng thể nào biết rằng cậu là em của má. Má khá nhỏ nhắn với đôi tai thanh nhã. Má cũng có màu da sáng như tôi. Bà có hàng ria nhạt nhưng người ta không thể thấy vì các sợi lông tơ màu trắng. Nếu tóc má sậm như tóc cậu George thì bà đã trông giống một mục đồng bóng. Có lẽ họ là con nuôi, hay một trong hai người là con nuôi. Có lẽ ông bà ngoại – vào lúc này thì họ đều qua đời rồi – có một bí mật. Có rất nhiều bí mật trong gia đình mà người ta chẳng hề biết, hay chỉ biết khi có ai đó qua đời khoảng năm mười năm rồi, và khi đó thì quá muộn để nó mang lại một ý nghĩa gì nữa. Ví dụ, trước đây tôi thường băn khoăn rằng có phải mình là con nuôi không. Tôi không giống má hay ba.

Cậu George rê các ngón tay lên mặt một cây đàn Rickenmuller xem có bụi không. Cậu xem kỹ đầu các ngón tay. “Chà,” cậu giơ tấm bảng lên, đọc to: “Tiệm đóng cửa. Chỉ tiếp người có hẹn trước.’ Ngon nhỉ?” Cậu ngưng lời nhìn chúng tôi, nhìn từng đứa một. “Ta muốn nói là, hãy mở cửa tiệm nhưng

suốt ngày không cho ai vào cả. Bằng cách đó chúng ta có thể vui chơi rửng mỡ. Phải không?” Chúng tôi không ai trả lời nên cậu lại hỏi tiếp: “Phải không nào?”

“Mọi chuyện rồi tung lên,” Kate nói: “rớt máy bay và đủ thứ chuyện.” Cô nhún vai.

George chỉ ngón tay vào cô và hỏi: “Ai dán cái thông báo lên đó?”

Mọi người im lặng, cứ như là lũ học trò trở lại trường học, vậy mà tôi nghĩ mình đã gia nhập vào đám người lớn. Cậu George nhìn hết người này đến người khác. Rồi Derek khai: “Chính là nhóc Joe.”

Tôi cảm ghét khi Derek gọi mình như thế. Cha nội Derek này được mấy tuổi rồi chứ? Chẳng cần biết, nhưng nhiều khi mà bao nhiêu tuổi cũng chẳng quan trọng, cái đầu mà luôn luôn chỉ vừa mới lên bảy thôi. Derek là gần như thế. Nếu hẵn bằng tuổi tôi, học cùng trường với tôi, thì hẵn là hẵn cũng sắp hàng để châm lửa lên tóc tôi. Nếu bọn Đức mà thắng Thế Chiến Thứ Hai thì Derek đã mặc đồng phục của chúng và có đặc quyền để chơi cha người Anh rồi.

Kate nói: “Derek, Chúa ơi. Ông không có mặt ở đây mà. Tôi làm đó. Ô kê, George à.”

Derek nói: “Đúng vậy. Nhưng em làm vì nó. Em phải làm vậy.”

Kate nói: “Mọi chuyện cứ phát rồ lên, phải không nào? Người ta cứ đổ xô vào. Tôi nghĩ đó là cách tốt nhất.”

Derek nói: “Họ nghĩ nó là Chúa Giê-su hay sao đó. Tôi nói bọn khùng kia.”

Tôi nói: “Chuyện đó đâu phải là lỗi của tôi phải không? Làm sao tôi cản được chuyện người ta làm.”

Cậu George nói: “Thưa quý vị. Đính đông! Mình phải bán đàn nhé. Đây, nói cho vui thôi mà.” Rồi cậu đổi ngay thái độ. Vừa đang hoạnh hợc đó thì lại đổi giọng cười vui xuề xòa, người dầm mồ hôi, hai tay xoa xoa nhau.

“Mình thấy được cái Bechstein rồi, tôi nghe thế,” cậu nói: “Cái ở cửa sổ. Giỏi lắm, Joe.” Cậu dấm vào cánh tay tôi. Giờ thì cậu giống như một anh hề chọc cười trên sân khấu và chúng tôi là khán giả. “Ta có đọc một số chuyện hay ho về con cháu trong nhà mình trong mấy ngày vừa qua. Mấy người có xem cái này không?” rồi cậu giơ tay ra như thể đang viết một cái tựa đề to đùng lên bầu trời:

JOE NGỒ CHẠM VÀO HỒN CỦA ĐẤT NƯỚC

“Mấy người có hiểu không? Tốt, miễn là mày đừng chạm đến vào mông đít của nó, Joe à. Cái kế tiếp rõ là:

NHÓC JOE LỖ CHẠM VÀO MÔNG CỦA NƯỚC ANH – RỒI HỒI HẬN

“Ha ha ha! Tha cho tụi tao đi, Joe à. Tao phạm lỗi đậu xe cán lên hai vạch vàng rồi.”

Cậu George có hai điều hay. Thứ nhất là, cậu không bao giờ nhắc nhở gì đến đôi tay của tôi, dù một lần cũng không. Và thứ hai là, cậu cho tôi lái chiếc Merc của cậu. Nhưng những điều này không có nghĩa cậu là một người tốt. (Sự khôn ngoan xuất chúng của Graham Sinclair đây này: Người ta có thể làm những điều tốt vì những lý lẽ xấu.) Về chuyện đôi tay, tôi nghĩ rằng cậu không nhắc nhở gì đến chúng là vì cậu mập ù. Còn chuyện chiếc xe thì phức tạp hơn.

Lần cậu George đến thăm chúng tôi khi tôi lên mười hai tuổi, cậu chở tôi bằng chiếc Merc mới toanh đến cái sân bay cũ mà ba chỉ cho, rồi cậu dạy tôi lái. Cậu phải đẩy cái ghế tới trước cho

tôi, nhưng cơ bản thì việc lái xe trở nên dễ ợt khi tôi hiểu cách vận hành tay số tự động. Tôi nắm bắt được dễ dàng, đó là lý do vì sao tôi lái xe được khi đến London dù là tôi chỉ mới mười bốn tuổi và chưa bao giờ học một bài học lái xe đúng đắn nào.

Thậm chí cậu còn để tôi lái trên những con đường chính. Nếu cậu đậu trên hai vạch vàng bên ngoài tiệm thì cậu ném cho tôi chùm chìa khóa, hay bảo tôi tìm chùm chìa phụ trong phòng vệ sinh, rồi tôi phải lái chiếc Merc ra hướng đường Hammersmith đậu vào chỗ đậu có tính tiền ở đó.

Tôi đã từng nghĩ cha này tuyệt quá, nhưng sau đó tôi không dám chắc. Bạn có nghĩ là cậu sẽ thừa nhận rằng cậu đã sai tôi lái chiếc Merc nếu cảnh sát thổi tôi lại không? Khởi có chuyện đó đi! Và mấy tay cứng tin lời cậu chứ không tin tôi. Còn Kate và Derek thì quá sợ không dám nói gì cho dù họ biết chuyện. À, có lẽ Kate thì không như thế nhưng đó là trò mạo hiểm mà cậu George sẽ chơi. Cậu khoái chơi trò mạo hiểm vì cậu không thấy sợ. Không phải vì cậu can đảm mà vì cậu không biết dừng hẳn lại. Tôi đoán là thế.

Tôi phải đẩy ghế tới trước để có thể với tới các bàn đạp. Có vài đèn giao thông trên đường đến nơi tôi thường đậu xe. Tôi thầm cầu nguyện chúng bật xanh khi tôi chạy đến. Tôi ghét bị kẹt xe và các tài xế xe khác ngó tôi. Họ kinh ngạc như trong phim hoạt hình, nhưng đây là trong đời thật. Suốt đời, người ta cứ kinh ngạc với đôi tay tôi. Cứ như thể đầu óc họ được nối dây hơi chậm. Họ ngó rồi quay đầu đi rồi quay đầu lại vì họ chợt hiểu ra rằng mình vừa trông thấy một điều gì kỳ lạ; họ kiểm tra xem họ có thật sự nhìn thấy cái mà họ nghĩ rằng họ vừa thấy. Đây là điều các tay tài xế khác làm nếu họ thấy tôi ở đèn giao thông trên đường đến Hammersmith. Không phải vì đôi tay tôi, họ không thấy chúng rõ từ trong xe, nhưng vì tôi là một thằng

nhóc.

THẰNG NHÓC LÁI XE MERC! là điều mà họ nghĩ. Lần này tôi lái qua mấy ngọn đèn giao thông và thấy một chỗ đậu trả tiền ngay trước mặt. Tôi cho rằng mình có đủ thời gian đi uống một ly cà phê trong cái quán mà tôi chỉ nhìn bên ngoài nhưng chưa hề vào trong. Trong quán có hai gã đang bàn chuyện với nhau, quán nồng mùi thuốc lá và dầu mỡ nấu ăn, còn cà phê thì dở ẹt nếu so với tiệm World Bean, nhưng tôi vẫn thích nó vì không ai ngó ngang gì đến ai. Mọi người trong quán đều kỳ quái. Không phải kỳ quái theo cái kiểu mất-nửa-gương-mặt, nhưng cũng đủ để gọi là kỳ quái. Không ai kinh ngạc cả.

Tôi mua mấy tờ báo trong tiệm báo ở kế bên. Jennifer bảo tôi là anh phải theo dõi những gì mà người ta đang nói. Đây là điều tôi đọc được:

THẨM HỌA HÀNG KHÔNG Ở FULHAM “KHÔNG PHẢI DO KHỦNG BỐ”

Có nhiều khả năng nguyên nhân của vụ rớt máy bay hôm thứ Ba ở phía Tây London là do hư hỏng hệ thống máy móc. Đó là kết luận sơ bộ trong việc tìm kiếm nguyên nhân của các điều tra viên tại hiện trường...

Và SỐ NGƯỜI CHẾT LÊN ĐẾN 47

Ban đầu tôi không tìm được gì ở tờ Nguyệt Cầu. Câu chuyện trên trang đầu là về vụ cầu thủ David Beckham bị phát hiện có sơn móng chân. Người ta đăng tám hình cận cảnh to đùng các ngón chân của chàng ta trong đôi săng-đan. Màu tím lịm mới ghê chứ! Nhưng đọc trang trong tôi tìm thấy vài chỗ nhắc đến:

ĐỘC GIẢ: “CHÚNG TÔI THƯƠNG ADE”

Các đường dây điện thoại của chúng tôi bị bận liên tục khi bạn đọc chuyển tiền ủng hộ cho Lời Kêu Gọi Giúp Đỡ Bé Ade...

Và

BỌN TÔI TỆ

CƯỚP BÓC

KHU VỰC

RỚT MÁY BAY

Kế bên dòng chữ này là một tấm hình lấy ra từ phim video chụp một gã béo đội mũ lưỡi trai khệ nệ khiêng một cục thiết bị điện tử còn lòng thòng dây thò ra phía sau. Gã vừa chồm nó từ một cửa tiệm Dixon bị vỡ cửa sổ trong vụ rớt máy bay. Tôi tự hỏi có phải nó là tiệm Dixon gần tiệm đàn, nơi tôi mua máy Discman.

Sự thật là tôi thấy thất vọng vì báo chí không nhắc nhở gì đến mình.

CHƯƠNG TÁM

Khi tôi từ quán cà phê trở về tiệm, cậu George khịt mũi gửi tôi rồi nói: “Mày hút thuốc hả nhóc?”

Tôi đáp: “Đâu có.” Tôi không thể nói là tôi la cà trốn việc trong quán cà phê.

Cậu nheo mắt lại ti hí. Tôi thấy Derek nhìn cậu, khoái trá. Rồi cậu George hỏi: “Hôm nay mày gọi điện cho má chưa?”

“Dạ chưa,” tôi đáp.

“Ừ, tao gọi rồi,” cậu nói. “Má mày không khỏe lắm đâu à nha.” Cậu đảo mắt ngó lên trần nhà. Tôi không hỏi cậu muốn nói điều gì, tôi đoán được mà. Thời gian gần đây, má đi ngủ vào buổi chiều. Bà uống thuốc ngủ và xem mấy phim đen trắng cũ trên tivi. Ba mang cái máy Toshiba xách tay cũ ra khỏi căn phòng để trông rồi cắm nó với một cái ăng-ten trong nhà.

Tôi nghĩ đến việc gọi điện cho má nhưng tôi không muốn gọi ngay lúc đó. “Cháu sẽ gọi cho má,” tôi nói.

Cậu George hỏi: “Khi nào?”

“Lát nữa,” tôi đáp.

“Nhớ là dùng di động của mày nhé,” cậu nói, “không được dùng điện thoại của tao ở nhà.”

“Vâng,” tôi đáp.

“À, cái lò sản xuất vi khuẩn^[5] đó sao rồi?” cậu hỏi.

Mười phút sau, trong lúc tôi đang pha một tách cà phê thì Kate bước tới thì thầm: “Rất tiếc về tin của má anh. Bà bị sao

vậy?”

“Chắc là thường thôi. Tôi hi vọng vậy.”

Suốt thời gian còn lại của buổi sáng tôi dùng để sắp những bìa cạc-tông bọc chân cây đàn Bechstein sẵn sàng cho việc chuyên chở đến Thụy Sĩ. Tôi hết băng keo dùng cho chân đàn cuối cùng nên tôi phải chôm một ít của chân đàn trước, vì thế khi tôi xong việc thì cạc-tông gần như muốn rớt ra khỏi cả hai cái chân đàn, nhưng không ai phát hiện thấy điều đó. Thật tình mà nói thì tôi không có nhiều việc để làm trong tiệm, chỉ những việc vặt như đi đậu chiếc Merc, mua cà phê ở tiệm World Bean, và cách một ngày lại đi lấy hoa ở một sạp bán hoa nằm cuối phố.

Trong lúc tôi bọc những bìa cạc-tông cho cây đàn Bechstein thì tôi cứ nghĩ đến việc ngừng tay một tí để gọi điện cho má nhưng tôi lại không làm. Thật sự tôi không làm được việc đó. Tôi biết chắc chắn chúng tôi sẽ thay phiên tranh cãi về việc má muốn tôi trở về nhà, và chuyện đó sẽ làm tôi không còn vui vẻ gì nữa. Tôi thích nghĩ về Jennifer hơn. Tôi thắc mắc khi vuốt ve lên chỗ tóc được cạo đi đằng sau gáy nàng thì sẽ có cảm giác như thế nào. Tôi tưởng tượng chắc nó giống như bên trong những chiếc hộp đựng nữ trang của má mà tôi hay mở ra sờ chơi khi bà đang tắm. Tôi không biết gì về Jennifer cả, thật sự là vậy, nhưng tôi có một cảm nhận rất thú vị về nàng.

Ví dụ như, nàng sẽ nghĩ như thế nào nếu tôi chết rũ đi vì buồn bã? Ví dụ, nàng đọc được trên báo tin tôi đang hấp hối, hay nàng trở lại tiệm đàn để đưa tôi đến một nhà hàng sang trọng, thì có ai đó nói rằng: “Ồ, Graham qua đời ngày hôm qua rồi, cô không biết à?” Tôi nghĩ là nàng sẽ bàng hoàng đau khổ. Tôi hình dung nàng trên vỉa hè bên ngoài tiệm đàn, khóc nức nở, không màng đến việc nước mắt làm ố chiếc áo khoác hiệu

Prada hay hiệu gì đó. Tôi và Jennifer đã có một sự kết nối đặc biệt nào đó, và khoảng cách về tuổi tác không có chút quan trọng gì. Tôi làm nàng kinh ngạc, nàng đã nói với tôi như thế, và thậm chí nàng chưa biết gì về tôi.

Đầu óc tôi hơi bị mát dây. Tôi nghĩ chuyện người khác sẽ nghĩ gì khi tôi qua đời. Giả dụ như cậu George chẳng hạn. Cậu không thích tôi, má có nói vậy, cho nên cậu sẽ không quan tâm. Thật sự cậu sẽ còn vui nữa, vì cậu có thể thu được một số tiền thuê nhà đúng giá cho căn hộ của mình thay vì mớ tiền còm (lời của cậu) mà cậu nhận được từ ba má trả để tôi được ở đó. Còn ba? Tôi không biết ông nghĩ những gì, ông chẳng hề để lộ ra những suy nghĩ của mình. Có lẽ ông không nghĩ. Phần lớn mọi người lúc nào cũng có nào là tiếng động, nào là giọng nói, nào là các ý tưởng và những điều họ bất ngờ nhớ được, chạy lung tung ì xèo trong đầu, nhưng có lẽ trong đầu của ba thì không có khí gì cả. Do đó thắc mắc này không hạp với ông chút nào. Nhưng tôi biết nếu tôi chết thì ông sẽ làm gì: ông sẽ đi xuống nhà kho, chỗ này thì trái ngược với cái đầu của ông, tức là trong nhà kho có đủ thứ trong đó.

Derek sẽ khoái lắm nếu tôi ngும் củ tỏi vì hắn là một thằng nịnh bợ, và vì chuyện tôi chết sẽ cho hắn cái cơ để ôm Kate giả vờ an ủi ở đám tang và cả sau đó. Còn Kate thì sẽ quan tâm, cô sẽ quan tâm lắm nhưng với cái kiểu sướt mướt kia. Cô sẽ thấp nển thớm, và nói mọi người hãy nắm tay nhau thành vòng tròn để nghĩ những điều tốt đẹp về tôi.

Còn lại má. Tôi biết má sẽ đau buồn. Má sẽ buồn lắm vì xa lìa bất cứ điều gì, bà luôn nói với tôi rằng tôi là con một của ba má, và tôi không nghĩ họ có thể có thêm một đứa nào khác nếu tôi ngும். Má trái ngược với ba, có quá nhiều suy nghĩ trong đầu bà, và nếu không cẩn thận thì chúng sẽ thành hình quả lê^[6] ở

trong đó.

Có lần cả nhà đi nghỉ mát ở Lulworth Cove, má bỏ mọi thứ vào một cái thùng đá để mang xuống bãi biển. Cái thùng đá hình vuông, có các góc hơi tròn, làm bằng nhựa đỏ có viền trắng quanh nắp đậy. Có quá nhiều thứ để bỏ vào và nó đầy tràn lên khiến bà không thể đậy nắp lại được. Một chai nước chanh và một cái bánh thịt mà bà cố hết sức nhét vào bị văng ra ngoài. Rồi bà chịu thua. Bà nhấc cái thùng đá lên đổ hết ra sàn xe. Đầu óc má giống cái thùng đá đó. Bạn phải sắp xếp nó thật cẩn thận kỹ lưỡng. Một ai đó qua đời sẽ là quá sức chịu đựng của má.

Bí mật của tôi nằm trong cái thùng đá đó. Còn nhiều điều thông thái nữa.

Tôi lên bảy khi cả nhà đi Lulworth Cove. Chúng tôi đậu xe lên trên dốc đá.

Buổi tối, gió thổi mạnh làm chiếc xe đong đưa, tôi rất thích điều đó. Má thật vui trong chuyến nghỉ mát đó, thế nào đi nữa cũng vui đến một mức nào đó. Má nói gió là quý dữ của biển cả, nó đến báo cho chúng ta biết kẻ nào là chúa tể. Có vài ngày mưa khi chúng tôi ở đó, khi trời mưa thì nghe như có ai đó đang đổ đá sỏi lên mái nhà.

Để xuống bãi biển thì phải đi dọc theo các vách đá rồi đi xuống một lối dốc đâm vào sườn một vách đá. Chỗ sau cùng làm đôi chân đau như. Vì trên một đoạn đường dài mà chúng tôi phải mang cả đồ đạc trong cái thùng đá, thêm mấy tấm thảm trải nằm và tấm chắn gió. Chúng tôi xuống đó cả ngày. Trừ ba đi xuống đó hai lần. Lần đầu là sáng sớm, lúc chúng tôi vẫn còn ngủ. Tôi nghĩ có lẽ ông nhớ cái nhà kho. Đi xuống bãi một mình, khi không có ai quanh đó, thì cũng ngang với việc vào nhà kho của ông. Ông nhặt vỏ sò.

Ông mang vỏ sò đựng trong cái túi vải ka-ki mà má nói rằng của ông nội và lẽ ra ba nên ném đi vì nó hôi. Ông đổ cái túi ra trên bãi cỏ bên ngoài chiếc xe, rồi chống tay quỳ xuống sắp xếp vỏ sò thành một mô hình. Cái mô hình là một hình xoắn ốc to dần mà ông cứ bỏ thêm vỏ sò vào mỗi ngày.

Trong lúc ba làm vụ này thì má nấu bữa ăn sáng. Ngày nào chúng tôi cũng ăn trứng, điều này thật không bình thường. Trứng mua từ một nông trại trong vùng, má nói chúng là thứ trứng tươi mới nhất mà chúng tôi từng được ăn, và chúng rất tốt cho sức khỏe. Nhưng với tôi thì chúng không khác gì với trứng mua ở siêu thị và trông còn tệ hơn nữa. Có những chỗ đen và một miếng xoáy màu trắng trong mỗi trái trứng, có thể đó là mầm của một con gà con. Chúng tôi ngồi ăn trứng, ba nhìn đồng vỏ sò mà ông đổ ra trên bãi cỏ qua cửa xe.

Một đêm nọ, ba đánh thức tôi dậy và nói: “Đi ngắm sao nào.” Ông dẫn tôi ra ngoài, tôi vẫn mặc đồ ngủ và đi chân không. Má nói: “Cho nó mang giày dép gì cho ấm đi.” Nhưng ba nói: “Mùa hè mà.” Cỏ ướt dưới chân tôi, lạnh và sạch. Ba nói: “Nhìn kia.” Tôi ngẩng đầu nhìn lên. Ban đầu tôi không thấy gì cả. Rồi tôi thấy sao, từng vì sao một, cho tới khi cả bầu trời sáng bừng lên đầy những sao. Trong khi chúng tôi nhìn lên trời, ba phải đặt tay ông lên vai tôi để giữ thẳng bằng.

Chiếc xe tải nhẹ thật là tiện, nó xếp gọn lại và ngăn ra thành một phòng vệ sinh có chỗ tắm và hai phòng ngủ riêng. May là phòng của tôi ở đằng sau nên tôi có thể nằm yên trong lúc má dậy dọn giường và làm bữa ăn sáng.

Một buổi sáng nọ trời rất nắng. Mặt trời đánh thức tôi dậy. Nắng soi qua chỗ hở của chiếc rèm. Má đã đóng phần ở giữa của chiếc xe để che phòng vệ sinh lại. Tôi nghe tiếng má đang tắm. Chân bà kêu lẹp nhẹp trên cái bệ bằng nhựa và thỉnh thoảng bà

lại khịt mũi. Tôi hình dung nước chảy vào lỗ mũi khiến bà khịt mũi. Nắng rọi lên mí mắt tôi. Ban đầu tôi không mở mắt. Tôi nhìn hai đốm ánh sáng màu cam qua mí mắt do ánh nắng rọi vào, và tôi lắng nghe tiếng má tấp sau cánh cửa kế bên. Tôi nghĩ ba đã xuống bãi biển nhạt vỏ sò rồi.

Tôi vẫn không mở mắt ra. Tôi nghĩ về ngày hôm trước. Trên con đường dọc theo các vách đá đến bãi biển tôi đi sau mọi người một đoạn. Tôi cố tình làm vậy. Tôi phát ngán kè kè bên ba má mãi. Không phải là không tôn trọng hay vô lễ, như ba nói, nhưng nhiều khi tôi không thể nghĩ điều mình muốn nghĩ khi có họ gần bên. Không phải những điều xấu, chỉ là những điều riêng tư. Má dừng chân quay lại ngó và hỏi tôi đi nhanh lên, nhưng ba nắm tay bà, nói gì đó mà tôi không nghe được và bà nhún vai đổi ý. “Gặp con ở dưới kia nhé,” má nói.

“Đừng đi lâu quá và đừng đi gần mé vực nhé.” Họ đến những bậc cấp đi xuống bãi. Tôi nhìn đầu họ nhấp nhô lên xuống rồi biến mất bên dưới gờ cỏ của vách đá.

Tôi còn lại một mình. Không còn ai quanh đây. Tôi đứng đó một lát với chiếc lưới cá làm bằng tre và vải nylon xanh. Rồi tôi ngồi xuống cỏ. Cỏ tươi non mơn mớn và khá dài. Tôi nằm lăn xuống. Tôi ngắm mây trắng trôi bồng bênh ngang bầu trời xanh lơ. Có vẻ như chúng di chuyển nhanh khi người ta nằm ngửa nhìn chúng hơn là khi đang bước đi. Nhìn chúng một lát tôi thấy chóng mặt. Cứ như là tôi đang đứng thẳng người lên và xem những cụm mây bay vùn vũ trên một màn ảnh xi-nê. Gờ cỏ của vách đá cách chừng mười mét. Tôi không thể nhìn qua gờ đá, dù khi tôi ngồi dậy, nhưng tôi có thể cảm nhận được điều gì ở đó. Không gì cả. Hay chỉ có không khí. Tôi nghe được nó. Nó vang vọng như tiếng vỏ sò kêu khi mình áp lên tai.

Có một thứ âm thanh khác. Biển cả, xa dưới kia. Tôi nhận ra

nó giữa trăm thứ âm thanh khác, tiếng gió, tiếng của hư không. Biển vang động như dòng xe đang lưu thông. Như các loại xe lớn nhỏ, không ngưng nghỉ. Như con đường ngang qua nhà mà tôi nghe hằng đêm ở nhà. Tôi nghĩ về điều này. Cũng chỉ là cùng một thứ tiếng động nhưng người ta có thể nghĩ khác về chúng tùy theo việc nó đến từ biển cả hay từ một con đường.

Tôi nhớ lời mẹ dặn đừng đi gần gờ vách đá. Nhưng tôi nghĩ nếu tôi bò ở đó, qua đám cỏ, thì rất an toàn. Tôi làm theo như vậy. Khi tôi đến được gờ đá tôi khám phá ra nó không phải là một góc vuông thẳng đứng. Mà nó thoai thoải dốc xuống. Hết vạt cỏ, có đất rồi đến đá. Xa tí bên dưới có một cái vịnh hình bán nguyệt. Bãi biển trông như cát màu vàng cam, nhưng tôi biết nó chỉ màu cam vì ướt và không phải là cát mà là những viên sỏi nhỏ. Biển chồm lên nó thành một dải bọt sóng mỏng, trắng xóa. Tôi không thấy được bọt sóng chạy lên bãi bao xa.

Nhiều lúc tôi mê tín dị đoan lắm. Vào cái ngày ở Lulworth Cove đó, bất cứ khi nào ăn kem tôi cũng thổi kem vào sâu bên trong đáy của cái bánh xốp bọc bên ngoài. Tôi phải biết chắc rằng kem đã lấp đầy hết đáy của cái bánh. Nếu cắn phải miếng bánh cuối cùng mà nó rỗng không thì tôi sẽ nghĩ rằng một điều xui xẻo sắp xảy ra. Tôi sẽ lo lắng trong vài phút rồi quên ngay đi. Ai mà biết được, có lẽ điều xui xẻo đã xảy ra sau khi tôi ngưng suy nghĩ về nó vì tôi đã không lấp đầy kem vào cái bánh, và chẳng bao giờ tôi nhận ra vậy. Có thể lắm chứ.

Giờ, nhìn biển, tôi biết tôi phải xem sóng của nó liếm lên bãi bao xa. Thật là một điều dị đoan nhưng điều này rất quan trọng. Tôi di chuyển tới trước và xuống một chút, lê qua mớ hoa cúc khổng lồ, cho tới khi hai cùi chỏ chổng vào đất. Rồi tôi thò đầu ra. Khá gần, tôi thấy một tảng đá có cây cỏ mọc trên nó nhô ra. Cây cỏ đang nghiêng ngả tới lui dữ dội. Thật là lạ vì tôi

không thấy chút gió nào cả. Tôi vẫn không thấy được biển liếm lên bãi cát đến đâu.

Tôi nhìn ra đằng sau. Vạt cỏ nghiêng lên rất dốc đến chỗ bằng phẳng ở đỉnh của vách đá. Khi tôi trượt xuống chỗ đất thoải có vẻ không dốc lắm, tôi thấy được cái lưới cá ny-lon màu xanh mà tôi để trên cỏ. Tôi quyết định tiến xa hơn một chút.

Tôi thừa nhận là mình hơi sợ, nhất là khi tôi ngoái nhìn ra sau và thấy sau lưng tôi dốc như thế nào, nhưng có vẻ như một sự hổ thẹn, khi đã đến được tới đây rồi mà không cố thêm một lần cuối để xem biển liếm lên bãi cát đến tận đâu. Tôi chúi cùi chỏ rướn mình lên vài tấc. Ngay lúc đó, dường như mọi chuyện xảy ra cùng một lúc.

Đất thụt mất dưới cùi chỏ tôi và những hòn đá bị trượt đi. Không chỉ những hòn đá thôi, mà tôi cũng trượt, tôi thấy vậy. Chậm hơn những hòn đá nhưng cứ từ từ từ từ và không có gì để níu lại. Rồi gió nổi lên, ào tới và phân phật trên mặt tôi. Gió gào rú như một hồn ma trong phim. Nó như hút tôi ra phía trước và hút xuống. Tôi nhớ mình trượt về phía một tảng đá lờm chờm và nghĩ rằng không có đủ thời gian để bầu vào nó hay gạt nó ra. Nó sẽ đâm xuyên qua ngực tôi. Rồi, ngay khi tôi sắp sửa bị nó đâm phải thì một điều khác xảy ra.

Tôi nhói lên trong bụng như khi đang lái xe nhanh qua một cái cầu vòm. Tôi có cảm giác như mình hoàn toàn mất đi sự tiếp xúc với mặt đất. Tôi cảm thấy mình đang tự do bồng bênh trôi. Mặt biển ngay bên dưới tôi, xám nhạt như sương mù và lấp lánh như những ngọn đèn huyền hoặc. Gió thổi vù vù vào tai và mũi. Tôi thấy mình nhẹ bồng như bông bồ-công-anh. Tôi vung hai tay ra trước mặt, và đó là điều kỳ dị nhất trong mọi điều.

Tôi ngừng rơi.

Sáng hôm sau, đây là điều tôi đang nghĩ khi nằm trên giường trong xe, nắng chiếu lên mí mắt: Tôi không chỉ ngừng rơi. Tôi như quay trở lại từ đầu. Tôi đã quay trở lại, lên cao, rồi đáp xuống vạt cỏ dài tươi non và những đóa cúc khổng lồ trên đỉnh của vách đá, gần cái lưới cá của tôi. Tôi không hề có một vết bầm nào. Tôi không nghĩ nhiều về điều này vào lúc đó. Tôi chỉ thấy khoan khoái dễ chịu với chuyện xảy ra. Giờ đây tôi nghĩ rằng tôi đã nghĩ là do gió. Một luồng gió mạnh kỳ dị đã nâng tôi lên và ném tôi lại, cứu mạng tôi.

Tôi nằm đó nhìn lên bầu trời, nhìn những cụm mây bay vùn vụt ngang trời, trong lúc lấy lại hơi. Rồi có một con mòng biển. Tôi nghe tiếng của nó trước khi thấy nó. Đôi cánh đập rất êm. Rồi nó ngay trên tôi, nhanh như trái banh bowling. Nó run rẩy theo ngọn gió rồi níu gió đứng im trong khoảng không ngay trên tôi trong chừng sáu giây. Nó to như một con mèo có một con mắt đen nhỏ xíu sáng lóe. Tôi chợt có ý nghĩ quái đản là nó đến để nói với tôi điều gì đó. Rồi nó nghiêng cánh qua một bên và bị quét bay đi mất, như nước chảy xuống một cái lỗ tháo nước.

Tôi tiếp tục đi xuống bãi mang theo cái lưới cá. Khi đến chân những bậc cấp thì tôi không thấy ba má đâu cả. Tôi thấy tấm chắn gió nhưng không có ai ở đó, chỉ có một mớ áo quần nằm giăng hàng trước nó. Rồi mớ áo quần nhúc nhích, tôi thấy ba má. Ba đang nằm trên má. Nhưng chỉ một thoáng. Họ rời nhau ra khi trông thấy tôi.

Tôi ngừng rơi như thế nào nhỉ? Lần đầu tiên tôi hết sức suy nghĩ về chuyện này. Tôi cố mở mắt nhưng ánh nắng quá gắt. Tôi dịch chuyển đầu trên gối cho tới khi tôi tìm được bóng mát thì mở mắt ra. Tôi biết có điều gì đó liên quan với đôi tay của mình. Tôi đặt chúng lên tấm trải giường và nhìn. Tôi nhắc

chúng lên trong ánh nắng rồi lần đầu tiên xem xét chúng thật kỹ. Tiếng má tắm ở cánh cửa kế bên ngưng lại. Im lặng. Tôi hình dung má đang lau khô người, hay sẫm soi nhìn hàm răng nếu tấm gương không bị mờ hơi nước. Có lần tôi bắt gặp má nhìn răng, môi trên của bà vĩnh cong như một con chó khi nó nổi điên.

Tôi co gập những ngón tay lại. Giờ đây tôi không thường làm vậy nữa. Ngay cả khi chà rửa chúng thì tôi chỉ chà ngang trên đầu các ngón tay và hi vọng điều tốt nhất. Chúng gây ra tiếng động khô lạo xạo. Tôi ngó làn da giữa các ngón. Tôi giơ hai tay ra ánh sáng và nắng chiếu xuyên qua làn da. Đôi tay tôi trông thật kỳ dị, như các trái cam khổng lồ cắt làm đôi. Tôi ngồi thẳng lên trên giường. Tim đập thành thịch. Tôi không còn nghĩ gì nữa về chuyện xảy ra trên gờ vách đá. Tôi chỉ có cảm giác là tay mình có nhiều khả năng hơn nữa nếu mình cố gắng thử. Nếu mình biết cách cố làm. Tôi nhắm mắt lại và tập trung.

Tôi cảm thấy một điều gì đó nhập vào đôi tay mình. Tôi cảm thấy chúng trở nên to hơn. To hơn nhiều. Nắng đang chiếu lên trán tôi. Tôi nóng bứt rứt và tim đập dồn dập, tôi không dám mở mắt ra. Tôi có cảm giác đôi tay mình to như cái khăn tắm. Rồi một chuyện xảy ra không do tôi làm, có vẻ như không dính dáng gì tới tôi. Đôi tay tôi rung động thật mạnh và nhanh, nhanh cho tới nỗi cả hai cánh tay tôi đau mỗi mà tôi không thể làm gì để ngăn chúng lại. Tôi cố khép tay lại, để gập các nếp thịt trở vào. Để đẩy thời gian trở lại thời điểm trước khi chuyện này xảy ra, và khi đó đôi tay tôi chỉ là đôi tay. To đùng, vụng về và trông kỳ dị, nhưng chỉ là đôi tay thôi. Còn bây giờ chúng là...? Chúng là cái gì đây? Tôi không dám mở mắt ra nhìn.

Tôi thấy mình nhấc lên khỏi giường. Lại là cái cảm giác nhẹ bồng đó. Bông bồ-công-anh. Giờ thì tôi không dám mở mắt vì

tôi không muốn phá vỡ cơn mê hoặc đó. Tôi không muốn thấy một thằng bé nằm trên giường của chiếc xe moóc. Điều đó có vẻ như quá sức buồn chán khi so với những gì tôi đang cảm nhận lúc này. Cái cảm giác phiêu bồng trong không khí. Nó dường như rất thật, như một giấc mơ mà trong đó người ta ngửi thấy mùi dầu máy thật hay mùi cá mè trong nước sốt cà và nghĩ rằng đúng là thật chứ không phải mơ. Tôi có cảm giác như ngay cả tấm trải giường cũng rơi khỏi thân thể tôi. Rồi, bum! Tôi đập gáy vào trần xe. Tôi mở mắt ra.

Vật đầu tiên tôi nhìn là đôi tay mình. Chúng chìa ra ngay trước mặt tôi, mờ ảo di động như cánh loài côn trùng mà tôi xem trong phim trên tivi. Trong chiếc xe moóc này chúng trông rất to, như những con chim ưng trong một cái lồng chim. Tấm trải giường rơi ra khỏi thân tôi. Chúng rơi ra vì tôi là đà cách mặt giường khoảng một mét. Tôi đang trong tư thế ngồi. Tôi nhớ lại một đoạn quảng cáo đã xem có một gã mặc đồ ngủ đang ngồi trong một chiếc xe mà mọi thứ trong đó đều vô hình ngoại trừ cái tay lái. Đó là tư thế của tôi giữa không trung, hai tay xòe ra trước. Bằng một cách nào đó hai tay tôi làm được điều này cho dù tôi không điều khiển gì chúng cả.

Đầu tôi lại đập trần nhà. Thêm một cú nữa. Tôi cảm thấy chiếc xe đong đưa như khi gió thổi vào ban đêm. Tôi nghiêng qua một bên, vai tôi đập vào sườn xe. Rồi nghiêng qua bên kia thì đập sườn xe bên kia. Có ai đang gọi lớn. Má la lên từ phía sau bức vách ngăn. “Graham, con làm cái khỉ gì vậy?” Tôi muốn nó dừng lại nhưng tôi lại sợ nó dừng mất. Sợ nó không bao giờ xảy ra nữa. Vả lại tôi không biết làm sao để dừng. Tôi cố nói điều gì lại với má, một điều gì nghe bình thường để má đi cho rồi. Nhưng tôi không thể mở lời. Dường như không khí kẹt trong cổ họng khi tôi nói.

Tôi bay nghiêng và ghé nhìn vào góc cửa sổ. Tôi hẳn đã gây ra một tiếng động, hét lên gì đó, vì má lắc nắm cửa và la lên: “Graham, cái gì vậy? Ai ở trong đó vậy?” Rồi cửa bật mở, má đứng ngó lên tôi trên cao và tôi ngó xuống má. Dường như hai chúng tôi chỉ nhìn nhau như thế một lúc lâu, chung quanh hoàn toàn yên lặng, nhưng là sự yên lặng chứa vô số âm thanh chực bùng vỡ ra. Rồi nó vỡ bùng ra. Má thét lên hỏi tôi đang làm gì vậy? Tôi thét trả. Rồi tắt cả ngừng lại.

Cứ như thể có ai đó bấm nút cho trọng lực trở lại bình thường. Tôi rớt xuống giường cái bịch. Tôi giơ đôi tay lên cho má thấy. Cả hai chúng tôi nhìn chùng chãm chãm, không nói lời nào. Giờ thì ánh nắng không soi qua nên chúng không giống trái cam cắt đôi nữa. Chúng giống một sự pha trộn giữa một cái găng tay đánh bốc và một bàn chân người nhái. Má nói: “Quý thần ơi!”

Má ngồi lên giường. Bà chỉ quấn chiếc khăn tắm màu trắng quanh người. Nước nhỏ giọt ở lông mày bà. Má nói: “Con làm trầy da rồi. Chờ chút nhé.” Bà trở lại phòng vệ sinh. Trong lúc bà đi, tôi dúm đôi tay xuống dưới tấm trải giường. Má trở lại với một miếng giấy vệ sinh. Bà chầm chầm nhẹ lên mắt tôi. Bà vỗ về rồi thì thầm: “Không sao đâu, cưng. Mà chuyện này bao lâu rồi?” Thật buồn cười nhưng bà có vẻ như không ngạc nhiên chút nào về điều đã thấy.

“Mới hôm nay, ngay lúc này,” tôi đáp.

Bà đứng dậy, xoay người một chút để chỉnh lại chiếc khăn tắm trên người. Bà vươn qua người tôi kéo hẳn cái màn cửa ra. Ánh nắng tràn vào. “Hôm nay thật đẹp trời,” bà nói. Bà xoay qua mở phía bên kia cái màn. Tôi thấy phía sau bắp chân má. Sau khi tắm chúng rất hồng và trông tươi trẻ. Chúng như bắp chân của một cô gái. Bà nói tiếp nhưng không quay lại đối diện

tôi.

“Có phải đây là lần đầu không?” má hỏi.

“Dạ phải,” tôi đáp.

“Không ai biết chứ?”

“Biết gì? Ai kia?”

“Ba sẽ về liền đó,” má nói. “Má mong sao ổng vắt cái túi quái quỷ đó đi. Nó làm cả chiếc xe hôi rình. Con sẽ không kể gì với ổng phải không? Má nghĩ là mình nên quên hết mọi chuyện này đi. Nó chưa từng xảy ra. Không có chuyện gì sẽ xảy ra hết. Đúng chưa nào?”

“Không có chuyện gì,” tôi đáp.

“Chẳng bao giờ xảy ra nữa. Và con sẽ không kể với bất cứ ai, phải vậy không? Chẳng bao giờ kể. Ai cũng có bí mật. Ai cũng mang kè kè một bí mật khủng khiếp mà chẳng ai khác biết. Con hiểu ý má nói không, Graham? Má đi làm món trứng đây.”

Ba từ bãi biển về. Tôi nghe tiếng vỗ sò va nhau trong cái túi khi ông bước tới xe. Nó vang như tiếng chân đi trên bãi. Chiếc xe rung rinh khi ông bước vào trong. Ông la lên với tôi: “Nhóc tì, con chưa chịu dậy nữa hả?”

Khi má dọn trứng lên cho hai cha con, bà nói: “Trời sáng nay đẹp quá.”

Nửa giờ sau bà lật ngược cái thùng đá lên làm mọi thứ bên trong lăn ra đầy sàn xe. Và ba thể nào cũng nói về kích cỡ khó tưởng tượng của cái thùng đá ấy.

Khoảng hai giờ xe tải đến chỗ chiếc đàn Bechstein đi. Tôi phải mang cái bìa kẹp hồ sơ xuống chỗ chốt hàng cho người tài xế ký nhận. Cậu George không để tôi ăn cho hết cái bánh mì kẹp thịt. Sau đó Derek bắt tôi sắp mớ tờ rơi quảng cáo đàn vào ngăn kéo đựng hồ sơ. Chúng được sắp theo thứ tự abc. Tôi phải sắp

xếp các tờ mới lấy từ một chồng lớn kê bên phòng vệ sinh, và thải ra những tờ cũ, nếu có các tờ mới thay thế. Nói cách khác, tôi không thể chất cả đồng mớ tờ rơi cũ, rồi sắp các tờ mới, mà tôi phải lướt qua chúng từng tờ một, việc này thật là chán. Tôi mất cả ba giờ để làm. Derek luôn canh chừng tôi làm, tôi cảm nhận ánh mắt của hắn soi mói nhìn tôi. Nhìn vào đôi tay tôi. Có lần hắn hỏi: “Cậu ném cái đó ra để làm gì?”

Tôi đáp: ”Vì...”

Hắn cắt lời tôi: “Thôi được, nhớ xem kỹ nhé, Joe. Xem kỹ đấy.”

Cậu George cứ nói rồi ngưng, rồi lại nói trên điện thoại với một tay nào đó về các thiết bị nha khoa. Khi Derek đi vệ sinh, Kate nói: “Đừng lo về Derek, hắn đang buồn thôi.”

“Tôi không để ý đâu,” tôi đáp.

“Lúc nào đi làm một ly nhé?” cô nói. Cô nói thì thầm để cậu George không nghe được.

“Ô kê,” tôi đáp.

“Anh có cái thẻ căn cước thì hãy dùng nó đi chứ,” cô nói.

Tôi suýt kể với cô rằng tôi sắp đi ăn ở một nhà hàng sang trọng với một phụ nữ thật quý phái và không cần phải có thẻ căn cước mới được vào, mà chỉ cần quen biết đúng người, nhưng tôi nghĩ nói vậy nghe ra vẻ kiêu căng quá nên tôi chỉ nói “Ô kê” thêm lần nữa.

Tôi băn khoăn Jennifer cảm nhận và thấu hiểu được chừng nào. Vì tôi biết tôi sẽ chọn nàng. Nghĩ về điều đó là bụng tôi nóng sôi lên, nhưng tôi không kèm được, tôi sẽ kể với nàng bí mật của mình. Tôi suy nghĩ sẽ bắt đầu từ đâu. Hay tôi nên chỉ bày ra cho nàng xem? Nàng đã thoáng thấy nó rồi, cho dù tôi không chắc nàng biết được chừng nào. Ít ra nàng không chơi

trò của Kylie Blounce và ngắt đi. Hay tôi nên kể với nàng từ đầu. Kể cho nàng chuyện xảy ra với Kylie, hay trở lại mãi chuyện ở Lulworth Cove? Cho nàng thời gian để thấm dần câu chuyện, rồi bày ra cho nàng xem. Tôi quyết định mình sẽ tùy cơ ứng biến.

Tôi muốn gặp Jennifer quá. Mười lăm phút sau, tôi gặp nàng.

CHƯƠNG CHÍN

Năm giờ ba mươi, tôi đã ngăn việc sắp xếp đám tờ rơi rồi. Tôi mặc chiếc áo khoác jean vào, chụp tai nghe lên và mở cửa bước ra trước khi cậu George phát hiện thấy. Cậu la lồi gì đó nhưng tôi không nghe, cũng không nghe tiếng nhạc chuông của ngài Sô-panh. Bên ngoài, một chiếc Mini Cooper màu đỏ chói mới tinh đậu trên lằn vàng đôi. Trông nó như một món đồ chơi, như nó vừa ra khỏi một cái thùng khổng lồ có nắp đậy gọn gàng. Tôi cố nhìn xem ai đang ngồi trong đó nhưng bên ghế tài xế cách tôi khá xa.

Cánh cửa xe bên hành khách mở tung ra trước mặt tôi, tôi phải nhảy tránh để khỏi bị nó đập vào đầu gối. Tôi thấy một bàn tay thon thả có mang vòng và sơn móng. Tôi nhận ra mùi hương trước khi thấy đôi mắt. Miệng nàng đang cử động, nàng đang nói điều gì đó mà tôi không nghe được vì chụp cái tai nghe. Tôi lấy tai nghe ra, Jennifer nói: “Tôi nói là “Lên xe đi”.”

Trong lòng chiếc Mini Cooper rất thấp, và ghế ngửa ra, do đó tôi nằm xuống như ghế trong phòng nha sĩ. Có nhiều vòng tròn trên bảng điều khiển. Đồng hồ tốc độ, đồng hồ báo cây số, lỗ thông gió đều tròn quay như những vòng mắt trên ống nhòm. Mặt của các đồng hồ màu bạc mờ và chiếc Mini Copper của Jennifer thơm mùi trái đào. Hãy tưởng tượng một chiếc hộp nhựa mới toanh, tỏa mùi nhựa thật sạch, rồi bạn giở nắp ra và trong đó có một cánh hồng thoảng ra những làn hương nồng nàn. Tôi hỏi: “Có phải ghế đều bằng da thật không?”

Nàng mặc quần jeans và áo khoác cũng là vải jean, tôi suýt

nói: “Chiến quá”. Nàng đáp: “Ồ, tôi mong là vậy. Anh cài dây an toàn đi.”

Tôi ngoái nhìn lại cửa sổ của tiệm. Cậu George đang đứng quay lưng ra cửa sổ nói chuyện bằng di động. Tôi ước gì cậu quay người lại, tôi muốn cậu thấy tôi trong cảnh sang trọng này. Nhưng cậu không quay lại. Tôi hỏi: “Nó có thể vọt từ zê-rô lên sáu mươi cây số một cái vèo à?”

Nàng nói: “Anh muốn xem không?” Nàng bấm nút máy CD, tiếng nhạc ghi-ta vang lên. Nàng rờ máy thật lớn trong vài giây, nhưng rồi bắt đầu chạy đi ở tốc độ bình thường. Khi chúng tôi chạy đi, tôi nhìn lại cửa sổ của tiệm thấy hình phản chiếu của chiếc xe, và trong đó đầu tôi bằng cỡ hạt đậu.

Hình phản chiếu trông giống như khởi đầu của một bộ phim. Nghe nhạc khi xe chạy đi cũng giống như thế, và cảnh thành phố yên lặng trôi qua bên ngoài. Cuốn phim mà trong đó tôi là một nhà nhiếp ảnh hay nhà khoa học. Chiếc xe được lau chùi thật bóng. Có thể thấy những cụm mây phản chiếu trên nắp ca-pô.

Chúng tôi phóng vù qua cầu Putney. Tôi không thấy dòng sông nhưng tôi biết nó ở đó. Hào hứng biết nó ở đó, mặc dù tôi tự hỏi cái cảm giác đó có liên quan đến việc nghe nhạc, tiếng ghi-ta bập bùng và tiếng trống sôi nổi không. Xe rẽ phải vượt ngang qua dãy chung cư của cậu George. Tôi nói: “Tôi sống ở đó đó.”

Jennifer nhìn tôi mỉm cười: “Ồ, vậy hả.” Tôi nghĩ, nếu tôi dọn dẹp căn hộ ngăn nắp một chút và cắt mớ băng video phim bậy bạ của cậu George đi thì tôi có thể mời nàng lên chơi. Chúng tôi có thể gọi pizza mang đến từ cái tiệm bên kia cầu, nếu nàng thích pizza. Họ mang bánh đến giao tận nhà mà không tính thêm tiền.

Chúng tôi rẽ trái ở cái bùng binh nhỏ rồi chạy vượt qua một cái cây có treo các tấm thiệp và đồ trang trí trên cành.

“Anh có biết cái gì đó không?” Jennifer hỏi.

Tôi đáp: “Không.”

Nàng hỏi tiếp: “Có biết Marc Bolan không?” Tôi lắc đầu. “Nó là cây tưởng niệm ca sĩ Marc Bolan. Ông ấy chết vì tông xe ngay tại đó.”

Tôi nói: “Tôi không biết ông ấy.”

“Biết bản ‘Ride a White Swan’ không? Chị tôi mê ông ta lắm. À, anh không muốn biết là chúng ta đi đâu à?”

“Được mà,” tôi đáp. Tôi không quan tâm chuyện chúng tôi đi đâu. Vì điều chúng tôi đang làm, lái xe vùn vụt như trong phim, là tôi thấy vui rồi. Và thời điểm thích hợp sẽ đến khi mọi việc sẵn sàng và tôi sẽ kể với nàng về bí mật của mình.

Nàng nói: “Chúng ta đi thăm bé Ade.”

“Bé Ade à?” tôi hỏi lại.

“Anh không muốn thăm nó sao?” nàng hỏi.

Tôi chưa nghĩ về chuyện đó. Như thể tôi không màng đến việc có em trai hay em gái vậy. Tôi không nghĩ nhiều về điều đó nhưng tôi cho rằng lý do tôi không có em là vì ba má không muốn mạo hiểm có thêm một nhóc tí như tôi nữa. “Ừ, thì đi,” tôi nói.

Jennifer nói: “Anh cứu mạng nó. Khi lớn lên nó sẽ muốn gặp anh, bắt tay anh, phải không nào?”

“Tôi nghĩ vậy,” tôi đáp.

“Do đó nếu mình chụp một tấm ảnh đẹp thì anh sẽ có cái mà nhớ lại,” nàng nói. “Cả hai người sẽ thấy vui.”

Chúng tôi đậu xe lại trên con đường chính bên ngoài bệnh

viện, ngay sau một xe tải nhẹ. Jennifer tắt máy. Nàng nhìn tôi và mỉm cười. Bên dưới chiếc áo khoác jean, chiếc áo thun của nàng có những chỗ phản chiếu sáng lóa. Trông nó khá bó vào người nên có thể thấy bộ ngực nàng vòng lên nếu nàng cởi áo khoác ra. Cánh cửa bên tài xế của chiếc tải nhẹ mở ra và một gã to kền càng bước xuống. Gã mang giày boots đen có mũi giày bằng thép. Lớp sơn đen trên mũi giày đã tróc đi để lộ ra chất thép lấp lánh sáng bên dưới. Gã ngó về phía chúng tôi và khẽ vẫy tay. “Ai vậy?” tôi hỏi. Trong một thoáng tôi nghĩ rằng gã là bồ của nàng.

Jennifer đáp: “Đó là Marlon. Anh ta đang giúp chúng ta một việc.” Theo cái cách nàng nói, tôi biết ngay gã không phải là bồ của nàng. Tôi mong là nàng không có gã bạn trai nào cả.

Marlon giở cửa sau của chiếc xe tải nhẹ lên và lục tìm gì đó trong một cái thùng màu bạc. Gã lấy ra hai cái máy ảnh có ống kính thật lớn rồi đeo chúng vào cổ. “Anh ta là nhiếp ảnh gia à?” tôi hỏi.

Jennifer đáp: “Đúng vậy. Thôi đi nào.” Chúng tôi bước xuống xe. Jennifer vẫy tôi đi vòng qua mui trước chiếc xe, rồi nàng đẩy lưng tôi đi về hướng Marlon. Marlon nhìn tôi từ chân lên đầu, rồi gã ngó chăm chăm vào đôi tay. Tôi không tin nổi chuyện này. “KIỂM TRA COI. MẤY CÁI NÀY. NÀO,” gã hỏi: “Cái gì đó?”

“Tôi là Graham,” tôi nói.

“Graham. Wow. Wow. Có cái gì khác kìa.”

Tôi nhét hai tay trong túi. Jennifer nói: “Nhìn anh ta xem. Marlon không phải là người tế nhị lắm đâu. Nhưng anh ta chụp hình rất đẹp, phải không anh Marlon?”

Mọi chuyện Jennifer và Marlon nói, cứ như thể họ cho rằng

tôi biết chuyện gì đang xảy ra. Nhưng tôi không biết gì cả. Mọi chuyện xảy ra quá nhanh. Ý định kể cho Jennifer nghe về bí mật của tôi đột nhiên có vẻ điên rồ. Lẽ ra tôi nên nói gì đó, nhưng tôi trở nên thật ngờ nghệch và không nói gì nhiều. Và tôi giữ yên đôi tay trong túi.

Jennifer nói: “Chúng ta phải làm thật nhanh. Vô xong là ra liền.”

Chúng tôi đi băng qua con đường và lên hướng lối vào chính của bệnh viện. Có những cây cột thật to bên ngoài lối vào chính. Tôi nghĩ chúng tôi sẽ đi giữa những cây cột nhưng ngay trước khi chúng tôi đến đó thì Marlon chém tay ra hiệu về phía trái và chúng tôi rẽ qua trái. Marlon chỉ vào một cái bảng.

SIR JAMES SPEKE – WILMOTT WING

Có một gã khoác áo choàng dài đang đứng bên ngoài cửa hút thuốc. râu hăn trắng, để lờm chớm không cạo. Chúng tôi đi vào cửa, Marlon nói: “Chúng ta vào. Cậu bỗng thẳng nhóc lên nhé.” Hăn nhìn tôi. “Được chứ?”

Phòng của bé Ade đầy hoa. Bạn có thể ngửi thấy trước khi bước vào đó. Khi đứng ở ngưỡng cửa phải mất mấy giây tôi mới thấy bé Ade ở đâu.

Cậu bé quấn một tấm chăn quanh người, đang ngủ say. Mắt bé nhắm giống những lỗ khuy, miệng há hốc, tóc đen nhánh. Đôi tay bé để ngoài chăn. Ngón tay nào của tôi cũng lớn hơn cả bàn tay bé. Những ngón tay bé mở ra rồi khép lại rồi chúng nằm yên. Khi nằm yên, đôi tay bé giống như những hòn sỏi trơn láng đáng yêu. Còn đôi tay tôi như hai tảng gạch.

Marlon thì thầm: “Này, Adeee kia, thấy không, nó không có ai bên cạnh, phải vậy không, cậu nhỏ?” Hăn nói, nửa thì thầm nửa giọng nữ cao. Nghe thật buồn cười khi cái giọng trẻ con này

lại được một tay to dùng nói ra. Marlon gật đầu với tôi. “Được chứ?” hắn hỏi lại. Tôi ngồi lên giường. Hắn nói: “Bồng nó lên giống như dựa đầu cậu vào đầu của nó.”

Tôi lên giường và thận trọng nhích dần về phía bé Ade, nó vẫn say ngủ. Tôi tựa đầu mình vào cái đầu tóc tơ nhỏ xíu của nó. Nó như là một quả đào. Marlon nâng chiếc máy^[7] bằng cỡ chiếc điện thoại di động lên sát mặt tôi và bấm máy, rồi coi lại.

Jennifer đang đứng ở cửa nhìn ra ngoài hành lang. Nàng thò đầu vào phòng nói: “Dễ thương quá nhỉ? Nhìn thật cảm động.”

Marlon đứng cuối giường bấm máy chụp tôi và bé Ade. Máy ảnh kêu như tiếng thằn lằn chắc lưỡi. Hắn nói với tôi: “Nặng nó đi, nặng nó đi. Trông như cậu nhắm nháp nó với đậu với cơm vậy, hiểu ý tôi nói không?”

Một bà y tá nhìn thấy khi chúng tôi đang trên đường đi ra khỏi bệnh viện Sir James Speke-Wilmott Wing. Bà ta thì thào cái cọ gì đó với Jennifer, làm cô phải móc túi sau quần jeans lấy ra tờ hai mươi pao hay năm mươi pao dúi cho bà, tôi không nhìn thấy rõ lắm. Tôi muốn hỏi nàng chuyện gì vậy nhưng mọi chuyện diễn ra quá nhanh rồi chấm dứt.

Jennifer và Marlon không chào từ biệt nhau. Hắn vẫy tay và nàng chỉ khẽ gật đầu. Trước khi leo lên xe, hắn giơ tay giả vờ làm khẩu súng và bắn tôi, tôi nghĩ cử chỉ này rất là kỳ cục.

Chúng tôi im lặng khi xe trên đường về. Có cảm giác như không khí bị hút ra khỏi chiếc Mini Cooper, chỉ chừa lại đúng một lượng vừa đủ cho chúng tôi thở. Tôi muốn hỏi Jennifer chuyện gì đang xảy ra vậy, nhưng tôi không hỏi. Tôi nói: “Vậy là Marlon chụp được một số ảnh rồi.”

Jennifer nói: “Vâng. Anh ta rất giỏi. Tôi sẽ đưa cho anh một vài tấm.”

Tôi biết nàng sắp rời tôi. Được kê cận bên Jennifer giống như được ăn một món thật ngon, chẳng hạn như món cà ri gà Ấn Độ có nêm đủ loại gia vị trong đó. Tất cả hương vị này cháy bỏng nồng nàn trên lưỡi. Mùi hương, bầu ngực, đôi mắt và làn môi của nàng cùng nổ tung trong đầu tôi. Và rồi khi phải nói lời từ biệt thì cứ như là có ai đó giật mất đĩa thức ăn ngon lành trong khi mình chưa ăn xong. Thậm chí giật mất trước cả khi tôi ăn nữa. Tôi hỏi: “Cô có thích lên căn hộ của tôi một lát không? Mình gọi một cái pizza.”

“Tôi có việc phải đi rồi,” nàng đáp.

Tôi biết nàng sẽ trả lời như thế. Nàng thả tôi xuống bên ngoài khu chung cư của cậu George, tôi đứng lại trên vỉa hè nhìn chiếc Mini Cooper chạy khuất, cảm thấy khoảng trống còn lại trong bụng mình, nơi mà tôi muốn Jennifer hiện diện trong đó.

* * *

Tôi nghĩ đến việc xem những cuốn phim đòi truy của cậu George nhưng lại sợ cậu mách lại. Bà nội thường đánh dấu bên ngoài chai rượu mạnh dùng để đãi khách để xem các cô chú có uống lén khi không có mặt bà hay không. Có thể cậu George cũng có cách làm dấu các cuốn video xem chúng có bị xem hay không.

Tôi không thư giãn được.

Tôi nghĩ đến việc dọn dẹp nhà cửa cho ngăn nắp để mời Jennifer lại chơi, và cũng để khóa mồm cậu George lại khỏi xì xèo này nọ. Tôi chỉ phải bụi được cái đầu của John Lennon thôi rồi ngừng tay vì nó không giúp tôi thư giãn chút nào, nó không

làm cho tôi ngưng suy nghĩ. Điện thoại reo vài lần nhưng tôi mặc kệ để nó tự động nhận tin nhắn. Tôi quyết định đi mua một cái pizza. Tôi có thể gọi tiệm mang tới cho mình nhưng tôi lại thích đi bộ.

Tôi chọn pizza cá, để ăn thử xem chúng như thế nào. Trước đây tôi chưa từng ăn chúng; nếu thấy ngon tôi sẽ bày cho Jennifer khi nào gặp lại. Tôi thả bộ về ngang qua cây cầu, cái hộp bánh nóng hôi hổi trên tay. Tôi vừa vào cửa thì chuông điện thoại reo. Như thường lệ tôi mặc cho nó reo cho tới khi nó tự động nhận tin nhắn. Tôi đi tìm một cái đĩa và một con dao sạch nào khác chứ không phải con dao cong lưỡi dùng để cắt bưởi. Tôi nhận ra con dao cắt bưởi này. Má cho cậu George con dao này cùng với cả lô những con dao khác khi cậu dọn vào căn hộ. Nó là quà Giáng sinh. Rốt cục tôi dùng nó cắt những đường xiên xẹo trên chiếc pizza.

Tôi vừa định ăn thì chuông điện thoại lại reo. Reo mãi. Tôi nghĩ chắc là má hay cậu George gọi và người đó phải rất giận vì tôi không bắt máy, vì thế tôi bắt máy. Y như rằng là cậu George, cậu mắng tôi te tua.

Cậu muốn biết tôi có gọi cho má hay không. Tôi quên tuốt chuyện gọi cho má. Tôi quên luôn việc cậu nói má không được khỏe. Trong lúc cậu đang mải mắng tôi, tôi mở máy di động lên và thấy có tất cả mười hai tin nhắn của ba má trong ngày hôm qua.

Tôi nói với cậu tôi sẽ gọi cho má. Nhưng trước tiên tôi phải ăn pizza đã. Tôi ăn hết, ngoại trừ mớ cá tôi gạt ra một bên cái bánh. Đám cá hôi rình.

CHƯƠNG MƯỜI

Sau khi ăn pizza xong tôi gọi cho ba má. Tôi tự hỏi ai sẽ bắt máy đây. Nếu má không được khỏe thì ba sẽ bắt. Nếu không thì chắc là má bắt.

Ba bắt máy. Ông nổi sùng. “Trời đất quỷ thần ơi, thằng kia. Mà biến đâu mất tiêu vậy?” Tôi nghe tiếng ông nuốt. Ông đang nhậu rượu mạnh. Im ru một lúc lâu. Tôi nghĩ mình nghe được tiếng ông hút thuốc. Rồi ba nói: “Tao không hiểu nổi. Má mà suy sụp vì mà đó.”

Tôi hỏi: “Má đang nằm trong phòng hả ba?” Ý tôi muốn hỏi là má uống thuốc ngủ và xem cái tivi xách tay.

“Không, bả không ở trong phòng, Graham à. Má mà vô bệnh viện rồi. Mà vừa lòng chưa?”

“Ba đang ở đâu vậy?”

Ông thở dài. “Tao đang trong nhà kho. Tao muốn mà lên tàu về ngay. Má mà mong mà lắm đó, Graham.”

“Con sẽ về liền”, tôi đáp. “Nhưng con có vài chuyện phải giải quyết đã.”

Ba nói: “Mày nghĩ sao? Mày có muốn tao xuống đó lôi cổ về không? Hay là má mà đi, để bả làm ầm chuyện lên hả? Mày muốn vậy không hả?”

Tôi đáp: “Ba hỏi má đi. Ba nói với má là ý đó không hay đâu. Nói với má là con nói má sẽ biết con muốn nói điều gì.”

Ba không thích kiểu trả lời như vậy chút nào.

Sáng hôm sau nhớ lại Jennifer nói về chuyện đọc báo nên tôi

mua tờ Nguyệt Cầu ở sạp báo bên kia cầu Putney. Tôi lật giở xem trong lúc chờ ly cà phê sữa ở World Bean. Không thể tin được: Hình tôi trong đó. Trang bảy. Hình thật lớn. Ở trên góc bên tay phải có dòng chữ nhỏ tên người chụp: Marlon van Nova. Tấm hình tôi ngả đầu kê bên đầu của bé Ade. Tôi đang mỉm cười. Có vẻ như Ade cũng cười cho dù cu cậu đang ngủ say. Tôi rất hài lòng với gương mặt của mình. Rõ ràng là người ta không thấy được đôi tay tôi, và cũng không thấy tôi nhỏ bé và trông ẻo lả (tôi nói trông ẻo lả vì tôi không ẻo lả đâu nhé). Bên dưới tấm hình có dòng chữ:

”ĐÓ LÀ EM TÔI.”

Ý ĐỊNH NHẬN EM NUÔI CỦA VỊ ANH HÙNG TRONG VỤ RỐT MÁY BAY

John Doe tường thuật

Hôm qua, vị anh hùng trong vụ rớt máy bay ở Fulham, Graham Sinclair, đã khẩn khoản yêu cầu với các vị lãnh đạo an sinh xã hội để được chăm nom bé Ade: ”Hãy để bé làm em của tôi.” Trong cuộc hội ngộ đầm nước mắt bên giường với cậu bé phép lạ, Graham, 16 tuổi, xác nhận rằng cậu đã nài xin cha mẹ tiến hành thủ tục nhận con nuôi...

Tôi gấp tờ báo lại. Tôi sợ có ai đó ở sau lưng xem nó. Tôi vừa đi đến tiệm vừa thắc mắc tự hỏi liệu mình có bị bệnh mất trí nhớ không. Mình đã khẩn khoản van nài? Mình làm vậy lúc nào nhỉ? Tôi nhớ lại chiều hôm trước lúc với Jennifer ở bệnh viện. Không có gì hợp lý cả. Tôi luôn luôn chậm một bước. Hay có lẽ tôi sắp sửa bị tâm thần rồi, như má vậy. Tôi tắt máy Discman. Tôi nghĩ về những điều gì đang diễn ra trong đầu mình ngay lúc này, để tìm các dấu hiệu. Nhưng mọi điều vẫn bình thường: tiếng động và lời bình luận trực tiếp; các nàng yếu điệu đi lướt qua nhưng không lộ ra mình quan tâm đến việc

được các chàng chú ý; nỗi lo về việc đôi tay đang ở đâu và có ai ngó chúng không. Vẫn là mọi chuyện như bình thường. Tôi vẫn tỉnh táo mà. Tôi nổi giận. Tôi gọi Jennifer bằng máy di động.

Nàng trả lời ngay: “Slater nghe đây.” giọng lạnh lùng.

“Cô đã xem tờ Nguyệt Cầu chưa? Chuyện gì đang diễn ra vậy?” tôi hỏi.

“Ồ, Graham. Tôi đang mong anh. Tôi rất tiếc. Nói chung là Marlon làm tôi thất vọng cực kỳ. Tôi nghĩ hẳn giúp mình một việc, giúp chúng ta một việc. Ngờ đâu hẳn lại có ý định khác. Hẳn cho rằng có thể kiếm chác được gì đó trong vụ này rồi tiếp xúc với báo chí. Tới giờ thì tôi dẹp hẳn qua một bên.”

“Thật là khủng,” tôi nói. “Tôi chưa bao giờ nói những điều đó hết.”

Jennifer nói: “Tất nhiên là anh có nói đâu. Tôi có mặt ở đó mà, nhớ không nào. Để xem, tôi sẽ có ý kiến với tay phóng viên đó, tên hẳn là gì nhỉ?”

Tôi nhìn vào trang báo. “John Doe.”

Nàng nói: “John Doe. Để tôi tính. Thế nhé? Đừng lo. Tôi sẽ gửi e-mail cho anh sau. Anh sẽ đi làm chứ? À này, anh mười sáu tuổi rồi à?”

Tôi đáp: “Đúng vậy.”

Jennifer sẽ tính vụ này. Ý nghĩ này làm tôi hào hứng lên, tôi mở lớn âm thanh máy Discman và rảo bước nhanh như đi trên mây.

Một cảnh huyên náo trên các con phố gần tiệm đàn. Một đoàn xe buýt nhỏ đậu quanh và một đám xe cảnh sát cùng với phóng viên và các nhóm quay phim. Người nước ngoài đi lại lảng xảng. Họ có mắt hí, mặt tròn quay, và diện như trong tiệm bán đồ bánh mới mò ra. Và nhìn họ như đang trong cơn lên

đồng, thấy mà ghê. Nhìn cái cách họ đi đứng là biết ngay, một vài người còn khóc lóc nữa. Cảnh sát cũng có mặt ở đó, bước thật chậm kê bên họ. Một bà đưa hai tay ra gào lên trời, một tay quay phim đi giật lùi chìa ống kính vào mặt bà. Ban đầu tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Rồi tôi hiểu. Họ đến từ Uzbekistan, nơi chuyến bay RF 3409 cất cánh. Họ là thân nhân của các nạn nhân vụ rớt máy bay.

Tôi đến tiệm trước nhất. Rồi đến quý ngài khoái tàu lửa đồ chơi con nít. Tôi biết ngay Derek đã xem tờ Nguyệt Cầu rồi qua cái cách hấn hành xử. Hấn nhún vai với tôi, bặm môi lại với nhau rồi lắc đầu. Rồi hấn ngồi xuống gõ bàn phím thật mạnh. Tôi biết Kate chưa xem vì cô chỉ mỉm cười thật vui với tôi như thường ngày. Rồi cô chỉ tay qua cửa sổ nói: “Tội nghiệp họ quá. Anh có thấy họ không?”

Derek nói: “Còn tụi mình chết thì sao đây?” rồi hấn quay qua tôi: “Nè, nhóc Joe. Sao không nhận nuôi thêm một số nhóc tì ngoại quốc nữa, mấy đứa có mẹ chết trong vụ rớt máy bay đó?”

Kate hỏi: “Anh nói chuyện gì vậy?”

Tôi định cho cô xem bài báo; đặt nó lên bàn cô rồi vào phòng vệ sinh trong lúc cô đọc. Nhưng cậu George đến. Ban đầu tôi không nghĩ là cậu biết chuyện. Cậu rất bực mình về mấy người Uzbekistan. Đầu cậu giật giật lắc lư, mỗi khi cậu nổi giận thì nó như vậy. Cậu hỏi: “Chuyện gì vậy? Mấy người kia sao vậy? Tôi phải đậu xe xa cả dặm. Họ không biết là người ta còn phải làm ăn nữa sao chứ? Sao người ta không gửi mấy cái xác máu me về quê của chúng cho tiện chứ?”

“Mấy người Uzbekistan đó,” Kate nói. “Vì người ta không tìm được cái xác nào cả. Chỉ thấy các mảnh vụn thôi.”

Cậu George cởi áo khoác da ra rồi đi rảo loanh quanh xem

xét. Cậu giống như một ông thầy giáo, làm việc theo cái cách rởn da gà, mò tới sau lưng người ta và tìm ra lỗi. Cậu hỏi Kate: “Đã đưa cây Bechstein đi chưa?”

Cô đáp: “Dạ rồi. Người ta chở nó hôm qua rồi.”

Cậu nói: “À, vậy thì hủy việc ấy đi,” tỏ thái độ như thể cô đã làm điều ngu ngốc gì đó.

Cô mỉa mai: “Nghe có vẻ hợp lý quá ha!” Nhiều khi Kate thật đáng ngạc nhiên. Cô mềm mỏng nhưng cũng rất cứng đầu.

“Ngăn nó lại đi,” cậu nói. “Tôi muốn mang nó trở lại đây.” Rồi cậu ném xuống xấp giấy ghi chú lên bàn của

Kate. Cậu hỏi tôi: “Gọi cho má mày chưa?”

Tôi đáp: “Cháu nói chuyện với ba rồi.”

Cậu hỏi tiếp: “Phải mày gọi trước vụ này không?” Cậu lôi tờ Nguyệt Cầu từ trong túi ra và ném nó lên bàn của tôi. Cậu đã gấp nó lại thật gọn nên có thể trưng ra như một ảo thuật gia. Cậu chồm qua lật giở cho tới trang bảy. Cậu gõ móng tay lên trang báo. Móng tay cậu quá dài như móng tay con gái. Chúng làm rách tờ báo.

Tôi đáp: “Dạ phải.”

Kate hỏi: “Vụ gì vậy?”

Derek nói: “Nhóc tì Joe nghĩ nó là ca sĩ Madonna hay sao đó. Toàn chuyện tào lao trên báo. Tôi không biết.” Kate nhặt tờ báo lên.

“Họ làm rồi,” tôi nói. “Tôi chẳng hề nói như thế bao giờ. Họ bịa ra đó. Miễn sao ba má không biết là ỏn thôi.”

Kate bỏ tờ báo xuống. Cô nói: “Wow.”

“Má mày biết chuyện rồi,” cậu George nói. “Bả cảm ràm tao suốt trên đường lái xe tới đây. Tất nhiên là bả biết. Con nhỏ nào

đó đưa cho bà đọc trong bệnh viện hồi sáng. Bà sẽ xuống đây liền khi người ta buông bà ra. VÀ TAO KHÔNG TƯỞNG TƯỞNG RA CHUYỆN ĐÓ ĐÂY. Mà tới bệnh viện đó với ai vậy?”

“Chẳng với ai cả,” tôi đáp.

Cậu George nói: “À, ra vậy. Mà chỉ xuất hiện ở đó, rồi ngẫu nhiên có một tay nào đó cũng ở đó với cái máy ảnh, phải vậy không, Graham?” Tôi không thể nhớ được lần cuối cậu gọi tôi là Graham là khi nào.

“Dạ, đúng vậy,” tôi đáp.

Cậu George nói: “Thôi đi nào, Ngổ, thằng nhà báo đó tên gì?”

Tôi đáp: “Báo nói là John Doe. Cháu chưa từng gặp hẳn.”

Cậu George nói: “John Doe! Mà có biết John Doe là ai không? Tay nhà báo đi với mà đến bệnh viện tên là gì?”

Tôi đáp: “Cô ấy không phải là nhà báo.”

Cậu nói: “À, cảm ơn nhen.”

Tôi nhận được e-mail của Jennifer. Nàng cho tôi tên của một nhà hàng trên đường Fulham, và ngày giờ. Nhà hàng tên là bLING (nó được viết như vậy), vào lúc bảy giờ hôm nay. Tôi nhấn phím hồi đáp và gõ Jennifer thân mến, Tôi sẽ đến gặp cô ở đó. Thân chào, Graham.

Tôi tìm nhà hàng bLING trên mạng. Người ta cho biết nhiều điều về nó, kể cả một cái hình rất rõ trên trang web. Một đĩa thức ăn được nhìn từ trên xuống, rồi nó từ từ biến mất cho đến khi chỉ còn dao nĩa nằm lại giữa chiếc đĩa. Rồi một ly thức uống có trái cây bên trong được nhìn ngang, nước cạn cho đến khi chỉ còn một ít trái cây chừa lại dưới đáy ly. Rồi một dòng chữ hiện ra:

VÀNH ĐAI THÁI BÌNH DƯƠNG VỚI ĐÁY KIỂU PHÁP

Lý do duy nhất để tôi lang thang trên mạng là cậu George không có mặt ở tiệm. Kate cũng đi mua cho mình một tờ Nguyệt Cầu. Derek đang nói chuyện trên điện thoại với hãng Sky về bộ thu sóng vệ tinh của hắn. Đúng lúc đó có hai chuyện xảy ra. Một, má gọi cho tôi. Hai, tôi làm rơi cái bình hoa.

Má gọi điện cho tôi từ bệnh viện. Ban đầu má có vẻ bình thường. Bà hỏi: “Con có kỳ tay không?” (Má nghĩ rằng, bây giờ tôi phải kỳ cọ để giữ sạch hai tay, chứ chỉ chà rửa thôi thì chưa đủ sạch. Nhưng tôi thì không quan tâm lắm.)

Tôi đáp: “Dạ có.”

Má hỏi: “Có chắc không đấy? Chắc không chắc không?”

Rồi tôi nhận ra rằng má không minh mẫn như bình thường. Bà nói rằng bà mong ông bà ngoại chăm nom tôi. Bà nói đùa về chuyện ông lén uống rượu khi bà không để ý. Tôi không nói gì vì biết rằng điều mình muốn nói nghe thật ngốc nghếch: ông bà đã qua đời rồi.

Rồi má hỏi: “Con có thấy chiếc E-Tyle không? Nãy giờ má quên hỏi?”

Có lần khi tôi còn nhỏ, cả nhà đến ở với ba má của má, tức là ông bà ngoại, rồi có một số chuyện xảy ra. Tôi, ba và ông ngoại lái xe của ông đi xem một chiếc xe E-Tyle Jaguar đậu trên lối vào của một ngôi nhà. Tôi ngồi ở ghế sau. Ba và ông ngồi ghế trên. Hai người thấy một cô gái đang đi trên đường và bình phẩm về cô. Tôi nhớ ông ngoại nói: “Con đâu có cần mấy cái máy điều hòa nhịp tim này hả.” Ba lắc đầu và thổi phù ra. Ba hạ kính xe xuống rồi lấy trong túi áo khoác ra một điếu xì-gà. Khi không hút thì ông đưa nó ra ngoài cửa sổ và có lần ông gõ nhịp lên trần xe bằng bàn tay đang cầm điếu xì-gà. Hai người thì thầm nói chuyện gì đó mà tôi không nghe được. Cuối câu

chuyện cả hai cùng cười to và ba nói: “Dạ, thiệt mà,” như thể ông ngoại không tin điều ba nói. Giống như là có ai đó đang nhập vào ba.

Hai người lo chiếc E-Tyle không còn đậu ở đó, nhưng nó vẫn còn. Nó sơn màu đỏ, mui xe màu đen và mâm xe màu bạc. Ông ngoại đậu lại cách chiếc E-Tyle một đoạn để người ta không thấy được chúng tôi đang làm gì. Rồi chúng tôi chỉ ngồi ngắm nó. Ánh sáng phản chiếu lên nắp ca-pô của chiếc xe. Nó có màu đỏ của một trái cà chua chín rực tuyệt hảo. Ba bình phẩm điều gì đó nối kết giữa cô gái mà họ thấy trên đường với chiếc E-Tyle, rồi ông ngoại nói: “Vậy sao?”

Chúng tôi lái xe về nhà. Trên đường về, ba mút một viên kẹo bạc hà.

Có chuyện gì đó vừa xảy ra thì phải. Má và bà ngoại đang khóc. Hai người đứng trong bếp, mỗi người một đầu. Bà ngoại nói: “Nào, mấy ông có muốn uống chút trà không?” cố ra vẻ vui lên.

Ông ngoại hiện ra ở ngưỡng cửa lối đi đến phòng khách. Trong phòng khách có một con vẹt tên là Ông Lông Vũ Edward, hay gọi tắt là Eddie. Eddie nói được “Nuttall”s Mintoes”, tên của một loại kẹo của một hãng kẹo gần đây. Ông ngoại nảy ra một ý hay. Một tay ông cầm chai rượu. Rượu Whisky. Thật là chuyện khó tin đối với tôi. Ông ngoại và rượu Whisky thì giống như một câu chuyện cổ tích do má kể mà tôi không tin là có thật. Giờ thì sờ sờ ra rồi đây này.

Tôi không biết phải trả lời thế nào về chiếc E-Tyle với má. Rốt cuộc tôi nói: “Con nghĩ là vậy.”

Má hỏi: “Con nghĩ vậy ư,” và tôi dạ.

Tôi hỏi má có khỏe không thì bà trả lời rằng có một bà nào đó

làm cho má mệt trí quá.

“Thức ăn thật là kinh khủng,” má nói. Rồi cười khúc khích. “Có ai đó biết cách ra ngoài mang về cá và khoai tây rán.” Lúc này thì bà nói nghe có vẻ bình thường.

Tôi kể với má về tiệm pizza cạnh cầu Putney. Tôi nói ở đó người ta có bán bánh để mang về nhà nếu má thích thì con mua về cho, làm bà bật cười. “Cỡ xe gắn máy một mạch hai trăm dặm về đây à,” má nói. “Nghe hợp với người tuyệt đó.”

Rồi má nói: “Con không phải đăng báo làm gì đâu, biết không nào. Về cái chuyện con muốn có em trai đó. Có lần má đã cho con một đứa nhưng không được.” Má rầm rức khóc.

Tôi ngồi ở bàn, cầm điện thoại áp sát vào đầu, xoay lưng lại với Derek. Tôi nói với má là mình không đăng lên báo. Thật khó nói chuyện này cho rành mạch. Tôi phải thì thầm nho nhỏ. Tôi hỏi: “Hồi nào vậy?”

“Hồi nào cái gì?” má hỏi lại.

“Má cho con một đứa em trai hồi nào?” Nói về chuyện các bí mật. Có cả hàng triệu chuyện ở ngoài đời kia, nhưng có thể bạn chẳng bao giờ biết được chúng nếu bạn không biết hỏi cho đúng cách. Em tôi trông thế nào? Tên nó là gì? Và câu hỏi chính: Đôi tay nó thế nào?

“Lúc đó con còn nhỏ lắm, cưng à,” má nói.

“Nó làm sao...?” Nhưng tôi không nói hết câu vì má bật khóc lớn.

Trong lúc má đang khóc, chắc có ai đó trong bệnh viện cố giằng lấy cái điện thoại khỏi tay bà. Tôi nghe tiếng má hét lên với họ. Rồi tiếng má lại khóc trong điện thoại. Trong khi nghe má khóc, tôi nghĩ về cái ngày xem chiếc xe E-Type Jag đó. Tôi tự hỏi có chuyện gì xảy ra giữa má và bà ngoại mà làm cho cả

hai cùng khóc. Có thêm nhiều bí mật quá. Thêm nhiều cái lỗ tối om chứa những điều quái đản bên trong.

Khi có thể nói lại, má hỏi: “Con có về không? Khi nào thì về?” Má nói bằng một giọng nghe rất dịu dàng như giọng của một cô gái nhỏ. Nó làm tôi mủi lòng cũng bật khóc theo. Giờ thì tôi nghĩ rằng vào lúc đó tôi sắp sửa nói rằng mình sẽ về. Tôi sẵn sàng dẹp hết mọi chuyện ở London và quay về với ba má chỉ để làm cho bà vui. Để đền bù cho việc có một đứa em đã chết và cho má khỏe lại. Nhưng rồi má đột ngột đổi giọng.

Trong chỉ tích tắc, má bỏ hết giọng dịu dàng để gào lên với tôi, như thể một loạt đạn đột nhiên bắn ra từ một đóa hoa. Tôi không hiểu phần lớn lời má la, toàn là tiếng ồn và chấn động trong điện thoại vang ra. Suýt chút nữa nó thổi bay lỗ tai tôi vì tôi áp sát điện thoại vào tai để Derek không nghe được.

Ban đầu tôi nói thật nhỏ làm má không nghe được. Rồi má yên lặng lại. Tôi nói lại với má là tôi sẽ không về, tôi đang sống vui ở đây. Tôi nói má đừng lên đây mang tôi về và cũng đừng để ba đi. “Nếu má làm vậy, con sẽ làm điều mà má không muốn đâu. Con hứa là sẽ làm thật đó.”

Tôi biết chắc Derek nghe được điều này nhưng mà tôi phải nói thôi. Giờ thì má im lặng.

“Con bắt cần rồi,” tôi thì thầm.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Chiếc lọ hoa vỡ tan trên sàn nhà. Mảnh thủy tinh, hoa, và số nước bằng cả một cái hồ bơi tung tóe khắp nơi. Tôi vừa mang cái lọ hoa qua cây piano cạnh cửa sổ vừa suy nghĩ miên man về cuộc điện thoại vừa nói với má, thì nó tuột khỏi tay tôi. Nước tràn ra xa đến đáng kinh ngạc. Nước chảy tràn ngang qua sàn gỗ nhanh như sóng biển tràn lên bãi. Tôi không kịp nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra tiếp, mà tôi chỉ làm nó thôi. Tôi nhảy lên để tránh nước văng, và tôi không hạ xuống lại.

Tôi bỗng bèn lơ lửng, hai tay giơ ra giữ thân thể yên như thế. Rồi tôi nhận thấy Derek đang ngó. Hắn vẫn đang nói chuyện điện thoại với tay ở hãng Sky nhưng hắn xoay người trên ghế để xem chuyện gì đang xảy ra. Tôi lơ lửng cách sàn nhà khoảng năm centimet làm Derek há hốc miệng. Tôi để tay ra sau lưng rồi buông ra để hạ xuống nhưng Derek đã nhìn thấy, tôi biết hắn đã thấy. Tôi đứng nhìn trả lại hắn chăm chăm. Tôi cảm thấy nước đang thấm vào những ngón chân trong đôi giày thể thao. Cách Derek nhìn tôi thật kỳ cục. Như thể tôi bắt gặp hắn đang làm điều gì đó, chứ không phải cái nhìn bình thường. Như thể tôi bước vào trong lúc hắn đang gãi móng sột soạt vậy.

* * *

Suốt thời gian còn lại trong ngày tôi nghĩ về bữa ăn tối với Jennifer. Khi Derek bước đến hét vào tai tôi rằng: “LÀM VIỆC

ĐI, THẰNG QUÁI.” Khi Derek sai tôi đến tiệm Robert Dyas để mua thêm một cái đồ chùi nhà bằng cao su ngoại cỡ. Khi tôi dừng lại ở tiệm cà phê World Bean để mua thêm một ly cà phê sữa trên đường về. Trong lúc tôi lau sàn tiệm (trong khi Kate giúp tôi một tay bằng cách trải rộng những tờ báo ra và Derek chỉ ngồi lắc đầu làm bầm những lời như: cần phải nhốt bọn khốn kiếp lại hết). Suốt mọi lúc, tôi bắn khoăn tự hỏi Jennifer sẽ mặc đồ gì, chúng tôi sẽ nói chuyện gì, và tôi nghĩ về đôi mắt nàng, cái cách mà chúng sáng rỡ như mặt trời, và miếng nhung sau cổ nàng, và tôi bắn khoăn vánh đai Thái Bình Dương với đáy kiểu Pháp có nghĩa là gì và có món nào thật dở tệ mà tôi phải ăn hay không, như là món lòng mề gì đó hay là một bộ óc; hay thứ gì đó nằm trong vỏ, có thể rất ngon nếu đục vào được bên trong nó nhưng trước tiên tôi không biết cách đập nó ra và rồi đột nhiên nó vọt ra khỏi đĩa đổ văng bầy hầy trên sàn nhà. Và tôi cứ đinh ninh rằng tay bồi bàn không ưa gì tôi. Hắn sẽ làm đủ chuyện để tôi trông thật đần độn, và Jennifer đá tôi văng tung.

Tôi cũng nghĩ về Derek nữa. Đáng đời hắn vì điều hắn ngó thấy được, và tôi sẽ không giúp hắn hiểu ra chuyện này đâu.

Tôi đến bLING lúc 7 giờ và đứng xem xét nó một lát. Nhà hàng này trông thật quái. Mặt tiền của nó khá giống với những vách đá ở Lulworth Cove. Nó sơn màu trắng, có gò nhỏ và giống như phủ bằng bột. Có cánh cửa sổ khá cao. Chúng rất nhỏ, như thể đằng sau chúng là một phòng vệ sinh nhỏ, chứ không phải một nhà hàng lớn. Ban đầu, khi không thấy bảng hiệu nào cả thì tôi không chắc rằng nó là bLING. Nhưng rồi tôi thấy nó. Một vòng tròn to cỡ chừng một cái huy hiệu đeo ve áo có chữ trên đó. Tôi quyết định đi rảo quanh dãy phố để chờ Jennifer đến.

Khi đi quanh dãy phố tôi phát hiện ra một số điều về bLING. Tôi không thấy cửa. Hay ít ra tôi chưa thấy một thứ gì trông giống như cánh cửa. Tôi hoang mang, cứ mãi nghĩ về chuyện này. Chắc hẳn là người ta bấm vào một cái gì đó thì nó sẽ mở ra như cái kệ sách ở một thư viện cổ. Có lẽ bấm vào cái bảng hiệu bé tí có chữ bLING chẳng. Trông nó giống một cái nút lăm.

Khi tôi quay trở lại nhà hàng thì đã bảy giờ mười phút. Tôi không có cách nào biết được Jennifer có mặt bên trong chưa. Nếu đã đến chắc nàng đang mất kiên nhẫn. Nếu tôi đi thêm một vòng quanh dãy phố thì chắc nàng đứng dậy bỏ về. Tôi phải thử bước vào. Tôi chờ một chút, hi vọng có ai đó xuất hiện và tôi thấy được cách vào. Nhưng không có ai đến cả. Do đó tôi bước đến đứng trước cái bảng hiệu bé tí. Tôi ngó quanh để biết chắc không có ai nhìn mình, rồi tôi nhấn cái bảng hiệu. Im ru, không có gì xảy ra cả. Tôi có cảm giác có ai đó đang nhìn mình. Tôi ngược lên thấy một cái ống kính máy quay phim chĩa vào mình. Rồi một điều kỳ dị xảy ra. Cái vỉa hè không dừng nhúc nhích.

Ban đầu tôi nghĩ rằng mình chỉ tưởng tượng thôi. Tôi nghĩ đôi chân mình đang mềm nhũn ra như thể sau lúc máy bay rớt. Nhưng cái vỉa hè đang di động thật. Nó đang đi xuống. Nó đưa tôi xuống như là một cái thang máy. Đây là cánh cửa vào bLING. Bức tường gạch trước mặt tôi được sơn đen và trên nó, chữ bLING màu trắng được viết đi viết lại nhiều lần bằng nhiều cỡ và cách khác nhau.

bLING bLING bLING bLING bLING bLING

Ở dưới cùng là một kiểu đường băng có gắn đèn ở mỗi bên. Tôi đi lên đường băng và các cánh cửa kính ở cuối đường trượt mở ra. Sau cửa là những người mặc đồ áo liền quần. Hầu như không có ai trong nhà hàng nên họ đều chú ý đến tôi. Họ rất lạnh nghề, kiểu như họ dìu tôi đi theo vậy. Họ cởi áo khoác jean

của tôi ra rồi tôi thấy mình ngồi trên một chiếc ghế của bar rượu, loay hoay không biết làm gì với đôi chân mình đây vì chân tôi không chạm vào nơi cần phải để. Tôi gọi một ly bia Stella Artois, loại thức uống mà tôi không nghĩ rằng họ sẽ cho tôi dùng, nhưng họ lại quá dễ thương, họ vờ như không thấy tôi còn bé, có nghĩa là họ phải cho tôi nhậu đến quá cần câu (kết quả đúng như thế!). Thật ra họ không có bia Stella nên tôi được phục vụ thứ khác, rót ra từ một cái chai, rồi mọi chuyện lắng đi trong đầu tôi, và chậm lại ở quanh tôi, và tôi thấy vui thú quá. Này nhé, tôi đang ở London trong một căn phòng tối om có các ngọn đèn nhỏ xíu nhấp nháy chung quanh, cảm nhận ngum bia đầu tiên là loại gì đó ngon hơn cả Stella, và biết rằng có một nàng xinh đẹp như người mẫu mà lại thấy tôi hấp dẫn, đang trên đường đến đây. Và trên đời này chẳng còn điều gì khác là quan trọng. Ba má và cậu George ở bên ngoài cửa sổ. Địa đàng Park Lane cách xa đây một dặm. Nhưng ngay trong giây phút đó tôi cảm thấy nó cũng ở ngay bên trong tôi. Điều thú vị là, tôi chưa bao giờ đặt chân đến Park Lane, chỉ thấy nó trên tivi. Nhưng tôi biết nó. Các khách sạn có cây cọ bên ngoài, nhân viên gác cửa đội mũ cao, những ngôi sao điện ảnh thuê nguyên cả các tầng lầu và yêu cầu phải có loại thuốc làm thơm phòng đặc biệt mà chỉ có ở Cincinnati hay Addis Ababa thôi cho nên mùi nó bốc ra thật đặc biệt. Tôi mong Jennifer đến lúc này, lúc tôi đang cảm thấy như đang ở địa đàng Park Lane.

Nhà hàng ở tầng hầm nhưng trần nhà vươn tới tận tầng một do đó nó lớn như là một khu mua sắm. Ở tầng trệt, tầm mắt người ta có thể nhìn xuyên qua cảnh vật trông giống như các vách đá ở Lulworth Cove đến con phố bên ngoài. Tôi nhìn người ta đi ngang qua. Có vài người dừng lại nhìn. Họ đang làm điều tôi từng làm. Họ đang tự hỏi nó là cái gì đây, hay làm sao đi

vào bên trong. Vài người bỏ đi, vài người đứng đó cho đến khi cái vỉa hè nhúc nhích di động và đưa họ khuất vào bên dưới, rồi họ hiện ra lại ở cuối đường băng. Tôi thích nhìn những người bên ngoài khi tôi ở bên trong. Hẳn thật là khoái nhé, ví dụ, nếu bỗng nhiên Kylie Blounce đi xuống và thấy tôi ngồi ở quầy rượu. Anh Cả Quỳnh này nhé. Chàng Ngổ này nhé. Thế mà chàng lại đang lai rai nhăm nháp ở bLING, đợi một nàng dài các và tuyệt đẹp đến ăn tối cùng.

Nhưng rồi hơi bị lạc quẻ tí chút. Tôi cảm thấy đôi chân mình quờ quạng trong khoảng không. Tôi xước nguyên một trái ớt xanh ở cái đĩa đặt trên quầy và nó gần như làm cho tôi rụng cả hàm răng vì cay. Tay bồi pha rượu trông thấy bật cười. Rồi tôi cảm thấy hẳn đang nhìn đôi tay mình. Tôi quen với vụ này nên nhận thấy ngay mỗi khi nó xảy ra. Hẳn nhìn theo cái cách còn tệ hơn nếu hẳn chỉ nhìn chăm chú thôi. Nhưng hẳn lại xem mình ngon lành quá trong vụ này. Hẳn là Ông Quan Trọng, làm việc này việc nọ đằng sau quầy rượu. Tung hứng ly chai, cắt lát chanh cực nhanh, rồi băm các loại rau mùi, và suốt buổi cứ nghĩa đôi tay tôi. Tôi muốn dời tay đi khỏi ánh mắt hẳn nhưng không có chỗ nào để dời, tôi không thể đong đưa nó trong khoảng không như đang làm với đôi chân. Trông tôi giống như một anh lính nhảy dù.

Ngay lúc này, lúc mà tôi không còn cảm thấy thú vị như ở địa đàng Park Lane nữa, thì Jennifer đến. Tôi muốn mình cười một nụ thật tươi. Tôi biết là năm phút trước thì tôi đã cười được như thế. Nhưng bây giờ nụ cười hiện ra thật kỳ cục. Hay ít ra tôi cảm thấy nó kỳ cục, giống như tôi đang méo mặt hơn là mỉm cười.

Có nhiều lúc đời sống trở nên đẹp cho tới nỗi mình không thể tin được. Người ta nghĩ rằng thật là bất công cho người khác vì

điều hay ho này lại xảy đến với mình. Ví dụ nhé, khi lên chín tôi làm bài kiểm tra môn toán ở trường. Tôi rất dở toán. Tôi thường đội sổ hay suýt đội sổ cùng với một cô nàng béo, cô này thần tượng Kylie Blounce lắm. Cô nàng yêu quý Kylie đến nỗi tặng cho Kylie chiếc ví hàng hiệu mới toanh mà chú cô mang từ xứ cao bồi ở Mỹ về. Nó làm bằng da bò, màu nâu và trắng, và có kết tua. Cô nàng tặng cho Kylie và Kylie nhận.

Trong vụ kiểm tra môn toán này, thay vì đội sổ với nàng béo kia thì tôi chỉ dưới trung bình chút xíu. Má kể cho ông ngoại nghe, ông liền mua cho tôi một dải băng huy hiệu của đội bóng Leeds United và đôi giày ống mà danh thủ David Batty đã mang. Tôi không tin nổi. Lúc đó tôi cảm thấy như đang được chu du ở địa đàng Park Lane, nhưng điều đó cũng không kéo dài. Tôi không xứng đáng nhận huy hiệu và đôi giày vì những gì mình đã làm. Thật ra tôi đã không làm gì cả. Tôi rất buồn khi nghĩ rằng ông ngoại đã nghĩ rằng tôi có làm.

Tôi không hề đeo huy hiệu hay mang đôi giày, rồi chúng trở nên lỗi thời và má mang cho cửa tiệm ở Viện Nghiên cứu Ung thư.

Tôi không xứng với Jennifer, tôi nghĩ như vậy. Nhất là với nàng Jennifer Slater mà tôi thấy đi lên từ đường băng. Đó là những gì tôi nghĩ về nàng, nhưng khi thấy nàng tôi nhận ra rằng mình đã quên mất con người thật của nàng. Cái cách nàng đi bồng bênh. Cái cách chiếc áo phất phơ lay động quanh thân nàng. Nàng mặc quần jeans bó và đôi giày ống cao bằng da thô có một nếp gấp trên cùng, và một áo choàng rộng áp sát vào các nơi khác nhau trên thân khi bước đi, kể cả áo ngực, và nàng cầm theo một áo khoác có cùng màu da như đôi giày, tóc nàng hơi rối, đôi môi màu đỏ như màu chiếc xe E-Type; và đôi mắt. Khi mắt bạn nhìn vào mắt nàng, thì như thể chúng nhắc bạn

hồng chân khỏi mặt đất một đoạn. Một cảm giác vừa thú vị vừa đáng sợ.

Nàng biến mình thành vật duy nhất mà bạn muốn ngắm nhìn. Cả nhà hàng quay lại chiêm ngưỡng. Không những chỉ vài người đang ngồi kia. Không chỉ các nhân viên trong các bộ áo liền quần, hay các gương mặt lộ ra ở các lỗ trên những cánh cửa dẫn đến nhà bếp mà thôi. Mà như thể các lát chanh nằm trên cái khay nhỏ đặt ở sau quầy rượu cũng bật lên và trở nên sáng hơn, mọng nước hơn khi Jennifer bước vào.

Cảm giác này chỉ thoáng qua nhanh. Rồi tôi cảm thấy buồn ghê gớm. Tôi không xứng với nàng chút nào. Tôi biết bọn nhân viên trong đồng phục kia cũng nghĩ như vậy. Chúng nhìn theo hướng nàng đi tới, đoán xem nàng đi đâu. Đến một cái bàn? Đến phòng vệ sinh? Đến tay đàn ông tóc bạc nhàu nhò đang hút xì-gà? Không. Đến với chàng Cả Quỳnh, đang ngồi đong đưa trên ghế.

Tôi không nhớ nhiều về những gì xảy ra lúc ban đầu. Có một nụ hôn và tay nhân viên cởi áo cho choàng cho nàng, rồi nàng nhìn vào tấm thực đơn ghi các loại thức uống và gọi: “Sâm-banh” rồi gõ tay lên mặt quầy, nói: “Cho một chai và hai cái ly.” Tôi không nói gì, nàng ngó quanh nhà hàng, xoay người trên ghế nên tôi thoáng nhìn xuống áo nàng mà không bị phát hiện. Mùi hương của nàng. Và cái cách nàng quay qua nhìn tôi làm tôi không thể nhìn vào mắt nàng, tôi lại nhìn đôi môi nàng, chúng trông giống như loại chất dẻo màu đỏ. Tim tôi đập mạnh.

Chúng tôi uống sâm-banh. Nàng chạm ly với tôi, và nói: “Vì những điều kỳ diệu.”

Tôi muốn chúc lại “Vì những điều kỳ diệu” nhưng chất rượu kệt nơi cổ họng làm tôi ho sặc sụa và chỉ nói được hai tiếng

“những điều”. Tôi muốn sờ lên môi nàng để biết được cảm giác chúng như thế nào. Tôi hình dung cảm giác của chất nhựa dẻo và bên dưới nó, cảm giác mềm mại ướt. Sâm-banh làm tôi bừng bừng lên như sau khi tắm nước nóng. Tôi không dám thú nhận với nàng là chưa từng uống nó. Nàng hỏi: “Có thật anh mười sáu tuổi không?”

Tôi đáp: “Đúng vậy.”

Một nhân viên phục vụ đưa chúng tôi đến bàn của mình. Hắn bưng rượu và ly cho chúng tôi và rót thêm mỗi người một ly ở bàn ăn. Ghế ở đây không giống như ghế bình thường. Nó giống một con diều hơn, và khó biết được phải ngồi làm sao. Jennifer bày tôi cách ngồi. Phần nào phải quỳ lên ghế và ngả người về phía trước. Nàng nói ngồi thế này thì tốt cho lưng nhưng nó lại làm lưng tôi mỏi điếng. Một tay nhân viên phục vụ khác mang ra một món ăn thật nhỏ. Nó nằm ở giữa đĩa và có một viền nước sốt chạy vòng quanh miệng đĩa cho nên cả món trông giống như một hình vẽ nguệch ngoạc nhỏ xíu của con nít. Tôi hỏi: “Món gì đây?”

Jennifer cau mày và giơ tay lên. Một nhân viên phục vụ bước đến và nàng chỉ vào đĩa món ăn. Hắn nói gì đó về bí xanh và bồ câu. Khi hắn đã đi khuất, tôi hỏi lại: “Bồ câu à?”

Jennifer đáp: “Đúng vậy, bồ câu đó. Đừng bận tâm, không phải các món thức ăn đa dạng ở quảng trường Trafalgar của anh đâu. Này Graham, cho tôi biết chính xác là anh từ đâu đến?”

Tôi nhìn vật nằm trên đĩa. Nó là một lát bí xanh nhưng được cắt khác hẳn với kiểu chúng tôi dùng trong bữa ăn ở trường. Ở đó bí được cắt thành từng dây dài, mềm xốp và có vị nước, thế thôi. Ở đây nó chỉ là một miếng nhỏ ở đầu, được xắt ngang và ở giữa có thứ gì sền sệt màu nâu. Tôi đáp: “Yorkshire.”

Nàng nói: “Tôi mê vùng Dales lắm.”

Tôi nói: “Không phải gần cao nguyên Dales đâu. Ở đó bằng phẳng và có nhiều hầm mỏ và thứ khác. Những nhà máy điện. Hay từng có nhiều nhà máy điện, nhưng nhiều cái đã không còn hoạt động nữa.”

Jennifer lấy nĩa xắn miếng bí ra làm hai. Nàng xiên lên một miếng rồi xúc một ít thịt bò câu bỏ vào miệng. Vài miếng nhỏ bò câu dính trên đôi môi đỏ. Nàng hỏi tiếp: “Có anh chị em gì không?”

Tôi đáp không, rồi chợt nhớ chuyện má kể qua điện thoại. Cuộc trò chuyện đổi hướng. Tôi rất phấn khích khi ở bên Jennifer, và rượu sâm-banh bắt đầu có tác dụng nên đầu và hai cánh tay tôi có cảm giác như bong bóng. Tôi có cảm giác nhẹ bồng như một Chàng Bong Bóng vui vẻ và nếu nhúc nhích tôi sẽ kêu lên ken két. Đúng vậy, tôi hơi hoảng về chuyện phải ăn bò câu nhưng cơ bản là tôi vẫn hào hứng phơi phới ở địa đàng Park Lane. Rồi tôi chợt nhớ chuyện má kể có lần tôi có một đứa em.

Rồi tôi nghĩ về điều mình đang làm với Jennifer ở đây. Chúng tôi không ở đây bởi vì nàng thấy tôi trên đường, đang đánh vật với cái máy Discman cắm vào tai, và nghĩ, Anh chàng trông dễ mến quá, mình sẽ rủ chàng đi chơi. Ý nghĩ này làm tôi buồn ghê. Bởi vì chẳng mấy chốc nữa chúng tôi sẽ chạm đến cái mà ba tôi thường gọi là thực chất của vấn đề, và lúc đó tôi không thể giả vờ được nữa. Jennifer không thích gì tôi cả. Nàng không thấy gì thú vị ở tôi. Chính tôi! Anh Cả Quỳnh mười bốn tuổi! Nàng chỉ thú vị với những gì tôi làm được, sự thật là thế. Đơn giản và thật sự chỉ có thế, chấm hết!

Jennifer hỏi: “Món này thế nào?”

Tôi nhận ra rằng mình bắt đầu ăn bí xanh và bò câu. Kinh

tởm quá. Tôi sắp nói nó ngon nhưng đột nhiên chỉ trong tích tắc tôi lại cảm thấy vô cùng vui sướng. Như thể là trong một cuốn phim. Tôi là thằng nhóc đi ra khỏi ga King's Cross mà không quen biết với ai ở London cả, và rồi tôi trở thành một khoa học gia đang sáng tạo các phương cách chữa bệnh AIDS... vân vân... hay một nhiếp ảnh gia hẹn hò với người mẫu Kate Moss, và ở đây tôi lại đang chinh phục và dùng bữa với một siêu mẫu tuyệt đẹp khác chỉ cách địa đàng Park Lane có một quãng ngắn. Tôi nốc cạn nguyên ly sâm-banh trong một hơi để nuốt cho trôi cái vị bồ câu. Tôi giấu mặt ợ vào trong cổ áo và nói: “Ghê quá.”

Jennifer bật cười vươn tay ra. Nàng hỏi: “Anh có sao không?”

Tôi nhìn bàn tay nàng trên tấm vải trắng. Nó có màu nâu của kem đường. Mịn màng và ửng sáng như thể có một ngọn đèn nhỏ trong đó. Đôi tay tôi đặt trên đùi. Tôi nghĩ rằng dù mình có làm gì đi nữa cũng không sao. Thế nên tôi nhấc bàn tay phải lên rồi đặt lên tấm khăn trải bàn kế bên tay nàng. Tôi không dám chạm vào tay nàng. Nhưng bàn tay tôi đó, ngay cạnh bên tay nàng, chờ đợi.

Cả hai chúng tôi nhìn các bàn tay của mình. Tay nàng là một chiếc E-Type, còn tay tôi là chiếc xe tải thô kệch dành cho dân cắm trại. Không có gì phải tranh cãi về chuyện này. Trong nhà hàng khá tối. Có nhiều ngọn đèn nhỏ tí trên trần nhà cách xa cả nửa dặm, và những ngọn đèn nhỏ trên bàn, nằm dưới những cái chụp kỳ quái trông như những vỏ sò. Ánh sáng và những bóng tối làm cho tay tôi trông thật già nua, u nần, thậm chí trông còn kinh dị hơn bình thường. Nhưng tôi mặc kệ. Tôi uống thêm sâm-banh rồi ngấm tay mình như thể nó là của ai khác. Như thể nó không phải là bàn tay mà là một chiếc giày đá

banh cũ kỹ. Chiếc giày mà David Batty mang vào mùa banh năm 1994-95.

Jennifer vươn tay về phía tay tôi. Nàng chìa ngón tay út ra rồi cuốn quanh ngón tay út của tôi. Nàng hỏi: “Tay của anh lúc nào cũng như thế này à?”

Tôi đáp: “Đúng vậy.” Chưa từng có ai sờ vào tay tôi như thế. Lúc đó tôi càng tin chắc rằng Jennifer đúng là người để tôi tâm sự.

Một nhân viên phục vụ mang thực đơn đến. Tôi chỉ nhận ra được chừng ba chữ. Jennifer hỏi: “Anh có thích thịt bò và khoai tây chiên không?” Tôi đáp tôi thích, nàng bảo một món trên thực đơn, thực ra là món thịt bò và khoai tây chiên, chỉ có điều nó được gọi bằng một cái tên khác hẳn. Đó là món của tôi, còn nàng thì món cá sống. Nàng nói rằng có nhiều khi người ta mang lên thì con cá vẫn còn giãy đành đạch trên đĩa. Nhưng lần này nó không giãy vì tôi luôn canh chừng nó để phòng ngừa.

Nàng hỏi về tiệm bán đàn và do đâu mà tôi làm ở đó và tôi làm những gì ở London...vân vân... Tôi kể về cậu George. Khi sắp nói tôi ghét cậu như thế nào thì tôi đổi ý, tôi chỉ nói: “Người ta gọi sau lưng cậu ấy là Ông Heo.” Tôi nói cậu là em của má. Tôi nghĩ nàng sẽ hỏi tôi rằng có những ai biết. Những ai biết chuyện mà nàng chứng kiến tôi làm.

Nhưng nàng hỏi: “Anh muốn trở thành gì? Anh có nghĩ về điều đó chưa? Anh muốn những gì từ cuộc sống?”

Tôi đáp: “Được hạnh phúc.” Tôi nghĩ trả lời như vậy là rất người lớn. Tôi thấy mình nói điều đó ra, hình dáng rất nghiêm trang của cái miệng mình. Tôi nghĩ rằng hẳn là mình trông rất giống một người khôn ngoan. Tôi còn nhún vai khi nói. Lúc này tôi bày cả hai tay ra.

Khi nhún vai, tôi đưa tay ra bộ điệu như tay nào đó trong phim đang diễn đạt một điều quan trọng. Sau khi uống hết chai sâm-banh, Jennifer gọi hai ly vang trắng. Nàng đang cười tôi nhưng cười một cách rất dễ thương. Tôi làm mặt hề và nghĩ rằng mình rất tếu. Tuy nhiên nàng vẫn không thấy chán. Rồi tôi nghĩ: có lẽ nàng thích mình thật.

Nhưng có một điều thắc mắc tôi còn lảng tránh, tôi phải tìm hiểu nó. Tôi hỏi: “Cô có phải là nhà báo không?”

Nàng có vẻ hoang mang: “Cái gì, anh muốn nói... Graham. Do đâu mà anh nghĩ như vậy? Nhất là khi tôi hết sức bênh vực anh. Anh nghĩ tôi đã làm gì suốt ngày ngoài việc cảnh cáo bọn chúng?”

Tôi hoảng kinh, như thể tôi đã sỉ nhục nàng. “Chỉ vì cậu George...” Tôi đáp. Tôi chợt nhớ lại một chuyện. Tôi hỏi: “Cô biết bà y tá ở bệnh viện à, tại sao cô cho bà ta tiền?”

Jennifer đáp: “Anh nhìn thấy hết mọi chuyện, phải không nào? Thật sự tôi làm thế là để cảm ơn. Bà ta rất tốt với Ade và cậu bé đáng thương đó không có ai chăm sóc cả. Vậy đó, anh biết mà. Hãy gọi nó là lòng biết ơn không vụ lợi. Câu hỏi tiếp theo nào.”

“Nhưng...” tôi nói. Vẫn có điều gì đó làm tôi không an tâm nhưng tôi không thể nhớ rõ để nói ra. Tôi nói: “Ô, không có gì đâu.”

Im lặng một lúc khá lâu. Tôi cảm nhận được Jennifer đang nhìn tôi. Không nhìn vào mắt nàng được nên tôi cúi đầu xuống và ngấu nghiến ăn khoai tây chiên. Tôi hiểu là mình đã nói bậy rồi. Tôi muốn giải tỏa nó nhưng không nghĩ ra được chuyện gì để nói. Rồi tôi nảy ra một ý. “Này, thế cô làm nghề gì?” Tôi hỏi. Tôi lại thấy mình như trong phim. Xoay đầu như một con chó

xinh đang nghe ngóng ở cửa và trông có vẻ rất thích thú.

Jennifer trở nên rất nghiêm, đáp: “Tạo điều kiện cho các giao diện hữu ích tương tác lẫn nhau.”

Tôi nói: “Ô kê. Được rồi.”

Nàng cười phá lên và bầu không khí căng thẳng vỡ tung ra, mọi chuyện lại trở nên bình thường. “Giới thiệu người ta với nhau, nói chung là để họ có thể giúp đỡ lẫn nhau. Nói cách khác, tôi như là, nối kết cái mà người ta hay gọi là những đơn vị chiến đấu của các doanh nhân. Và tất nhiên cả các nữ doanh nhân nữa. Ý tưởng này là, họ sở hữu nhiều nguồn tài nguyên đa dạng, sự tàn nhẫn, sự khéo léo và sự liêu lĩnh cần thiết cho việc chiếm lĩnh các thị trường. Như vậy, một số người trong bọn họ rất giỏi trong việc hất các đối thủ ra khỏi những cây cột trơn như mỡ bên trên dòng sông gào thét. Tôi nói theo nghĩa đen bởi vì tôi nghĩ chơi hết cả đám rồi.”... vân vân...

Trong lúc nàng đang nói thì có một việc xảy ra. Tôi ngược nhìn ra mặt tiền của nhà hàng thì thấy một người đang đứng sau các vách đá. Một tay to con mặc chiếc áo khoác da. Không thể tin nổi, đó là cậu George. Cái vĩa hè di chuyển làm cậu suýt té. Tôi thấy cậu khuất đi sau bức tường gạch. Tôi hình dung ra cảnh cậu đứng nhìn hết tất cả các chữ bLING. Rồi cậu hiện ra ở cuối đường băng. Jennifer vẫn đang nói. Nàng thấy tôi nhìn ra chỗ khác nên nói: “Xin lỗi nhé. Tôi nói dai quá.” Nàng nghĩ rằng mình đang làm tôi chán. Tôi thấy khoan khoái với việc nàng lo lắng rằng nàng đang làm cho tôi chán.

Nhưng rồi tôi lo về cậu George. Chỉ là tình cờ thôi hay cậu biết là tôi có mặt ở đây? Khi cậu đến cuối đường băng thì tôi xoay lưng lại để cậu không thấy được gương mặt nhìn nghiêng của tôi.

Jennifer hỏi: “Anh thấy thế nào? Thêm chút rượu vang nữa nhé?”

Rồi khuỷu tay tôi trượt khỏi mặt bàn, đầu tôi suýt va vào cạnh bàn. Tôi nghe tiếng động của Jennifer làm gì đó và một giọng nói vang lên: “Quá giờ đi ngủ của mày rồi đấy, Ngố.”

Cậu George đang đứng cạnh tôi. “Đau đấy,” tôi kêu.

Jennifer nói: “Xin lỗi.” Nàng kéo cái ghế lại và khom người đứng lên.

Tôi hỏi: “Sao cậu biết cháu ở đây?”

Cậu George đáp: “Có người cho tao biết.”

Jennifer hỏi: “Ông này là ai vậy?”

Tôi đáp: “Cậu George.”

Cậu George nói với Jennifer: “Đừng xía vào đây, John Doe. Cô nên biết điều hơn đấy.”

“Chẳng có ai cho cậu biết,” tôi nói. “Cậu xem e-mail của cháu.”

Jennifer gọi nhân viên phục vụ.

“Tao không hề xem,” cậu George nói. “Nhưng có lẽ Derek xem. Tao không chịu trách nhiệm về việc hắn sử dụng thì giờ của hắn. Nhưng tình cờ việc hắn làm lại có ích. Đứng vào trường hợp bây giờ. Nào, ra khỏi đây ngay.”

Cậu George chộp lấy tôi. Jennifer nói: “Không được.”

Một tay nhân viên phục vụ bước đến. Cậu George cương lên với anh ta, đưa bụng về phía anh ta. Cậu George nói: “Sao nào? Sao nào? Muốn gì nào?” Tay nhân viên không nói gì. Anh ta chỉ bước tới cho đến khi cả hai sát mặt nhau. Mấy cái túi áo khoác của cậu George và các nút áo của tay nhân viên nghinh nhau.

Thêm một nhân viên phục vụ nữa đến. Cậu George đổi

giọng. Cậu bước lui và khuynh tay như một tay dân chơi Mafia chính hiệu đang trở nên biết điều. “Này ông bạn.” Cậu nói với hai tay nhân viên, miệng cười cầu tài: “Hiểu lầm thôi mà. Tôi đến đây để đưa thằng cháu cà chớn về.” Cậu bước giữa hai tay nhân viên và vòng qua phía bàn của Jennifer. Đây là lúc cậu nhìn nàng. Là lúc cậu thật sự nhìn kỹ nàng. Chỉ cần nhìn mặt cậu là có thể hiểu được mọi suy nghĩ trong đầu cậu lúc này. Cậu đang nghĩ, nàng thật “thơm”. (Cậu không bao giờ dùng chữ dài các hay sang trọng.) Cậu đang nghĩ, chúng ta bắt đầu không hay ho lắm nhưng tình huống có thể thay đổi. Chỉ có Chúa mới biết được làm sao mà nhóc tì Joe lại quen được một em yêu kiều như thế này, nhưng đừng hỏi sữa trong tách cà phê cappuccino của bạn là được vắt ra từ con bò cái nào... vân vân...

Cậu mỉm cười thật bệnh mà cậu hay cười với phụ nữ khi ở trong tiệm và biết Derek - gã mê đồ chơi trẻ con - đang ngó mình. Cái kiểu cười mà sau đó họ tán chuyện với nhau về nó. Cậu hỏi Jennifer: “Cô là John Doe phải không? Tôi là George Oxnard. Tôi xin lỗi cho thành viên trong gia đình mình. Tôi sẽ mang hắn đi để không phiền đến cô nữa, và có lẽ tôi và cô có thể thu xếp một cuộc hẹn sau này để kết thúc những khúc mắc này.”

Jennifer nói: “Thôi đi.”

Cậu George nói: “Tôi cũng là người giám hộ của hắn.” Cậu vỗ nhẹ các túi tìm chiếc ví.

Tôi hỏi: “Cái gì?”

Cậu lấy một tấm danh thiếp ra trao cho Jennifer nhưng cô không nhận. Cậu đặt nó lên bàn rồi gõ gót giày ra vẻ chào từ biệt. Cậu mỉm cười với Jennifer nhưng đầu thì đang giật giật. “Thôi nào, Ngổ,” cậu nói với tôi. “Lên đường nào.”

Jennifer nói: “Graham sẽ đi với tôi.”

Đầu cậu George càng giật mạnh. Cậu không còn mỉm cười. Cậu nói: “Cô có biết Graham bao nhiêu tuổi không?” Cậu nói từ Graham với vẻ chế nhạo.

Tôi nghĩ: vậy là tiêu rồi. “Nó mới mười bốn tuổi,” cậu nói.

Tôi không tin nổi là Jennifer lại nói: “Tôi biết.”

Cậu George nói: “Nó còn đái dầm đó.”

Tôi giận điên lên. Tôi đấm bàn. Như tôi đã nói, tay tôi rất mạnh. Tôi gần như đập bể mặt bàn. Cây đèn nhỏ nảy lên và cái chụp đèn rơi xuống. Tôi nhặt cái chụp đèn lên, nó nóng rực làm phỏng ngón tay tôi. Tôi thấy mấy tay nhân viên lại bước đến. Tôi nói: “Không, cháu đâu có. Làm sao cậu có thể nói thế?” Rồi tay tôi đau buốt, tôi la lên: “Aaaa.”

Jennifer nói với mấy tay nhân viên: “Tôi rất tiếc về chuyện này. Xin tính tiền giùm.” Nàng nói với cậu

George: “Graham sẽ đến nhà tôi.”

Cậu George hỏi: “Để làm gì chứ?”

Jennifer nói: “Để giải quyết chuyện vị thành niên, Cậu Heo ạ. Có thắc mắc gì nữa không?”

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Chúng tôi bắt taxi đi từ nhà hàng. Đầu tôi còn lùng bùng vì những điều Jennifer vừa nói với cậu George. Tôi đúng là một Chàng Bong Bóng cảm thấy chỗ nào cũng ngả nghiêng và kêu cọt kẹt. Mùi hương của nàng nồng nàn ở ghế sau chiếc taxi. Cứ như thể chiếc taxi là một đóa hoa khổng lồ. Nó còn lắc lư rộn ràng, thật là tuyệt. Một đóa hồng thật to đang đong đưa rung động. Tôi để cho sự lắc lư đưa mình đến gần với Jennifer cho đến khi chúng tôi chạm vai nhau. Nàng đang nói về cậu George. Nàng hỏi có phải cậu luôn hành xử như thế không và có thật cậu là người giám hộ của tôi không. Rồi nàng nói: “Xin lỗi nhé.” và lấy di động ra xem tin nhắn. Một lúc sau nàng nói thật thản nhiên: “Tôi hiểu chuyện đó.”

Tôi để tay ra sau ghế, đằng sau đầu Jennifer. Tim tôi đập thành thịch.

Jennifer gấp máy di động lại nói: “Này, anh có hộ chiếu chưa?”

Tôi đưa tay lên cổ nàng, tìm chỗ da mịn như nhung đó.

Tôi làm nàng giật bắn người như điện giật. Nàng chồm ra xa tôi, về phía cửa xe. Nàng nắm lấy tay tôi ở trước mặt tôi. Nàng không mạnh bằng tôi, tôi cảm thấy như vậy ở cổ tay nàng, tuy nhiên tôi bỏ cuộc. Tôi không xin đến vậy. “Graham này,” nàng nói, “Anh chỉ mới mười bốn tuổi thôi. Trời ạ. Những gì tôi đã nói ở đó chỉ có lợi cho Cậu Heo thôi. Anh hiểu chưa? Giờ mình về căn chung cư của tôi, uống chút cà phê và mình sẽ nói chuyện. Không ôm bậy đấy nhé. Khu vực cấm ôm bậy. Nghe

chưa?”

Tôi đáp: “Khu vực cấm ôm bậy.” Tôi nói thêm: “Thật ra là Ông Heo, chứ không phải Cậu Heo.”

Nàng gọi là căn chung cư chứ không gọi căn hộ. Căn hộ là cái mà cậu George ở trần gian này có, tức là sàn nhà bị mốc meo và tờ Nguyệt Cầu thay giấy vệ sinh. Chỗ ngụ của Jennifer giống như một không gian Mỹ hiện đại rộng rãi trong các cuốn phim trên tivi. Có thể bắt đầu quay phim từ cửa trước và tiếp tục đi thì cả ngôi nhà hiện ra trong ống kính gần như một con phố lớn. Một vài nơi trên sàn nhà được trải thảm dày màu kem, và một số nơi lại để sàn gỗ trần thật láng, và một vài chỗ lại là gạch lót nhám màu đỏ tươi. Bước trên sàn nhà thật thích nếu cởi giày vớ ra vì sẽ có nhiều cảm giác khác nhau trên lòng bàn chân. Jennifer bày tôi như thế. Việc đầu tiên nàng làm khi vừa bước qua cửa là đá đôi giày ổng ra và nói với tôi: “Anh có cảm thấy chân mình bốc mùi trong đôi giày thể thao đó không?” Tôi trả lời không nên nàng nói: “Cởi ra đi.” Nàng đi xuống hành lang và ngoái lại nói: “Nhớ không, trong này là gì?” Tôi đáp: “Khu vực cấm ôm bậy.” rồi nói tiếp: “Tại sao cô nói với cậu George là cô biết tôi mười bốn tuổi?”

“Chúng ta không muốn kích động ông ấy thêm,” nàng nói.

“Không, chúng ta không khuyến khích ông ấy,” Tôi nói. “Cô biết là cậu ấy để cho tôi lái xe của cậu không? Một chiếc Merc.”

Nàng nói: “Thật vậy sao?” Nhưng tôi không nghĩ là nàng đang lắng nghe tôi.

Dưới chân tôi là gỗ láng nên tôi có thể trượt xuống hành lang. Rồi nàng mở cánh cửa cuối đường, trong đó là thảm màu kem. Mọi thứ nội thất đều thấp và trần nhà thì cao. Nhiều ngọn đèn bé tí ngay bên dưới được nối với những dây điện gần như

được giấu kín như dây điện ở bLING. Các ngọn đèn có màu bình thường ngoại trừ việc thỉnh thoảng chúng lóe lên một chút màu xanh, hay đỏ, hay tím...tùy thuộc vào góc nhìn của người ta. Những cửa sổ lớn không có màn cửa kéo mãi xuống tận sàn nhà có màu đen vì màn đêm bên ngoài. Đúng hơn không phải màu đen mà là màu cam.

Tôi bước đến cửa sổ nhìn ra ngoài và thấy được London vây bọc chung quanh. Ánh đèn khắp mọi nơi, ngoại trừ dòng sông nằm bên phải. Ở đó không có gì khác ngoài sự thiếu vắng ánh đèn. Hẳn là có một đường cao tốc rất lớn mà người ta đang xây dựng nhưng chưa cho xe cộ lưu thông trên đó, hoặc có thể là một cánh rừng. Đến gần thì các ngọn đèn có màu cam nhưng ra xa chúng lại màu trắng và run rẩy như một bóng đèn sắp vỡ. Cứ như thể London được làm nên bằng mười triệu bóng đèn sắp sửa bay vèo mất.

Tôi ngó lại vào phòng, nó rộng gấp hai lần tôi tưởng. Cái nửa kia, phần mà tôi chưa thấy, là bếp. Ở đây nền nhà lát gạch. Jennifer đứng ở cái tủ lạnh. Nó cao hơn nàng. Nàng lui cui nghiêng người vào bên trong. Nó chứa đầy chai có nắp màu bạc hay vàng. Tôi tha hồ nhìn nàng thỏa thích vì nàng đang cúi đầu vào trong tủ lạnh nên không thể thấy tôi. Áo nàng tuột lên trên quần jeans nên tôi thấy được phần dưới của lưng nàng. Nó màu nâu kem của đôi tay và có một mảng lông trắng nhỏ xíu. Tôi cũng thấy được phần trên cùng của chiếc quần lót màu xanh và trắng.

Nàng hỏi: “Các ngón tay của anh sao rồi?”

Ngay khi nàng hỏi câu này, các ngón tay tôi đau buốt. Tôi đã quên mất chúng cho đến lúc này. Tôi đáp: “Chúng bị phỏng.”

Nàng bước ra khỏi cái tủ lạnh, tay cầm một cái chai và một khay nước đá. “Nào, ngồi đi,” nàng nói. “Mà này, anh chưa trả

lời câu hỏi của tôi. Anh có hộ chiếu chưa?”

Tôi có một cuốn hộ chiếu nhưng điều đó không có nghĩa là tôi đã từng ra nước ngoài. Có lần tôi sắp sửa đi Đức với Brian. Hắn sắp xếp trọ với một gia đình ở đó vì chúng tôi đang học tiếng Đức. Do đó tôi làm một cuốn hộ chiếu, nhưng hóa ra có sự hiểu nhầm hay dường như Brian đã đổi ý thì đúng hơn, rồi một đứa khác đi Đức với Brian thay vì tôi. Thế nên tôi có một cuốn hộ chiếu nhưng chưa bao giờ sử dụng nó. Tôi trả lời có và Jennifer nói tốt.

Nàng bưng đến cho tôi một cái ly đầy nước đá viên và nói: “Nhúng ngón tay vào đó đi.” Nàng trở lại nhà bếp rót cho mình một ly rượu vang. Tôi nhúng tay vào ly, cảm thấy thật dễ chịu. Nàng thấy tôi nhìn nàng. “Anh uống cà phê nhé,” nàng nói. Nàng sử dụng máy pha cà phê rất thành thạo. Thậm chí trong lúc pha chế mắt nàng không phải nhìn xem tay mình đang ở đâu, mà chỉ nhìn tôi.

Nàng hỏi tôi sắp trở về Yorkshire không, tôi trả lời không, tôi hài lòng với đời sống ở đây. Nàng hỏi tôi đã đi Mỹ chưa. Tôi đáp chưa. Tôi không cho nàng biết mình chưa từng đi nơi nào thú vị cả ngoại trừ London. Nàng rót cà phê cho tôi và hỏi: “Dùng sữa không?” Tôi gật đầu và xin thêm hai viên đường. Nàng đặt ly cà phê kế bên ly nước đá rồi ngồi xuống chiếc sô-pha đối diện với cái tôi đang ngồi. Nàng cầm ly rượu, co chân lên đệm ghế và dựa khuỷu tay lên tay ghế. Tôi để ý nàng không nhìn tôi. Bình thường thì mắt nàng rất dữ, chúng làm cho người khác phải nhìn lảng đi nhưng lúc này chúng đang long lanh nhìn quanh. Nàng mở miệng nói rồi lại ngừng. “Graham này?” Nhấp một ngụm rượu, nàng tiếp: “Anh đã làm gì...?” rồi thở dài hỏi cà phê có ngon không, tôi đáp ngon, quả là ngon thật.

Nàng đứng lên bước đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài khoảng tối

màu cam. Không quay nhìn tôi, nàng nói: “Tôi nên nói như thế nào đây? Ô kê, thế này nhé. Tôi đã thấy anh làm gì trong cái ngày máy bay rớt?”

Tôi đáp: “Tôi không biết.”

Nàng đập mạnh vào thành cửa sổ: “Anh hiểu tôi muốn nói gì mà, Graham.” Nàng vẫn không quay lại.

Tôi đáp: “Không, tôi không biết.”

“Thôi được,” nàng nói. “Hãy bàn cho ra chuyện nhé.” Nàng bắt đầu bước quanh căn phòng, không hề nhìn đến tôi. Nàng nói: “Đó là ngày Thứ Ba, tôi tình cờ đến vùng Fulham đó để gặp một người có ý tưởng về những trạm điện thoại di động. Phương cách mà anh có thể kết hợp nó với nghệ thuật ý niệm hay một thứ gì đó. Đúng vậy. Một ý tưởng thần sầu, thật là tuyệt. Chúng tôi chưa bao giờ bàn cho hết lẽ. Lúc đó tôi phải chạy vội vì taxi thả tôi xuống nhầm chỗ và tôi bị trễ...”

“Tôi có thấy cô,” tôi nói.

“Tôi biết,” Jennifer nói. Nàng dừng bước nhìn tôi. “Anh đã kể với tôi.”

Tôi nói: “Trông cô như đang lướt đi. Tôi không thể nào nghĩ được rằng rốt cuộc mình lại ngồi ở đây.”

Nàng không thèm nghe tôi nói gì, lại bước quanh và nói tiếp. “Rồi chuyện xảy ra. Máy bay rớt. Tiếng huyên náo, hỗn loạn, bụi khói mù mịt, người chạy tán loạn. Tôi nghĩ – tôi không biết chuyện gì. Tôi nghĩ là một vụ tấn công khủng bố. Rằng có lẽ sẽ có nhiều vụ nổ nữa. Nhưng, dù sao đi nữa tôi không biết phải làm gì hay đi đâu, rồi tôi thấy một tay thanh niên có vẻ rất quả quyết đang chạy xuôi con phố như thể anh ta biết rõ nơi mình đang đến và tôi quyết định đi theo anh. Thế nên tôi đi theo chàng trai này cho đến khi đến cuối đường; chỉ có một đồng lớn

gạch đá đổ nát từng là một dãy chung cư và bụi bay mù mịt. Chàng trai đứng lại đó, tôi cũng đứng nhìn anh ta vì tôi không biết phải làm gì và đi đâu. Rồi có chuyện gì đó xảy ra. Tôi nhìn chàng trai này không rời mắt vì tôi cần anh ta bày cho tôi cách thoát ra khỏi cơn điên rồ này. Tôi thấy anh ta làm điều gì đó.”

Giờ nàng đang ở trong bếp. Nàng nhặt một cái mở nút chai lên và nghịch với nó. Cái mở nút chai có nhiều thanh xoắn màu bạc. Nàng kéo chúng lên xuống trông giống như một người đang tập thể dục. Nàng không nhìn tôi. “Chuyện là thế này,” nàng nói rồi dừng lời, rót thêm rượu cho mình và bước tiếp. “Chuyện là thế này, tôi không biết anh đã làm điều gì.” Nàng quay lại nhìn tôi. “Anh có hiểu tôi đang nói gì không?”

Tôi gồng vai lên và đưa hai bàn tay ra, giống như cậu George làm. Nhiều khi cậu khoa tay thành vòng tròn trong không khí rồi nói: “Ái chà chà, ái chà chà...” Lúc này tôi không nói ái chà chà như thế. Tôi không hiểu rõ nó có nghĩa gì, ngoại trừ một điều gì đó như “Mày hỏi nhiều quá.” Nhưng tôi thật thích các thắc mắc của Jennifer. Bị hỏi giống như bị ai đó dí vào tường để hôn.

Bạn giả vờ vùng vẫy nhưng thật ra bạn phấn khích ghê gớm vì được hôn. Tôi nghĩ thầm, thôi mà, hôn tôi đi nào.

Hãy đẩy tôi lộn cổ xuống cái cầu nhảy đi nào.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Jennifer bước lại ngồi xuống vào chiếc sô-pha đối diện tôi. “Vì Chúa, giúp tôi đi nào, Graham,” nàng nói. “Tôi thấy anh đã làm điều gì đó, phải không nào? Và điều đó thật quái lạ, là một điều kỳ diệu gì đó mà tôi quên ngay nó là điều gì. Tôi muốn nói là, đầu óc tôi không chịu nổi với nó. Vì thế tôi xóa mất nó đi. Đó là điều mà tôi nghĩ đã xảy ra. Xin chào?” Nàng vẫy tay với tôi như thể hai cái sô-pha là hai bên đối diện nhau của con phố. “Tôi nói có hợp lý chút nào không? Vì tôi thật sự muốn hiểu. Hay người ta nên đến chở tôi đi cho khuất mắt cho rồi?”

Tôi đáp: “Không, tôi hơi hiểu điều mà cô muốn nói.”

“Ô, hay thật nhỉ,” Jennifer nói. “Anh hơi hiểu.”

Tôi nói: “Đúng vậy. Cô biết mà.”

“Bởi vì, nghe này,” nàng nói, “tôi nghĩ là mình đã xóa sạch nó rồi. Ngay khi tôi thấy anh làm điều đó. Nó. Gọi là cái gì cũng được. Tôi không xử lý nó được và trí óc tôi chỉ có đóng ngay lại. Nhưng tôi chưa hoàn toàn quên nó. Tôi có thể nhớ lại nó làm tôi cảm thấy như thế nào. Nó như một giấc mơ mà anh không thể nhớ được cái gì xảy ra nhưng anh có thể nhớ lại cảm giác về nó như thế nào, tâm trạng ra sao, phần nào mùi vị của nó. Nhưng trí óc tôi không cho phép tôi nhớ lại nó một cách đúng đắn vì điều đó sẽ như việc bắt cái bóng đèn không đúng cỡ vào cái đui đèn. Cái bóng có cường độ điện năng quá cao và làm nổ toàn bộ hệ thống điện. Nhưng, Graham này, vấn đề là tôi không thể chịu nổi việc không hiểu nó. Tôi thà mạo hiểm cho nổ tung cả hệ thống còn hơn là không hiểu nó chút nào

nữa. Vậy đó. Làm ơn nào. Nếu không phiền. Hãy cho tôi biết. Tôi có thể chịu được mà. Tôi nghĩ vậy đó.” Rồi nàng bật cười to.

Chỉ chừng một giây sau thì nàng run lấy bầy và khóc òa. Nàng nói: “Có một cái áo len ở cuối giường. Anh đi lấy giùm tôi nhé. Cánh cửa thứ hai bên trái.” Tôi không bật đèn trong phòng ngủ của nàng lên nhưng tôi vẫn thấy cái giường. Tấm chăn bị lệch xuống một chút. Tôi tưởng tượng úp mặt mình vào gối xem nó có mùi gì. Táo và hoa hồng. Cái áo len có màu vàng vỏ trái lê. Trong lúc tôi vẫn còn trong phòng ngủ thì Jennifer gọi lớn: “Có một hộp khăn giấy để trên chiếc bàn ngủ. Anh mang giúp luôn nhé.”

Những chiếc khăn giấy được tẩm mùi “thông tươi”. Khi tôi trở ra phòng khách thì nàng nói: “À, tôi không tự chủ được tốt lắm, phải không nào?” rồi cười to. Tôi mang chiếc áo len đến cho nàng. Tôi chờ nàng chồm tới trước, tôi muốn quần nó quanh vai nàng, nhưng nàng cầm lấy rồi đặt lên đùi. “Thật là buồn cười,” nàng nói. “Giờ thì tôi có thể thấy mọi chuyện rồi. Anh đã khai thông trí nhớ tôi.”

Tôi đứng cạnh bên nàng giây lát. Tôi nghĩ nàng vuốt ve tôi nhưng nàng không làm thế nên tôi trở lại chiếc ghế đối diện nàng và ngồi xuống. “Tôi có thể thấy được mọi chuyện đã xảy ra,” nàng nói. “Anh đã cắm cái bóng đèn vào rồi. Chỉ chạm vào một giây rồi thôi nhưng tôi nghĩ toàn hệ thống đã qua được. Phuuuu. A ha.” Nàng xịt mũi. Một tiếng khịt mũi thật to. Tôi tránh nhìn vào chiếc khăn tay để giữa trường hợp thấy một món thiết bị điện nằm trong đó.

Ngay trước khi tôi kể với nàng về bí mật của mình, tôi có cảm giác như cả trăm ban nhạc rock trong đầu tôi đang túa vỡ ra. Giờ đây thì đầu tôi rất yên bình.

Jennifer uống cạn ly rượu. Nàng đứng dậy đi đến tủ lạnh.

Trên đường đi nàng nói thầm: “Mình không tin chuyện này. Mình sẽ thức giấc và sẽ có dấu tích của ký ức về một giấc mơ. Hay có lẽ không có.” Nàng đi vòng qua tôi và véo vào lưng bàn tay của mình, làm mặt hề rồi cười khanh khách. Sau khi rót thêm một ly vang cho mình, nàng nói: “Anh sẽ làm gì cho qua thời gian đây?”

Có một mặt đồng hồ số màu xanh trên bếp lò. Cậu George cũng có một cái giống vậy nhưng nó bị sốt cà chua và các thứ khác phủ lên làm cho rất khó đọc. Đồng hồ hiện lên 23:40. Tôi nói: “Tôi khỏe mà. Nhiều khi tôi thức đến tận 2 giờ sáng.”

“Lát nữa tôi sẽ gọi taxi cho anh,” nàng nói.

Tôi nói: “Tôi đi bộ về cũng được.”

Nàng nói: “Hay là bay, tại sao anh không bay chứ. Chúa ơi, nghe tôi nói này. Thật sự tôi không cho là ý kiến này buồn cười chút nào.” Nàng lấy thêm một cái ly trong tủ ly: “Tôi nghĩ anh cần uống chút vang nhé? Rồi anh kể cho tôi nghe.”

Chuyện vậy đó. Tôi kể với Jennifer mọi chuyện: về chuyện xảy ra ở Lulworth Cove và má dặn đừng kể lại với ai. Rồi về Kylie Blounce và lời má dặn đừng kể lại với ai là rất đúng. Tôi thở phào: “Cô không biết nó như thế nào đâu. Tôi chờ dịp này đã từ lâu. Dịp để tâm sự với ai đó. Tôi đã chờ suốt quãng đời của mình. Giờ tôi cảm thấy rất vui sướng.”

Nhưng tôi không thật cảm thấy như vậy. Tôi chỉ có cảm giác tê cóng đi.

Jennifer hỏi: “Còn ai biết chuyện này nữa?”

“Không ai cả,” tôi đáp.

“Còn Cậu Heo?”

“Ông chứ không phải Cậu,” tôi nói.

“Xin lỗi, còn Ông Heo?”

“Không đời nào biết.”

Jennifer lại bước đến cửa sổ. “Đến đây nào, nhìn cái này đi,” nàng nói. Tôi đứng kế bên nàng. Nàng cột hai tay áo len quanh bụng. Lòng của chiếc áo len cù vào lưng bàn tay tôi, chúng tôi sát bên nhau. Tôi ngửi được mùi hương của nàng nhưng cũng có mùi gì đó ngọt ngào do thân thể nàng tỏa ra. Chỉ là một chút mồ hôi, như một ly bia Stella nguyên trước khi bạn uống cạn nó. Nàng đang chỉ ra ngoài cửa sổ. Ngoài xa khoảng một dặm có các ngọn đèn chiếu lên trời, chúng di động như đèn pha trong phim chiến tranh. Tôi nghĩ đến những hồi còi hú vang lên và máy bay địch vùn vũ trên đầu. Nàng nói: “Đó là một quán rượu ở West End. Các ngọn đèn chiếu xuyên qua mái nhà bằng kính. Vậy là chỉ có má anh biết chuyện đó. Và ba anh cũng biết phải không?”

Tôi đáp: “Không.”

“Ba anh không biết?”

“Chắc chắn không.”

“Vậy là chỉ có má anh và Kylie Whatsit biết thôi. Đạo này Kylie đi đâu?”

“Không đâu cả. Y như cũ. Cô ấy ở Roger de Coverley và cô ấy bo bo xì tôi ra rồi.”

Jennifer hỏi: “Không còn ai khác à?”

Tôi đáp: “Không, chỉ thế thôi.”

Chúng tôi đến ngồi lại xuống sô-pha. Jennifer lúc lắc đầu và gãi cổ. Ngay ở chỗ miếng da bé tí mịn như nhung kia. “Tôi xin lỗi, Graham à,” nàng nói. “Anh phải đi thôi. Tôi đang suy nghĩ về chuyện này.”

Tôi đáp: “Ồn mà. Tôi khỏe.” Tôi không muốn ra về. Tôi chỉ muốn ngồi lại đó nhìn Jennifer. Tôi ngắm nàng suốt đêm cũng

được. Giờ thì tôi rất bình tĩnh. Tôi thấy mình trong một cuốn phim truyền hình. Tay khoa học gia kiêm nhiếp ảnh gia trong căn hộ penthouse^[8] ở Park Lane của hắn, chắc chắn có một bồn tắm Jacuzzi^[9] trên tầng mái và sớm muộn gì thì tôi và cô phụ tá tuyệt đẹp kiêm bạn gái siêu người mẫu cũng sẽ lên đó, cởi đồ ra và tắm Jacuzzi dưới trời sao. Tôi nghe được tiếng nhạc mà người ta thường dùng cho dịp này. Rồi họ cắt để cho phần quảng cáo bởi vì các loại phim truyền hình này chẳng bao giờ vượt quá một điểm nào đó.

“Tuy nhiên, cô có nghĩ là mọi chuyện ổn không?” Tôi hỏi. “Tôi rất lo. Ví như nếu người ta phát hiện được thì sẽ là một thảm họa.”

Jennifer hỏi: “Vì sao, người ta không quan tâm à?”

Tôi đáp: “Giống như má đã nói. Bà nói đúng. Khi tôi bày ra cho Kylie xem thì thật là một cơn ác mộng. Thế giới không thể đương đầu nổi, đó là lời má nói. Thế giới không đương đầu nổi và mọi chuyện đều trở nên sai lầm và tất cả là do lỗi của tôi gây ra.”

Jennifer nói: “Ừmm... Tôi đã đương đầu được rồi, phải không? Tạm tạm thôi.”

Tôi đáp: “Ừ, đúng vậy.”

“Vậy thì tốt,” Nàng nói. Một khoảng im lặng. Tôi nhìn đồng hồ trong bếp, 00:11. Tôi sắp phải đi rồi. Tôi nghĩ về ngày mai. Chạm mặt với cậu George ở tiệm đàn. Phải gọi điện cho má. Đầu tôi thoải mái và trống rỗng trong một lúc nhưng rồi nó chứa đầy trở lại. Rồi Jennifer nói: “Anh có nghĩ là tôi có thể đương đầu lần nữa không? Ngay bây giờ? Tại đây?”

Tôi hỏi: “Cô muốn nói gì?” nhưng tôi hiểu ý nàng rồi.

Nàng ngồi chồm tới trước và nói: “Đưa tay anh cho tôi. Cho

tôi xem nó được thực hiện như thế nào. Trần nhà này đủ cao phải không?”

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Sáng hôm sau cậu George không nhắc gì đến cái nhà hàng hay tôi và Jennifer. Cứ như là chuyện đó không xảy ra, điều này có nghĩa là trăm phần trăm cậu đang nghĩ về nó. Thay vì vậy, cậu nói tôi làm hỏng sàn nhà của tiệm. Khi tôi đi vào thì cậu đã có mặt ở đó rồi. Cậu đang lồm cồm bò trên sàn nhà kiểm tra như lúc kiểm tra chiếc Merc để tìm vết trầy. Ban đầu tôi không thấy cậu. Chưa có ai đến tiệm cả nên tôi nghĩ rằng cậu trong phòng vệ sinh. Tôi nghĩ mình có đủ thì giờ để mở máy lên mạng gửi e-mail cho Jennifer để cảm ơn về đêm hôm qua và xin lỗi việc phá hỏng dàn đèn trong nhà nàng.

Tôi vừa lấy áo khoác máng trên lưng ghế và mở nắp ly cà phê sữa ra thì nghe một tiếng cọt két rồi thấy đầu của cậu George hiện ra giữa các cây đàn. Cậu chỉ nói hai từ. Hư rồi. Thật ra thì cậu không dùng từ đó nhưng đó là điều mà cậu muốn nói. Cậu đứng lên đi về bàn của cậu. Cậu nói: “Tan nát cả rồi. Nhờ may đó.”

Tôi bước đến rồi tự mình kiểm tra sàn nhà. Trông nó không tệ lắm. Có lẽ chỉ trắng hơn và trông khô mốc một chút. Rồi tôi nhớ rằng Jennifer đã gọi cậu George là Cậu Heo. Điều đó có nghĩa là cậu đã biết rằng tôi nói với nàng biệt hiệu của cậu là Ông Heo. Tôi thấy mình đỏ mặt.

Derek bước vào. Khi thấy cậu George không để ý thì hắn lấy tay chỉ tôi và chu mỏ nói không ra tiếng “thằng dõm” rồi lắc đầu. Tôi lơ hẩn đi. Rồi Kate đến. Tóc cô có một vạt mới nhuộm tím. Cô dừng tay khi đang cởi áo choàng ra và nói: “Ồ ồ ồ...”

như thế cô cảm nhận được sự căng thẳng giữa tôi và cậu George. Tôi rất muốn gửi e-mail cho Jennifer nhưng lại lấy giẻ lau đi loanh quanh chùi bụi các cây đàn. Tôi không ngó Derek. Gã ghiền đồ chơi con nít này vĩnh viễn bị tôi loại khỏi tâm trí của mình vì hắn đã gọi tôi là thằng dõm và xem lén e-mail của tôi rồi kể cho cậu George biết tôi đi đâu. Tôi ngắt bỏ các cành hoa héo và đổ đầy nước. Tôi không muốn cậu George có cơ để đối xử tàn tệ với tôi nữa. Tôi cảm thấy bị cậu theo dõi suốt. Tôi hiểu chính xác điều cậu đang nghĩ. Cậu đang thắc mắc rằng liệu tôi có làm chuyện đó với Jennifer không.

Nhưng cho đến trưa cậu cũng không nhắc nhở gì đến nàng, mà cũng không nói năng gì với tôi cả. Derek nghỉ sớm để gặp tay thợ sửa đĩa thu hình vệ tinh cho hắn. Tôi biết đôi tai của Kate đang dỏng ra lắng nghe. Dù là tai cô nhỏ xíu lại còn đeo đủ thứ bông tai bằng bạc trên đó nhưng chúng nghe được rất nhiều thứ. Bất ngờ, cậu George hỏi: “Tại sao con nhỏ đó lại gọi tao là Cậu Heo vậy?” Tôi không nghĩ được phải trả lời cậu như thế nào nên tôi không nói gì. Cậu hỏi gằn: “Sao hả?”

Tôi đáp: “Không phải là Cậu Heo, mà là Ông Heo.” Tôi rất muốn ngó Kate nhưng không dám. Tôi biết mình đang mắc cười quá và cô cũng vậy.

Cậu George nói: “À, hay lắm. Xin lỗi chuyện đó nhé. Có phải mày gọi tao như vậy không?”

Tôi đáp: “Không.”

“Ồ, vậy thì ai gọi?”

Tôi đáp: “Derek.”

Cậu George nói: “Không, hắn không gọi thế.”

Tôi nói: “Hắn gọi như vậy. Con có nghe hắn gọi cậu như vậy.”

Cậu George hỏi: “Còn Kate? Tôi biết cô đang lắng nghe. Có phải vậy không? Có phải Derek gọi tôi là Cậu Heo không?”

Kate nói: “Ông Heo ạ.”

Cậu George nói: “Chúa lòng lành ời.” Rồi cậu hỏi tôi: “Mày bụp nó chưa?”

Tôi hỏi lại: “Cậu nói gì?” Tôi không tin nổi là cậu lại hỏi điều này trước mặt Kate.

Cậu hét lên với tôi: “MÀY CÓ BỤP CON NHỎ ĐÓ KHÔNG?”

Kate cười lên giống như tiếng khịt mũi thật lớn, còn tôi thì nhún vai và đưa tay ra vẻ “nhiều chuyện quá”. Cậu George đau lắm nhưng không nghĩ được điều gì để nói cho tới mãi hai giờ sau. Tôi mặc áo khoác lên, lấy máy Discman ra, chuẩn bị ra về. Tôi sẽ mua một cái pizza trên đường về, tuyệt đối không bỏ cá. Và khi tôi về đến căn hộ thì tôi sẽ gọi cho Jennifer. Có thể tôi sẽ gọi cho má nữa nếu thấy thích. Tôi tự hỏi má sẽ nói hay sẽ làm gì nếu bà biết tôi đã kể hết với Jennifer. Rồi tôi nghĩ: mình đâu có kể với Jennifer. Nàng đã biết phân nửa câu chuyện rồi và tôi chỉ giúp nàng hiểu thêm một chút thôi. Chuyện đó đâu phải lỗi của tôi.

Tôi vừa bước ra cửa, đầu nghĩ những chuyện này thì cậu George nói: “Này, con nhà báo đó quay mày chuyện gì vậy?”

Tôi đáp: “Cô ấy không quay cháu chuyện gì cả. Cổ là dân làm ăn.”

Cậu nói: “Ồ, hay lắm, tao hiểu. Nghe này, Ngố, tao lo lắng cho mày mà mày coi như pha, có phải vậy không? Suốt ngày mày không hỏi tao chút gì về chuyện John Doe cả. Mình cần phải bàn với nhau trước khi con nhỏ đó quậy tùm lum lên.”

Cậu nhìn Kate. Cô đang chăm chú nhìn màn hình. Điều đó có nghĩa là cô đang cố lắng nghe chúng tôi.

Cậu nói: “Ồ, Kate. Tôi không biết cô định về nhà sớm. Hi vọng tôi không nói gì quá lời.”

Cô ngược lên. Cô hát đầu rất nhanh làm mấy chiếc bông tai rung leng keng. Cô làm ra vẻ ngạc nhiên, “Tôi không định về sớm,” cô nói.

Cậu George nói: “Cô về thôi. Nào, lên đường đi.”

Tôi đứng yên đó trong lúc Kate thu dọn đồ đạc. Không ai nói gì, thật là một bầu không khí kỳ quặc như thể mọi người đều có các ý nghĩ rộ lên huyên não trong đầu cho dù có thể nghe tiếng con chuột của Kate kêu lách cách khi cô tắt máy vi tính và đôi giày thể thao hiệu Puma kêu ken két khi cô bước ra cửa. Cô làm mặt hề với tôi khi đi ngang. Trợn to mắt và nhăn mũi lại như đang nói: “Dứt khoát là Ông Heo nổi khùng vì chuyện này rồi. Nhưng đừng để cha nội đó xử tệ với anh nhé.”

Cậu George gạt đầu về phía cái cửa sau khi cô đã đi khỏi. Cậu nói: “Cô nàng đó đâu phải mới ra đời ngày hôm qua.” Tôi vẫn đang đứng lơ ngơ như một thằng ngốc, một tay cầm cái máy Discman. “Kiếm chỗ ngồi đi, vì Chúa, Ngó,” cậu nói. Tôi ngồi xuống ghế. Tôi không biết có nên cởi áo khoác ra hay không nên tôi cứ để nguyên vậy. Cậu bước đến đứng bên cửa sổ. Xe cộ chạy vù ngang cả hai phía.

Cậu mở cánh cửa ra vài giây. Tiếng ồn và mùi máy móc ủa vào căn phòng. Tiếng la hét, các con đường huyên não và tiếng ai đó dò nhanh qua các kênh radio.

Cậu lấy tay nâng mũi lên và nói: “Xăm hình lên mông mày đi. Thấy thằng cha tài tử Mỹ Beemer đó không? Ăn mặc bình thường giản dị. Hay chống-khủng-bố. Ngày nay mày không thể nào biết được mình đang nhìn ai đâu. Thế giới nhưng nhúc bọn chúng. Chúng chỉ lái thứ xe bình thường thôi.” Cậu đóng cửa và

khóa lại. Cậu vặn nhỏ đèn lại rồi đến ngồi vào bàn mình. Cậu đặt hai tay ra sau gáy rồi gác chân lên bàn. Cậu mang giày ống đen có dây cao su hiệu US ở hai bên. Tôi thấy đế giày. Có các miếng bạc được đóng vào mũi và gót giày. “À này. Mày làm gì với cái áo sơ mi của tao vậy?” cậu hỏi.

Tôi đáp: “À, cái có hiệu Honkers hay gì đó phải không? Cháu quên mất. Nó nằm trong một đồng ở đâu đó trên sàn phòng ngủ.”

“Tao mua nó ở Florida,” cậu nói. “Mày thấy bọn cớm khắp nước Mỹ. Bọn chúng không làm ăn cầu thả đâu. Nói nghiêm chỉnh đấy. Nếu mày đang ngồi làm gì đó trong dòng xe trên đường và có một tay ăn mặc bình thường đang ngó mày từ một chiếc xe kế bên, móc máy di động và thứ linh tinh gì đó ra, gọi tiếp viện, ồ chúng ta chộp được đúng một mạng đây rồi, tay đánh bom tự sát tuổi vị thành niên lúc mười một giờ, loại giết người máu lạnh, thì mày làm gì nào? Mày sẽ chào thua hay sẽ hành động? Mày có đập ga và phóng mất tiêu cho nó ngửi khói?”

Tôi đáp: “Cho nó ngửi khói.”

Cậu George đang khoái vì một lý do nào đó. Cậu vẫn nhìn chăm chăm ra cửa sổ. Cậu nói: “Giỏi lắm. Chẳng còn gì để mất cả. Vù mất tiêu luôn. Cho chúng ngửi khói. Ví dụ như má mày chẳng hạn, bà sẽ làm gì chứ?”

Thật là một câu hỏi ngu xuẩn. Má không lái xe. Má không ngồi trong xe. Chẳng có lý do gì để một thằng chống khủng bố gây phiền toái cho bà. “Cháu không biết,” tôi đáp.

Cậu George nói: “Tao biết.”

Cậu đang chơi trò gì đây? Tôi rất muốn bỏ đi. Tôi muốn gọi cho Jennifer. Và gọi cho má nữa. Nhưng tôi sẽ không kể với bà

là tôi đã gặp Jennifer và nàng biết bí mật của tôi.

“Tuy nhiên tao không đùa đâu,” cậu nói. “Má mày sẽ chào thua bởi vì bà là mẫu người như vậy. Nhưng mày với tao thì khác. Mày giống tao nhiều hơn, tao thấy vậy. Mày có hiểu tao nói gì không?”

Tôi hỏi: “Có phải cậu và má là chị em nuôi không?”

Cậu George không nói lời nào. Cậu vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. Rồi cậu cau mày nhìn tôi.

“Không phải. Sao mày hỏi vậy?” cậu nói.

Tôi đáp: “Vì hai người hoàn toàn khác nhau.”

Cậu nói: “Mẹ kiếp, nhiều khi mày quái lắm, Ngố à.”

Tôi liếc nhìn đồng hồ Seiko. 17:27 rồi. Tôi nghĩ, nếu cậu để tôi đi vào lúc 17:45 thì má sẽ ra khỏi bệnh viện, tôi sẽ không phải trở về Roger de Coverley, và tôi sẽ tìm cách đi học ở dưới này. Thậm chí có lẽ ngụ ở căn chung cư của Jennifer. Nhưng nếu cậu không để tôi đi, thì chuyện ngược lại sẽ xảy ra.

“Mày đã nói cho má biết mày đang sống như thế nào ở dưới này chưa?” cậu hỏi. “Như là bà có biết tao không sống trong căn hộ với mày không?”

“Không có chuyện đó đâu,” tôi đáp.

“Khá lắm,” cậu nói. “Nói chung, bà không cần phải biết nhiều chuyện. Mày hiểu ý tao chứ.”

“Như những chuyện gì?” tôi hỏi.

“Ví dụ như những chuyện lật vạt mà tao có thể hành xử vì lợi ích của mày trong tương lai gần,” cậu đáp.

Tôi đáp: “Không có chuyện đó đâu. Má đã bực lắm rồi.”

Cậu nói: “Mày không hiểu sao? Không có chuyện gì xảy ra trong đời sống thật cả. Không ai phải làm gì cả, mọi chuyện đều

do bọn nhà báo chế ra. Mà chỉ việc ngồi yên và tiền đổ vào. Tao sẽ nói chuyện với bà.” Bên ngoài đường đang kẹt xe. Một chiếc xe buýt từ từ chạy qua trên làn đường vạch đỏ dành cho xe buýt. Sườn xe chuyển động như sườn của một con chó trong ánh nắng. Vài cô em kiêu kỳ sành điệu lướt đi trên vỉa hè tay cầm các túi hàng mua sắm hình vuông sang trọng. Cậu George thấy tôi đang ngắm các nàng, cậu nói: “Tao biết chuyện của mày. Mày biết có lần má mày kể chuyện về mày với tao.”

Tôi hỏi: “Chuyện gì vậy?” Tôi không chú tâm nghe cậu nói. Tôi đang nhìn đồng hồ. 17:34. Còn mười một phút nữa.

Cậu nói: “Mày kể đi.”

Tôi im lặng. Tôi giả vờ dọn dẹp giấy má trên bàn. Cậu nói: “Tóm được mày rồi, phải không?”

Tôi đáp: “Không. Cháu không hiểu cậu nói về chuyện gì cả.” Tôi chẳng hề nghĩ rằng cậu George biết được chuyện gì. Tôi biết cậu và má không thân thiết đến như vậy. Nhưng nếu cậu biết, thì tại sao cậu không nói gì cho đến mãi bây giờ? Không có lý do gì. Tôi hỏi: “Vậy má nói gì chứ?”

Cậu nói: “Mày có chắc là mày không biết không?”

Tôi đáp: “Cháu không biết gì cả. Cháu nghĩ là cháu đi về thôi nếu cậu không phiền.”

Cậu nói: “Thôi được. Tao nói thẳng ra vậy.” Cậu nhấc hai tay lên và cho tôi xem lòng bàn tay. “Tao chỉ thử thôi. Xem thử mày có nói ra không.”

Tôi hỏi: “Nói ra cái gì?”

Cậu đáp: “Bất cứ cái gì. Tao cá là giờ bà không nhớ được là đã có nói ra hay không nữa. Nhiều năm rồi, hỏi mày khoảng bảy tuổi. Bà hơi say và...” Cậu vẽ ngón tay vòng vòng bên màng tang. “Thật sự mà nói thì tao không hiểu lắm, nhưng sau đó

nghĩ lại về chuyện đó, và tao nghĩ là có chuyện gì đó xảy ra với nhóc tì Joe. Tao không biết rõ là chuyện gì nhưng có chuyện gì đó. Có không nào?”

Tôi đáp: “Không.”

Cậu nói: “Chuyện gì đó, như là, ghê gớm lắm? Không à?”

“Không,” tôi đáp. “Chẳng có chuyện gì cả. Cháu không hiểu cậu muốn nói gì.”

“Chẳng hạn như là, tao nghĩ, khi mà y cứu thằng cu tí đó. Tao không biết cái gì nhưng có chuyện gì đó dính líu với nhóc tì Joe là... cái gì đó. Tao không giải thích được. Đó là lý do mà tao triệu mà xuống đây, nếu mà muốn biết lý do vì sao. Tao nói với má mà là tao sẽ kiểm tra mà. Tao muốn canh chừng mà, để xem mà như thế nào. Tao muốn khám phá ra xem sao. Ví dụ như, tao nghĩ mà có thể là một tay dương cầm nổi tiếng. Chỉ cần ngồi xuống là chơi đàn hay như Mozart, tất cả các bản giao hưởng và mọi thứ linh tinh khác từ mà trào ra. Ngày đầu tiên mà đến tiệm, tao quan sát mà. Tao nghĩ đó là khoảnh khắc quan trọng. Mà bước tới một cây đàn, giở nắp đàn ra, ngồi xuống, bắt đầu chơi đàn, và sẽ là bản “Air on G String”^[10] ngay chóc. Nhưng chẳng có quái gì xảy ra cả.

“Tao để mà lái xe. Tao lại nghĩ, biết đâu. Một điều gì đó sẽ xảy ra. Tao muốn nói là, mà lái khá tốt ở tuổi một thằng nhóc nhưng chẳng có gì đặc biệt cả. Tao không trông đợi gì cả, Ngố à. Nhưng giờ thì tao đang nghĩ, không phải mấy chuyện đó. Chỉ có mình mà hiện diện ở chỗ này trong lúc này. Mà cứu thằng nhóc, mà lên báo, tờ Nguyệt Cầu quan tâm theo dõi vụ này, mình có thể vớ bở. Ở đây là mình đang nói về thế giới, theo cái cách thế giới làm. Mình chỉ biến khỏi những chuyện đã xảy ra và hướng về tương lai thôi, đúng không nào? Tao nghĩ tờ Nguyệt Cầu sẽ chịu thương thảo với mình nếu...”

Tôi cắt lời: “Không có chuyện đó nữa đâu.”

Cậu nói: “Joe, nghe tao nói nè. Tao nghĩ, nếu ba má mày giả vờ nhận thằng bé Ade làm con nuôi thì chuyện này đáng giá ít nhất là cả trăm ngàn. Tao muốn nói là họ trả cho ca sĩ Britney gấp mười lần thế chỉ để chụp hình bốc lửa của nó. Mình chụp một số ảnh, một tay nhà báo viết bài phỏng vấn, bụp. Cám ơn nhiều. Phần tao năm chục xấp, phần ba má mày năm chục xấp, và tao chắc rằng sẽ có phần ngon lành dành cho cu Ngổ. Nhưng trước tiên mình phải làm một số việc. Mày phải dứt con nhỏ kia ra.”

Tôi nói: “Jennifer.”

Cậu nói: “Tao che tai lại rồi nè, phải không nào?” Cậu chụp hai tay lên đôi tai đầy lông của mình. Vẫn thấy được dải tai lòng thông thò ra từ các ngón tay cái. “Tao không muốn biết chuyện gì xảy ra giữa tụi bây với nhau. Chỉ bảo con Jennifer đó là không thương lượng làm ăn gì cả.” Cậu nói tên Jennifer đầy vẻ mỉa mai.

Tôi nói: “Cô ấy là một người bạn.”

Cậu nói: “Ngổ, mày không chịu lắng nghe học hỏi gì cả. Bạn! Làm ơn đi! Chuyện đó tính sau. Mình phải mang ba má mày xuống đây để chụp hình. Bả sao rồi, hôm nay mày có nói chuyện với bả không? Trong chuyện này mình không thể lè phè được, mình cần mang bả ra khỏi cái ổ đó dù chỉ một ngày thôi. Tao đã nghĩ về chuyện đó và mình không có cách gì để nói thẳng ra với bả vì tình trạng tâm thần của bả. Vì vậy tao nghĩ là mình nói với bả là mày đang bị rắc rối với cảnh sát. Như là có sự cố gì đó xảy ra trong ba cái chuyện vừa rồi, mày hiểu ý tao chứ. Ví dụ, mình nói là mày bị bắt gặp đang làm điều gì đó bậy bạ trong công viên Bishop. Mình mang bả xuống đây, rồi nhóm nhà báo của tờ Nguyệt Cầu mang ba má mày với mày đến bệnh

viện, mình chụp hình với Ade, một gia đình thật hạnh phúc, vậy là xong. Cho bả lên tàu lại và bả có thể trở về cái ổ đó trong đêm nếu chưa quá trễ. Một chuyến nghỉ xả hơi ngắn ngắn và dễ chịu dành cho bả.”

Tôi không tin nổi điều mình đang nghe. Thêm nữa bây giờ đã là 17:36, có nghĩa là không cách nào tôi ra khỏi đây đúng 17:45. Thật là tệ. Tôi nói: “Má không dính líu gì đến việc nhận thẳng nhóc Ade làm con nuôi này cả. Quên nó đi.”

Cậu nói: “Này, hãy đối diện với sự thật đi Joe. Bả sẽ không biết chút gì về chuyện đang xảy ra. Ngay lúc này nếu chuông điện thoại reo thì bả còn không thể nín xì hơi nữa kìa.”

Tôi nói: “Nhiều khi má không thể kèm chuyện đó lại được nếu bị lên cơn tâm thần.”

Cậu George nói: “Đúng vậy đây, không kèm được khi có mày hiện diện, Ngổ à.”

Tôi nói: “Có phải đó là nguyên nhân mà má bị suy nhược sau khi sinh không? Bởi vì cháu?”

“Giờ mày đang nghĩ gì vậy?”

“Má không chịu được khi cháu ra đời,” tôi đáp. “Khi bà thấy...của cháu” Tôi không nói từ đó ra, tôi chỉ nghĩ đến cú sốc mà má hẳn đã có khi tôi vọt ra. Thử tưởng tượng nhóc tì Ade có các màng chân vịt chình ình ở cuối cánh tay xem.

“Nghe này,” cậu George nói. “Một trăm ngàn. Vụ này kiếm được nhiều như vậy đó. Có khi còn nhiều hơn.”

Tôi nảy ra một ý. Có lẽ không phải là lỗi của tôi chút nào cả. “Má có bị tâm thần trước khi cháu ra đời không?” tôi hỏi.

“Một trăm năm mươi ngàn.”

“Nhưng bà có bị không?”

“À.” Cậu lấy tay xoa mắt rồi bỏ chân xuống khỏi bàn. Cậu khua đôi giày lạch cạch trên sàn nhà như thể đang chạy lên dốc.

“À cái gì?” tôi hỏi. “Má đã bị hay chưa bị?”

“Mày muốn biết về má mày khi tao còn là một thằng nhóc hả?” cậu nói. “Có thật mày muốn biết? Ô kê, như vậy nè.” Cậu thở dài. “Căn phòng của chị Faith (tên má tôi) giống như cái hầm nhà băng vậy. Giống y như cái đầu của bả. Mày không thể đến bất cứ nơi nào gần bả hay gần căn phòng của bả. Sống trong một cái hầm nhà băng thì có khùng không chứ? Mày nói cho tao biết đi. Nhưng tao biết có những chuyện quái lạ xảy ra trong đó. Tao muốn nói là phòng của bả và đầu của bả. Nhiều khi người ta nghe được tiếng động lạ lọt ra. Bà ngoại biết chuyện gì đang xảy ra, tao nghĩ vậy, nhưng tao và ông ngoại chưa từng nhìn vào bên trong.”

Tôi nhìn đồng hồ. 17:44. Tôi chợt có một ý nghĩ lóe lên. Tôi không bị còng tay vào chiếc ghế. Tôi không bị trói vào cổ chân. Tôi chỉ cần đứng dậy đi ra cửa và mở chốt. Và bước ra ngoài. Mọi chuyện trước 17:45. Không rắc rối gì cả.

Cậu George không tin nổi điều tôi đang làm. “Ô kìa,” cậu la lên. Rồi “Ô kìa.” lần nữa. Nhưng tôi tiếp tục mở chốt, mở cửa ra, đóng nó lại thật gọn từ phía bên kia. Tôi nghĩ đó là điều làm cho cậu nổi khùng lên, tôi làm thật bình tĩnh. Câu cuối cùng tôi nghe cậu nói là: “Mày biết không? Mày không giống gì tao hết. Mày cũng tệ hại như bà má Faith của mày. Khùng như một cái túi chứa đầy khí, cả hai má con tụi mày.”

* * *

Tôi đi vòng một đoạn theo đường đến cầu Putney và ngang

qua một tiệm bán tivi. Trong cửa sổ có nhiều tivi cùng bật một tấm hình giống nhau. Một con chim lớn đang bay qua một thung lũng xanh. Con chim không cần vỗ cánh để giữ cho mình lượn lơ trên cao. Thỉnh thoảng nó chỉ vẫy nhẹ đầu mút của cặp cánh. Màu sắc trên màn hình của các tivi hơi khác nhau. Trên một vài cái, màu xanh của thung lũng trông giống màu xám hơn, trên những cái khác nó có màu nước chanh, nhưng đúng y chang tấm hình đó, thung lũng đó. Con chim có khi màu nâu sậm, có khi gần như màu đỏ. Tôi băn khoăn màu nào là màu đúng nhỉ.

Tôi nghĩ về chuyện cái đầu của má giống như hầm nhà băng khi bà còn nhỏ. Tôi hình dung cánh cửa thép dày cả mét có vòng bánh xe ở mặt trước để người ta vặn tới vặn lui cho đúng số khóa. Và bây giờ đầu của bà là một thùng đá bằng nhựa màu đỏ có nắp đậy với vành màu trắng không vừa vặn lắm, và người ta có thể lật nó ra dễ dàng bằng một ngón tay út. (nhân thể, là ngón tay út của tôi). Điều gì đã xảy ra để biến hầm nhà băng thành cái thùng đá chứ?

Vào lúc đó, nắp đậy của tôi cũng không vừa. Đó là lý do mà tôi chuồn đi. Vì cậu Geoger không có cảm xúc gì cả, mà tôi thì có quá nhiều cảm xúc, kể cả những cảm xúc mới về thằng em đã chết của tôi, và nếu cậu không quan tâm đến bất cứ thứ gì ngoại trừ tiền bạc, kể cả người chị của cậu là mẹ của tôi cũng không, thì tôi không quan tâm đến cậu làm gì, hết chuyện.

Khi đến tiệm pizza thì đột nhiên tôi không muốn vào nữa. Tôi không muốn nói chuyện với ai, kể cả tay người

Ý vui nhộn. Trong một hộp bánh pizza nằm trên vỉa hè bên ngoài còn một miếng. Tôi sắp lấy ăn nhưng rồi tôi nghĩ rằng nó gớm quá. Thay vì ăn nó, tôi chờ cho tới khi về lại căn hộ. Tôi tìm được mấy miếng bánh quy kem và một hộp cá mòi trong

bếp của cậu George. Tôi mất bọn thời gian để nhặt xương sống cá ra. Tôi thấy khỏe ra sau khi ăn.

Tôi bấm máy nhận lời nhắn của điện thoại. Tôi có năm tin nhắn. Tôi không nghe chúng vì tôi biết lại là ba hay má nhắn. Tôi sẽ nghe vào buổi sáng. Tôi cầm cái điện thoại trên tay, nhìn nó. Tôi bấm số điện thoại nhà của Jennifer và gặp máy nhận lời nhắn. Tôi thử gọi máy di động của nàng và nhận dịch vụ nhắn tin. Tôi định để lại một lời nhắn cho nàng về câu chuyện cậu George kể về má nhưng tôi không biết chắc Jennifer có muốn biết về má hay không. Tôi có cảm giác rằng nếu có lúc gặp nhau thì họ sẽ không thích nhau. Tôi ho và cúp máy.

Tôi đang cầm một cái điện thoại vô tuyến. Tôi đi xuống đi lên, đi ra hành lang rồi trở vào bếp rồi vào phòng ngủ rồi lại trở ra hành lang. Tôi nảy ra một ý. Tôi mò trong các túi áo cho tới khi tìm thấy miếng giấy mà Kate ghi số điện thoại của cô trên đó. Tôi gọi số điện thoại nhà của cô. Tôi không biết lý do vì sao trừ việc tôi thấy buồn quá và muốn trò chuyện với ai đó.

Chuông điện thoại của cô reng một hồi lâu. Tôi nghĩ máy nhận lời nhắn sắp bật lên. Nhưng rồi cô nhắc máy nói: “Chào?” Giọng cô nghe ngái ngủ.

“Chào,” tôi nói. “Graham ở tiệm đàn đây.”

Cô nói: “Ồ, chào anh.”

“Cô khỏe không?”

Cô đáp: “Tôi khỏe. Máy giờ rồi?”

“Tôi không biết.”

Tôi đi xuống bếp xem đồng hồ ở lò nấu ăn. Tôi phải cạy vảy nước sốt khô đi trên mặt đồng hồ. Bên dưới hiện ra 19:41. Tôi sắp nói với cô thì cô nói: “Tôi đang lơ mơ. Tối nay tôi thấy buồn ngủ sớm, Graham à.”

Tôi muốn hỏi: “Có thật cô chơi được piano không?” Nhưng tôi không hỏi giữa trường hợp buộc cô phải nói dối. Thay vì hỏi thế tôi lại nói: “Cậu George là đồ ngu.”

Kate nói: “Ngày mai anh kể tôi nghe nhé.”

“Ô kê,” tôi nói.

Cô nói: “Ngủ ngon nghen.”

Tôi chào: “Ngủ ngon.”

Tôi đứng cầm cái điện thoại, chỉ ngó nó. Rồi không dưng cảm thấy đôi tay tôi bần thủ vô cùng, như thể tôi đã dùng chúng để dọn dẹp xác súc vật chết cả năm trời mà không rửa ráy gì cả. Tôi vào phòng tắm tìm giẻ lau trong ngăn tủ để chùi rửa các ngón tay nhưng không có miếng nào cả nên tôi dùng cái bàn chải cùn của cậu George. Trong lúc chà rửa tôi nghĩ đến Kate. Tôi thắc mắc không biết cô có tháo các bông tai ra khi đi ngủ không.

Tôi chưa muốn đi ngủ. Tôi muốn đi làm một chuyện gì đó bằng đôi bàn tay mới sạch.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Điện thoại đánh thức tôi dậy thật sớm. Tôi nằm yên lắng nghe nó reo, tự hỏi ai gọi và nhét hết những nỗi điên khùng đêm trước vào một cái hộp khóa kín lại. Chắc là cậu George hay ba gọi đây, nên tôi chẳng thèm trả lời làm gì. Nhưng cũng có thể là má. Tôi muốn hỏi bà tại sao đầu của bà như là một kết sắt khi bà còn nhỏ. Chuông điện thoại ngừng reo. Cho dù là ai đi nữa thì chắc hẳn lúc này họ cũng gọi số di động của tôi và đang nổi giận vì tôi đã tắt máy rồi. Một lần nữa. Tôi tìm thấy cái áo có in chữ Honkers Go Go Go nằm trên sàn và mặc chồng nó ra ngoài cái áo thường của tôi. Nó đã nằm trên sàn khá lâu nên mùi cũng tầm tạm, nó tự làm sạch nhưng tôi cũng xịt thuốc khử mùi khá kỹ để phòng ngừa.

Vai tôi đau mỏi. Trên đường đi qua cầu, tôi lắc qua lắc lại như một võ sĩ quyền anh đang khởi động cho nóng người. Tôi mua tờ Nguyệt Cầu ở sạp báo ở bên phía đầu kia cầu. Trong lúc đứng chờ trả tiền tôi thấy một điều thú vị. Trên bức tường phía sau người bán báo có một miếng cạc-tông có treo những túi thịt heo trầy xước bằng dây thun trắng. Ngang trên đầu có một hình biếm họa vẽ một chú heo vui sướng và dòng chữ: ÔNG HEO

Tôi ghi nhớ chuyện này để kể cho Kate.

Khi đang đi tôi mở tờ báo ra xem. Có chuyện về vụ án mạng một người đàn bà ở phía Tây London mà cảnh sát phát hiện ra có liên quan với các vụ giết người và tấn công khác mà chưa tìm ra thủ phạm, có nghĩa là có một kẻ giết người hàng loạt đang tự do ngoài kia. Tựa đề bài báo là:

TÊN BỆNH HOẠN SẴN BẮT TRẺ CON

Và có một bài về bọn khủng bố làm giải phẫu thẩm mỹ để cải trang, và một tấm hình của một cầu thủ cưỡi đồ trong một hộp đêm với một khoảng bôi đen che chỗ kín. Không có tin gì về tôi. Tôi mua một ly cà phê sữa ở tiệm World Bean. Khi về gần đến tiệm đàn, tôi hơi lo rằng cậu George đã có mặt và vẫn còn giận chuyện tối qua. Nhưng cậu không có ở đó. Kate đã đến. Áo khoác của cô vắt trên ghế, còn túi xách thì để trên bàn. Một tờ tạp chí về nhạc cổ điển thò ra ngoài túi xách. Một xe giao hàng vừa đến, tôi nghe tiếng còi xe vang lên khi chiếc xe tải lùi vào bên hông cửa tiệm. Kate ra xem xét ở khu vực xuống hàng sau tiệm. Tôi mở máy để xem có tin nhắn của Jennifer không, nhưng không có cái nào. Tôi gọi số nhà cho Jennifer và gặp máy nhận tin nhắn. Tôi gọi máy di động thì gặp dịch vụ nhận tin nhắn. Tôi quyết định thử gọi thêm một lần nữa, nếu nàng không bắt máy thì tôi sẽ để lại tin nhắn.

Tôi bỏ điện thoại xuống thì nó reng lên ngay. Ba gọi. Ông nói: “Ba mà đây,” như thể tin rất quan trọng, rồi ông không nói lời nào cả. Tôi sắp buông lời mỉa mai thì ông nói: “Má mà tự tử.”

Aaaaa. Tin khủng khiếp quá.

Có lần tôi xem một chương trình của ảo thuật gia Houdini. Ông trói mình lại bằng dây xích rồi vào ngòi trong một két sắt, két sắt ấy lại được thả xuống một bồn nước. Đột nhiên tôi cảm thấy mình giống như Houdini: bị trói bằng dây xích, bỏ vào két sắt khóa lại, thả xuống bồn nước. Nhưng thính giác của tôi không bị tổn hại chút nào. Tôi nói: “Con sẽ về ngay.”

Ba hỏi: “Mày còn đủ tiền không?”

“Con sẽ vay cậu George một ít.”

“Vậy thì nhanh lên. Cho tao biết chuyến tàu nào.”

“Dạ.”

Tôi đặt điện thoại xuống. Tôi biết đó là lỗi của mình. Tôi đã làm cho má phải tự tử. Thật kỳ lạ, dù bị trói gô lại như Houdini mà tôi vẫn bước đi được. Tôi đi ra ngoài sau để nói chuyện với Kate. Tôi sẽ kể với cô về chuyện mấy cái bọc thịt heo hiệu Ông Heo. Và tôi sẽ kể với cô về chuyện của má. (Nhưng tôi sẽ bỏ qua chuyện xảy ra tối qua sau khi tôi đã nói chuyện với cô. Tôi chưa tự mình giải thích nó được.) Tôi thấy lưng cô. Tóc cô vẫn còn nhuộm tím. Cô cuốn tóc lên khỏi gáy và kẹp lại bằng một cái kẹp to bằng bạc trông giống như cái cào cỏ. Cổ cô thật cao. Có thể thấy được mấy cái bông tai của cô. Cô mặc một cái váy khá dài do đó không thể thấy được chân cô vòng kiềng. Cô đeo vòng bạc trên một cổ chân và đôi giày thể thao hiệu Pumas có vòng dây thun màu đỏ sậm. Cô cầm một cái kẹp hồ sơ. Tôi nói: “Này, biết chuyện gì không?”

Kate quay lại. Cô đang khóc. Cô nói: “Xem này.” Cô chỉ tay vào chiếc đàn piano trong khu dỡ hàng. Nó chỉ đứng khập khiễng, vì một chân trước bị gãy mất rồi. Nó vẫn còn mấy miếng cạc-tông gấp nếp do tôi bao quanh thân nhưng giờ bị rách tả tơi, còn cây đàn thì bị vỡ tan tành. Kate giở nắp đàn lên. Hơn phân nửa phím đàn bị rơi ra trông giống như một gã mở miệng mà không còn cái răng nào. “Họ đập nó tan tành rồi,” cô nói.

Nó là cây đàn sang trọng hiệu Bechstein.

Kate ngồi ở bàn của cô sụt sịt khóc. Tôi không kể với cô về mấy túi thịt heo vụn hay chuyện của má. Cô không nói năng gì, tôi cũng thế. Rồi tôi hỏi cô có nghe cậu George nói gì không. Cô lắc đầu. Tôi nghĩ rằng thêm một tiếng đồng hồ nữa cậu George

mới đến. Dù sao tôi cũng cần thời gian, để thoát ra khỏi dây xích, cái két sắt và trôi lên mặt nước.

Derek bước vào. Hắn kiểm tra cây đàn Bechstein rồi mỉm cười quay ra. Hắn nói: “Chúa lòng lành ời, ai đó sẽ bị đập ngay bây giờ.” Derek cười vì hắn chẳng phải là người bị đập. Mà đó là Kate. Chuyện này thật lạ vì tôi nghĩ hắn khoái Kate. Nhưng tôi kịp nhớ ra rằng Derek chỉ là một thằng phát-xít khốn kiếp.

Derek nói với tôi: “Chuẩn bị làm việc đi, thằng quái, đi lau bụi mau.”

Kate nói: “Trông ông buồn thảm quá vậy?” Cô thật là đáng mến.

Tôi đã dẹp hắn qua một bên rồi nên không thèm nói lời nào. Tôi chờ năm phút rồi lấy đồ lót rác, bàn chải, giẻ lau và bình xịt hóa chất để lau rửa hiệu Mr. Sheen ra. Thật ra cũng thật là hay khi có việc gì đó để làm. Derek hỏi: “Này, George đâu rồi?”

Kate đáp: “Tôi không biết. Ông ấy chưa gọi điện.”

Đột nhiên cô đẩy lui chiếc ghế, cúi xuống cởi dây giày. Cô bước đến cây đàn Weber kiểu đứng được trau chuốt bằng gỗ hồng trắc. Đôi chân trần của cô để lại những dấu mờ trên sàn nhà, rồi tan biến ngay khi người ta nhìn chúng. Cô không gây tiếng động nào, ngồi xuống ghế và mở nắp đàn ra. Tôi và Derek cùng nhìn cô. Lưng cô thật thẳng đến nỗi nó vươn ra bên ngoài. Cô ngả đầu ra sau. Trông cô như đang ngó lên trần nhà chỉ có điều đôi mắt thì nhắm lại. Cô lắc nhẹ đầu làm bông tai vang lên một tiếng nhỏ. Cô nhích mông trên ghế và các ngón chân dò tìm bàn đạp của đàn trên sàn nhà. Tôi nhớ lại cảnh mình lái xe. Điều cậu George nói là không công bằng tí nào. Đối với một thằng nhóc mười bốn tuổi thì lái xe như tôi là giỏi lắm rồi.

Kate nhắc đôi tay trên hàng phím đàn. Cô giữ thật yên lặng.

Tôi nghe tiếng cô thở. Hai lỗ mũi cô chỉ nhúc nhích thật khẽ khi cô thở ra, như miếng giấy gấp cơn gió thoảng. Đôi tay cô trông như chúng được chạm trở.

Cô mở mắt ra và cúi thấp đầu xuống, từ tốn duỗi các ngón tay ra và tôi nheo mắt chờ một âm thanh lách cách. Nhưng không có. Đôi tay Kate không lách cách, chúng thật êm mượt và im lặng như cá nằm sâu dưới nước. Các ngón tay cô hạ xuống các phím đàn và tôi tưởng tượng tiếng nhạc sắp vang lên. Tiếng nhạc vang lên trong đầu tôi. Nó không là thứ gì mà tôi đã biết, tôi không biết nhạc piano, hay bất cứ loại nhạc cổ điển nào ngoại trừ những thứ người ta chơi trong các mục quảng cáo. Chỉ là các nốt nhạc trên cây đàn piano nhưng mỗi nốt thật tuyệt hảo, như chỉ mình nó thôi cũng đã là một giai điệu rồi.

Tiếng nhạc vang trong đầu tôi nhưng thật ra bên ngoài vẫn im lặng. Kate đã nhấc tay ra khỏi các phím đàn. Cô lại nhích mông. Cô ho và lắc đầu. Bông tai cô kêu leng keng. Và tôi biết sự thật là vậy. Kate không chơi đàn được. Trong một thoáng cô đứng dậy đi trở về bàn của mình. Nhưng việc Kate không biết chơi piano không phải là lỗi của cô. Mà là lỗi của trần gian này. Trần gian thật khủng khiếp trong thoáng giây đó. Nó đập tan con người, như ai đó đã đập tan thành cây Bechstein.

Tôi nghĩ về lần tôi bay trong chiếc xe tải nhỏ ở Lulworth Cove. Tôi thật vụng về. Tôi va đầu côm cốp. Hẳn là trông tôi rất dần độn. Tôi quấy cửa dùng dằng lung tung như một thằng khùng trong công viên. Chẳng lạ gì khi má không hề muốn tôi làm lại. Bà không biết rằng tôi có thể tuyệt vời như tiếng nhạc piano tôi nghe trong đầu mình. Tôi tưởng tượng má cũng nghe nó. Mắt bà nhắm lại, đầu ngả qua một bên, và bà đang mỉm cười.

Và rồi các ngón tay của Kate hạ xuống phím đàn. Và âm

thanh chúng tạo ra, các ngón tay, các phím đàn, các ngón chân cô, các bàn đạp, các dây đàn, gỗ, không khí, hai tai tôi, âm thanh của những thứ này tạo ra thật giản dị và hoàn hảo, như một điều gì đó có lần xảy đến với tôi. Tôi hẳn còn rất bé vì nó là một trong những kỷ ức sớm nhất của tôi. Ba đi làm về bằng xe của ông. Má nói: “Sao con không ra đứng trước nhà đón ba về? Ông thích lắm đó.” Tôi đứng ở đầu lối vào nhà. Lối vào xuôi dốc xuống con đường. Bên kia đường có những ngôi nhà như nhà của chúng tôi, rồi có con đường khác và nhiều ngôi nhà nữa... cho tới khi trải ra đến các cánh đồng mênh mông. Và sau các cánh đồng là con đường cắt ngang rồi đến đường ray xe lửa chạy xuống tận London. Rồi đến hầm mỏ và nhà máy điện trông giống như mấy cái vại cà phê tỏa khói nghi ngút. Và trong không gian có dây điện thoại, dây điện và mùi than và luồng hơi của thứ gì đó thật hơi hám như mùi trong giày của bà ngoại và ai đó nói nó là xưởng chế biến thực phẩm dành cho chó, nơi mà người ta nấu rục các con ngựa...vân vân... Tôi đứng đó nhìn khắp những thứ này và nghĩ về nó, ngửi nó, và tôi thấy rằng không có một ai trên đường cả, chỉ còn mình tôi và trần gian này. Tôi ngược nhìn lên, bầu trời xanh biếc; tôi chưa từng thấy nó có màu đỏ bao giờ. Tôi và trần gian và bầu trời xanh. Chỉ có niềm hoan lạc.

Kate ngừng chơi, không gian im lặng, và trong sự im lặng đó tôi nghĩ đến một điều: tôi chưa hỏi ba rằng má đã tự tử bằng cách gì.

Tôi xung phong tới tiệm cà phê World Bean và mua về cho Kate một ly. Cô muốn một ly cappuccino lớn loại đã lọc hết chất cafein và không béo. Tôi không mua thứ gì cho Derek. Trên đường, tôi gọi cho số di động của Jennifer và lần này nàng trả lời. “Vâng?”

Trước khi biết tin về má thì tôi rất mong được nói chuyện với Jennifer. Đây là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau từ khi nàng biết được bí mật của tôi, từ khi tôi cất cánh trước mặt nàng và làm nổ tung tâm trí nàng và làm nàng cười khóc và giữ chặt chiếc áo len trên đùi. Tôi muốn nghe tiếng thét lên vì kinh ngạc của nàng, muốn vắt thêm những giọt kinh ngạc đó. Nhưng mọi chuyện giờ đã thay đổi. Tôi nói: “Graham đây.”

Nàng hỏi lại: “Ai vậy?” Giọng đầy vẻ nghi ngờ và khó chịu.

Tôi đáp: “Graham đây mà.”

Giọng nàng lập tức thay đổi. “Graham à. Vâng. Chúa ơi, tôi vẫn còn phải ngắt nhéo mình đây. Tối hôm đó anh về có ổn không? Tôi cố gọi cho anh mà không được.”

“Xin lỗi về mấy ngọn đèn,” tôi nói.

“Này, nghe này,” nàng nói. Rồi ngưng lời. “Anh có sao không? Giọng anh nghe ngộ lắm.”

“Tôi khỏe mà,” tôi đáp. “Cô nói chuyện với tờ Nguyệt Cầu chưa?”

Nàng đáp: “Rồi. Có một chuyện rắc rối. Này, tôi gọi lại cho anh được không? Có ai đó đang gọi cho tôi. Anh có chắc là anh khỏe không?”

“Chắc chứ,” tôi đáp.

Nàng nói: “Tốt. Tôi sẽ gọi lại ngay.”

Đường dây câm bặt. Không có chuyện Jennifer yêu tôi đâu. Vì sao tôi ngu quá xá thế này? Tôi nghĩ về chuyện cùng ăn nhà hàng với nàng. Tôi đặt tay mình kề bên tay nàng. Chỉ để nó ở đó như thể nó là thứ gì đó đáng tự hào lắm. Rồi trong taxi, tôi vuốt ve miếng da mịn màng sau cổ nàng. BẰNG NHỮNG NGÓN TAY CỦA TÔI. Không lạ gì nàng nhảy vọt đi, hẳn cảm giác đó giống như bị một con dã nhân sờ soạng.

Tôi tự hỏi có phải má đã uống thuốc ngủ quá liều không.

Jennifer gọi lại khi tôi đang chỉnh lại mấy cái khay cạc-tông giữ ly cà phê trong tiệm World Bean. Nàng không chào hello mà vào thẳng câu chuyện: “Đúng vậy. Chuyện thế này, Graham à, tờ báo biết một vài chuyện về anh. Họ có mấy tấm hình.”

Tôi đánh rơi một ly cà phê lên mặt bàn, khoảng cách chỉ chừng hai centimet. Nó không đổ ra nhưng có một cái lỗ trên nắp đậy ly, một đám bọt trào ra. Tôi hỏi gặng: “Hình à?”

Nàng đáp: “Hình chụp anh đang lái xe của cậu anh.”

Tôi hỏi: “Vậy thì mình phải làm gì đây?”

Nàng đáp: “Còn tệ hơn nữa. Tôi không thể tin được chuyện này nhưng...” Nàng bật cười. “Tôi không biết vì sao tôi lại cười. Tôi không biết thật đấy.”

Tôi hỏi: “Chuyện gì?”

Jennifer nói: “Họ nói rằng một tay thợ chụp hình của họ chụp được cảnh tôi và anh ngồi trong ghế sau của xe taxi. Trong cái mà họ gọi là ‘một hoàn cảnh rất thân mật’, nghĩa là anh trong tư thế đang chồm vào tôi. Anh có hiểu tôi nói gì không? Họ đang rất quan tâm đến trường hợp của anh. Và bây giờ thì cả tôi nữa.”

“Có khi nào họ mang chúng ta lên báo không?” tôi hỏi. Tôi đang làm chuyện đó với một cô gái tuyệt đẹp. Cả hàng triệu người xem nó sẽ không thể biết được rằng không phải như thế. Anh Cả Quỳnh đi đến địa đàng Park Lane với hoa hậu thế giới trong một chiếc limo có tài xế lái, câu chuyện sẽ giống như vậy đó. Tôi chịu được nó mà, như lời ba thường nói.

“Có vẻ như anh không bực mình lắm,” nàng nói. “Đúng vậy, họ có thể làm thế lắm. Họ có thể làm rất nhiều chuyện.”

Tôi hỏi lại: “Vậy thì mình phải làm gì đây?”

Nàng đáp: “Chà, mình không thể làm được gì nhiều. Trừ phi mình hành xử theo nó. Tôi có thể đại diện cho anh, nếu anh muốn. Tôi muốn nói là, nếu dù sao đi nữa họ vẫn ra tay thì chúng ta cũng tự mình làm điều gì đó dựa theo hành động của họ, anh có nghĩ vậy không?”

“Tôi không biết,” tôi đáp. “Má tôi định tự tử.”

Chúng tôi cùng im lặng. Rồi Jennifer nói: “Ồ. Ôi. Chuyện đó thật kinh khủng. Bà khỏe chưa?”

Tôi không biết. Trước đây tôi chưa nghĩ đến điều này nhưng có lẽ bà không khỏe. Nói thế này nhé, ví dụ, má đã chết, chắc hẳn ba sẽ không nói với tôi cho tới khi tôi về tới trên đó thì ông có thể nói trực tiếp tận mặt tôi. Tôi cảm thấy tim mình run rẩy đập trong lồng ngực như chú chim Eddie, Gã Lông Vũ, bị nhốt trong chuồng, rồi tiếng đập thành thịch vang lên trong tai tôi.

Tôi nói: “Tôi không biết. Tôi nghĩ vậy.”

Jennifer nói: “Giờ thì chuyện gì xảy ra?”

Tôi đáp: “Hôm nay tôi sẽ lên đó thăm bà. Rồi tôi không biết.”

Nàng hỏi: “Anh có xuống đây lại không?” Giọng nàng có vẻ lo rằng tôi không trở lại.

Tôi đáp: “Có.”

Nàng nói: “Vậy thì tốt. Tôi hi vọng mọi chuyện đều ổn. Anh sẽ ở trên đó bao lâu?”

“Tôi không biết.”

“Anh cho tôi xin số di động nhé?”

“Tôi luôn luôn tắt máy,” tôi nói. Rồi tôi nhận ra rằng tôi không phải làm như thế nữa. Tôi cho Jennifer số di động, cô nói: “Nói chuyện với anh sau nhé.” Rồi cô tắt máy.

Chiếc Merc của cậu George đậu bên ngoài tiệm khi tôi về đến.

Tim tôi lại đập mạnh khi tôi mở cửa tiệm nhưng cậu George không có ở đó, Derek cũng không. Tôi đặt cà phê của Kate lên bàn của cô, cô nói: “Cám ơn nhé. Họ đang xem cây đàn Bechstein.” Cô nói thấp giọng xuống rồi lại lấy tay ôm đầu.

Tôi nói: “Tôi phải nghỉ làm ít lâu. Đi thăm má tôi.”

Kate buông tay ra khỏi đầu và ngược nhìn tôi. Đôi mắt cô thật to, pha giữa màu thủy tinh và màu kẹo đường thật dễ thương. Một chút màu hồng viền quanh mắt vì cô đang khóc. Cô hỏi: “Má anh có bình an không?”

Tôi đáp: “Vâng. Má tôi bình an.”

Một giọng nói cất lên: “Ôi...” Cậu George đang đứng ở khung cửa phía sau tiệm. Cậu vẫy vẫy ngón tay với chúng tôi và nói: “Cả hai đứa bây nhé,” rồi đi mất.

Trong lúc tôi và Kate đi về phía khu vực dỡ hàng, Kate sờ vào khuỷu tay tôi và nói: “Ừ ờ.”

Derek đang ngồi trên chiếc ghế của cây đàn Bechstein ở phía sau khu dỡ hàng. Hắn gác một chân lên đầu gối và cười toe toét. Chiếc đàn piano nằm giữa sàn nhà xi-măng. Ai đó đã lật hết các tấm đệm cạ-tông ra. Nó nghiêng qua một bên vì mất một chân trước. Nó trông giống như chiếc tàu đang bị đắm giữa chừng. Cậu George đang ngó tôi và Kate rồi nhìn chiếc Bechstein và xoa hai tay vào nhau. Cậu nhắc cánh tay lên. Có những vòng mồ hôi lớn dưới nách cậu; cậu mặc cùng bộ áo quần đã mặc tối qua. Cậu bốc mùi. Có vẻ như cậu sắp nói gì đó với tôi và Kate nhưng rồi cậu xoay người nói với Derek. “Đúng không, Derek?” giọng thật mỉa mai.

Derek nhắc chân khỏi đầu gối rồi ngồi thẳng lên trước. Giờ hắn không còn cười. Hắn hỏi: “Cái gì?”

Cậu George nói: “Không có gì đâu. Tôi chỉ nói: ‘Đúng không,

Derek'. Không phiền gì cậu chứ?"

Derek đáp: "Vâng." Hắn nhún vai. Hắn đang dỗi. Cậu George đang chơi khó hắn vì cậu nghĩ rằng Derek gọi lên cậu là Ông Heo. Cũng hơi mừng là cậu George sẽ chẳng bao giờ dỗi xử đẹp với ông ghiền đồ chơi con nít này nữa.

"Vậy thì tốt," cậu George nói. "Không có vấn đề gì. Dù sao với tôi cũng không thấy có vấn đề gì. Cậu có vấn đề gì với vụ này không, hả Derek?"

"Với cái gì?" Giờ hắn trông rất kỳ cục. "Không," hắn cau mày nói. Hắn rất bực bội.

Cậu George nói: "Tốt lắm. Giờ thì..." cậu nhón chân đi quanh chiếc Bechstein nhìn nó như thể nó là một con sư tử đang ngủ. Cậu dừng lại trước nó và giở nắp ra. Cậu gõ gõ các phím đàn rồi quay lại nhường mày với tôi và Kate. Cậu đóng sập nắp đàn lại thật mạnh làm Kate rên lên khe khẽ. Cậu bước lui, chống hai tay vào hông. Rồi nhắc chân phải lên. Cậu vẫn mang đôi giày ống đen có các miếng thun và mũi thép. Cậu co chân nhún mạnh lấy đà rồi đá thật mạnh vào cái chân trước còn tốt của cây đàn.

Cậu loạng choạng suýt té. Đôi giày kêu kèn kẹt trên nền xi-măng và khi loạng choạng cậu với tay lấy thẳng bằng. Cái chân đàn văng bật ra trông thật buồn cười cho dù tình huống này không buồn cười chút nào, vì nó giống như trong phim hoạt hình hơn là trong đời thật. Khi văng ngang qua khu đỡ hàng thì nó xoay trong không khí như một cái hỏa tiễn. Nó dội vào tường rồi lăn long lóc trên sàn nhà.

Chiếc đàn quy xuống trên sàn nhà. Nó không chỉ tạo ra tiếng động mà còn là cảm xúc nữa. Nó xuyên qua cổ chân tôi. Nó nhón nhột trong mũi tôi. Dường như không khí rền lên

uuuuuu... cả mấy phút sau đó. Hết thấy chúng tôi đứng trong biển sóng âm thanh rền mãi không tan đi của cây đàn. Cậu George đang cười toe. Cậu đang la to lên: “Tốt hơn là như vậy. Tại sao chúng không làm như thế lúc ban đầu như tao bảo chúng làm chứ?”

Cậu George nói: “Đúng vậy. Thằng Ngổ trước. Ra ngoài, lên chiếc Merc.” Chúng tôi đi ra ngoài và tôi đi vòng qua phía tài xế. Cậu vẫy ngón tay với tôi, nói: “Không, không,” và tôi tiếp tục bước quanh chiếc xe cho đến khi đứng lại cạnh cửa xe bên hành khách ngồi. Chúng tôi lên xe. Một nhân viên giám sát giao thông bước đến bảo cậu lái xe đi, nhưng cậu George mở cửa xe nói: “Không, ông cứ làm bổn phận của mình đi.” Tay nhân viên giám sát giao thông nhún vai và ghi giấy phạt. Chúng tôi ngồi yên nhìn ông ta. Tôi đang chờ cậu George nổi khùng lên nhưng thậm chí cậu không nhúc nhích. Người cậu bốc nặng mùi làm tôi muốn hạ kính xe xuống nhưng cậu chưa nổ máy xe nên hệ thống cửa kính bằng điện không hoạt động. Tay nhân viên giám sát lưu thông nhắc cái cần gạt nước lên rồi cài tờ giấy phạt vi phạm lỗi đậu xe trái quy định vào bên dưới. cậu George đưa ngón tay cái lên ra hiệu với ông.

Tôi nghĩ chắc cậu khùng rồi. Như bà chị của cậu. Điều này có nghĩa là một ngày nào đó tôi cũng khùng theo.

Cậu nói: “Có chuyện gì vậy? Ở trong đó đó?”

“Cháu không biết,” tôi đáp.

Cậu nói: “Lắng nghe và học hỏi là điều cần thiết. Cây đàn piano này rất đặc biệt, phải không? Không phải thế thì sao quý bà trong kia lại rơi lệ cho một cục gỗ và những thứ linh tinh? Đặc biệt, đúng vậy, cho đến nỗi như chuyện dị thường. Nó có mặt ở nhiều nơi khác nhau trong cùng một lúc, đúng không? Và trong mỗi nơi đó, bởi vì nó quá đặc biệt, nó được bảo hiểm, phải

không nào? Không chỉ với giá bèo đâu, mày hiểu ý tao nói chứ. Vì thế cây đàn này tiếp tục cuộc hành trình. Nó đi đến Thụy Sĩ và ôi tiếc quá, một thằng nào đó mặc quần sọt da nện nó một cái. Tất nhiên là tình cờ thôi. Rồi nó nói rằng: “Tôi biết, tôi sẽ đến Lancashire, tôi nghe nói ở đó rất hay, bánh pudding đen và các em gái rất nhiệt tình sốt sắng...vân vân...” Chuyện sẽ như vậy đó. Và tiếc quá, một tay chơi sành điệu nào đó làm cản trở nó. Và cứ thế mà nó đi. Đi đến đâu nó cũng được “mông má” lại. Mất cái chân ở đây, mấy cái phím ở kia. Trong lúc đó thì tao có đang phát rồ lên không? Không, tao không rồ chút nào. Vì sao không? Bởi vì tao đang đứng ở đây và hàng ngàn đồng tiền bắn như mưa vào tao từ khắp mọi nơi trong tiệm. Hiểu không?” Tôi gật đầu. Trò lừa bảo hiểm. Tôi không phải là thằng quá ngốc. Cậu nói tiếp: “Tao hi vọng là mày hiểu, bởi vì chấm dứt các bài học ở đây. Mãi mãi. Đúng vậy, đó là điểm số một. Còn đây là điểm số hai. Joe phải ra khỏi đây. Như tao đã nói với mày, tao đã nghĩ là mày đã là đặc biệt và mày đang đặc biệt, Ngồ à, mày đặc biệt. Nhưng nó giống như chuyện Ngôi Trường Đặc Biệt đặc biệt và chúng ta không cần cái đó. Tao đã làm tròn trách nhiệm của mình với má mày và...”

Tôi nói: “Má mới tự tử.”

Cậu George ôm đầu kêu: “Ôiiii.” Rồi cậu nói: “Mày lại mặc áo của tao. Mày chưa giặt lại nó phải không? Đứng chỗ này tao cũng ngửi được mùi.”

Tôi chưa nghĩ đến điều đó. Có lẽ là tôi đang bốc mùi chứ không phải cậu George. Tôi nói: “Cháu sẽ lên đó thăm má một thời gian. Cậu cho cháu vay ít tiền nhé?”

Cậu George đưa tôi năm chục pao. Cậu nói cậu vui nếu tôi xài hết và nói với ba là sáu chục. Cậu nói sẽ gửi đồ đạc của tôi còn trong căn hộ nhưng tôi nói không có gì đâu. Tôi đã soạn đồ đạc

của mình lại rồi. Mọi thứ tôi cần nằm trong túi áo khoác của tôi. Máy nghe nhạc Discman, bốn cái CD để trong một cái hộp đựng, chiếc di động, năm tờ mười pao.

Tôi chưa từng nghĩ mình sẽ đi mãi mãi nhưng đó lại là chuyện đang xảy ra. Tôi đang cố sắp xếp đời sống lại nhưng tôi không cảm thấy muốn ngưng nó lại. Tôi chỉ muốn gặp má. Tôi nói: “Chào cậu nhé.” Không thèm nhìn ai, tôi bước ra khỏi cửa. Âm thanh sau cùng mà tôi nghe được là ông Sô-panh chơi đoạn nhạc piano rất nhanh của mình.

Tôi không biết trạm xe điện ngầm ở đâu bởi vì tôi không thường dùng xe điện. Tôi đi bộ dọc theo con phố một đoạn rồi dừng lại. Tôi nghĩ mình nên vào tiệm World Bean để hỏi. Tôi quay lại vì nó nằm ở hướng kia, và thấy Kate đang đi đến dọc theo vỉa hè. Cô phải đi từng bước ngắn vì chiếc váy dài khá chật. Chiếc vòng ở cổ chân cô sáng hẵn lên tương phản với màu da. Cô nói: “Ông Heo nói anh nghỉ việc.”

Tôi nói: “Tôi nghĩ vậy, đúng vậy đó.”

Cô nói: “Mình chưa uống với nhau một ly. Anh có muốn uống bây giờ không? Một ly thật nhanh thôi?” Tôi gật đầu.

Chúng tôi không quyết định sẽ đi đâu, chúng tôi chỉ đi bên nhau. Kate nói: “Ông Heo muốn gặp tôi chiều nay. Về chuyện cây Bechstein. Tôi nghĩ nó quả là thật tệ. Nhưng không phải lỗi của tôi.”

Tôi nói: “Nó không tệ, nó sẽ ổn thôi.”

Cô nói: “Ồ vâng, như đồ hạng nhất ấy.”

Tôi nói: “Đúng thế.”

Cô hỏi: “Anh có gọi cho tôi tối qua không?”

Tôi đáp: “Ồ, có. Tôi xin lỗi.”

Cô nói: “Sáng nay tôi thức giấc, tôi nghĩ, Graham có gọi cho

mình tối qua không hay mình đang mơ vậy? Rồi tôi lại nghĩ, nếu mình mơ thấy Graham, thì chuyện gì đang xảy ra đây?” Kate cười to. Rồi cô nói: “Tuy nhiên, tôi sẽ nhớ anh.”

Chúng tôi đã đi quá một quán rượu nhưng không ai nói gì. Chỉ đi lang thang thôi thì thật thú vị. Cô nói: “Anh có nhớ thằng cha vào tiệm ăn mặc như Chúa Giê-su không? Như cái vòng kết bằng trái cây đó?”

Tôi đáp: “Nhớ chứ.” Và chúng tôi bật cười.

“Rồi anh định làm gì đây?” Kate hỏi.

“Trước tiên là thăm má tôi đã,” tôi đáp.

Kate hỏi: “Bà bình an chứ?”

Tôi đáp: “Tôi nghĩ vậy. Bà định tự tử.”

Kate nắm lấy cánh tay tôi. Cô nghiêng qua tôi làm tôi suýt mất thăng bằng. Cô bóp chặt tay tôi kêu lên: “Graham, sao anh không kể với tôi?”

Chúng tôi đi quá trạm xe điện ngầm nhưng tôi không nói gì cả, tôi chỉ để hai đứa đi tiếp. Tôi nói: “Thì tôi đang kể với cô đây.”

Cô vẫn níu lấy tay tôi. Cô hỏi: “Chuyện gì xảy ra vậy?”

Tôi đáp: “Tôi không biết.” Rồi nói tiếp: “Này, cô biết không, sáng nay tôi vào một sạp báo rồi thấy mấy cái túi thịt heo có tên là Ông Heo. Thật là không tin nổi.”

Cô nói: “Cái tên có từ đó đó.”

Tôi nói: “Ồ,” rồi cô hích vai vào tôi: “Chàng ngọc ạ!”

“À, tôi rất thích nghe cô chơi đàn. Hay lắm.”

“Hay à? Không hay đâu.”

“Hay mà.”

“Tôi hi vọng má anh bình an. Tôi tin là bà ổn rồi. Anh sẽ cho

tôi biết tin chứ? Nhắn tin cho tôi chẳng hạn?”

“Ô kê,” tôi đáp.

Rồi chúng tôi không nói gì một lúc. Chúng tôi chỉ đi bên nhau, Kate vẫn níu lấy tay tôi. Tôi băn khoăn không biết trạm xe kế tiếp là ở đâu. Tôi không muốn đi quá xa nhưng tôi cũng không muốn dừng cuộc đi dạo này lại. Rồi Kate nói: “Tôi biết. Nào, nhắm mắt lại nhé. Cứ đi tiếp. Tin tôi đi.” Tôi nhắm mắt lại. Thật là kỳ lạ. Tôi nhột nhột khắp cả người. Tôi nghĩ mình đang phải một chiếc xe đẩy trong siêu thị hay một thằng trượt ván trượt. Tôi bước chậm lại và Kate nói: “Đừng, ổn mà, cứ việc đi bình thường.” Rồi cô tiếp: “Đúng rồi. Lắng nghe đi. Nghe giống cái gì nào?”

Một hồi còi tắt. Tôi nói: “Một chiếc xe cứu thương. Hay xe của cốm thì đúng hơn. Luôn luôn là cốm.”

Kate nói: “Không phải cái đó. Ở thật sâu kia. Mọi âm thanh chung quanh anh ở tận chỗ sâu nhất giống như cái gì nào?”

Tôi nghe âm thanh cách quãng của hàng triệu chiếc xe và radio và âm thanh của công việc sửa đường và máy bay phản lực và tiếng người ta nói chuyện và tiếng con nít khóc và tiếng giày gõ trên đường và di động reo và xe buýt thắng và tiếng những vật nặng va chạm. Rồi tôi biết câu trả lời. Tôi nói: “Biển.”

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Tàu hỏa dừng lại một nơi nào đó và cửa sổ của tôi mở ra ngay bên ngoài nhà ai đó. Tôi nhìn xuống vườn nhà họ và vào cửa sổ nhà. Tôi thấy một khung chơi cho trẻ con leo trèo và một cái xuống chèo bơm hơi màu đỏ và vàng. Một cửa bếp để mở và một máy giặt có cửa sổ trông giống như cửa sổ tàu thủy. Có cái nhãn dán quảng cáo cho một đài phát thanh trên cánh cửa sổ phòng ngủ. Tầng dưới có một tay ngồi xem tivi mà tôi không thấy được cái tivi. Một người đàn bà mang dép nhẹ đi ra vườn ném bánh mì cho lũ gia cầm.

Trong nửa đầu của cuộc hành trình bạn nghĩ về nơi mà mình ra đi. Trong nửa phần đường còn lại thì bạn nghĩ về nơi sẽ đến. Nhiều lúc sự khôn ngoan của tôi làm tôi thấy phiền mệt quá.

Tôi nghĩ đến Jennifer, vẻ mặt của nàng khi tôi làm nàng kinh ngạc. Trước đây chưa từng có ai làm cho nàng trông như thế, bất kể họ làm gì. Tôi quyết định sẽ hỏi xin nàng cho ở lại trong căn chung cư của nàng. Nó đủ rộng. Tôi tưởng tượng tình cờ đụng đầu nàng khi nàng đang tắm. Rồi tôi tin rằng nàng chắc phải có hai phòng tắm, có nghĩa là tôi sẽ có một phòng cho mình.

Tôi băn khoăn không biết mình có gặp lại Jennifer không.

Tôi lại nghĩ đến Kate. Chúng tôi đã đi suốt con đường đến trạm xe điện ngầm kế tiếp. Cô rất thất vọng khi tôi nói: “Biển.” Cô nói: “Ồ không, tôi đã có lần đổ anh vậy rồi, đúng không? Tôi không nhớ ra nhưng tôi đã làm, phải không nào?”

Tôi đáp: “Không.”

Cô nói: “Ô Chúa ơi, tôi chán quá. Tôi xin lỗi, Graham à.”

Tôi nói: “Không, trước đây cô chưa làm thế. Tôi cũng nghĩ y như vậy khi ở dưới Dorset. Tiếng biển vang như xe cộ chạy.”

Cô nói: “Đúng vậy đấy. Có lạ không chứ? Anh có nghĩ là óc của hai đứa mình có nối kết với nhau không?” Cô lại lấy vai hích tôi lần nữa. “Tuy trước đó tôi chưa từng đến Dorset. Tôi chưa từng nghe tiếng biển ở Anh, tôi chưa từng đến bờ biển ở Anh. Tuy tôi nghe rằng đó là nơi mà mẹ tôi từng sống. Chúng tôi đến đó mùa đông trước.”

Tôi hỏi: “Tôi có thể hỏi cô một câu không?”

Cô đáp: “Hỏi đi, hỏi đi.”

“Cô có bí mật nào không?”

Cô đáp: “Coó” như thể nó là hai từ.

“Như một bí mật lớn mà không ai biết?” tôi hỏi.

Cô đáp: “Một bí mật mà không ai biết và một cái nữa chỉ hai người biết thôi.”

Tôi nói: “Vậy kể đi.”

“Graham này!” Cô nói.

Tôi hỏi: “Chúng tẻ lắm sao?”

Cô nhăn mũi lại. Cô làm thế trông thật có duyên. Cô nói: “Một cái thì quái đản lắm nhưng không phải lỗi của tôi và cái kia thì thật tẻ nhưng cũng không phải lỗi của tôi.”

Tôi hỏi: “Thật thật là tẻ à?”

Kate nói: “Ồ, tẻ lắm anh ơi.”

Tôi nói: “Vậy thì kể đi nào.”

Cô bật cười lớn: “Không có chuyện đó đâu. Còn anh thì sao?”

Tôi không biết chuyện của má tự tử có thể xem là một bí mật hay không. Tôi quyết định nó là một bí mật, do đó tôi cũng có hai bí mật như Kate. Tôi nói: “Hai bí mật lớn.”

Kate hỏi: “Và? Chúng là?”

Tôi nói: “Không có chuyện đó đâu.”

Cô nói: “Anh phải nói đôi điều về chúng chứ.”

Tôi nói: “À, một cái thì có vài người biết và nó không dính líu gì với tôi. Còn cái kia thì chỉ có một người biết.” Tôi nhớ đến Kylie. Và Jennifer. Tôi nói thêm: “Ba người biết.”

Kate hỏi: “Nó có tệ không?”

Tôi đáp: “Không.”

Cô hỏi: “Vậy thì sao nó lại là bí mật chứ?”

Tôi gọi cho ba bằng điện thoại di động ngay khi người đàn bà ra vườn rải vụn bánh mì cho gia cầm. Tôi cho ba biết mình đi chuyến tàu nào và người đàn bà mang dép màu hồng đang tung vụn bánh mì bay tứ tung. Ba nói rằng sẽ đón tôi ở nhà ga và đưa tôi đến thẳng bệnh viện.

Tôi đi qua cổng kiểm soát vé và ba đứng ở đó, ông nhìn đồng hồ, ông hỏi: “Đồ đoàn của mày đâu?”

Tôi vỗ nhẹ vào túi: “Chuyện má tự tử thế nào?”

Có người quay lại nhìn chúng tôi. Ba nói: “Chúa ơi, Graham.”

Chúng tôi không nói gì thêm cho đến khi lên xe. Ba lục túi tìm chiếc vé đậu xe. Tôi hỏi: “Má chưa chết chứ?”

Ba nói: “Thôi đi nào.”

Tôi hỏi lại: “Má chết chưa?”

Ba đáp: “Bả chưa chết, Graham à.”

Tôi thở phào nhìn ra ngoài cửa xe. Eddie, gã người chim đang yên lặng lại trong lòng ngực tôi. “Vậy má tự tử bằng cách

gì?” tôi hỏi.

Ông hỏi lại: “Mày cố ý làm chuyện này hả?”

“Chuyện gì?”

“Mày biết chuyện gì mà.” Ông tìm ra cái vé xe. “Mày đi đâu suốt đêm qua? Tao cứ gọi điện suốt. Hết gọi cho máy di động lại gọi về căn hộ.” Ông chạy xe lên thanh chắn cổng, hạ kính xe xuống rồi nhét chiếc vé vào khe.

Thanh chắn nâng lên. Nó được lắp nối ở giữa chừng, treo lơ lửng như một cái cánh bị gãy khi xe chúng tôi đi qua. Ba đặt chân xuống và nói: “Má mày nhảy từ trên mái nhà của bệnh viện. Tao không biết làm sao mà bả còn sống. Tuốt trên lầu tư. Vậy mà bả nhảy. Bả sẽ qua thôi.”

“Quý thần ơi,” tôi kêu lên. Tôi ngó đường xá khi xe chạy qua phố. Tôi đã đi chừng năm tuần rồi. Cảnh vật trông vừa như cũ vừa khác lạ. Giống như mọi vật đã bị đứng yên lại như khi người ta bấm nút Pause trên máy video cho tới khi tôi trở về. Khi tôi xuống tàu thì có ai đó bấm nút Play và nó khởi động trở lại. Mọi vật trông giống như bị một tay nghèo óc tưởng tượng tạo ra bằng máy tính. Không bọn du thủ du thực, không người da đen, không các em gái xinh xắn lượn lờ qua lại, không các tòa nhà trông giống như cung điện hay phi thuyền, không xe mô tô vượt đèn đỏ, không những chiếc xe trị giá hàng trăm ngàn pao, không mấy thằng điên mang tranh cổ động đi dán, không địa đàng Park Lane, không máy bay phản lực bay sà xuống, không cầu cống, không sông ngòi, không âm thanh của biển.

Giống tiếng động trong một vũng bùn nhỏ hơn.

Tôi hỏi: “Vậy má ổn chứ?”

Ba gật đầu: “Mày sống được rồi đó.” Tôi gật đầu.

Tôi biết, đây là lúc phải nghe lên lớp. “London, đó là một chỗ địa ngục,” Ba nói. “Ghê hơn cả địa ngục. Phương châm của tao là vô rồi ra. Nhảy vô, làm việc cần thiết mà mày phải làm, rồi dzọt ra ngay lập tức. Tuy vậy lại có lợi cho mày, khi nói là đã từng làm việc ở Thành phố Khói. Giờ là lúc xem xét lại bản thân mày, đời không phải là một cuộc diễn thử, mày biết mà, mày chỉ sống có một lần thôi. Má mày với tao nghĩ là mày nên học lại ở trường de Coverley. Này, khi gặp má mày thì giữ vẻ bình thường à ghen. Nếu bả ngủ thì để yên cho bả ngủ, khoan hỏi han gì đã. Có thể mày sẽ hơi bị sốc khi thấy bả. Cả hai mắt bả thiệt là tệ nhưng bác sĩ nói ngó thì tệ nhưng không đến nỗi như vậy đâu.”

Tôi nói: “Cậu George cho con mượn bảy chục pao. Nếu ba cho con số tiền đó thì con sẽ trả lại cho cậu khi xuống lại Thành phố Khói.”

Chúng tôi đậu xe trong bãi đậu của bệnh viện. Ba nổi giận. Vì tôi vừa nói về chuyện quay trở lại London, nhưng ông lại giả vờ như vì chiếc xe trong chỗ đậu kế bên đậu lệch qua quá nhiều làm ông chỉ mở được he hé cửa xe. Sau cùng ông phải nghiêng người để lách ra khỏi xe. Ông kiểm tra dưới đất rồi nói: “Ngó nè, cắt ngang qua vạch trắng nè.” Rồi ông lại nổi giận vì không có đúng số tiền lẻ để trả cho máy bán vé và tôi phải đưa ông năm mươi xu. Trong khi đi về phía cổng vào bệnh viện, ông nói: “Mua cho má mày một ít hoa.” rồi chỉ cái tiệm nằm bên trái. Tôi mua một ít hoa màu hồng mất 1.50 pao. Ba đưa tiền cho tôi trả.

Nước trong bó hoa nhỏ giọt trên sàn thang máy. Tôi nhìn xuống sàn nhà vì không muốn nhìn các khuôn mặt chung quanh. Đèn rất sáng, tôi biết người ta sẽ thấy rõ đôi tay tôi nhưng không thể giấu chúng vào đâu được, do đó tôi nhìn

xuống sàn thay vì nhìn họ để không phải thấy họ nhìn mình. Chắc họ nghĩ rằng tôi đến để giải phẫu chúng, hay đi xét nghiệm sáu tháng một lần để bảo đảm là chúng không to thêm ra. Rồi thỉnh thoảng tôi ngó quanh như thể mình rất hững hờ, không buồn để ý đến chuyện gì cả, không quan tâm rằng mình sắp gặp má và bà vừa tự tử bằng cách lao ra ngoài mái nhà.

Không một ai nói lời nào. Có thể nghe được tiếng nhạc từ tai nghe của một thang nhóc, vang ra như những sợi dây bạc thật mỏng như thể tàng hình. Khi thang máy dừng lại ở một tầng thì một giọng nói được ghi âm phát ra từ một khung lưới trên trần. Đó là một phụ nữ có giọng nói quê mùa, nữ tính. Cô có vẻ rất hạnh phúc, nghe như thể cô sắp bật cười to. Cô nói: “Tầng hai, khoa timmmmm và ung thư.”

Đột nhiên ba giơ tay lên và vung về phía đầu tôi. Tôi không tin nổi, tôi nghĩ là ông đang đánh tôi. Tôi né ra nhưng ông vượt tóc tôi và chải mái tóc đang trước hai lần bằng các ngón tay. Ông nói: “Ở London không có tiệm hớt tóc sao?” và tôi nhận ra ông nói thế để khoe với những người đi chung trong thang máy. Ông đang có ý nói với họ rằng con của mình ở London, điều này làm cho cả hai cha con chúng tôi trở nên những kẻ thật quan trọng. Ba quả là một tay cực ngốc.

Người phụ nữ trên trần nhà nói: “Tầnnnng ba, khoooooo tâm thần”, rồi khi cửa thang máy mở ra ba từ phía sau đẩy tôi ra hành lang.

Các cánh cửa phải mở khóa, rồi khóa lại sau khi chúng tôi bước vào. Khi đến phòng của má, ba đẩy tôi vào trong rồi ông đứng lại bên ngoài. Tôi đã nghĩ ra nhiều điều để nói khi gặp má, nhưng giờ đây tôi lại không nói được gì. Má trở đầu trên gối để nhìn khi tôi bước vào. Hai mắt bà bầm đen. Còn mũi bà thì sưng lên gấp đôi bình thường và tím đỏ, và một đường lằn kỳ dị

màu tím xanh vắt ngang trán. Có một cái khay đặt trên bánh xe cạnh bên giường. Trên khay là một đĩa cá ăn dở và vài hạt đậu xám trên đó. Có một lọ hoa trên bậu cửa sổ và một tờ Nguyệt Cầu trên giường. Các ngón tay má đang sờ vào nó.

“Chào con yêu,” má nói. Má nhấc hai tay lên và dang ra hướng về phía tôi và tôi phải dùng đầu gối đẩy cái khay ra để đến gần bà. Bà ngẩng mặt lên cao để những chỗ sưng không đau, rồi ôm tôi thật chặt. Mùi thân thể bà khá dễ chịu và má bà êm láng, làm tôi nhớ lại những lần bà áp má lên má tôi khi tôi còn bé. Má bà như là nước mưa rơi xuống thật nhẹ. Tôi nghĩ, mưa mát mềm đến ru tôi vào giấc ngủ.

Tôi nghe tiếng tờ Nguyệt Cầu nhăn rúm lại khi tôi ngồi ghé lên nó. Chúng tôi không nói gì một lúc thật lâu. Rồi má nói: “Cám ơn con mang hoa cho má.” Tôi quên rằng vẫn còn đang cầm bó hoa. Các đóa hoa bị ép vào sau đầu má. Má nói: “Hoa nhỏ nước lên khăn trải giường kia.”

Ba bước vào phòng. Ông nói: “Chào em yêu.”

Má nói: “Ông tìm được nó rồi.”

Ba nói: “Để tôi lấy cái lọ.”

Má hỏi: “London thế nào hả con? Má không biết con xoay xử làm sao ở dưới đó, má thiệt tình hồng biết.” Rồi bà lại ôm chầm lấy tôi thật lâu cho đến khi tôi nghĩ bà ôm tôi mà ngủ luôn rồi, và tôi cố lách người ra khỏi tay bà nhưng bà ngăn tôi lại, bà ghì tôi thật chặt. Hai tay bà mạnh khác thường; tôi nghĩ bà sắp xiết gãy xương vai tôi. Má nói: “Giờ thì con lại là con của má.”

Khi ngồi trong xe trên đường về ba nói: “Má mày ngủ được là tốt lắm. Bả bình tĩnh lại vì mày về. Bả chưa nói gì về chuyện đã xảy ra. Do đâu mà bả làm như vậy. Mày có thích ăn bánh cottage pie^[11] không? Tao mua ở siêu thị Asda để ăn khi uống

trà.”

Tôi hỏi: “Có tiệm pizza nào ở đâu không?”

“Không, chi vậy?”

“Không có gì.”

Khi chúng tôi đến nhà thì trời tối. Tôi hài lòng. Tôi không muốn có ai thấy tôi bước xuống xe. Nếu trời sáng thì mọi người nhìn ra cửa sổ nhà bếp, cho dù mình không thể thấy họ. Họ sẽ nói: “Xem kìa, Graham Sinclair ở London về. Chỉ vì hấn lên báo thôi mà hấn nghĩ rằng hấn đặc biệt, nhưng chúng ta biết hấn chỉ là thằng bệnh hoạn như trước đây thôi. Thêm nữa, má nó bị tâm thần, bả tự tử đó.”

Chuyện trở về thật là lạ. Không khí có cái mùi đặc biệt mà tôi đã không để ý thấy khi tôi sống ở đây suốt thời gian qua. Nó là mùi bụi than nhưng nó còn các thứ khác. Giày của bà ngoại có mùi của xưởng chế biến thực phẩm cho chó, khói trắng của nhà máy điện, mùi hoa nhựa của xà-bông rửa xe, mùi của từng căn nhà rỉ ra các cửa sổ để mở: dầu tóc và thuốc xịt nách và nước sốt tôm chiên nhanh và giấy gói đĩa DVD và thuốc khử mùi nhà vệ sinh và lược của người già. Trước đây tôi đã ngửi hết nhưng tôi không biết rằng mình đang ngửi, tôi chưa từng ngửi mùi gì khác. Giờ nó vừa mới vừa cũ. Cứ như là một giấc mơ.

Ba nấu đậu Hà Lan đông lạnh với cottage pie. Ăn cũng tạm được nhưng không ngon bằng gà chiên Jalfrezi hay một cái pizza ở cầu Putney. Trong lúc cùng ăn trong bếp, tôi thấy cái ấm đun nước mới mà ba má chưa có khi tôi đi. Trông nó không được hay lắm, quá sáng bóng và to như một quả bóng rổ bằng kim loại. Ăn xong ba ợ lớn, điều này ông chưa từng làm khi có mặt má. Ba dọn đĩa bỏ vào chậu rửa chén bát và nói: “Tao chắc là ở dưới đó mày có uống rượu, phải không?”

Tôi đáp: “Dạ có. Bia Stella, bia Murphy’s và rượu sâm-banh.”

Ông hỏi lại: “Sâm-banh à?” như thể ông không tin lời tôi.

Tôi không kể với ông về Jennifer, tôi chỉ nói: “Dạ. Sâm-banh.”

Ba hỏi: “Muốn uống thử một chút ạch-ky không?” Ông giống như một ông ba khác.

Chúng tôi vào nhà kho. Ông lôi ra một cái ghế đầu dính đầy sơn cho tôi ngồi, rồi nói: “Đi lấy một cái ly để uống ạch-ky.”

Khi tôi từ trong bếp trở vào thì ông đã lấy ra một chai ạch-ky và hộp xì-gà. Ông mở nắp chai ạch-ky. Nó kêu lên rin rít khi mở ra. Ông làm rất thận trọng.

Ông để cái nắp xuống cạnh hộp xì-gà rồi hít ngửi chai rượu, rồi dí nó vào dưới mũi tôi. Tôi ho lên. Tôi không thở được. Hơi rượu bốc lên suýt làm tôi bể lỗ mũi. Tôi chưa từng uống ạch-ky. Ông đặt cái vại bằng thiếc của ông và cái ly của tôi cạnh nhau rồi rót rượu vào. Ông gật đầu ra hiệu cho tôi lấy ly của mình. Ông nói: “Từ từ nha. Nhấp một ngụm thôi.” Chất rượu đốt cháy môi lưỡi tôi cay xè, tôi cảm thấy nó chạy thẳng xuống bao tử, như một cục mật quấn quanh một cái muỗng nóng. Tôi tưởng tượng nó đốt lên một đồng lửa trại khổng lồ khi chạm vào đáy bao tử, nhưng rồi nó lại tung lên tận đỉnh và đầu tôi kêu u u. “Ngon không mậy?” Ba hỏi và tôi gật đầu.

Rồi tôi hỏi: “Em trai con tên gì vậy?”

Ba nghịch chơi với cái hộp xì-gà. Ông lấy ra một điều rồi xoay xoay nó trên những ngón tay, rồi ông hít hà ngửi dọc theo thân nó. “Cái gì?”

“Má nói con có một đứa em trai bị chết. Sao nó chết vậy? Nó tên gì?” Tôi sắp hỏi về đôi tay của em tôi, nhưng tôi lại không hỏi. Thắc mắc nhiều chuyện quá.

“Nó là... chuyện này lâu lắm rồi,” Ba nói. “Nó sanh non. Mà y có biết vậy nghĩa là gì không?”

Tôi đáp: “Dạ, biết. Sanh quá sớm. Lúc đó con mấy tuổi?”

“Tao nghĩ, chắc hồi đó mà y chừng hai tuổi.”

“Nó tên gì?”

“Graham nè, chuyện đó không quan trọng.”

“Dạ, quan trọng chứ.”

“Nó tên George.”

“George!” Tôi thấy những vết trầy trên lưng tay của ba mà tôi chưa hề thấy trước đây. Có ba vết đóng vảy. Ở những chỗ miếng vảy bị tróc ra thì da màu hồng và trông rất mỏng. “Tay ba bị sao vậy?” tôi hỏi.

Ba đáp: “Chỉ là... Khi má mà y lên cơn thì nhiều khi bả trở nên rất khó chịu.”

“Má cào tay ba?”

“Có khi bả mạnh lắm, mà y biết mà.”

“Con biết.” Tôi nhớ lại khi nãy má ôm chặt tôi. “Rồi má làm gì đây?”

“Người ta không nói gì với bả. Này, thấy cái áo choàng đó không?” Ông chỉ cái áo choàng dài màu xám treo trên móc sau cánh cửa của nhà kho. Ông đốt điếu xì-gà. Ông đánh môi kêu lụp bụp khi rít thuốc cho nó cháy. Đóm cháy đỏ rực chạy xuống điếu xì-gà và nó nổ tanh tách như dây điện trên cao khi trời mưa. Ông nói: “Cái áo đó là áo choàng của Lực lượng Không quân Hoàng gia.” Ông nói không tròn lời vì khói tuôn ra miệng. “Của một ông chú đi lính không quân. Tao thường mặc nó khi đón xe đi nhờ.” Rồi ông nói tiếp về chuyện đi nhờ xe một hồi.

Khói trắng và mùi xì-gà nâu ám áp ứ đầy căn nhà kho và

rượu unction-ky đầy trong đầu tôi. “Ba có quen má chưa khi ba đón xe đi nhờ?” tôi hỏi.

“Chưa. Trước đây kia.”

“Ba gặp má ở đâu?”

“Má mày à? Ở Hendon. Tao ở dưới đó ba tháng và gặp má mày ở đó. Bả làm bồi bàn.”

“Vậy à?” Tôi nghĩ về má như trong một cuốn phim trắng đen cũ, có một cái tạp-dề trắng đeo trước ngực.

Ông nói: “Bả thuê cái phòng nhỏ. Má bả đuổi bả ra khỏi nhà.”

“Cái gì, bà ngoại à?” Tôi không tin nổi chuyện này.

“Làm tí nữa ghen? Thôi, kể về những cuộc phiêu lưu của mày đi. Cậu George có hay đưa mày đi chơi không?”

“Tại sao bà ngoại đuổi má ra khỏi nhà vậy?”

Ba thổi vào đầu điếu xì-gà để cho nó cháy lại. Nó đỏ rực lên như ngọn đèn đỏ ở cột đèn giao thông. Ông nói: “Ô, mày biết mà. Đừng hỏi. Giờ chắc họ cũng không nhớ lại được đâu.”

“Hồi đó má như thế nào? Có phải đầu má như cái hằm nhà băng không?”

Ba đang rít điếu xì-gà. Ông ngậm khói trong miệng rồi đảo mắt khi ngó tôi. Ông thổi khói ra. Trong một thoáng giây khói là đà trên không như đuôi một con mèo rồi bay mất vào các góc nhà. “Như cái hằm nhà băng?” Ba nói. “Mày muốn nói cái gì vậy?”

“Cậu George nói như vậy.”

“Ô, cậu George. Nó có đối xử có đàng hoàng với mày không? Dù mày có thích hay không thì chính những kẻ như cậu George của trần gian này là những kẻ đầu têu mọi việc.”

“Con nghĩ là cậu muốn nói rằng má có những bí mật quan trọng lắm.”

“Không như mày nhận thấy đâu.”

Rồi tôi muốn hỏi về cái ngày mà tôi với ba và ông ngoại đi xem chiếc xe E-Type, chuyện gì đã xảy ra giữa má và bà ngoại khi chúng tôi để họ ở nhà. Tôi muốn hỏi về thằng em George của tôi, nếu còn sống thì lúc này nó đã mười hai tuổi. Nhưng tôi không hỏi. Mà tôi lại nói về cậu George. Tôi bịa ra rằng tối nào chúng tôi cũng đi với nhau vào quán rượu. Tôi không nhắc về Jennifer hay Kate, hay cây đàn hiệu Bechstein, hay nhóc tì Ade hay vụ rớt máy bay. Ba không khoái mấy chuyện đó. Ông muốn nghe về chuyện bia dưới miền Nam nhạt như thế nào.

Sau cùng ông nhìn đồng hồ rồi nói: “Chà, tao nghĩ là...” điều đó có nghĩa là đã đến giờ đi ngủ.

Tôi buồn ngủ lắm rồi. Tôi quên mất mình đã ở đâu, với ai. Tôi duỗi các ngón tay kê lắc rắc làm ba nổi cơn lên. Ông nói: “Tại sao mày luôn luôn phải làm hỏng mọi chuyện đi?”

Phòng ngủ của tôi thật ngăn nắp. Tôi kéo mấy cái ngăn kéo ra. Chúng đầy những thứ từ hàng triệu năm trước như cái cuốn hộ chiếu mà tôi chưa từng dùng đến. Tấm hình chụp ở một tiệm hình ở trung tâm Arndale. Miệng tôi đang há to, tôi trông không được bình thường, như một tay Cả Quỳnh thứ thiệt. Những áo quần mà tôi quên rằng mình đã có, vở bài tập ở trường. Không có chuyện tôi trở lại Roger de Coverley với bọn người như Brian đốt tóc tôi và nhỏ Kylie đã cho tôi ra rìa đâu.

Tôi tắt đèn. Tôi nghe tiếng ba trong phòng tắm. Ông xả bồn cầu và mở cửa trong lúc nước còn đang xả xuống. Ông đóng cửa phòng ngủ của ông. Tiếng nước xối ngưng. Giường của ba kêu cọt kẹt khi ông leo lên. Im lặng. Rồi tiếng của một giọt nước rớt

xuống bồn cầu. Rồi lại im lặng. Ở đây thật là yên tĩnh.

Tôi cắm tai nghe máy Discman vào và nghe nhạc của ban nhạc rock Cooper Temple Clause. Tôi đứng nhìn ra cửa sổ thấy đèn pha của xe cộ chạy trên con đường vành đai. Tôi bấm nút dừng máy CD. Tôi không nghe được tiếng xe. Rồi một chiếc tàu chạy ngang. Nó chạy đến trong tiếng huyên náo và hình lòà nhòa của những cửa sổ sáng đèn rồi mất hút vào bóng đêm. Tôi tưởng tượng hai giờ nữa nó đến King's Cross. Hành khách xuống tàu và tỏa ra các ngã đường, lên các chuyến xe buýt và xe điện ngầm và bị quét mất như bụi quét khỏi lò sưởi.

Tôi có thể đi học ở London. Tôi có thể ngụ ở căn chung cư của Jennifer. Tôi nghĩ về đôi mắt bầm của má.

Tôi lấy di động ra và mở máy lên. Khung máy lóe xanh trong bóng tối. Không có tin nhắn nào. Tôi nhớ lời Kate đã nói. Tôi nghĩ tới việc nhắn tin cho cô nhưng tôi không nghĩ ra chuyện gì để nhắn. Tôi ao ước Jennifer gọi cho mình nhưng nàng không gọi.

Sáng hôm sau tôi chạy vội từ nhà ra xe. Tôi ngồi thấp xuống bên ghế hành khách. Tôi không muốn một ai trên phố thấy mình. Ba thả tôi xuống bệnh viện trên đường tới sở làm. Ngồi trên xe, ông lại bàn tiếp về chuyện tôi đi học trở lại. Tôi ngồi im không nói. Ông nói sẽ gửi cho cậu George tấm séc bảy mươi pao. Tôi nói không cần đâu, cậu George sẽ đến thăm má nay mai.

Ba hỏi: “Cậu đến à?” Giọng ông đầy vẻ ngạc nhiên. Lần duy nhất cậu George lên đây là vì cậu có thể kiếm được bốn ngàn khi mua chiếc Merc trong một cuộc đấu giá xe hơi ở gần đây. Tôi không hiểu vì sao tôi nói dối, trừ việc tôi không muốn cậu lấy được nhiều tiền hơn số tôi vay.

Ba nói tôi có thể ở đó với mẹ bao lâu tùy thích rồi đón xe buýt

về nhà. Ông mò túi móc ví ra và nói: “Thôi, đi taxi đi.” Ông lấy ra một tờ mười pao và một tờ năm pao. Rồi ông đưa tôi thêm một tờ năm pao và nói: “Để ăn tối.” Rồi thêm một tờ năm pao nữa. Ông vò tóc mái tôi: “Cắt tóc đi. Đồng ý không?”

Tôi nói: “Đồng ý.”

Tôi mua một tờ Nguyệt Cầu ở sạp báo của bệnh viện rồi xem trong thang máy. Chỉ cần nửa bộ óc thôi cũng hiểu rằng người mà tờ báo ám chỉ chính là tôi. Họ sử dụng một tấm hình khác trong số hình mà Marlon đã chụp tôi và Ade nhưng họ xóa tôi đi nên tôi là một cái bóng thôi. Bên dưới ghi là:

NGƯỜI HÙNG BỊ CÁC T. T. VỤ ÁN TÌNH DỤC ĐIỀU TRA

Tác giả John Doe

Chàng trai vừa mới đây chiếm được trái tim của cả nước đã bị một đơn vị cảnh sát đặc biệt thẩm vấn để điều tra những vụ tấn công các cô gái. Chúng tôi hiểu rằng những vụ điều tra này, đã từ nhiều năm trước, có liên quan đến nhiều vụ án khác nhau trong nhiều vùng khắp nước. Theo những phát hiện này, Nguyệt Cầu thấy rằng mình có một trách nhiệm đạo đức để nêu thắc mắc rằng gia đình của nghi can có nên tiếp tục nhận đứa bé kia làm con nuôi hay không...

Trong thang máy có một người lao công quét dọn có một chiếc xe đẩy dựng hai cây chùi nhà. Mấy cây chùi nhà trông giống như người gầy tong teo đội tóc giả. Tôi gập tờ báo lại. Tôi đang thắc mắc “T. T.” nghĩa là gì? Rồi tôi hiểu ra: các thám tử. Tôi tự hỏi có phải mình đã bị các thám tử đảm trách về tội phạm tình dục thẩm vấn hay không và mình đã quên mất. Ví dụ, hôm qua, trước khi tôi lên chuyến tàu từ King’s Cross, có thể tôi đã có đủ thời gian để vào một đồn cảnh sát và bị thẩm vấn. Hay họ bắt tôi ở trên này và kiểm tra tôi thật nhanh trước khi tôi ăn mấy cái bánh cottage pie của siêu thị Asda. Và tôi đã

quên mất. Nói cách khác, có phải tôi cũng bị khùng như má rồi chẳng?

Tôi và má nói chuyện. Bà dựa trên khoảng năm cái gối tăn sau lưng. Bà vẫn mỉm cười và giơ tay lên mặt nói: “Ôô, đau ghê. Nhưng má không thể nín cười. Con có mặt ở đây làm má vui quá Graham à.”

Má có vẻ bình thường nhưng rồi bà lại nói lảng nhãng gì đó biểu lộ rõ ràng là bà hơi khùng. Tôi ngồi trong một cái ghế bành khá đẹp kế bên giường. Tôi để đôi tay giữa hai đầu gối. Má cứ ngó chúng. Tôi nghĩ bà sắp hỏi tôi có chùi rửa chúng không. Tôi mong bà không hỏi, vì chuyện đó làm cho tôi cáu với bà và rồi tôi cảm thấy có lỗi. Nhưng bà không nhắc nhở gì về chúng. Má hỏi: “Tối qua con ăn gì?”

Đôi mắt và cái lằn kỳ cục vắt ngang qua trán bà sáng nay trông còn tệ hơn. Giờ thì chúng vừa xanh vừa đen vừa bầm tím. Tôi tưởng tượng chuyện đầu của má nện xuống mặt đất. Tôi tưởng tượng một cô y tá đang nghĩ những chuyện riêng tư trong lúc nghỉ giữa giờ, nhúng bánh quy sô-cô-la vào tách trà, thì đột nhiên một thân người rơi vụt qua cửa sổ làm cô kinh hoàng chạy đến nhìn. Thân thể còng queo của má nằm trên cỏ. Rồi tôi lại nghĩ, có khi ở đó không có cỏ. Có thể là những bồn rác khổng lồ bằng kim loại mà người ta ném những túi rác lớn vào, hay là những xe cứu thương đậu nối đuôi nhau. Có thể má va vào mũi của một chiếc xe cứu thương. Tôi muốn hỏi má chuyện gì đã xảy ra nhưng tôi không hỏi. Tôi đáp: “Bánh cottage pie của Asda.”

“Ngon không?”

“Ba nấu đậu Hà Lan đông lạnh với nó.”

“Tốt.”

“Má có nhớ hồi mình có món ăn Ấn Độ và má ăn nguyên một trái ớt không?” Má giơ tay ra. Bà chờ tôi đặt tay tôi vào tay bà nhưng tôi không muốn làm vậy.

Cả hai tay tôi thoải mái dễ chịu khi để giữa hai đầu gối.

Một y tá bước vào phòng hỏi: “Bà khỏe không?”

Má đáp: “Khá nhiều rồi.”

“Cuộc đời trôi vèo cái là hết, phải không bà?” Tôi nghĩ giọng bà ta hơi mỉa mai.

“Sáng nay thì đúng vậy thật. Đây là Graham, con trai tôi.”

Bà y tá nói: “Vậy à.” Bà ta có bộ ngực đồ sộ hơi giống cái bụng bia của cậu George, tức là thật khó mà biết nó dừng ở chỗ nào và phần còn lại của thân thể bà bắt đầu ở đâu. Bà không giống với cô y tá mà tôi vừa tưởng tượng, nhúng cái bánh quy vào tách trà trong giờ nghỉ giải lao. Cô y tá đó trông hơi giống Jennifer.

Tôi nói: “Chào bà.”

Bà y tá đưa má mấy viên thuốc đựng trên cái khay bằng cạc-tông. Bà hát: “Lắc nhẹ nhàng thôi, xe ngựa yêu dầu...” Rồi hỏi: “Bà có muốn uống chút nước không? Cái thứ nước không hợp với bộ tản nhiệt của xe hơi đây.”

Má nói: “Vâng, cho tôi xin.” Trong lúc bà y tá ra khỏi phòng má nói: “Bó hoa con tặng má thiệt là đẹp.” Tôi bước tới cửa sổ, giả vờ ngắm mấy bông hoa, nhưng thật ra tôi cố nhìn ra cửa sổ xem có thể thấy chỗ má đã rớt xuống không. Bà y tá trở vào làm tôi phải quay trở lại trước khi tôi kịp thấy gì. Má uống thuốc.

Khi má nuốt, bà y tá nói: “Tôi tin là cậu thích bóng đá.”

Tôi đáp: “Đội Leeds.”

“Ô, đúng rồi cưng.”

Má nói: “Nó sắp đi học lại.” Tôi không nói gì. “Nó là một chàng trai xuất sắc đấy.”

Bà y tá nói: “Tôi biết cậu ấy xuất sắc mà.”

Má hỏi: “Con xuất sắc phải không Graham?”

Tôi đáp: “Không hẳn đâu.”

Má trợn tròn mắt và thở dài. Má nói: “Kể cho bà nghe đi nào, Graham.”

Tôi nói: “Má...”

Bà y tá nói: “Bây giờ bà ấy thường ngủ trưa một chút. Sao hai má con không ngồi yên lặng với nhau một lúc đi?”

Tôi đáp: “Dạ.”

Khi bà y tá đã đi khuất, má nói: “Sao con không kể cho bà nghe?”

“Kể chuyện gì?”

“Con biết chuyện gì mà, Graham.” Rồi bà ngủ thiếp đi.

Tôi đi tìm phòng vệ sinh. Trong phòng vệ sinh tôi gọi cho Jennifer bằng máy di động. Tôi không nghĩ rằng có nàng ở đó nhưng tôi sai. Nàng nói: “Slater nghe đây.” Tôi đã nôn nóng được nghe giọng của nàng nhưng giọng nàng lại lạnh băng. Tôi muốn giọng nàng thật nồng ấm khi nàng nhận ra là tôi nhưng nó lại thờ ơ. Nàng hỏi về má và tôi nói má ổn rồi. Tôi hỏi nàng có xem tờ Nguyệt Cầu không, nàng có vẽ bức mình. Nàng nói: “Này, tôi đã nói với anh. Tôi không biết phải đề nghị cái gì khác ngoài việc chúng ta hợp thức hóa chuyện ấy. Chỉ cách đó thôi mình mới nói minh bạch ra được.”

Tôi không nói lời nào. Tôi không thấy bức mình bởi những lời của nàng nói, tôi chỉ nghĩ đến chuyện do đâu giọng nàng không nồng ấm.

Nàng nói: “Này, tôi xin lỗi, Graham. Tôi phải đi đây. Khi nào anh trở lại? Mình cần phải tính chuyện này khi gặp mặt nhau.” Rồi nàng có vẻ lo lắng: “Graham? Anh còn đó không?”

Tôi đáp: “Còn.”

“Lúc này anh không làm điều gì xuẩn ngốc đấy chứ?”

“Như chuyện gì nào?”

“Như nói chuyện với làm người.”

Tôi không hiểu ý nàng muốn nói gì. Tôi nói: “Không.”

“Vậy thì khi nào anh đến?”

Tôi không biết. Tôi đáp: “Trong một vài ngày. Tôi phải giải quyết ít việc. Chờ cho má thật ổn và các chuyện khác.”

Jennifer nói: “Còn hộ chiếu của anh thì sao? Anh không quên đấy chứ? Đừng quên chuyện đó.”

“Đừng lo. Tôi sẽ lấy nó.”

* * *

Khi má thức giấc tôi hỏi: “Vì sao bà ngoại lại đuổi má ra khỏi nhà?”

Má đáp: “Bà ngoại đâu có đuổi má.” Bà khóc. Lần này tôi đưa tay ra cho má, má nâng chúng lên vòng quanh vai bà, rồi tôi vuốt xuống lưng bà và thấy các tấm xương vai. Nước mắt má làm ướt áo thun của tôi. Khi có thể nói lại được, bà nói: “Má đã phải đi khỏi nhà thôi.”

“Vì sao?”

“Con biết vì sao mà.”

“Không, con không biết.” Má vuốt tóc sau đầu tôi, ý nói là:

Con biết mà.

Má nói: “Tóc con dài rồi.”

“Sao cậu George nói đầu má giống cái hàm của nhà băng khi má còn bé?”

“Cậu có thể nói vậy. Bà ngoại nói cậu sanh ra to bự sụ và ngày càng to. To con và lông lá.”

“Cậu muốn nói là có nhiều thứ bị kẹt trong đó,” tôi nói.

“Tại sao?” Má lấp bắp nói trên vai tôi. Giờ thì má ôm choàng lấy tôi và cười khúc khích, tôi không thích như vậy. “Cậu có nói là cậu đã nhìn trộm vào bên trong khi má không để ý không? Chắc cậu giật mình.”

“Cậu không nói chuyện đó. Cậu nói cậu và ông bà không nhìn vào trong.”

“Bà ngoại con thường nói: ‘Đừng có tìm cái mà mày không muốn tìm thấy.’ Con nên hiểu điều đó. Phải không nào?” Bà lại ôm tôi.

Tôi muốn hỏi bà về thằng em tên George của tôi. Tôi muốn biết đôi tay nó như thế nào. Và tôi suyt hỏi bà. Nhưng rồi tôi nghĩ ra một chuyện. Nếu đôi tay nó bình thường thì chắc má nghĩ thằng nhóc đã chết oan. Chắc bà đã mong tôi chết, chứ không phải là George. Và nếu tôi hỏi má chuyện đó thì tất nhiên má sẽ chối cho dù đó là sự thật. Và tôi sẽ chẳng bao giờ biết rõ. Có những câu hỏi không nên hỏi. Vì thế, tôi chỉ hỏi: “Vì sao má nhảy khỏi mái nhà vậy? Vì sao má lại muốn tự tử?”

Má đáp: “Má đâu có tự tử.”

“Má tự tử mà.”

“Không có đâu. Graham, con yêu.” Má lại ôm choàng lấy tôi nhưng lần này bà không cười khúc khích nữa. Bà nhìn ngay vào mắt tôi. Đôi mắt bà màu xanh, rất mệt mỏi và trông trống rỗng,

giống như bà mất hai ngày dìu một người bị thương ra khỏi một ngọn núi mà người đó vẫn chết. Bà nói: “Xét ra thì má ổn rồi. Má chỉ đáp xuống đất đỡ ẹt thôi.”

Trời ạ, tên của tôi là Graham Sinclair. Đây là sự ngu xuẩn của tôi.

Nhiều lúc tôi “tắt máy” bộ não của mình. Tôi biết chắc là phải có tiếng động ghê lắm vang lên trong đó nhưng chỉ là hư vô. Má để tay ra sau đầu tôi. Tôi tự hỏi bà có cảm nhận được cái không gian hoang trống lạnh lẽo dưới bàn tay mình không. Bà vuốt tóc tôi và nói: “Nếu má cho tiền con có chịu cắt tóc không?”

Mặt chúng tôi cách nhau có mười centimet thôi nhưng tiếng bà vọng lên như thể tôi đang đứng ở một đầu của con đường hầm dài và hẹp, còn má ở đầu kia.

“Dạ.”

“Tìm trong cái ngăn tủ trên cùng. Có mấy tờ bạc ở đó.”

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Cùng với hai mươi pao tôi lấy của má thì tôi có tất cả là sáu mươi pao sáu mươi ba xu. Tôi đi bộ khi rời bệnh viện, tôi không biết đi đâu. Đã lâu trời không mưa và vạn vật có vẻ đầy bụi bặm. Tôi đi ngang qua một ngôi nhà thờ có dàn giáo dựng quanh tháp. Trông giống như bản phác họa một cái nhà thờ trên giấy kẻ ô vuông. Người ta đang biến ngôi nhà thờ thành một nhà kho.

Bên ngoài có tấm bảng ghi: *Máy gặt giá cực sốc.*

So với London thì ở đây không có nhiều người đi lại loanh quanh. Những người ở đây có bề ngoài rất khác. Họ mập hơn hoặc gầy hơn, chứ không nằm ở khoảng giữa. Họ có vẻ như hoặc là có thói thèm ăn ghê lắm, hoặc là nghiện ma túy. Con gái thì què mùa thô kệch, còn con trai thì nông nghênh cà tưng. Có vẻ như họ đều chăm chú nhìn tôi nên tôi gấp cánh tay lại để họ không thấy được bàn tay. Rồi tôi nghe có ai đó nói: “Cậu bé anh hùng” với bạn hấn khi đi ngang. Ai đó cũng kêu lên như vậy từ bên kia đường. Đây là điều luôn xảy ra ở những nơi bên ngoài London. Người London rất thờ ơ lãnh đạm, họ vờ như không nhận ra bạn cho dù họ thấy bạn từ xa, nhưng ở đây thì người ta không thờ ơ lãnh đạm như ở London. Tôi cảm thấy khá vui vì điều đó. Dù niềm vui chỉ kéo dài có hai giây thôi.

Tôi tự hỏi có nên vẫy tay chào lại không, chỉ vẫy sơ để chào mà không ra vẻ tự đắc. Một giọng con gái sau lưng tôi la lớn lên: “Ồ,” và lần này thì tôi vẫy. Tôi cũng quay lại. Ba đứa nhóc đang chạy quanh góc phố, chỗ có một tiệm bán món cà-ri cho khách

mang đi tên là Captain Korma. Chúng vừa la vừa cười to. Ban đầu tôi không không hiểu được chúng làm trò khỉ gì, rồi tôi nhận ra. Chúng đang gào lên “Cả Quỷnh” và “Đồ Mất Nết”.

Trong tích tắc, mọi chuyện trở nên không hay ho chút nào với việc phải nghe lại những trò chọc ghẹo đó. Rồi tôi mừng vì nó đã xảy ra, vì khiến tôi quyết định dứt khoát. Đột nhiên tôi biết mình đang đi đâu: Tôi đang vù khỏi nơi này, đi khỏi bọn đàn độn xuẩn ngốc và bà mẹ khủng của tôi, người kể với tôi một chuyện dối trá tệ hại, không chỉ một lần thôi mà luôn luôn như vậy, cả cuộc đời bà. Trên đường đến nhà ga tôi trơ trơ ra, không ngó ngang đến ai và cố giữ đầu óc trong trạng thái ngái ngủ. Tôi tìm chỗ để gạt sinh đất và cứt chó ra khỏi đôi giày, rồi đá bay tung mấy cái nắp chai bằng mũi của đôi giày thể thao.

Tôi cho phép mình tư tưởng đến đôi giày thể thao của Kate. Tôi mơ một đôi Pumas cho mình. Rồi tôi tự hỏi làm sao mình có đủ tiền để mua nổi nó. Sau khi mua vé đi London thì tôi sẽ không còn mấy tiền. Ở nhà ga tôi mua một vé trẻ con đến ga King's Cross mất hai mươi tám pao, tôi còn được ba mươi hai pao và sáu mươi ba xu. Tôi phải chờ trong mười bốn phút. Ở thêm ga số một tôi gọi cho số di động của Jennifer. Tôi nghe tiếng trả lời ngay: “Dịch vụ nhận tin nhắn Orange xin chào quý khách.”

Tôi nói: “Graham đây. Có chuyện thật là quái gở xảy ra. Tôi trở lại London ngay bây giờ. Tôi đang chờ tàu. Tôi đi chuyến 14:05. Nó sẽ đến lúc 15:53. Tôi có thể ở với cô không? Tôi sẽ gọi cho cô sau. Chúc vui.”

Bỗng nhiên tôi thấy thật nóng. Tôi thấy mồ hôi chảy sau cổ, sau đầu gối, trong quần lót và dưới nách. Tôi giở cánh tay lên người. Nách tôi thoang thoang bốc mùi.

Lần này tôi không ngắm cảnh khi con tàu chạy qua những

cánh đồng mà tôi thường chơi ở đó. Tôi đang cố không nghĩ đến việc mình từ đâu đến; tôi tập trung nghĩ mình đang đi đâu. Tôi tưởng tượng ra mình trong một vài tháng tới, trong bộ cánh thật chiến, không phải mặc những cái áo thun này nữa. Tôi và Jennifer sẽ đi chơi ở nhiều nơi với nhau, trông tôi hạp với nàng hơn. Kiểu tóc mới, có lẽ giọng nói cũng mới luôn. Cái giọng Yorkshire này là một kiểu nói rất quê mùa, đúng vậy đấy. Tía ơi tía, con cá gô kieêu gggột gggột ở chong gggooồ...

Đó là những gì tôi đang nghĩ đến, nhưng rồi đầu óc tôi lại cứ quay về với má. Bà đã nói gì nhỉ? “Xét ra thì má ổn rồi. Má chỉ đáp xuống đất đỡ ẹt thôi.” Tôi lặp lại câu nói đó nhiều lần trong đầu, và cảm thấy đầu mình chứa đầy những chuyện tôi nhớ về hai má con với nhau và những điều bà đã nói. Bác sĩ Morrison và Lulworth Cove và Kylie Blounce. Bà đứng lên khi vừa đáp xuống đất và nói bà không nghe được tôi. Tôi thấy nóng quá, đổ mồ hôi khắp người.

Bên ngoài, bầu trời như ban đêm. Nhìn qua cửa sổ toa tàu, tôi thấy một đám mây phủ khắp cả bầu trời. Nó dài khoảng mười cây số. Trừ những chỗ màu xanh lục, thì nó màu xanh và đen, như đôi mắt đầy thương tích của má. Một giọt mưa rơi bộp trên cửa kính sát bên đầu tôi. Nó trở thành một vệt nước kéo dài chừng hai mét trên cửa sổ. Rồi con tàu biến vệt nước thành vô số giọt nước nhỏ rung rung. Thêm một giọt vỡ tan, thêm một giọt nữa, rồi cửa sổ bị bao phủ trong màn mưa. Cơn mưa không êm ả ru lòng.

Hắn có cầu vồng mọc lên ở một nơi nào đó. Mưa vẫn rơi nhưng trời cũng đang có nắng. Tôi nhìn ra cả hai phía của toa tàu nhưng không thấy cầu vồng. Một nơi nào đó ở ngoài kia, trong nước Anh, có lẽ có một gã đang đứng ngay nơi cầu vồng mọc mà chẳng biết chút gì về nó. Kate đã nói gì nhỉ? “Nó có tề

lắm không?” hàm ý bí mật của tôi, và tôi trả lời là không và cô hỏi tiếp: “Vậy thì sao nó lại là bí mật chứ?” Thật là một câu hỏi hay. Nó là bí mật vì má nói với tôi là phải giữ bí mật. Nhưng nó không cần phải là bí mật. Nếu má đã cho tôi biết bí mật của má, trong suốt thời gian mà bà có thể kể, nếu má đã cho tôi biết bí mật của bà, thì mọi chuyện đã khác rồi. Nó hẳn đã giống việc vừa ngắm cầu vồng vừa cùng lúc có mặt ở ngay trong nó.

Không có bí mật nào cả, chỉ có tôi thôi.

Chỉ có tôi và địa đàng Park Lane. Đây là điều tôi nghĩ đến trong suốt thời gian còn lại của chuyến đi. Tôi sẽ đến Park Lane và tôi sẽ thực hiện điều đó. Khi tôi tưởng tượng nó, thì như có một luồng điện giật chạy suốt trong thân thể. Tôi không hề biết Park Lane trông như thế nào, tôi chỉ có được ý tưởng này trong đầu thôi. Các tòa nhà khách sạn hẳn giống như các vách đá. Park Lane là Lulworth Cove được làm ra bằng các cửa sổ. Tận trên tầng chín, tài tử Brad Pitt trong chiếc áo khoác chùng đang đứng bên một phụ nữ sang trọng có cái khăn tắm trùm cao trên đầu, và bên dưới là mấy tay đội mũ cao đang mở cửa cho quý ông đội mũ lưỡi trai kiểu phi công.

Trước mặt là một con đường xe cộ chạy vùn vụt trên năm làn đường, và rồi, ở phía bên kia, là một công viên thật to. Tôi đi vào công viên khoảng một giờ trưa, thấy người ta đi tản bộ loanh quanh trong giờ ăn trưa và tôi sẽ thực hiện nó. Tôi thấy những người này đang ăn dở món tôm và bánh mì săng-uych của tiệm World Bean, họ ngược nhìn lên khi miệng còn đầy những sốt may-on-ne nghiền như. Nhưng tôi nên xuất hiện bên phía gần các khách sạn để cho những kẻ như Brad Pitt có thể ló đầu qua cửa sổ căn hộ penhouse của họ mà kêu lên: “Ái chà chà, này, đến mà xem cái này này.”

Rồi tôi lo lắng về con đường. Nếu người ta lái xe trên con

đường điên rồ đó mà ngó thấy tôi thì chắc họ sẽ tông nhau quá. Họ sẽ bậng ngó lên trên cao nên sẽ tông vào xe chạy trước, và chắc sẽ đổ dồn lại thành đống khủng khiếp làm khối kẻ tiêu mạng. Lòng tôi kinh hoảng khi nghĩ đến chuyện đó. Cảm giác giống như là nước chùi kiếng xe từ trong bao tử tôi phun ra và trào vào tim.

Jennifer chắc phải giúp tôi. Chúng tôi phải chặn con đường lại nhưng không nói với mọi người vì lý do gì. Họ chỉ chờ xem thôi.

Khi tàu đến ga King's Cross, tôi cảm thấy quen thuộc như mình về lại nhà. Tôi rất thích đi tà tà (lời của ba) xuống thêm ga, tai lắng nghe tiếng loa thông báo vang lên quanh mình. Tôi giả vờ không nhìn các thanh chắn đường nhưng lại nghĩa thật nhanh về phía đó. Tôi đang tìm Jennifer. Tôi hi vọng nàng kịp xem tin nhắn của tôi. Tôi hình dung thấy chúng tôi tiến đến với nhau trong sự chuyển động chậm. Chúng tôi sẽ rời nhà ga cùng nhau, ngay trong cái tiếng huyên náo đó của các đợt sóng. Và chúng tôi sẽ trở nên nhỏ dần nhỏ dần cho đến khi chỉ còn là hai đốm nhỏ. Chúng tôi đang cùng nhau bước vào tương lai.

Nhưng tôi đã đi qua thanh chắn đường mà không thấy bóng dáng Jennifer đâu cả. Tôi nghĩ có lẽ nàng đi mua ly cà phê hay tờ báo gì đó nên tôi quyết định chờ, nhưng lúc ấy một giọng nói vang lên: “Có phải anh là Graham Sinclair không?” Tôi quay lại, một tay mặc áo khoác da có một cái gì đó màu đen treo trước lỗ mũi của hắn. Ban đầu tôi không nhận ra nó là cái gì. Tôi nghĩ có lẽ là nước mũi bị không khí London làm ô nhiễm, như các tòa nhà bị nhốm đen và khi người ta lau sạch thì chúng lại trông như mới cho dù đã cũ cả hàng trăm năm rồi. Nhưng tôi có cơ hội để tha hồ xem xét lỗ mũi hắn trong nửa giờ tới vì chúng tôi bị nhét chung với nhau trên băng ghế sau của một

chiếc xe cảnh sát, và sau một lúc tôi nhận ra nó là lông mũi, thứ lông mũi thật là rậm.

Khi hắn hỏi: ““Có phải anh là Graham Sinclair không?” thì tôi đáp: “Đúng tôi.” Và hắn nói: “Thanh tra Thám tử Gì đó” (Tôi không nhớ được tên hắn sau đó). Hắn nói: “Anh có thể dành cho chúng tôi một ít thời gian không?” tôi không trả lời vì đó không phải là một câu hỏi chính đáng và hắn không đợi trả lời. Chúng tôi đi ra khỏi nhà ga. Bên ngoài, khí trời nhớp nháp và nặng mùi như London là một cái gói khô lạnh được mở toang ra và chúng tôi ở ngay trên cái sự trơn nhờn còn lại ở hai bên gói. Có cảm giác như mọi thứ quanh tôi: những chiếc xe buýt và những kẻ lang thang và các bảng hiệu xe taxi cỡ nhỏ phục vụ suốt 24 giờ đang rung rung lên. Người ta không nhận ra cảm giác đó trong từng thứ một, nhưng khi đặt mọi thứ lại với nhau thì nó làm cho người ta có cảm giác London là một cơn nhức đầu.

Lỗ Mũi đeo bông tai ở tai bên phải, tôi thấy nó khá hay, nhưng rồi tôi nhận ra ngay nghề của hắn. Hắn là một thám tử về tội phạm tình dục.

Chiếc xe đậu ngay nơi chỉ có xe taxi được phép đậu, bạn chỉ có thể đậu nếu bạn là cớm. Chiếc xe không phải là loại sãng-uych kẹp, tức là nó không phải màu trắng có những sọc đỏ huỳnh quang bên hông xe, mà nó là một chiếc Mondeo màu xanh sậm có cỡ máy bự. Nhưng nó vẫn là một xe của cớm. Có một máy bộ đàm ở phía trước. Lỗ Mũi mở cửa sau xe, và khi tôi leo vào thì hắn ấn đầu tôi xuống như thể tôi là con vịt bằng nhựa mà hắn cố đè giữ ở dưới nước. Hắn nói: “Đây là hạ sĩ thám tử Ai Đó.” Hắn ám chỉ một tay khác đã ngồi ở sau xe rồi. Đôi mắt hắn xanh nhạt và những đồng tử màu đen rất nhỏ nhưng rất trông rất tinh nhanh, như chúng là hai cái lỗ rất sâu đậm

thẳng xuyên qua sau đầu. Đầu hấn cạo phía sau thành hình một con số hai lỏm chớm sậm màu. Trông nó giống như một thanh nam châm có dăm sắt dính trên. Đây là viên thám tử về tội phạm tình dục mang số hai. Tay tài xế ngồi ghế trước có một cái sẹo trên cổ và không nói lời nào. Ở băng ghế sau xe bốc mùi thoang thoảng.

Thật là ma giáo quá. Họ không được phép thẩm vấn tôi mà không có sự hiện diện của một nhân viên xã hội, và tôi không thấy ai cả trừ khi bà ta bị nhét vào ngăn tấp-lô kề bên các CD nhạc miền Tây và đồng quê vừa cũ vừa dở ẹt. Họ có thể bị kẹt lớn về vụ này. Họ có thể lên nằm trên trang nhất của tờ Nguyệt Cầu trong thế kẹt, trừ phi tờ Nguyệt Cầu lại cho rằng họ là những người hùng.

Cả Lỗ Mũi và Số Hai đều to con, chắc họ có tập thể dục nhiều. Cánh tay của họ ép vào tôi cả hai bên. Lỗ Mũi có lông ở phía lưng bàn tay. Lông rất thẳng như được chải. Đùi của họ kẹp ở hai bên tôi như là thép khối. Ngực tôi bị gập lại. Tôi để hai tay giữa hai đầu gối mặc dù ở đó rất chặt vì tôi không muốn mấy tay thám tử ngó thấy rồi bình luận này nọ. Lỗ Mũi nói: “Cài dây an toàn đi, Ông Sinclair.” Nhưng tôi không thể cài được vì không có dây an toàn ở giữa mà chỉ có ở hai bên thôi, và Lỗ Mũi và bạn hấn đang ngồi đè lên trên. Và dù sao đi nữa tôi không thể nhúc nhích cục cựa gì được.

Số Hai nhích chân ép vào chân tôi. Hấn nói: “Anh đang vi phạm luật lệ, ngồi xe mà không cài dây an toàn. Chúng tôi có thể tính sổ với anh chuyện đó, phải không nào, ông thanh tra?”

Lỗ Mũi đáp: “Đúng vậy, nhưng chúng ta đâu có ác như thế.”

Tay tài xế lái xe vào London. Tôi muốn họ mở kính xe cho thoáng nhưng không dám yêu cầu. Tôi sẽ bị chế giễu thêm thôi. Không ai nói thêm gì nữa và tôi nhìn hai lỗ mũi của Lỗ Mũi.

Ở London, nhiều khi thật khó mà biết được rằng mình đang lên dốc. Mọi vật bị sức nặng hàng triệu tấn của các tòa nhà đè ép xuống. Nhưng trước khi có các tòa nhà, trước khi có các túp lều xập xệ ọp ẹp, ở đó đã có các ngọn đồi và thung lũng, những khu thật dốc và các vách đá nhỏ, ở đó các đấng nam nhi mang cung tên đứng, tay che nắng, quan sát đường chân trời, chờ bọn mọi điên rồ mặt phết sơn xông đến. Và bạn vẫn cảm nhận được sự nhấp nhô lên xuống của nó nếu bạn để ý.

Chiếc xe cảnh sát leo lên một ngọn đồi dài. Một tay thợ sửa đường đang khoan vào ngọn đồi bằng một cái máy khoan nén hơi. Có lẽ đây là lần đầu tiên phần đồi bị đào xới đó ngó thấy bầu trời trong cả hàng ngàn năm. Tay thợ đeo chụp che tai bằng nhựa màu xanh lơ. Hắn cởi trần nhưng trời không có nắng. Vạn vật màu xám xịt và chờ đợi. London đang chờ cơn mưa từ phía Bắc kéo xuống.

Lỗ Mũi phá tan không khí im lặng. Hắn nói: “Một cậu bé phi thường, không phải vậy sao? Một thiên tài Mozart bị xuyên tạc.”

Tôi không hiểu hắn muốn nói về chuyện gì. Tôi hỏi: “Chuyện gì vậy?”

“Thôi được,” hắn nói. “Anh không biết tôi đang nói gì, nếu tôi nói đồ bệnh hoạn ghiền người vợ thì sao đây ngài Sinclair? Hắn thích vợ của con gái. Và những món khác nữa.”

Số Hai đệm thêm: “Và các món khác nữa.”

Lỗ Mũi nói: “Đưa nó cho tôi, Kev ơi.” Tay tài xế bỏ tay trái ra khỏi vô-lăng và đưa cho Lỗ Mũi một vật gì đó lấy trên ghế đằng trước, một cái kẹp hồ sơ màu xanh. Tôi có một cái giống như thế ở trường, cũng cùng màu. Tôi thực hiện một đề án về sự suy sụp của nghề câu cá tuyết ở vùng cảng Grimsby và cất giữ trong

đó.

Tôi nói: “Tôi có đọc được chuyện gì đó trên báo.”

Lỗ Mũi nói: “Kể đi. Anh lên báo nhiều lắm, Graham à. Anh có thích xuất hiện trên báo không? Anh khoái chuyện đó chứ?”

Tôi đáp: “Không thích lắm đâu.” Tôi đã nghĩ họ đưa tôi về một đồn cảnh sát nhưng giờ thì tôi hiểu họ chỉ lái xe lòng vòng. Đây là trò thăm vấn di động.

Lỗ Mũi đưa kẹp hồ sơ cho Số Hai. Hắn mở ra: “Ở đây có một người khác lên báo nữa.” Hắn đặt kẹp hồ sơ lên đầu gối tôi. Hắn có ý muốn bắt tôi lấy tay giữ nó nhưng tôi vẫn để tay giữa hai gối. Tôi chỉ nhón đầu ngón chân và nhắc đầu gối để cái kẹp hồ sơ không trượt đi. Có một bức hình lớn chụp gương mặt một cô gái. Cô trông thật kỳ cục. Một bên mái tóc của cô có hình chóp nón trông giống như cái sừng con kỳ lân, phần còn lại là phần tóc suôn thông như con số một ngay sau khu gò nhỏ giống như các ngọn đồi của London, những khu vực mà thông thường bạn không nhìn thấy, trừ phi bạn mang một cái máy khoan nén hơi hay dao cạo máy đến với chúng. Cô có một cái răng sún làm tôi nhớ tới cây đàn Bechstein. Quái lạ, sao trông cô quen lắm.

Số Hai quay đầu lại nhìn tôi. Đôi mắt hắn nhìn xoáy vào mặt tôi. Hắn hỏi: “Cô ấy có chi tiền cho anh không, cô Shelley McCabe đấy?” Hắn nói chữ cô giọng mỉa mai. “Món cóc-tai Alcopop trong vùng Shelley ở quán Chim Xanh? Hay anh chi tiền cho cô ấy? Có phải cô ấy là một người làm nghề tự do không, không phải đóng thuế? Có hiệu nghiệm chút nào không hả, anh bạn thân mến?”

“Tôi không biết ông đang nói về chuyện gì,” tôi nói. Tôi đang chơi trò làm mặt lạnh, cái trò mà bọn cớm rất ghét. Họ không nghe thấy những điều trong đầu tôi, nhưng lẽ nào họ không

ngửi thấy mùi mồ hôi của tôi, đang chảy đầm đìa khắp người, như đèn đường bật sáng lên khi trời sập tối sao?

Lỗ Mũi hỏi: “Anh có nghĩ là Shelley thích lên báo không?”

Tôi đáp: “Tôi không biết.”

Số Hai nói: “Còn Jade Brinkley ở Orpington thì sao?” Hấn giở qua tờ kế của kẹp hồ sơ. “Cô ấy là một sinh viên ngành thời trang, anh có biết điều đó không? Anh phải có bề ngoài thật đẹp trong trò chơi đó. Thật là đáng xấu hổ.”

Tôi không nhìn tấm hình. Tôi hỏi: “Làm sao các ông biết tôi có mặt trên chuyên tàu đó?”

Lỗ Mũi nói: “Ngoài kia có người quan tâm đến chuyện di chuyển đi lại của anh.”

Tôi hỏi: “George Oxnard à?”

Số Hai nhắc cái kẹp hồ sơ lên nên nó nằm ngay dưới mũi tôi. Hấn hỏi: “Có phải anh nhận ra công trình của mình rồi à?”

Tôi giả vờ nhìn nhưng lại không tập trung ánh mắt vào đó. Tôi chỉ thấy một đốm là gương mặt màu hồng và một đốm là mái tóc màu đen trên đó.

Số Hai nói: “Anh có vẻ khoái nhìn cái đó lắm nhỉ?”

Tôi quay lại với Lỗ Mũi: “Đó là ai vậy?”

Lỗ Mũi nói: “Anh không thấy bối rối sao, chàng trai?”

Số Hai nói: “Anh có biết công viên Bishop ở đâu không?”

Tôi đáp: “Biết. Kế bên khu ổ chuột Fulham.”

Số Hai nói: “Anh có ở đó lúc mười giờ tối ngày mười hai tháng Bảy, hay có bao giờ anh tới công viên Bishop khu Tây Nam 6^[12] chưa?”

Tôi đánh mắt nó rồi. Tiếng động trong đầu tôi thoát mất. Nhưng nó không thoát ra như tiếng động, mà nó thoát như mồ

hôi tuôn ra xối xả. Và máu. Máu dồn chảy lên hai má tôi.

Tôi thấy Số Hai ngó Lỗ Mũi. Họ cũng đang lâm vào thế kẹt. Số Hai nói: “Nhớ lại đi nào. Công viên Bishop.”

Tôi sắp kể với họ. Nhưng tôi không làm được, họ sẽ không tin tôi đâu. Tôi nói: “Không.”

Số Hai nói: “Xin lỗi nhé.” Hắn đẩy đầu tôi về phía trước và nói với Lỗ Mũi bên trên nó. Hắn nói: “Tôi hỏi ông chuyện này nhé, ông thanh tra. Trong suốt mười tám năm chuyên nghiệp thẩm tra bọn tội phạm rác rưởi, có bao giờ ông nghe một tiếng không giống như một tiếng có không?”

Lỗ Mũi đáp: “Quá đúng. Tụi tao sẽ tóm cổ mày, thằng nhóc ạ.”

Tôi nghĩ họ chưa thấy được đôi tay tôi. Nhưng Số Hai chộp cổ tay tôi rồi giật ra khỏi hai đầu gối. Cái kẹp hồ sơ rớt xuống sàn xe. Hắn lật đôi tay qua. Vụ này làm tôi nhớ đến bác sĩ Morrison. Rồi sự việc trở nên thật kỳ cục. Hắn cứ lật trở chúng, hết lật sắp lại rồi lật ngửa ra, sắp rồi lại ngửa, giống như khi bạn xem đi xem lại một chữ bình thường nhiều lần cho tới khi phát khùng lên. Chữ CÁI GÌ chẳng hạn. Thậm chí chữ CÁI GÌ cũng trở thành điên rồ sau một hồi như thế. Đôi tay tôi không bình thường. Chúng không có chút cơ may nào. Chúng trông giống như những thứ điên rồ nhất mà tôi từng nhìn thấy được.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Họ thả tôi xuống một giao lộ thật lớn có hai tuyến xe trông giống như những sợi dây giày buộc lại nếu nhìn từ một vệ tinh trong không gian. Chúng tôi đang chạy dọc theo con đường lên dốc giống như cầu Putney nhưng không có con sông chảy bên dưới, mà chỉ có các xe moóc cũ và những bụi cây thật to có những vạt lá màu tía phát phơ trong gió. Lỗ Mũi nói: “Cho nó xuống đây đi bác tài.” Tay tài xế nói: “Cái gì, ở đây à?” Không có lối đi bộ, không có chỗ nào để dừng. Rất nhiều xe đang lao vùn vụt lên từ phía sau. Tay tài xế nghĩ là chúng tôi bị nhầm hướng. Lỗ Mũi nói với Số Hai: “Đưa nó qua.” Rồi Số Hai nhắc tôi lên đùi của hắn.

Tôi nghĩ đến một chuyện. Một tấm hình chụp tôi với một con khỉ đồ chơi để trên đùi. Không có nhiều hình chụp tôi khi còn bé và tấm này là tấm duy nhất có đôi tay tôi trong đó. Tôi đang giữ con khỉ cho vững trên đầu gối mình. Nó mặc một cái áo thun sọc đỏ và trắng và các ngón tay tôi đang che một nửa cái áo. Các ngón tay của tôi bị gấp nếp, u nần và trông chúng quá to. Chúng trông giống như con khỉ thật, như một món đồ chơi và một con khỉ thật được hòa lẫn vào nhau bằng một cách nào đó.

Giờ đây tôi đang ngồi trên đầu gối của một tay cầm khó chơi có mái tóc tua tủa như mặt sắt, và chúng tôi đang chạy thật nhanh trong chiếc Mondeo phóng điên cuồng có một máy bộ đàm trên dàn máy, và tôi ngồi như con khỉ đồ chơi đó nhưng tôi không nhìn vào máy ảnh, về phía má đang cầm máy ảnh, mà tôi

lại nhìn con đường đi lên qua kính xe và những thanh chắn màu bạc vụt qua cả hai bên. Và tôi không ý thức được rằng đầu mình đang trống rỗng hay đầy ắp, nhưng lúc này nó không hoạt động. Khi bạn để mở cái nắp của thùng đá thì nó không hoạt động, đầu tôi cũng mở nắp như thế. Rồi Lỗ Mũi nói: “Nào, làm đi.” Hấn khom mình tới trước, nhìn kính chiếu hậu xem chừng xa phía sau, rồi nói: “Nào, làm đi.”

Không giống trong phim chút nào. Họ không tống tôi ra ngoài trước khi xe dừng lại; tôi không phải lặn hết vòng này đến vòng khác xuống bờ cỏ.

Xe thắng kết lại, mùi cao su cháy khét lẹt, Số Hai mở cửa xe và nhấc tôi ra ngoài. Hấn làm thật nhẹ nhàng, như đang bỏ một con thỏ vào hộp. Hấn nâng tôi qua thanh chắn đường. Hai chân tôi chạm đất cùng một lúc. Cửa xe đóng sầm lại, chiếc xe chạy đi. Một chiếc xe khác từ phía sau chạy tới, quét đèn pha, nhưng nó chỉ ra vẻ thế thôi, nó có đủ thời gian để dừng lại nếu thấy cần thiết. Nó không dừng lại vì chiếc Mondeo phóng mất tầm như một chiếc hỏa tiễn.

Tôi đang ở một nơi mà không có ai đi bộ cả. Chắc tôi là người đầu tiên đi bộ ở đây kể từ khi thợ làm đường làm nên con đường này. Nó không chỉ là con đường thôi. Nó còn là cái cầu vượt bắc trên xa lộ. Có một thanh chắn đường, rồi có một khoảng trống chừng nửa mét, rồi có một bức tường mà mình có thể nhìn qua nó mà thấy được bên kia. Bên dưới là mũi của những chiếc xe moóc. Người ta sống ở đó. Một dây phơi quần áo cột giữa một chiếc xe moóc và một cây cột bê-tông. Một đứa bé đập lòng vòng chiếc xe đạp ba bánh bằng nhựa giữa những vũng nước mưa.

Tôi chạy dọc theo bức tường và thanh chắn đường cùng hướng với dòng xe cộ. Tiếng xe cộ làm tôi mệt nhoài. Mỗi khi có

một chiếc xe phóng vù qua, nó để lại một luồng gió thổi bạt vào tôi, và làm tôi muốn sụm bà chè. Thanh chắn đường kêu cành cạch, bụi ùa thốc vào miệng tôi. Nhiều khi xe bám còi. Có nhiều chiếc dùng còi hơi, như còi tàu thủy trong phim Mỹ. Mỗi lần có tiếng còi đột ngột kiểu đó, tôi như bị bắn trúng giữa hai bả vai.

Khoảng cách giữa bức tường và thanh chắn đường không rộng lắm, thỉnh thoảng có một cái nắp đậy trục bánh xe hay một lon Coca rỗng nằm đó nên tôi phải nhìn xuống chân để khỏi đạp phải. Trời bắt đầu mưa. Những hạt mưa to giống như trứng vỡ trên đất, làm xông lên mùi như kem va-ni. Ban đầu tôi gần như tránh được nước mưa rơi xuống. Bọn nhóc ở trường hay chọc rằng tôi còm nhom tới nổi mưa cũng khó mà làm cho tôi ướt (một câu đùa khá là thông minh đó chứ). Nhưng rồi mưa trở nên nặng hạt hơn. Nước thấm vào áo quần tôi làm chúng nặng cả tấn. Các xe mở cần gạt nước và bật đèn pha lên chạy. Nước từ bánh xe, kính xe, tấm chắn bùn, ăng-ten...tạt lên một bên người tôi như xối. Mũi tôi vừa lạnh vừa sạch bong như một viên cuội nằm trên bãi biển. Nước chảy vào tai tôi. Tôi thích mưa, nó làm tôi mát, trừ việc đôi chân tôi bước nặng nề trong bộ đồ ướt đầm cứ như là bị dính keo.

Rồi tôi nhớ ra cái điện thoại di động và cái Discman trong túi áo khoác. Giờ chắc chúng ướt mềm rồi. Tôi xem lại mấy tờ giấy bạc. Ướt nhưng không tẽ lắ, cuộn lại thành một cuộn trong cái túi nhỏ áo thun. Có khi người ta để quên tiền trong túi áo khi bỏ vào máy giặt mà cũng không sao kia mà.

Cái cầu vượt này dài tới chừng nào vậy ta? Tôi đã chạy một lúc lâu rồi, vừa chạy vừa ngó quanh tìm bảng chỉ đường. Tôi chẳng biết được mình đang ở đâu. London thật là một con quái vật. Tôi thường long nhong cà rờn loanh quanh giữa khoảng đôi mắt và lỗ mũi của nó, nhưng giờ đây có thể tôi đang ở bất cứ

chỗ nào khác, có thể tôi đang đi ra ngoài dọc theo cái đuôi hay mò lên tận một vành tai khổng lồ của nó. Tôi nghĩ tới chuyện xin đi quá giang. Ở đây xe khó mà dừng lại được nhưng biết đâu có một khoảng cách trống trong dòng xe thì sao. Tối qua trong nhà kho ba nói là ông từng xin đi quá giang hồi còn đi học, nhưng ngày nay người ta không làm vậy nữa vì xung quanh có quá nhiều bọn khủng điên nguy hiểm. Tôi có hỏi ông làm sao để xin quá giang. Tôi nghĩ mình phải ra dầu và ăn bột tằm tất để người ta thấy mình không giống một thằng khủng hay một thằng cà chớn ma cà bông. Ba giờ bàn tay đang cầm điếu xì-gà lên rồi chìa ngón tay cái ra. Tôi hỏi: “Chỉ làm vậy thôi hả ba?”

Lúc đó tôi đâu biết là mình sẽ dùng cái bài học xin quá giang này vào ngày hôm sau đâu. Tôi quên mất không hỏi ông là nên đứng yên một chỗ ngó ra hướng xe chạy tới hay cứ vừa đi vừa giờ ngón tay cái ra làm hiệu. Trước tiên tôi quay lại. Tôi không giờ ngón tay cái lên cao trên đầu bởi vì làm như vậy có nghĩa là ra dầu “Cừ lắm,” hay ít ra cũng có nghĩa là “Bạn ơi, tôi ổn lắm.” Tôi giờ ra hơi nghiêng một chút. Tiếng máy chiếc xe đầu tiên bám kèn cách nửa dặm. Tay tài xế cứ phóng ào ào, tiếng xe càng lúc càng lớn và rộ lên cho tới khi hấn chạy vù ngang qua tôi. Tay tài xế thấy rõ tôi khi chạy ngang chớ, vậy mà hấn lại nghiêng đầu và còn giờ ngón tay giữa ra làm dấu chữ.

Sau đó, tôi quay lại vừa bước đi vừa giờ ngón tay cái ra như thể mình quên rằng có nó ở đó. Thêm một hai chiếc nữa chạy ngang. Chẳng có chiếc nào đoái hoài gì tới tôi.

Rồi chiếc thứ ba lại bám kèn. Hai hồi kèn dài như là kèn báo hiệu khi lùi xe. Như tiếng di động của Jennifer. Tôi không thích tiếng chuông reo của máy di động của Jennifer, nghe thiệt là quái. Nó không nhà quê mà cũng không sang trọng gì cả. Như là khi giọng của nàng trở nên lãnh đạm hay khi mình chộp được

sự biểu lộ tình cảm của nàng chuyển từ đang cười vui sang làm mặt lạnh chỉ trong một phần giây.

Mưa hơi ngớt hạt và tôi chào thua ý nghĩ xin quá giang. Ánh đèn đỏ báo hiệu xe thắng bật lên phía trước mặt. Cả ngàn điều xì-gà đang bị thổi bùng lên. Có ai đó đang chạy từ phía sau lên đang bật đèn cảnh báo.

Đèn đỏ tắt đi khi người ta kéo thắng tay lên nhưng đèn màu cam cảnh báo vẫn cứ chớp tắt. Rồi bên cạnh màu đỏ và màu cam còn có thêm một màu khác chen vào. Màu xanh. Đèn xanh bật lên. Có thể là xe cứu thương hay xe cứu hỏa, nhưng cũng có thể là xe của cớm không chừng. Thường là xe của cớm.

Có chuyện gì đó quan trọng đang xảy ra. Có thể là một vụ tai nạn lớn; một vụ nhiều xe tông nhau dưới trời mưa. Tôi nghe tiếng một chiếc trực thăng. Nó vang lên ngay trên ánh đèn xanh. Có thể thấy ánh đèn pha quét tìm của nó nhưng nó chiếu không được xa lắm, luồng sáng đuối dần trong màn mưa và bóng tối. Một vụ tông xe hay một vụ chắn đường rồi đây. Có thể là chắn đường lắm. Một chiến dịch quy mô để lượm một lão Quái vì tội đi lang thang ở nơi không được phép và gây nguy hiểm cho các tài xế. Chắc có ai đó đã gọi cớm bằng điện thoại di động, chẳng hạn cái tay giơ tay ra dấu chửi tôi khi hắn thấy tôi xin quá giang. Có thể là vậy lắm.

Rồi tôi hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Cha nội Lỗ Mũi và Sổ Hai đang chơi trò mèo vờn chuột với thằng Quái đây. Tại sao họ để tôi đi dễ dàng như vậy nếu nghi tôi là một tay giết người bệnh hoạn chứ? Họ chỉ đang có ý làm cho tôi xiù đi rồi xuống tay hạ gục. Chích xì một cái bong bóng chứa đầy nhớt mũi. Vào lúc họ lượm tôi lên lần nữa, ở cuối đoạn cầu vượt bắc ngang xa lộ, thì tôi sẽ sẵn sàng khai tuốt những vụ về Jade Brinkley và Shelley McCabe và tất cả các chuyện còn lại. Trừ phi tôi không

đi đến được cuối đoạn cầu vượt bắc ngang xa lộ thì thôi.

Rồi tôi có ý nghĩ mà tôi đã từng nghĩ ở tiệm khi cậu George đang thẩm tra tôi. Tôi không bị còng tay hay trói vào cái cầu vượt này. Tôi có thể làm điều gì mình muốn. Và điều tôi muốn là thoát ra khỏi tình thế này theo cách của mình, cái cách duy nhất mà tôi có thể làm. Giờ thì không có ai ngăn được tôi đâu, không có má hay ba hay cha của Kylie, không có bà nhân viên xã hội, cậu George, Derek gã ghiền đồ chơi con nít, hay mấy tay thám tử về tội phạm tình dục. Tôi sẽ chơi ngay bây giờ thôi, chơi tới luôn. Thật tuyệt vời.

Có cả đồng lý do vì sao ý nghĩ đó chẳng hay ho gì. Tôi ngại việc khởi động và tôi chưa ăn uống gì cả. Áo quần của tôi ướt nhẹp và nặng cả tấn. Tôi chẳng biết khỉ gì về chuyện mình đang ở đâu hay đi về đâu. Nhưng lý do chính là trước đây tôi chưa từng bay xa như thế. Tôi chỉ cà rớn loanh quanh thôi. Một vài mét đây đó. Trước mặt Kylie tôi chỉ bay khoảng hai mươi mét. Rồi tôi cảm thấy nặng như là một cục đá và té nhào trặc cổ chân vì đập phải một cái lon thiếc cũ. Rồi tôi thử lại, đó là khi tôi mất thăng bằng và đâm sầm vô làm cô ta té chổng gọng, bầm tím trầy trụa. Khi tôi cứu bé Ade, thì nó là một cú bay thẳng lên và xuống xuyên qua đám bụi mù. Còn với Jennifer đêm hôm nọ thì tôi không làm gì hơn nhắc người lên, như tôi từng làm trong chiếc xe kéo ở Lulworth Cove. Đầu tôi bị kẹt trong mớ dây điện trên trần nhà và lòi xuống một nửa số bóng đèn nhỏ nhưng có vẻ như nàng không quan tâm chuyện đó. Nàng đang mải nghĩ về những chuyện khác, như đó là lý do làm cho miệng của nàng cứ há hốc ra.

Và rồi công viên Bishop khu Tây Nam 6. 10 giờ tối ngày mười hai tháng Bảy.

Đêm nọ, sau khi nói chuyện trên điện thoại với Kate và chà

rửa tay xong, tôi cảm thấy muốn làm một chuyện gì đó. Kate đã đi ngủ nhưng tôi không thể nào đi ngủ vào lúc chỉ mới 8 giờ tối. Tôi định đi mua một bánh pizza, nhưng tôi đã ăn bánh quy và cá mè rồi. Rồi tôi nhớ đến công viên Bishop. Nó ở bên kia cái cầu và kế bên khu ổ chuột Fulham. Cậu George có đưa đến đó khi tôi vừa dọn lên London. Người ta dắt chó đi dạo, ngồi trên băng ghế đọc báo và có vài người bơi nguệch ngoạc lên mấy bức tượng. Cái bảng báo rằng người ta sẽ đóng cổng khi trời tối gợi cho tôi ý tưởng này.

Vì thế đó là nơi tôi đi đến. Tôi băng qua cây cầu, leo qua hàng rào và kiểm tra xem có ai quanh đây không, như bọn hít ma túy, hay bọn ma cà bông và mấy thằng khùng. Và tôi thực hiện điều đó.

Nhiều khi tôi có cảm giác không thoải mái. Như khi cố gắng chạy nhưng cơ thể lại không muốn chạy. Mà nó lại muốn nằm co trên ghế sofa với cái điều khiển tivi trên tay mà nhắm nháp một ổ bắp rang kẹp giữa hai đầu gối. Do đó, nó làm tôi không muốn cựa cựa gì nữa, và làm đôi chân rỗng rỗng rồi đổ đầy xi-măng vào bên trong. Tôi nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu và cảm thấy đôi tay mình to dần ra, nhưng thật là chậm và khó chịu, như thể chúng đang phàn nàn: “Thôi đi mà. Cho chúng tôi nghỉ xả hơi đã nào.”, và lúc đó tôi như là một ông thầy giáo khó ưa buộc chúng phải làm chuyện đó.

Lẽ ra tôi nên bỏ cuộc và đi mua bánh pizza hay món gì khác thay vì làm chuyện đó. Nhưng tôi ép mình phải tiếp tục. Tôi định lên cao khoảng năm mươi mét trên cái sân bóng của bọn nhóc. Tôi thấy mệt, không kiểm soát được hoàn toàn và tôi đang hạ xuống và bỏ cuộc; thậm chí tôi còn định phá cú hạ xuống đất bằng cách nhún đi từ cái thanh ngang của khung thành, thì đúng lúc đó tôi nghe một tiếng la lớn. Tiếng la như

tiếng của một đứa con gái. Tôi không biết có phải cô ta la lên với mình hay không, nhưng tôi cũng liều luôn. Tôi hoảng quá nên đột nhiên có một lượng năng lượng mới, và tôi đổi hướng lượn được qua bên phải rồi đáp xuống trên mớ cành lá của một cái cây cao khoảng mười mét.

Tôi ở yên đó, lấy lại bình tĩnh, nghe ngóng và quan sát chung quanh. Rồi tôi thấy cô ta. Cây cối bao quanh sân bóng ngã thành những khoảng bóng tối đậm, nhưng ngoài đó, trong cái vòng tròn trung tâm thì ánh trăng phủ màu bạc lên đám cỏ, và mắt người có thể nhìn khá rõ. Cô đang chạy xuôi sân bóng. Tôi nghĩ đến cầu thủ David Batty đang lao lên cho đội Leeds, nhưng David Batty chẳng bao giờ gào lên khi chơi bóng cả. Cô có một gương mặt xương xương, mặc quần và áo khoác jean, và đôi chân đang phóng ngược ra sau như thể đôi giày thể thao không bám tốt được xuống mặt bùn. Cô đã khá lớn, chừng khoảng mười bảy.

Rồi một gã hiện ra. Hắn chạy như một con cua, hạ thấp người xuống như thể dít hắn ở vào khoảng vị trí của đầu gối. Đó là một cách chạy trong bùn rất tốt. Hắn đang đuổi theo sát cô ấy. Hắn không nói năng gì cả nhưng tôi nghe được tiếng thở gấp của hắn. Tiếng hắn thở và tiếng cô ta la, và không ai nghe được cô la cả. Ngoại trừ tôi.

Cô đang chạy về phía khung thành. Nhưng rồi cô thấy đám bụi cây bên phải, như tôi đã thấy. Cô đổi hướng. Cô đang chạy về hướng tôi. Giờ thì tôi nghe được tiếng cô khóc nức nở, tiếng khóc xen giữa tiếng la. Đôi tay cô đang vung vẩy gắng giúp đôi chân chạy nhanh hơn. Mái tóc trông kỳ cục, cuốn lên thành một hình nhọn ngã về một bên. Thằng kia chạy chặn đầu cô. Từ vị trí của tôi trông họ như các đốm màu trên một màn hình ra-đa. Tôi thấy được rằng thằng cha đó sẽ bắt kịp cô khi cô đến

được đâm cây. Cái cây mà tôi đang núp. Tôi cứng người lại. Tôi ước gì mình đang cầm hộp pizza đi qua cầu Putney. Tôi ước gì mình đang ở bất cứ đâu khác, trừ chỗ này. Khi tôi cần đến một chút sự khôn ngoan của Graham Sinclair thì nó trốn đâu mất biệt.

Sau đó tôi biết điều mình lẽ ra nên làm là: tôi vừa làm nó xong. La lớn lên để gây sự chú ý của họ, rồi thực hiện nó ngay trước mặt cả hai người. Khiến cho cả hai đều hoảng kinh để họ quên hẳn đi điều họ đang làm: cô ấy thì bỏ chạy khỏi tên khùng, còn thằng kia thì đang lên cơn khùng. Lẽ ra họ trở nên hai con người có chung nỗi kinh ngạc sửng sờ. Nhưng tôi đã không làm điều đó. Thật ra, bạn không bao giờ có thể làm được điều thông minh khéo léo mà sau đó bạn nghĩ rằng lẽ ra đã phải làm. Thế thế đấy.

Nhưng tôi cũng không phải là kẻ yếu đuối. Không phải là do lỗi của tôi mà nó trở nên hỏng chuyện.

Khi cô ấy chạy đến gần cái cây hơn thì tôi phải ngỏng cổ để theo dõi cô. Tôi đảo mắt ngó giữa cô và thằng kia. Không thấy được đôi mắt của hắn, hắn cúi đầu xuống thấp như thể không đang đuổi theo cô mà chỉ chạy khơi khơi chơi thôi. Chân hắn dậm xuống mặt đất và chỉ tích tắc sau thì nghe được tiếng hắn thở. Hồn hển, hồn hển, càng lúc càng gần hơn, cho tới khi thật gần, tiếng thở của hắn thành âm thanh chính vang trong đầu tôi.

Nó xảy ra đúng như tôi nghĩ. Ngay khi cô đâm sầm vào trong bụi cây và tôi không còn thấy cô nữa, thì hắn nhẹ nhàng tiến vào bên cạnh. Một thoáng im lặng bất ngờ chỉ trong chừng tích tắc thôi nhưng lại dường như dài cả mười phút, rồi tiếng thét và tiếng vật lộn, và những tiếng bị nghẹn như thể hắn đang bịt miệng cô lại. Không một lời nào, chỉ là hai con người đang chơi

trò cá sấu làm thịt hươu cao cổ ngay bên dưới chân tôi. Tôi trong một trạng thái kỳ dị, cùng lúc vừa kinh hoàng vừa bình tĩnh. Tâm trí tôi như một cái máy ảnh, tập trung xuống bên dưới xuyên qua cành lá. Nhưng tôi cũng cảm thấy mình giống như cái bong bóng bình thản lạnh lùng, càng lúc càng phình to, và sắp nổ bùng khi tôi nghe tiếng động bên dưới và hình dung thấy chuyện hấn đang làm với cô. Rồi trước khi đầu tôi nổ tung thì tôi làm chuyện đó. Không tài giỏi gì, nhưng ít ra tôi đã cố sức.

Cứ như là chiếc tàu nằm trong cái chai vậy, quá nhiều chuyện xảy ra trong một không gian bé xíu. Tôi nhảy ào thẳng xuống, xuyên qua cành lá. Tôi không biết chính xác họ đang ở đâu nhưng tình cờ sao tôi lại rơi trúng ngay thẳng cha kia. Tôi cảm thấy đầu của hấn ngay dưới gót chân mình, hấn chặn cú rơi của tôi lại. Cả một tuần lễ sau tôi vẫn còn có cảm giác về cái đầu của hấn khi vô tình đá phải nó: như một hòn gạch nằm trong bao đệm. Tôi té lăn quay qua một bên và hấn cũng lăn quay qua bên kia. Tôi đã tưởng tượng hấn giống một con chồn nhưng mặt hấn lại tròn và có vẻ đàn đàn. Hấn trông giống như một con thú cưng của thầy giáo vừa được đưa ra cho mọi người xem, chứ không phải như một tên bệnh hoạn. Rồi hấn vừa la khóc vừa lăn lộn trước mặt tôi, và tôi thấy một điều thật kỳ cục và quái đản là hấn sợ tôi cả triệu lần hơn là tôi sợ hấn. Hấn van xin: “Lạy Chúa tôi,” rồi chuồn, cuống cuống bò lui qua bụi cây và lộn bì bõm ngang qua cái sân bóng tôi tệ.

Cô gái cũng bị dội ngược. Cô đang nằm sấp, một tay giơ lên như thể cô trong tư thế đang bò nửa chừng, và tôi nghĩ là cô đã ngất đi. Tôi hỏi: “Cô có sao không?” thì cô co rúm người lại, thét lên và định quay người chạy. Rồi nhìn sững tôi, cô nằm trong bụi cây, đầu xoay quanh qua lại ngược lên ngó tôi trừng

trừng, tôi cũng ngó xuống cô. Đột nhiên tôi lại thành cái máy quay phim, cho rằng trông cô hơi quê mùa, một cô nhà quê có mái tóc xức keo kết nhọn kỳ cục mà lẽ ra phải trông sang trọng lắm, nhưng không phải vậy. Một cô nhà quê có con mắt bằm, môi thì sưng vều và chảy máu ở cằm. Lại thêm một khoảng im lặng nữa, và dường như nó kéo dài mãi mãi. Rồi cái máy quay phim quét quanh và bắt gặp tôi, tôi thấy chính mình, và tôi biết mình phải giúp cô. Tôi đưa đôi tay ra về phía cô. Tôi định nói: “Giờ thì êm rồi, hấn chuồn mất rồi.” nhưng cô liền lùi lại. Cô lết lui vào đám bụi cây. Tôi nhấc tay cao hơn thì cô dừng lại. Cô chờ người ra, rồi nói: “Ôi, Chúa ơi.” Cô phát âm từ Chúa thành “Chuuuaaa.”

Tôi không nhận ra. Đôi tay tôi vừa to, vừa kinh khủng như hai cỗ quan tài.

Tôi giấu chúng ra sau lưng. “Không, cô không hiểu đâu,” tôi nói. “Không phải tôi đâu. Tôi không phải là hấn. Hấn chuồn rồi.” Nhưng cô bật dậy. Cô luồn trở lại qua bụi cây, dùng lưng đẩy cây lá, hai tay xô chúng vệt ra, vừa la vừa khóc nức nở. Cô vùn ra ngoài vạt cỏ trống và vụt chạy. Tôi đuổi theo mấy bước. Thường khi chắc tôi sẽ nói: “Đừng, đừng mà. Nghe tôi nói nè. Ổn rồi mà. Tôi dọa nó đi mất giùm cô rồi.” Nhưng sau cùng thì sự khôn ngoan nào đó của Graham Sinclair can thiệp vào, và tôi dừng lại. Tôi không chỉ dừng chân thôi. Tôi vù chạy thiệt lẹ qua hướng khác.

Bởi vì làm sao bạn giải thích những chuyện như thế này với mấy mạng thám tử về tội phạm tình dục đây? Bạn không giải thích được, bạn sẽ im re và hi vọng họ không phát hiện ra.

Tôi trèo lên rìa cao nhất của thanh chắn đường. Tôi là người giữ thăng bằng rất giỏi, tôi đứng trên đó không khó khăn gì. Một chiếc xe vụt qua suýt tông nhưng tôi không sợ, tôi cười rộ

lên. Một phần giây nữa tôi là một cái kết bằng thép, cũ và nặng, sẽ nện xuống cái thế giới bê-tông bên dưới cầu vượt và xuyên thủng qua vỉa hè cả mười mét. Tích tắc kể đó cánh cửa kết bằng thép mở bung ra và một bông bồ-công-anh bay bành bồng ra ngoài.

Đêm hôm đó ở nhà của Jennifer – chỉ mới ba đêm trước thôi sao? Vậy mà tôi thấy như là đã ba năm – nàng hỏi tôi sau khi đầu tôi bị kẹt trong mớ dây điện rồi mù treo các bóng đèn: “Anh có bay trong những giấc mơ không?”, tôi trả lời, không, tôi không thể nào bay trong những giấc mơ, và nàng bật cười, cười theo cái cách như khi tôi nói về chứng hoang tưởng. Nàng nghĩ rằng tôi bịa ra, như tôi nói cho ra vẻ mĩa mai, nhưng đó là chuyện thật. Rồi nàng hỏi: “Anh cảm thấy nó giống như thế nào?”

Tôi chỉ đáp: “Lướt đi phần khích.” (Có lần tôi nghe một tay nào đó nói như vậy trên chương trình tivi về việc cưỡi xe mô-tô Harley Davidson chạy thật nhanh dọc theo xa lộ bờ biển California.) Nhưng nếu tôi có thì giờ để suy nghĩ thì lẽ ra tôi có một cách mô tả hay hơn.

Hồi tôi mười hai tuổi, mẹ của Brian đưa tôi và Brian đến Sheffield Ice Rink chơi. Chúng tôi chưa từng trượt băng bao giờ. Brian là đồ vô dụng. Hai chân hắn cứ dang ra và hắn suýt té háng. Hắn ngồi bệt xuống và đấm tay lên mặt băng. Tôi chơi rất giỏi. Mẹ của Brian nói tôi như là con vịt xuống nước. Tôi lướt trên mặt băng. Cứ như thể giày trượt là đôi chân của tôi và mặt băng là nơi tôi sống vậy.

Bay cũng giống như vậy nhưng hay hơn. Bay giống như trượt băng trên những lưỡi dao lam chẳng bao giờ cắt chân bạn và cái nơi mà tôi xuất phát là từ khoảng không. Tôi nhẹ hơn cả bé Ade, nhẹ hơn cả bông tơ. Tôi là một cái khóa kéo làm bằng

không khí. Và việc đáp xuống là khi các lưỡi dao lam cắt chân bạn chảy máu, máu thật nặng, để kéo bạn xuống. Sau đó, tôi có nghĩ ra vài điều mà lẽ ra tôi dùng để trả lời cho Jennifer khi nàng hỏi “Anh cảm thấy nó giống như thế nào?”

Tôi bay ra khỏi cầu vượt, hướng lên và ra ngoài thành phố, xuyên qua những vùng nho nhỏ lộng gió và mưa, nhanh và mạnh, cảm nhận năng lực thoát ra khỏi đôi tay, biết rằng số năng lực này thật ra chưa được phân nửa của nó. Như thể tôi đang trượt đi trên mặt một đại dương vô hình, và dưới đáy biển là hàng triệu ngọn đèn sắp bay vụt ra, và những ánh đèn xe từ từ bò dọc theo nhau như loài sò quáng mắt, và chín triệu người xô nhau về nhà sau giờ làm việc, dừng lại mua bia Stella và món cà-ri, mà không ai biết chuyện gì đang xảy ra ở trên này: Chàng Siêu Tửng đang làm việc.

Tôi bay cao lên để tìm phương hướng. Tôi đang nghĩ về nơi mà chúng tôi đã đi trên chiếc xe của mấy tay cớm sau khi họ bốc tôi lên ở King’s Cross. Chúng tôi chưa băng qua sông, có nghĩa là con sông ở đâu đó đằng sau tôi. Tôi cố hình dung ra một bản đồ của London. Có một bản đồ chỉ dẫn từ A đến Z trong xe Merc của cậu George. Con sông chảy xuyên qua phần giữa. Nó hơi cong một tí nhưng cơ bản là chạy từ trái qua phải (hay từ phải qua trái). Nếu tôi tìm được khoảng trống thì đó chính là con sông. Tôi bay về hướng nơi có ánh đèn sáng và dày nhất. Cảnh vật cứ biến mất qua những đám mây, nhưng khi hiện ra lại thì luôn luôn dường như sáng hơn, gần hơn, như một kho tàng châu báu do đắm tàu, tiền vàng và những viên kim cương của một bà hoàng trên đáy biển, và tôi là một người nhái bơi lặn xuyên qua loài phiêu sinh. Tôi không thấy con sông cho tới khi gần như ở ngay trên nó. Rồi nó kia rồi, như một dải băng đen dùng để bịt mắt trải ra bên dưới tôi.

Cho đến lúc này thì mọi chuyện khá tốt. Giờ thì cần thêm sự khôn ngoan. Khi buổi chiều tôi đi qua cầu Putney để về nhà thì mặt trời đang lặn phía tay phải tôi. Nhiều lúc trông nó tuyệt đẹp. Cả bầu trời trên con sông sáng lên trong màu cam và màu tím sẫm. Những chiếc máy bay bay xuyên qua các màu sắc này, bay vào vùng Heathrow^[13] theo lối mà lẽ ra chiếc RF 3409 đã bay nếu nó không rớt. Trong buổi tối mưa này bầu trời màu cam sẫm, trông như thế giới được nhìn qua cái nhìn chuyển đổi sắc màu của phi công, nhưng bên trên một phía thì trời vẫn còn hơi sáng. Có một khoảng trống trong những cụm mây ngoài xa trông giống như một giọt lệ khổng lồ trên một tấm khăn, và xuyên qua khoảng trống có một luồng sáng xanh nhạt với những cụm mây nhỏ trôi bèo bồng phía trước trông giống như những vết dấu tay. Nếu ánh sáng nằm bên đó thì có nghĩa là căn hộ của cậu George nằm về hướng đó. Nếu tôi tìm được căn hộ của cậu George thì tôi tìm được tiệm đàn. Và từ tiệm đàn thì tôi có thể tìm ra cái mà mình đang tìm.

Giờ thì anh Cả Quỳnh chơi nổi đây. Tôi bay thật thấp trên con sông và có hai người đang đi trên cầu trông thấy tôi. Họ la lên âm ã, rồi rít gọi di động, cố ra hiệu cho các xe cộ chạy ngang biết. Tôi không thích điều đó. Tôi bay thật thấp kể bên một bức tường gạch khuất tầm mắt mấy tay này. Tôi thấy một lối đi có cổng tò vò để mở trông giống như một cái hang động trên mặt vách đá, và bay vụt vào đó. Những thềm đá ở lối đi bị nước sông tạt ướt. Tôi cố đặt chân lên nhưng chúng vừa dốc vừa trơn nhớt, tôi thấy mình không làm được điều đó. Tôi hoảng sợ khi thấy hai cái vòng lớn han rỉ treo trên mái bằng gạch. Tôi đến ngay bên dưới điểm cao của mái vòm, tôi chỉ có chừng hai phần giây để khép đôi tay lại và xỏ các ngón tay xuyên qua hai cái vòng.

Tôi đeo ở đó như một con dơi. Ngực tôi phập phồng, tôi đuối dần. Lưng tôi tựa vào những viên gạch của vòm mái. Chúng rất trơn. Tôi cảm thấy áo khoác jean của mình trượt trên mặt gạch. Tôi hình dung mọi thứ nhớp nhúa đó dính trên áo. Tôi cố lắng tai nghe mấy gã kia ngoài kia nhưng tiếng thở của tôi trong cái hang bằng gạch đó to tới nỗi tôi không nghe được gì cả trong khoảng năm phút.

Khi tiếng thở lắng xuống, tôi cố sức lắng nghe. Không nghe thấy gì cả. Tôi nghĩ rằng mình an toàn và sắp phóng ra thì thấy ánh đèn pin quét trên mặt nước trước mặt cái vòm mái. Một luồng ánh sáng kéo dài ra đang di động trên mặt nước tối đen nhấp nhô. Rồi tôi nghe tiếng bình bịch của máy nổ. Một chiếc thuyền đang chạy đến. Tiếng máy nhanh chóng lớn dần. Nếu chiếc thuyền chạy vào hang thì câu chuyện chấm dứt đối với tôi. Tôi tưởng tượng mình trong phòng thẩm tra của cảnh sát. Lại một lần nữa. Tôi đang làm gì trong cái hang gạch, treo mình trên mấy cái vòng han rỉ cách mặt sông cả mười mét? Làm sao lên được đó? Ai mang tôi lên đó? Tại sao? Biết ra tôi, mấy tay cớm sẽ nghĩ nó lại là trò đòi bại gì đó. Tôi có đọc chuyện trên báo chí về mấy gã đàn ông treo mình trên xà nhà trong các căn hầm, đầu trùm bao, dây thừng quấn quanh cổ và trái cây trong miệng. Một tay là ngôi sao nhạc pop, một tay là nghị sĩ, và một tay là kẻ rất giàu. Có một số tên khùng thứ thiệt ở ngoài đời kia.

Một tiếng động khác vang lên. Nó làm cho mái gạch rung lên, làm đầu tôi lắc lư và răng tôi va lập cập vào nhau. Tiếng máy bay trực thăng. Ban đầu tôi nghĩ rằng có lẽ là ai đó về nhà muộn bằng trực thăng riêng; người ta thấy chúng hoài, bay lòng vòng trên sông như ong. Nhưng tiếng máy càng lúc càng lớn và cứ âm ỉ. Tôi phải nhấc đầu ra khỏi mấy viên gạch, nó làm tôi nhức đầu quá. Thay vì đèn pha của thuyền rọi trên mặt nước, giờ la

đèn pha từ trực thăng, quét ngang mặt sông, quét tới quét lui, rọi sáng một nửa vòng lớn bên trong vòm mái bên này rồi lại quét sang nửa bên kia.

Vì tiếng của chiếc trực thăng nên tôi không còn nghe tiếng của chiếc thuyền nữa. Nhưng rồi tôi thấy phần thân trước màu trắng của nó chạy đến bên dưới vòm mái. Ánh đèn của nó chiếu xuống nước. Có hai tay cầm trong ca-bin; máy bộ đàm của họ đang kêu lẹt rẹt. Giờ thì tiếng máy của chiếc thuyền át mất tiếng của chiếc trực thăng. Ánh đèn pha soi sáng một thế giới xanh mướt ướt át của gạch, bùn nhớt và con sông hôi hám. Các chai nước khoáng hiệu Evian bằng nhựa, các túi đựng của siêu thị Iceland và một món đồ chơi bằng nhựa có hình dáng một chiếc tàu lửa cũ chạy hơi nước.

Tôi chờ cho tới khi ánh đèn pha của chiếc trực thăng chiếu trên phía xa của con sông. Rồi tôi buông tay ra khỏi hai cái vòng han rỉ và bay đi. Khi tôi bay ra khỏi cái hang thì nghe nhiều tiếng la lớn. Mấy người kia vẫn còn ở đó. Tôi ngoặt ra thật thấp gần bức tường gạch và bay song song với nó. Tôi ngược đầu lên. Gió bạt vào mắt tôi. Vẫn còn một mảng màu xanh trên bầu trời. Tôi nhìn theo nó khi rẽ chín mươi độ và vòng ra trên con sông rộng và tối đen. Hơi lạnh làm tôi muốn ngưng thở, như khi biển vỗ sóng bao quanh thân người tôi. Tôi bay cao hơn, cảm nhận năng lực thoát ra đôi tay mình. Chiếc trực thăng vẫn còn đó, ở đâu đó ở sau lưng, nhưng tôi đã bay khỏi, và giờ tôi cười rộ với mặt trăng bật ra bên trái tôi như một trái đào lớn, màu trắng, bị ăn khuyết một nửa mà treo lơ lửng không thấy được dây leo.

Ngoài xa hơn nữa, ở bên dưới, con sông hẹp lại thành một dải trống không. Tôi bay cao lên, giữ mặt trăng nằm bên trái. Tôi vút lên bên trên mấy cây cầu và xe buýt chạy đêm, trên

những ngọn đèn trắng trên cầu và đèn vàng trong các con hẻm phố, trên các khu chung cư cực sang ở ven sông, những chung cư nằm lui lại và hướng lên cao như các gian hàng ở cầu Stamford. Nhìn toàn cảnh, trong tầm mắt tôi, thành phố trải ra như một vết loang màu cam trên màn đêm. Trên cao này, tôi cảm thấy mình có thể dễ dàng bay đi mãi mãi. Không va chạm, không trục trặc gì. Tôi muốn quay đi khỏi con sông, nhắm về hướng các đường rìa của vết loang. Nơi thành phố dừng lại ở những con đường và cánh đồng. Cứ như thế, cho tới khi mái nhà của cái bệnh viện của má nằm dưới đôi chân tôi. Tôi thấy mình nghiêng người trên rìa của mái nhà và gõ nhẹ lên cửa sổ phòng bà. Tôi sẽ kéo bà ra ngoài và bà sẽ ôm quanh cổ tôi, và chúng tôi bay lên vào màn đêm, trở nên nhỏ dần nhỏ dần cho đến khi biến mất, CHẤM DỨT.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Tôi bấm số của Jennifer và có tiếng rọt rọt vang lên trong máy nội đàm. Giọng của nàng cất lên: “Ai đó?” Tôi đáp: “Graham đây.” Tôi ước gì nàng nói “Thật là vui khi nghe tiếng anh” chẳng hạn, nhưng nàng chỉ bấm nút để mở cửa cho tôi. Khi trong thang máy đi lên, tôi chợt nghĩ lẽ ra tôi nên mang hoa đến cho nàng. Việc đó hẳn là rất dễ thương. Tôi để lại một vũng nước ướt sũng trong thang máy.

Đứng ở cửa, tim tôi đập thình thịch. Xuyên qua ô cửa kính mờ hơi nước, tôi thấy dáng nàng lớn dần lên. Tôi cảm nhận bước chân nàng làm rung sàn nhà. Có quá nhiều chuyện để kể với nàng, tôi không biết nên bắt đầu từ đâu. Nàng đang nghịch với sợi dây xích. Tôi ho lên. Đột nhiên tôi thấy thật lạnh. Cánh cửa mở ra và tôi nhớ lại gương mặt nàng trông như thế nào. Như bánh xà-bông mềm mượt và đắt giá trước khi nó bị ướt. Nàng mặc một chiếc áo sơ-mi kiểu văn phòng của đàn ông và quần jeans. Tôi mỉm cười nhưng nàng không cười lại.

Sự ngạc nhiên của nàng về tôi đã qua mất rồi.

Nàng nói: “Chúa ơi. Nhìn anh kìa.” Rồi hỏi: “Anh có lấy cuốn hộ chiếu không?”

Tôi đáp: “Không.”

“Tôi không thể tin được. Tôi đã gọi cho anh rồi mà.”

Tôi vẫn đứng ngoài cửa. Tôi nói: “Tôi quên rồi. Xin lỗi nhé.”

“Làm sao mà anh lại quên chuyện đó chứ?” Nàng chỉ tay xuống sàn nhà. Dưới đó lại là một vũng nước khác.

Nàng nói: “Nhìn anh ghê chưa kìa.”

Tôi đáp: “Tôi bị ướn mèm.”

Nàng đưa tôi vào một phòng ngủ, có buồng tắm riêng, và áo quần để thay. Một áo thun polo của đàn ông cỡ XXL và một áo khoác ngủ làm bằng vải khăn tắm, nhưng lại không có quần lót, điều này làm tôi thấy hài lòng. Tôi không khoái mặc quần sịp của thằng nào cả cho dù chúng đã được giặt. Tôi bắn khoản làm sao nàng lại có áo thun polo của đàn ông, và cái áo sơ-mi mà nàng đang mặc do đâu mà có? Khi tắm và thay đồ xong, tôi gói đồ lót vào trong cái áo thun và áo quần khác của tôi rồi mang chúng giao cho Jennifer, nàng bỏ mọi thứ vào máy giặt. Tôi nhìn chúng quay vòng vòng trong máy rồi trở vào phòng lấy khăn lau cái máy Discman và điện thoại di động, kiểm tra xem chúng thế nào. Chúng không hoạt động. Những giọt nước lọt vào màn hình của điện thoại di động. Tôi ngó quanh phòng. Toàn màu trắng, bức rèm che cũng trắng. Cửa sổ nhìn ra con hẻm cách năm tầng lầu bên dưới. Dưới con hẻm có một ngọn đèn bảo vệ đường soi lên những thùng màu xanh có bánh xe.

Tôi trở vào phòng khách, Jennifer hỏi tôi đã ăn gì chưa. Tôi đáp chưa ăn nên nàng mang cho tôi một hộp snack của siêu thị Marks and Spencer và một tách trà. Vụ này làm tôi hơi phật ý. Hẳn má sẽ làm cho tôi bánh mì phô-mai, có phết nước sốt hiệu Lea & Perrins lên bánh mì trước khi bỏ phô-mai lên, rồi sau đó còn có bánh quy nữa. Tôi nhớ đến những vết trầy trên đôi tay của ba. Chúng làm tôi nghĩ đến Kylie Blounce vì một lý do nào đó. Tôi cố nghĩ ra sự liên hệ của chúng nhưng điện thoại di động của Jennifer cứ reo lên làm tôi không tập trung được. Nàng đi vào hành lang và kéo cửa khép lại để nói chuyện. Tôi không cố nghe lén những gì nàng nói trừ câu: “Căn bản là mình sẽ phải sắp xếp chuyện đó khi nó xảy đến.”

Rồi nàng nói: “Đúng, đúng vậy đó” rồi tắt máy và ngồi xuống đối diện tôi. Nàng co chân lên thu mình lại. Không có cách gì thấy được áo ngực của nàng bên dưới cái áo sơ-mi đó. Tôi ăn ngẫu nhiên hết đậu phộng và bánh chip rán tẩm ớt cay. Không dưng tôi thấy mệt quá. Tôi không thể tin được những gì đã xảy ra trong chỉ một ngày. Sáng nay thức dậy trong phòng ngủ của mình, đi đến bệnh viện. Những việc với má mà tôi không muốn nghĩ đến. Cuộc bộ đến nhà ga, đi đến King’s Cross. Mấy tay thám tử về tội phạm tình dục. Cái cầu vượt. Đền pha. Anh Cả Quỳnh bay thẳng một đường đến chung cư của Jennifer. Tất cả mọi chuyện có vẻ giống như sự việc của cả ba tuần lễ đã xảy ra vậy.

Và cuối câu chuyện thì tôi không tin nổi rằng mình đang ở bên Jennifer. Ngoại trừ việc tôi quá mệt để thưởng thức điều này. Tôi ngã sụp xuống ghế sofa nằm ngó lên trần nhà. Nàng đã cho sửa lại dàn đèn trần mà tôi làm hỏng trong đêm hôm đó, có thể thấy miếng băng keo màu bạc mà tay thợ điện đã dán.

Jennifer hỏi: “Chuyện thế nào rồi?”

Tôi đáp: “Khi tôi xuống xe điện thì mấy tay cớm đã chờ sẵn ở đó. Họ là thám tử về tội phạm tình dục. Họ quay tôi thật kỹ. Rồi họ ném tôi xuống cái cầu vượt.”

Jennifer hỏi: “Chuyện xảy ra như vậy à?”

“Đúng vậy.”

“Nếu tôi là anh thì tôi sẽ không thấy phiền hà gì chuyện đó. Nó không quan trọng chút nào.”

“Không quan trọng à? Nó quan trọng chứ. Ngày nào nó cũng có trên mặt báo. Tôi hết chịu nổi rồi.”

“Nói thật nhé. Tôi hiểu rõ điều mình đang nói.”

“Cô hiểu như thế nào?”

“Như thế này nhé, tôi phần nào cảm nhận được chuyện đó, Graham à. Má anh sao rồi?”

Tôi đã định kể với nàng. Thật sự là vậy. Nhưng tôi không làm được. Tôi cảm thấy như mình trở lại trên cái cầu vượt đó, áo quần ướt đẫm và tôi phải chạy nhưng không chạy được. Điều tốt nhất mà tôi làm được là chuyển động chậm. Tôi không tìm ra lời để kể với nàng về má. Tôi không có sức để nhắc cái nắp của thùng đá, nhặt lấy mọi thứ ra, giải thích chúng là những gì. Tôi đáp: “Má tôi ổn rồi.” Rồi, tôi không có chủ ý, nhưng không hiểu do đâu, mà tôi lại hỏi: “Cô có muốn gặp má tôi không?”

Jennifer trông có vẻ hoang mang: “Vâng, một lúc nào đó,” nàng nói.

“Một lúc nào đó.”

“Tất nhiên rồi, một lúc nào đó,” Jennifer nói. “Này, chuyện quái gở mà anh nhắc đến trong tin nhắn là chuyện gì vậy?”

“Ô, phải rồi.” và tôi bịa chuyện tiếp: “Vì má muốn tôi đi học lại ở trường Sir Roger de Coverley và tôi nổi nóng nên hai má con cãi nhau một trận thật dữ.”

“Vậy tại sao anh không ở nhà Cậu Heo?”

Lần này tôi không sửa lưng nàng về tên của cậu. Một ý nghĩ nảy ra trong đầu tôi, tôi nói: “Vì cậu ấy dọn lại về căn hộ vì bạn gái của cậu đá cậu đi.” Đột nhiên tôi ba xạo vì một lý do nào đó mà tôi không biết. Tôi rất muốn kể cho nàng nghe về chuyến bay. Điều tôi đã làm là một nỗ lực đáng ghi vào kỷ lục Guinness. Nhưng tôi thấy là nàng sẽ không ngạc nhiên gì lắm, và tôi quá mệt để đương đầu với điều đó.

Jennifer nói: “Vââânnng” rất chậm rãi và nghịch với hột nút trên cùng của áo nàng. Tôi mong nàng cởi nút ra nhưng nàng không làm. Rồi nàng hỏi: “Có phải tôi đang chứa chấp một tay

đào phạm không đây? Nếu đúng như vậy thì tôi phải tính chuyện. Nhưng tôi có thể làm điều đó.”

Tôi đáp: “Không đâu.”

“Có phải hộ chiếu của anh ở trên đó không?”

“Phải. Có chuyện gì với cuốn hộ chiếu vậy?”

“Tôi nghĩ có thể anh thích đi Mỹ với tôi. Tôi đã thu xếp chuyện đó phần nào rồi. Nhưng tôi có thể thu xếp lại. Nếu anh quyết định theo.”

“Để làm gì chứ?”

“Anh biết để làm gì mà, nói chung là vậy.”

“Không, tôi không biết.”

Jennifer dụi mắt rồi lắc đầu. Nàng nháy mắt với tôi và mỉm cười. “Nào, thôi mà. Anh biết đấy.”

Tại sao những người lớn luôn nghĩ rằng tôi hiểu điều họ muốn nói khi tôi không hiểu chứ? Tôi nói: “Tôi nghĩ về Park Lane.”

“Anh đang nói gì vậy?”

Tôi đáp: “Thực hiện chuyện đó kể bên Park Lane. Điều duy nhất mà tôi lo ngại là xe cộ lưu thông. Nếu cô giúp tôi ngăn xe lại thì sẽ không có tai nạn xe cộ tông nhau.”

Jennifer nói: “Ồ, anh bạn Graham này. Anh không nghe tôi nói gì cả à?”

* * *

Trong đêm, tôi bị đánh thức bởi tiếng động của ai đó đang bị giết. Thật là kinh khủng. Ai đó bị đâm bằng kiếm và đổ ruột ra lênh láng bầy hầy ngay trước mắt mình. Tôi không biết mình

đang ở đâu. Tôi không nhớ mình tên gì. Tôi run cầm cập. Rồi tôi nhận ra đó là tiếng mấy con mèo đang cắn nhau. Tôi tự nhủ rằng bọn mèo sống trong trong con hẻm có mấy cái thùng có bánh xe lăn màu xanh, và tôi đang mặc chiếc áo thun polo cỡ XXL của một thằng cha nào đó và ngủ trong căn chung cư của Jennifer ở trên cao năm tầng lầu.

Tôi không thể ngủ lại. Tôi nghĩ về Jennifer và nước Mỹ. Nàng không cho tôi biết gì thêm về kế hoạch của mình. Nàng nói sẽ cho tôi biết khi dàn xếp thêm công chuyện, kể cả chuyện bằng một cách nào đó tôi lấy được cuốn hộ chiếu của mình. Trước khi đi ngủ nàng bắt tôi hứa sẽ không làm chuyện ngu xuẩn nào nữa. Có nghĩa là làm bất cứ chuyện gì dính líu với ý tưởng về vụ Park Lane.

Tôi tự hỏi liệu mình có gặp lại má nữa không. Tôi không muốn gặp lại má vì tôi ghét bà quá. Nhưng tuy nhiên, tôi không cảm thấy phiền với chuyện để mở khả năng chọn lựa, giữa khi một lúc nào đó mình đổi ý. Tôi mang những ý nghĩ về má nhét vào một ngăn nhỏ trong đầu mình rồi khóa lại. Tuy vậy đầu óc tôi vẫn tiếp tục quay mòng mòng với những chuyện khác. Mọi chuyện quay cuồng và cuốn vào nhau rối mù như mở áo quần của tôi trong máy giặt. Rồi tôi nghĩ về cách má dỗ tôi ngủ khi còn bé, má của bà mát như nước mưa và tiếng rơi đều đều của mưa trên ngọn lá.

Có lần trong mùa hè khi còn bé tôi xuống con suối chơi. Trời đổ mưa và tôi trú dưới một ngọn cây. Tôi ngắm mưa rơi xuống trên cỏ lá. Khi một ngọn cỏ hay chiếc lá bị giọt mưa rơi trúng thì trông nó giống như thành linh bị một dòng điện vô hình làm giật bắn lên. Những dòng điện vô hình phủ khắp mặt đất, giật đám cây cỏ. Tôi nghĩ về chuyện đó và mọi sự trở nên lắng lại, tôi thấy mình lại chìm vào giấc ngủ.

Rồi chuông điện thoại di động của tôi reo lên. Chắc là nó đã khô rồi, và reng lên. Tôi nghĩ mình lên cơn đau tim. Tim tôi đập dội vào lồng ngực, muốn thoát ra ngoài. Tôi nhảy ra khỏi giường, mò dọc theo tường đến chiếc ghế mà tôi để máy Discman và điện thoại di động trên đó. Màn hình màu xanh trên điện thoại di động sáng lên, nó giúp tôi định hướng để đi đến. Tôi băn khoăn không biết ai gọi mình vào lúc giữa khuya như thế này, nhưng nó không phải là một cú gọi mới. Tôi thấy chỉ có tin nhắn.

Tin nhắn đầu tiên là của ba, tin ông nhắn không dụi dàng chút nào. “Graham, mày có đó không? Tao biết mày đang ở đó. Mày đang chơi trò gì vậy? Lần này chuyện lớn rồi. Mày lừa lấy tiền của tao và má mày. Vụ này là tội hình sự. Đây là chuyện cảnh sát, Graham à, mày có hiểu tao đang nói gì không? Nếu mày không chịu liên lạc lại thì tao và má mày sẽ tính đến chuyện tòi tệ nhất và báo cảnh sát. Vì Chúa, con trai à. Vì Chúa lòng lành vô cùng. Tao không biết đâu. Tao không biết đâu à nha.”

Năm tin nhắn kia cũng của ba. Chúng cũng có cùng chung nội dung như vậy.

* * *

Buổi sáng Jennifer thò đầu ra khỏi cửa. Nàng đã trang điểm để đi làm rồi. Sơn phấn lên, tóc chải mượt. Một thứ gì đó đen mượt. Nàng nói: “Nghe này. Bình tĩnh lại nhé. Cứ tà tà. Tôi sẽ có thêm tin tức khi về nhà. Khoảng giờ ăn trưa. À, và làm ơn nghĩ xem cách nào tốt nhất để lấy cuốn hộ chiếu nhé?”

Tôi đáp: “Ô kê.” Tôi chờ năm phút sau khi cánh cửa đóng lại

rồi đi đến cửa sổ nhìn xuống con hẻm. Đêm qua có mưa nhưng không lớn để các vũng nước đọng lại. Một cái thùng có bánh xe bị lật ngược. Rác rưởi vương vãi khắp nơi, mưa làm chúng sáng loáng. Tôi thấy một thùng to đựng nước dầu hiệu Ocean Spray. Tôi biết chúng vì Kate uống những hộp nhỏ cùng hiệu. Tôi mở tủ lạnh nhưng không có nước trái cây bên trong, chỉ có rượu vang và sâm-banh. Tôi tìm ngũ cốc và sữa nhưng cũng không thấy. Tôi trở vào phòng mình và thử máy Discman. Nó tiêu rồi. Tôi tắt điện thoại di động cho chắc ăn.

Tôi đi tìm áo quần của mình. Chúng vẫn còn trong máy giặt, ướt mềm. Tôi tìm máy sấy quần áo nhưng không có cái nào cả nên tôi lấy áo thun, áo khoác, và quần lót ra treo phơi ngoài cửa sổ của phòng mình. Tôi kẹp chúng vào dưới chân cửa sổ.

Tôi vào phòng ngủ của Jennifer. Tôi biết là mình không nên vào đó. Nàng không mở màn cửa nên mọi thứ trông như màu trắng và đen. Không khí thơm mùi một thứ gì nàng vừa xịt, với một chút mồ hôi, nhưng mùi mồ hôi của đàn bà đẹp. Giường mạ đồng và khăn trải giường màu trắng. Trên tủ ngăn có bức tượng nhỏ bằng bạc, một người đàn bà vòng tay trên đầu theo cái cách mà người ta chỉ làm ở các bức tượng. Tôi mở một ngăn kéo.

Quần lót màu xanh có một sọc vàng trên lưng thun.

Tôi đóng ngăn kéo lại. Nó kêu ken két, tôi nhăn mặt và lắng nghe. Tôi đang làm cái thứ chuyện mà chắc chắn chỉ có bọn bệnh hoạn khoái người vợ làm. Tôi tưởng tượng các tay thám tử về tội phạm tình dục vô lấy tôi và lên giọng đọc lời cảnh báo. “Anh không phải nói điều gì cả nhưng bất cứ điều gì anh nói sẽ được ghi lại và có thể được sử dụng như bằng chứng chống lại anh...” vân vân... Rồi tôi lại nghĩ đến một điều kinh khủng. Tôi ngó lên các góc phòng tìm máy quay phim bảo vệ nhưng không

thấy cái nào cả.

Áo quần tôi vẫn còn ướt nhưng tôi vẫn mặc lại, tôi không thể loay hoay quanh đây cả ngày để lục lạo mấy cái ngăn kéo đựng đồ lót. Tôi muốn ra ngoài kiếm cái gì để ăn nhưng Jennifer không để chìa khóa ở nhà. Có một cái tủ nhỏ chứa đồng hồ điện đặt kế bên cửa trước. Tôi tìm thấy một cái chìa khóa bên trong và mở cửa thử. Mở được.

Bên ngoài, trời mây mù nhưng ấm áp. Tôi nhẩy cà tưng một lúc trong khi đi để làm khô áo quần. Tôi rất nhớ cái máy Discman; lúc này mà nghe ban nhạc rock White Stripes chơi trong khi chờ khô áo quần thì hay biết mấy. Có một tiệm cà phê World Bean gần bên. Tôi muốn một phần bánh mì sáng-uych All Day Breakfast có xúc xích, thịt heo muối, trứng, và sốt cà chua, và thêm một ly cà phê sữa thơm ngon bự cối. Thật ra thì tôi đang cảm thấy rất đã. Thật ra thì tôi ghét má và không muốn gặp lại bà nữa. Rồi tôi vào một tiệm báo. Bài báo ngay trên trang nhất của tờ Nguyệt Cầu:

TRUY LÒNG NGHI CAN GIẾT NGƯỜI

John Doe

Nhân vật được cả nước yêu mến đang bị truy nã vì có liên quan với vụ điều tra giết người của kẻ tâm thần bệnh hoạn. Cậu bé vị thành niên biến mất ngày hôm qua sau khi được thẩm vấn...

Đúng là như vậy. Tôi đã bị thẩm vấn. Ít ra họ đã đúng về chuyện đó. Tôi không đọc tiếp nữa. Tôi đã nắm được cốt lõi của câu chuyện.

Trong tiệm cà phê World Bean tôi bỏ qua món điểm tâm All Day Breakfast; tôi hết thấy ngon miệng. Tôi chỉ mua một ly đúp cà phê espresso thật đậm rồi mang ra phía sau ngồi trên một chiếc ghế cao đối diện bức tường. Ngồi được một lúc thì tôi thấy

chân phải của mình giậm giật lên xuống trên cái gác chân. Tôi kèm nó lại nhưng chỉ khoảng năm phút sau thì tôi lại thấy nó giậm giật trở lại. Tôi nghĩ ngợi thật dữ khiến chân của tôi cũng có một đầu óc riêng. Điều tôi đang nghĩ là đúng là tôi vẫn đang giận má, nhưng tôi thấy rằng mình hôm nay mình giận bà ít hơn hôm qua một tí, vì nếu không thì tôi không quan tâm việc má có thể đọc về tôi trên báo. Tôi hình dung má nằm trên giường bệnh viện, nửa cái trứng dai như cao su ăn dở dang trên cái đĩa đặt trên khay, tờ Nguyệt Cầu mở ra trang viết về tôi là nghi can chính trong vụ điều tra án mạng. Bề ngoài trông má rất bình tĩnh, nhưng trong đầu bà rất là hoang mang.

Trước mặt tôi có một tấm gương. Tôi thấy mặt mình đỏ lên. Chân tôi giậm giật như phát rồ, mặt tôi đỏ như gấc. Tôi không nuốt được. Tôi nhìn vào đôi mắt mình, đôi mắt quái dị như mắt thú của tôi, và tôi hiểu điều mình phải làm.

Tôi phải hát tờ Nguyệt Cầu văng khỏi lưng mình, để nó hét đeo bám mình nữa. Chứng minh cho John Doe thấy rằng hẳn đã nắm đằng lưỡi chứ không phải đằng đuôi. Tôi xem kỹ lại tờ báo hai lần trước khi tìm ra số điện thoại của Nguyệt Cầu ẩn dưới mục quảng cáo “Các Rắc Rối Của Đàn Ông” ở trang sau. Rồi tôi đi ra đứng ngoài tiệm World Bean bấm số. Sau hai hồi chuông reo, giọng một phụ nữ cất lên: “Nguyệt Cầu nghe.”

Tôi nói: “Cho phép tôi nói chuyện với ông John Doe.”

Im lặng trong một thoáng. Rồi giọng nói đáp: “Ồ, vâng. Tôi nối dây cho ông.”

Đường dây im bật vài giây, rồi một giọng phụ nữ khác cất lên: “Phòng tin tức nghe.”

Tôi nói: “Làm ơn cho tôi gặp ông Doe.”

Lại im lặng. Rồi giọng nói đáp: “Tôi e rằng ông John đang rất

bạn. Tôi có thể giúp ông không?”

“Tôi cần nói chuyện với ông ấy. Khi nào thì ông ấy rảnh?”

“Ông ấy luôn luôn bận. Tôi có thể giúp ông không? Liên quan về chuyện gì vậy?”

“Thế nhưng, ông ấy có ở đó không?”

“Ông ấy đang họp.”

“Làm ơn nói với ông ấy tôi là Graham Sinclair.”

Bà ta ngần ngại, rồi đường dây im bật. Tôi nghĩ bà ta đã cúp máy. Tôi nhìn cái điện thoại di động như thể nó bị quai bị, tự hỏi phải làm gì nữa đây, thì tôi nghe một giọng nói vang lên. Tôi vội úp điện thoại di động lên tai nhưng chỉ nghe được “...về anh hả?” Đó là một giọng nam.

Tôi nói: “Tôi không phải là đồ tâm thần bệnh hoạn.”

Im lặng một lát, rồi ông ta nói: “À, thế đấy. Đó không phải là điều mà cảnh sát nghĩ, phải không nào, ông Sinclair?”

“Tôi có thể chứng minh điều đó. Ông biết Park Lane không? Hãy có mặt ở đó lúc ba giờ.” Giờ đó là trước giờ cao điểm nên có lẽ xe cộ lưu thông không quá đông. Kế hoạch của tôi là trong khi chờ đợi thì tôi sẽ đến Park Lane để tìm hiểu trước. Quyết định tôi sẽ bay đi đâu, cao chừng nào. Tôi sẽ không làm điều gì quá mức hay quá màu mè, tôi không muốn làm cho thiên hạ hoảng kinh ngay trong lần ra mắt đầu tiên. Rồi tôi sẽ gọi cho Jennifer nói với nàng chuyện tôi sắp làm và nàng cũng sẽ tham dự luôn. Tôi hiểu nàng sẽ bảo tôi đừng làm điều gì ngu xuẩn, nhưng đây là trường hợp khẩn cấp, tôi không thể chịu được chuyện nhảm nhí đó đăng trên tờ Nguyệt Cầu mỗi ngày để má đọc nó và bọn thám tử về tội phạm tình dục lại làm khó dễ tôi. Chỉ có Chúa mới biết lần tới họ sẽ giở trò gì với tôi. Dù sao nó cũng đỡ mất công cho chuyến đi Mỹ, đỡ mất công trở về Bắc để

lấy hộ chiếu của tôi. Và tôi có thể để dành được một mớ tiền, đủ để ở lại dưới này và đi học, và trả lại số tiền mà tôi lấy của ba má, và trả tiền thuê nhà cho Jennifer và mua rượu sâm-banh cho nàng, và mua cho mình một cái máy Discman mới. Và làm cho ba thương tôi thêm một chút. Và làm cho má khỏe mạnh.

Tôi có thể thử chuyện này và sẽ không có gì xảy ra cả. Tôi nghĩ về nó. Đứng đó, nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu, và rồi – chẳng có gì xảy ra. Thậm chí không có ai để ý. Thiên hạ cứ đi ngang qua, đẩy mấy chiếc xe có mui che đằng trước, cưỡi xe đạp ba bánh bằng nhựa chạy lòng vòng, ăn kem hiệu Mr Whippy. Tôi đứng đó như hàng triệu người khác, chỉ như một thằng nhóc nào khác trong công viên. Ngoại trừ việc mình là nghi can chính trong một vụ điều tra án mạng. Và đôi tay kỳ dị nữa.

Người đàn ông nói: “Lời ông vừa nói đó nghe giống như một lời đe dọa, thưa ông Sinclair. Chúng tôi là một tờ báo có trách nhiệm. Chúng tôi xem những lời đe dọa rất là nghiêm trọng. Tôi không biết chính xác ông dự định làm gì nhưng tôi e rằng trách nhiệm của mình là báo cho cảnh sát về những gì ông vừa cho tôi biết.” Lần này thì đường dây im bật thật.

Thật không khá chút nào, như ba thường nói. Địa chỉ của Nguyệt Cầu nằm kế bên số điện thoại. Nó ở bến tàu Canary, là một tòa nhà cao chọc trời trên một hòn đảo mà tôi đã thấy trên tivi nhưng không biết nó nằm ở đâu. Ở tuyến tàu điện ngầm Fulham Broadway, tôi hỏi tay bán vé thì hẳn chỉ tôi cách đi đến đó và bán cho tôi một vé. Tôi nhận ra rằng hẳn thấy tôi ướt mem nhưng không nói lời nào cả. Đúng là kiểu London. Toa tàu điện có mùi như một túi đậu phộng rang giòn vừa được mở ra. Một phần là lỗi của tôi. Cho dù đang ướt mà tôi lại đổ mồ hôi, và áo quần tôi hơi bốc mùi mốc meo như máy giặt của cậu George. Mọi người ngó tôi, chắc họ nghĩ tôi là một thằng dở

hơi. Kia, nhìn lão Quái đằng kia kia. Tôi nghĩ, nếu trời mưa thì tôi sẽ trông giống như bị mắc mưa mà không có dù hay không có áo mưa. Trông tôi sẽ lại bình thường. Tôi ước gì trời mưa.

Không ai ngồi kê bên tôi cho tới khi xe thật đông. Vài người chẳng thà chịu đứng còn hơn là ngồi kê bên tôi. Một người đang đọc tờ Nguyệt Cầu nhưng ông ta ngồi khá xa. Tôi ngó ông ta một lúc nhưng ông không hề ngó lại tôi, hay ông ta giả vờ không ngó. Một cô gái và một bà đang đọc sách bìa mềm, các du khách mặc quần sọt và đi vớ Adidas trắng đang xem mấy cái bản đồ London nhỏ tí. Một số là người Anh, nhưng có thể nhận ra ngay là họ không phải ở London, vì họ bật cười to khi chiếc tàu xoay nhanh hay khi nó chạt ních những người là người.

Đến bến tàu Canary tôi đi lên một cầu thang cuốn dưới một vòm nhà thật lớn bằng kính và thép. Tôi thấy mình đang đóng phim, cuốn phim trong đó tôi là một nhà khoa học có cô bồ siêu mẫu. Cái máy quay phim đặt ở trên đỉnh của cầu thang cuốn chĩa xuống, và tôi càng lúc càng trở nên to hơn khi đi lên cao. Rồi cái vòm nhà bên trên làm tôi nhớ đến Eddie - Gã Lông Vũ. Có thể xe sẽ tông nhau ở Park Lane và tôi trở thành kẻ sát nhân, hay ít ra cũng mang tội ngộ sát, và có thể họ sẽ nhét tôi vào một cái chuồng. Trói tôi lại và mang tôi đi xét nghiệm. Ngó chăm chăm vào và cười nhạo tôi. Bỏ đi và quên đi rằng tôi còn ở đó.

Những tòa nhà ở bến tàu Canary thật là cao. Ngay khi tôi rời trạm tàu điện ngầm thì tôi cảm thấy như là lúc nào chúng cũng đang liếc nhìn quan sát mình. Những đám mây vụt qua sau lưng chúng làm tôi chóng mặt, giống như khi tôi đang nằm ngửa trên các vách đá ở Lulworth Cove. Có những tay mặc đồ vét và phụ nữ sang trọng đi rất nhanh, và những kẻ mặc đồ bảo hộ áo liền quần màu xanh tay cầm mũ cứng màu vàng bước đi chậm hơn. Nhiều người cầm bao giấy nâu đựng ly cà phê và

những thứ linh tinh mua ở tiệm World Bean địa phương làm tôi thấy rằng mình hoàn toàn không còn đói nữa.

Tôi không biết đi đâu. Có những cửa lớn gắn gương có vẻ như dẫn xuống đường ngầm dưới mặt đất, và các bậc thang đi lên chân của tòa nhà cao nhất và gần nhất. Một cô gái ăn mặc kỳ dị đi thẳng tới tôi. Cô mặc một thứ giống như áo tắm chạt màu đỏ, đi giày cao gót và khoác một cái ba-lô mềm màu xanh sau lưng. Cô mỉm cười trao tôi một tờ quảng cáo và tôi thấy trong cái ba-lô xanh thò ra một cái nhành lá, có lẽ là một nhành ớt xanh. Tôi bỏ tờ quảng cáo vào túi dưới áo khoác.

Tôi đi qua một chiếc Audi màu bạc để trong một phòng kính, cửa bên tài xế để mở. Ghế xe bọc da thật có màu mù-tạc. Trên con đường trước mặt tòa nhà chính có mấy chiếc taxi đen vẫn bật đèn vàng và nổ máy chờ. Trời nóng, tôi muốn trời đổ mưa. Rồi mưa thật. Một vạt mưa lớn giống như cái ngày hôm trước tôi thấy trên cầu vượt, rơi trên nền xi-măng ở ngay trước mặt tôi. Nó lớn gần bằng bàn tay (cỡ bình thường).

Tôi bước qua một cánh cửa xoay, để mưa gió lại sau lưng. Bên trong thật mát. Tôi đang đứng trong một không gian rộng như nhà ga King's Cross. Nó xây bằng đá hồng và xám, sàn nhà sáng bóng như thủy tinh, yên lặng và hơi vang; các thứ tiếng động như bênh bồng hơn là dội quanh. Một bàn giấy có ba nhân viên bảo vệ ngồi phía sau. Tôi đứng qua một bên, lấy tờ quảng cáo mà cô gái đưa cho ra và giả vờ chăm chú xem để quan sát người ta làm gì ở đây.

Họ cứ bước đi nhưng trên đường thì chìa một tấm thẻ ra ở bàn giấy và mấy tay bảo vệ gật đầu. Khi những người này đi qua bàn bảo vệ rồi thì họ lách như cá về phía một dãy các cầu thang máy ở phía bên kia, rồi biến mất dạng vào trong tòa nhà. Nhưng có một số người không có thẻ. Họ đứng sắp hàng. Tôi

vào đứng với họ. Tôi xem tờ quảng cáo trong lúc chờ.

CAY ƠI LÀ CAY!

Hãy quên đi những lo toan để chiêu đãi mình một châu miến phi tại quán ăn ngon lành nhất trên bến tàu.

Với thiệp này bạn được mời thưởng thức một ly cocktail không có chất cồn tại Cay Ơi Là Cay - nhà hàng có thực đơn đặc biệt và theo phong cách Latin của cảng Canary - khi bạn trả 10 pao trở lên. Khoản khuyến mãi này chỉ hiệu lực từ 9 giờ sáng đến 4 giờ - 6 giờ chiều. Không chuyển nhượng. Các quy chế và điều kiện khác vẫn được áp dụng.

Tôi bỏ lại tờ quảng cáo vào túi áo khoác. Khi tới phiên mình, tôi hỏi tay bảo vệ: “Đây có phải là văn phòng của tờ Nguyệt Cầu không?”

Tay bảo vệ là một người châu Phi da đen. Hắn có ba cái sẹo nằm ngay ngắn trên mỗi bên má. Hắn hỏi lại: “Anh nói gì?” Hắn nhìn tôi từ trên xuống dưới. Tôi không ướm mèm đến nỗi làm thành một vũng nước nhưng vẫn khá là ướm.

Tôi nói: “Nhật báo Nguyệt Cầu.”

Tay bảo vệ cười lớn. Mắt hắn mở to và vai thì rung lên. Hắn nói: “Tôi nghĩ là anh nói: ‘Đây có phải là bề mặt của mặt trăng không?’ anh bạn à.” Khi cười đã đời xong hắn nói tôi không được đi qua vì không có giấy phép ra vào. Tôi hỏi làm sao tôi có thể xin một cái thẻ này thì hắn nói tôi không thể xin được nhưng có thể để lại lời nhắn. Vì thế tôi để lại lời nhắn cho ông Doe của tờ Nguyệt Cầu rằng Graham Sinclair đang chờ ông ta trong tiền sảnh, tay bảo vệ nói người ta gọi nó như vậy, và tôi có vài điều rất quan trọng cần nói với ông. Rồi tôi đi đến ngồi ở chiếc ghế sô-pha bọc da đen để chờ.

Trước ghế sô-pha có một cái bàn kính để vài tờ Nguyệt Cầu.

Tôi không ngờ đến chúng, tôi không muốn đọc câu chuyện viết về mình tiếp diễn như thế nào. Nhưng tôi thật sự nghĩ về tờ báo ngày mai. Tôi sẽ lại có mặt trên đó, nhưng lần này tôi sẽ cất cánh bay. Lần này tôi muốn má đọc nó. Tôi mở máy di động, và nếu ba không gọi thì tôi sẽ gọi cho ông. Tôi sẽ nói ông đi mua một tờ và má cũng phải đọc nữa. Ba sẽ cười vui vì hẳn là ông đã đọc rồi và má cũng đọc; cả hai người rất vui vì tin đó. Tôi tưởng tượng ba cứ lắc lắc đầu ở cuối mỗi dòng chữ.

Mọi chuyện sẽ sắp xếp vừa vặn đúng chỗ trong đầu của ông. Tất cả mọi thứ trong cái thùng đá sẽ được sắp xếp lại gọn ghẽ bên nhau. Cái nắp đây sẽ vừa vặn. Ông sẽ nghĩ đến việc ông đã từng ngó chăm chăm vào đôi tay tôi như thế nào khi tôi vờn chúng ra lấy lọ bơ. Chúng chỉ hay ho cho việc chà rửa kỳ cọ thôi hay sao. Một thằng đầu củ chuối thì có thể trở thành như thế nào? Ông sẽ nhớ lại những lời nhăng nhít qua chuyện Kylie Blounce và chuyện cảnh sát tóm cổ tôi, để rồi nhận ra rằng mình đã sai lầm. Thật là tuyệt cú mèo.

Mọi người, ngoại trừ má ra, nhưng má bị bệnh mà. Má không cưỡng lại được những điều đã làm hay đã nói bởi vì bà có bệnh trong cái đầu. Nhưng giờ thì má sẽ được chữa lành. Bà sẽ thấy rằng không có vấn đề gì trong chuyện phô bày mình ra trước thế giới, rằng không có gì sai trái cả về chuyện cả hai chúng tôi có thể làm. Chúng tôi có thể hãnh diện về điều đó. Có lẽ chàng Cả Quỳnh và má có thể làm một cú đôi, khi bà khỏe hơn và được chuẩn bị tinh thần. Và lần này không có chuyện đáp xuống dở ẹt đâu. Chỉ vì má đã không tập luyện thôi. Tôi dạy má được. Chúng tôi phải tập từ từ. Chúng tôi có thể trở về Lulworth Cove và bay lượn quanh các vách đá. Cỏ non mướt và chúng tôi có thể có thêm nhiều tham vọng hơn nữa, cao hơn và xa hơn cho tới khi chúng tôi thật sự bay ra biển. Tôi thấy mình

và má trong không khí biển mát rượi, và ba là một chấm bé tí bên dưới, đang vỗ tay, với một mô hình xoắn ốc bằng vỏ sò nằm kế bên mà ông xếp lên trong lúc chúng tôi thực tập.

Jennifer đến rất nhanh và êm. Ban đầu tôi không nhận ra là nàng. Tôi chỉ ngược nhìn lên và người phụ nữ sang trọng đi qua. Đôi môi đỏ, các thứ phục trang màu đen như một vòng xoắn quấn lấy người nàng từ đầu gối lên đến cổ. Mùi hương của nàng giúp tôi nhận biết được nàng. Mùi hương của nàng tỏa ra phía sau và làm tôi choáng váng như đường rã nước của một con tàu. Tôi suýt đứng dậy, tôi suýt nói điều gì đó. Tay người Phi châu cười toe toét với nàng khi nàng thong thả bước qua bàn bảo vệ. Đến phía bên kia thì nàng rẽ về phía mấy cái thang máy. Rồi nàng đi khuất. Tôi không tin nổi.

Tôi trở lại bàn bảo vệ. Tôi vẫn ngửi được mùi hương nàng. Tôi hỏi tay bảo vệ: “Người đó là ai vậy?” Lỡ tôi khùng thì sao.

Hắn đáp: “Thưa ông, đó là một hình ảnh của cái đẹp. Tôi nói đúng không nào?”

Tôi hỏi: “Tên cô ấy là gì?”

“Điều mà tôi biết rất rõ là, cô ta không dịu dàng như vẻ bên ngoài đâu. Người ta nói rằng, bà chằn đó.” Chắc tôi phải lắc đầu thật mạnh vì hắn nói: “Vâng. Ồ vâng. Phóng viên điều tra ngôi sao của báo Nguyệt Cầu. Đẳng này, thưa quý nương. Xin hãy điều tra tôi. Ô, vâng.” Rồi hắn toe miệng cười, nụ cười châu Phi toe toét.

CHƯƠNG HAI MƯỜI

Tên tàu điện ngầm suốt đường về nhà Jennifer, tôi cứ nghĩ do đâu mà Jennifer Slater không hơn gì Kylie Blounce. Nếu quả đúng là Jennifer Slater. Óc tôi cứ nghĩ mãi về sự thay đổi khủng khiếp đó. Chiếc tàu điện chạy được một trạm và tôi nghĩ, đừng lo, đó chỉ là một phụ nữ ăn mặc sang trọng trông khá giống nàng và xúc cùng loại nước hoa thôi. Khi tôi về đến thì Jennifer sẽ có mặt trong căn chung cư của nàng. Tôi sẽ thuyết phục nàng rằng kế hoạch ở Park Lane là rất tuyệt, chỉ trừ việc chúng tôi phải chọn một nơi nào khác bởi vì giờ này John Doe hẳn đã gọi báo cho cấm rồi và họ sẽ canh địa điểm đó thật kỹ. Nhưng dễ dàng thôi. Chúng tôi sẽ chọn một nơi khác, và chúng tôi sẽ lên kế hoạch.

Rồi tàu chạy đến một trạm khác và lúc này thì tôi biết chắc người mà tôi đã thấy chính là Jennifer. Jennifer làm việc cho tờ Nguyệt Cầu. Nàng đã gài tôi. Có lẽ nàng còn là John Doe nữa kìa. Còn ai dính líu vào vụ này nữa? Derek ư? Cậu George? Mấy tay thám tử về tội phạm tình dục? Má và ba? Còn ai biết nữa? Có lẽ David Batty, cựu cầu thủ của Leeds United và cựu cầu thủ nước Anh chẳng?

Khi về đến căn chung cư thì tôi gọi lớn tên nàng.

Tôi vào từng phòng và kêu: “Jennifer, có nhà không?” Tôi gõ cửa phòng vệ sinh hỏi: “Có ai trong đó không?” Không có ai trong nhà cả. Rồi tôi nhìn đồng hồ trên bếp. 13:07. Tôi đi vào phòng mình và cởi đồ ra. Giờ thì chúng gần khô rồi và cứng như giấy bìa. Tôi treo chúng ra ngoài cửa sổ, nhét vào khe dưới

cùng của khung cửa. Tôi mặc áo thun polo và áo choàng rồi trở vào phòng khách. Đầu óc tôi như là một cú nổ lớn và không dứt. Tôi không thể tin rằng Jennifer không nghe thấy nó khi nàng bước vào.

Tôi nghe tiếng chìa khóa của nàng mở cửa. Nàng đi xuống hành lang hỏi: “Graham, anh dậy chưa?” Tôi nghe tiếng giày kêu cạch cạch khi nàng hất chúng ra, rồi nàng vào phòng khách. Nàng nói: “À. Anh nghĩ đúng đấy. Ngoài kia trời không đẹp chút nào. Tôi ước gì trời mưa còn giờ thì mặc kệ nó. Anh lấy áo quần trong máy giặt ra chưa? Xin lỗi, sáng nay tôi quên mất. Nhưng nó lại nhắc cho tôi nhớ ra chuyện này: Mình phải nghĩ đến một số áo quần đang hoang cho anh để dùng một lúc nào đó. Và mình cũng phải nghĩ anh sẽ nói năng cái gì khi người ta để micrô trước mặt anh. Người ta sẽ trông đợi thấy được tính cách đặc biệt của anh trong những dấu ngoặc kép, do đó mình phải quyết định tiết lộ với họ những điều gì. Mình có thể bàn về điều đó.”

Nàng cởi cái túi xách đeo trên vai ra và đặt nó tựa vào tủ lạnh. Cái điện thoại di động bên trong túi xách reo lên, thứ tiếng chuông mà tôi không thích chút nào. Nàng nói: “Suốt ngày nay nó không chịu ngừng. Tôi cho anh biết là anh đang được người ta quan tâm nhiều lắm.”

Tôi muốn nói là họ vẫn chưa biết là anh. Đừng lo, tôi chưa bán rẻ anh đâu. Ý tôi muốn nói là ý tưởng của anh. Tôi loan truyền cái ý tưởng đó ra và trở thành khủng khiếp đó.” Chuông di động ngừng reo. Nàng tròn xoe mắt và lắc lắc đầu. “Mình uống chút sâm-banh chứ?”

Nàng lấy chân hất cái túi xách văng ra khỏi tủ lạnh, mở tủ lấy ra một chai có cái nắp vàng. Nàng lấy hai cái ly cao và mỏng tang từ trên tủ ly xuống rồi khui nút chai, nó bắn đi đung vào

mở dây điện treo bóng đèn. “Anh hãy làm quen với tiếng mở nút chai đó đi, Graham à,” nàng nói. Nàng chăm chú rót rượu, nói mà không quay lại: “Anh có khó khăn gì không khi bay vòng quanh mấy cái tòa nhà thật cao đó? Tôi không có ý nói là mấy cái tổ kiến như bến tàu Canary đâu, tôi muốn nói mấy tòa nhà cao ở Manhattan kia. Có người nhắc đến nó như là một mối nguy hiểm có thể xảy ra. Tôi đang nói về các tác động của gió.” Nàng xoay lại trao tôi ly rượu. “Anh trông rất đẹp trong bộ đồ của siêu nhân đó.” Nàng nháy mắt với tôi.

Tôi không cố ý hất ly rượu ra khỏi tay nàng. Tôi chỉ có ý đẩy nó ra thôi nhưng tôi lại quá mạnh. Tay tôi quá mạnh. Và cái ly quá nhanh, tôi không kịp uống. Nó bay đi theo một đường vòng cung, để rượu bắn ra trong không khí trong một tích tắc.

Cái ly vỡ tan tành trên nền gạch. Jennifer nói: “Đỡ hơn là trên thảm.”

Nàng nhìn tôi chăm chăm và tôi cũng nhìn trả chăm chăm. Tôi băn khoăn liệu mình có bị chứng mất trí hay không. Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Không có tiếng động nào trong đầu tôi, chỉ có sự yên lặng. Nhưng nó không phải là một sự yên lặng tốt lành. Như là khi bạn thức giấc mà không nhớ nổi rằng mình đang ở đâu. Hay mình là ai. Rồi tôi nhớ được một điều, và tôi nói nó ra: “Cô đã đi đâu vậy?”

Jennifer vẫn nhìn tôi đăm đăm. Nàng quỳ xuống và không rời mắt khỏi tôi. Nàng lê người về phía cái ly vỡ và chỉ liếc thật nhanh xuống dưới rồi lại ngược lên nhìn sững vào mắt tôi. Nàng nhặt những mảnh ly vỡ, thật ra nàng không nhặt chúng lên mà chỉ lùa chúng xoay vòng trên sàn nhà bằng mấy ngón tay. Và cứ ngó tôi mãi, không rời. Không gian thật im lặng, tôi nghe được tiếng hai chúng tôi thở. Sau cùng nàng nói, giọng thật mỉa mai: “Tôi đã đi đâu à?”

Tôi đáp: “Phải.”

“Trong khi anh cà rớn loanh quanh trên cái mông trơ xương của mình thì tôi chạy văng mạng vì anh ở ngoài kia.” Rồi nàng khẽ la lên: “Ui da.” và ngó xuống tay mình. Một giọt máu đỏ tươi hiện ra trên ngón tay. Nàng bỏ ngón tay vào miệng.

Tôi hỏi: “Mới đây cô có thấy cái tổ kiến nào không?”

“Anh đang nói chuyện gì vậy?”

“Cô biết mà. Bến tàu Canary đó.”

“Không. Tôi không biết. Anh giúp tôi dọn dẹp cái ly này chứ?”

“Tôi tình cờ đến bến tàu Canary sáng nay và thấy một người giống cô kỳ lạ. Cũng cùng loại nước hoa và mọi thứ khác cũng giống. Tuy nhiên, người đó hơi điệu đà quý phái hơn cô.”

Jennifer đến ngồi ở bàn ăn trong bếp và lục túi xách. Nàng tìm được một bao khăn giấy, rồi quấn một miếng quanh ngón tay. Rồi hai tay ôm lấy đầu nàng nói: “Anh đang làm tôi không hiểu chuyện gì cả, Graham à.” Tôi không nghe rõ vì nàng nói trong mái tóc.

Tôi nói: “Hôm nay tôi không ngồi im một chỗ đâu. Tôi đã đến một nơi và thấy được một người.”

Jennifer bật dậy ùng ùng bỏ ra khỏi phòng. Tôi nghe tiếng chân nàng nện thành thịch xuống hành lang, rồi dừng lại, rồi đi trở lại. Nàng đứng ở ngưỡng cửa, giơ tay ra nói: “Đưa chìa khóa đây.”

Tôi đưa chìa khóa cho nàng, nàng nói: “Tôi không muốn anh đi theo tôi. Không như thế nữa, Graham. Anh không được làm chuyện rò rỉ đại quanh tôi, nghe chưa?”

Tôi đáp: “Tôi không đi theo cô. Có phải cô là phóng viên của

tờ Nguyệt Cầu không?”

Jennifer la lớn lên: “Phải.”

Im lặng. Tiếng la của nàng vang dội lại. Rồi không kèm lòng được, tôi òa khóc hu hu.

Jennifer đưa tôi một miếng khăn giấy. Nàng ngồi xuống sô-pha bên tôi và hơi siết nhẹ tôi một thoáng, tôi cảm thấy ngực nàng tì lên cánh tay tôi. Rồi nàng đứng lên qua ngồi ở sô-pha đối diện. Tôi hỏi: “Cô đã viết mọi chuyện đó về tôi?”

Nàng đáp: “Chuyện không phải như vậy đâu. Anh không nên biết làm gì. Chúa ơi, lại chảy máu rồi.” Nàng lại mút ngón tay.

“Nhưng tờ Nguyệt Cầu làm đủ chuyện kinh khiếp về tôi. Chúng nghĩ rằng tôi là một thằng bệnh hoạn. Như mọi người khác. Chúng là đồ ngu xuẩn phát-xít. Như một số kẻ khác mà tôi có thể nhắc đến.”

“Vấn đề là chúng tôi có thể giúp anh.”

“Nhưng...” Tôi sắp nói “cô” nhưng không thể. “Nhưng tờ Nguyệt Cầu đang giết tôi.”

“Đúng vậy. Và?”

“Và cái gì?”

“Và trước khi nó đang giết anh thì chúng tôi đã làm gì nào? Chúng tôi đã yêu quý anh. Graham, chàng anh hùng trong vụ rớt máy bay và đủ mọi chuyện. Nay, tôi không mong là anh hiểu điều này, Graham à. Đó là lý do mà tôi không cho anh biết sớm hơn. Nó chỉ để ứng xử nương theo sự việc thôi. Không phải theo cái cách mà chúng ta thích hỏi chúng ta lên mười bốn tuổi, nếu anh không thấy mích lòng khi tôi nói ra như thế. Nhưng dù muốn dù không thì chúng đúng là như vậy. Chúng tôi phải cho anh một lý lịch, giữ cho câu chuyện của anh tiếp tục, chúng tôi phải chuẩn bị cho mọi người sẵn sàng đón nhận một câu

chuyện cực kỳ đặc biệt. Câu chuyện vĩ đại nhất trong lịch sử báo chí chính là câu chuyện này đây. Trong lịch sử của thế giới. Nó quá xá nhiều để mà tiết lộ mọi chuyện ra trong một lần thôi. Chúng tôi phải đưa ra dần dần. Thế nên điều mà tôi đang nói là nó đang có hiệu quả. Mọi chuyện tốt đẹp. Thật tình là như vậy. Hừmmm?”

Tôi không hiểu nàng nói gì. Tôi chỉ gật đầu thôi.

Nàng đứng dậy nói: “Tôi làm thêm một ly sâm-banh nữa đây. Anh muốn uống không?”

Tôi đáp: “Không.”

Trong lúc rót thêm cho mình ly nữa thì nàng nói: “Này, lắng nghe kìa. Anh có nghe thấy không?”

Tôi lắng tai nhưng không nghe thấy gì cả. Ngoại trừ những âm thanh của London bên ngoài cửa sổ. Cái tiếng sóng khổng lồ đó không bao giờ dứt. Tôi đáp: “Không.”

Nàng nói: “Có, anh nghe thấy mà. Có điều anh chưa biết nó đó thôi. Nó là tiếng của thế giới đang rơi xuống vào lòng anh. Như trái chín rụng khỏi cây.” Nàng ngồi lại vào sô-pha nói: “Nè, đừng có ra vẻ căng thẳng như vậy nữa. Tôi sẽ lo cho, đó là lý do tôi có mặt ở đây. Một khi chúng ta làm xong việc trình bày sơ bộ thì chúng ta sẽ làm tiếp việc khẳng định giá trị của sự kiện mà thế giới sắp chứng kiến, sự kiện này sẽ làm thay đổi đời sống con người mãi mãi – mọi chuyện sẽ được suy tính kỹ cho đến chi tiết hoàn hảo nhất.Ồ đúng vậy, một ngày nữa. Có thể anh không bằng lòng lắm về chuyện này nhưng chúng tôi không còn rồ dại lên với cái tên Graham Sinclair nữa đâu.”

“Nhưng nó là tên của tôi.”

“Thẳng thắn mà nói nhé. Thậm chí gọi là Sinclair Graham thì nghe còn hay hơn Graham Sinclair nữa kìa. Vì vậy, hãy suy

nghe xem. Có lẽ có một cái biệt danh cũ nào đó mà chúng ta có thể dùng chẳng.”

“Không có chuyện đó đâu.”

Jennifer lắc đầu: “Mấy ông thầy dạy anh hay gọi anh là gì?”

Tôi gào to lên. Cứ như một gã nào đó có giọng cực khỏe đã nhập vào người tôi vậy. “TÊN TÔI LÀ GRAHAM SINCLAIR. GRAHAM SINCLAIR LÀ TÊN CỦA TÔI. KHÔNG CÓ GÌ KHÁC.”

Lại im lặng. Tiếng của tôi vẫn vang vang trong phòng. Tôi nghĩ nó bị vướng lại trên mớ dây điện, cố thoát ra nhưng chỉ vang dội lại. Jennifer đứng dậy đi đến tủ lạnh. Nàng mở tủ lấy chai sâm-banh ra, rót thêm một ly. Nàng bình thản nói: “Tôi sẽ rót ly rượu này và anh sẽ uống nó. Nếu anh không muốn uống cho mình thì ít ra anh cũng uống cho tôi. Để cảm ơn tôi về những gì tôi đã làm cho anh, và những gì tôi sẽ làm. Được không nào?”

Nàng rót rượu rồi bước đến ngồi kế bên tôi. Nàng trao ly cho tôi nhưng tôi không nhận.

Đột nhiên tôi thấy mình không thích đôi môi của nàng. Chút son môi của nàng tróc ra và bên dưới nó thịt môi có màu của những chiếc máy laptop chán ngắt. Trên bờ môi trên có một vết máu ở chỗ nàng mút ngón tay bị thương. Tôi tưởng tượng hôn đôi môi ấy và thấy ghê. Giọng nàng thật lạnh lùng. Nàng nói: “Thế giới này không hạ mình xuống trước anh đâu, mà nó hạ mình xuống trước tôi. Giờ thì uống đi.”

Chát rượu màu vàng trong vắt, màu của hạnh phúc. Bong bóng nổi lên như hàng triệu người đang mỉm cười. Tôi vươn tay về phía ly rượu. Tôi gần nhận lấy nó, sự thật là vậy. Nhưng vào tích tắc cuối cùng thì tôi đổi ý. Tôi lại gạt ly rượu ra nhưng lần này bàn tay tôi hoàn toàn sai lầm. Nó to sụ, đàn độn và vụng

về như cậu George trong cái áo da đó, mò mẫm vừa đi vừa xì hơi quanh tiệm đàn. Bàn tay vươn ra theo và đập vào cổ của Jennifer. Đầu nàng bật ra sau và nàng văng ra khỏi cái sô-pha, lăn cù trên tấm thảm màu kem. Hàm răng của nàng làm ra một tiếng động buồn cười, như tiếng mấy con chuột kêu lít chít. Cái ly rớt trên sô-pha, không vỡ. Có một vệt sẫm màu trên sô-pha chỗ mà rượu đổ ra.

Tôi nghĩ Jennifer đã chết.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Tôi nghĩ mình là tên tâm thần bệnh hoạn mà không biết. Tôi quỳ xuống trên tấm thảm kế bên Jennifer. Miệng nàng hé mở, mắt thì nhắm, và nàng còn thở. Ít ra nàng không tái xanh đi, hay nghẹt thở. Một chân còn vắt vẻo trên sô-pha, và cái tư thế rũ rượi nàng đang nằm trông giống như nàng hoá thành nước, chảy đổ ra khỏi sô-pha, rồi đông cứng lại. Tôi sắp sửa lay nàng, làm cho nàng tỉnh lại. Tôi quỳ xuống bên nàng thì nàng mở hé một mắt. Rồi con mắt kia cũng hấp háy mở. Nàng không động đậy. Chỉ ngó tôi. Tôi cứng cả người lại. Tôi nói: “Tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi, tôi không có ý... Tôi phải đi thôi, thôi nhé.” Tôi đứng dậy. Nàng vẫn không nhúc nhích gì cả, chỉ lắc lắc đầu. Tôi nói: “Vậy nhé? Tôi chỉ...”

Tôi vào phòng ngủ của mình, lấy áo quần trên cửa sổ mặc vào. Chúng vẫn còn hơi ẩm. Tôi cất điện thoại di động vào túi bên hông của áo khoác. Suốt lúc đó tôi lắng tai nghe ngóng Jennifer, lắng nghe tiếng nàng thét lên hay tiếng bấm số điện thoại. Nếu nàng ngăn tôi lại, tôi sẽ phải thoát qua cửa sổ. Năm tầng lầu không phải là vấn đề, trừ việc có ai đó thấy tôi. Nhưng Jennifer vẫn im ru.

Tôi trở lại phòng khách. Nàng vẫn trong tư thế cũ. Vệt máu trên môi nàng trông rất tươi. Mắt nàng dõi theo tôi quanh phòng. Đôi mắt nàng lộ vẻ kinh hoàng. Thật là khủng khiếp, cái cách đôi mắt nàng lộ vẻ sợ hãi. Tôi nói: “Này, tôi xin lỗi. Tôi chỉ không muốn lấy ly sâmpanh thôi.” Tôi nảy ra một ý.

Tôi lấy điện thoại di động của nàng từ trong cái túi để gần tủ

lạnh ra, để lên thảm cạnh bên nàng. Tôi lấy cho nàng một ly nước lọc và cũng để kê bên. Tôi nghĩ mình có thể lấy được vài điểm tốt bằng cách tỏ ra chu đáo. Đó là điều mà sẽ được nhắc đến trong phiên tòa và giúp người ta nhận án tù ngắn hơn của ông tòa. “Thế nhé, gặp lại sau.” Jennifer không đáp, nàng chỉ lại lắc đầu. Rồi tôi chuồn khỏi căn chung cư của nàng.

Tôi trở lại tiệm cà phê World Bean, mua thêm một ly espresso rồi lại ra sau ngòai đối diện với bức tường. Tôi quyết định tốt nhất là cứ tiếp tục ghét má. Như vậy thì tôi sẽ không buồn quan tâm khi nào má phát hiện được rằng tôi là một kẻ giết người. Ngòai đó, hẳn là tôi có thể ngấm mặt mình trong gương nhưng tôi chưa sẵn sàng để ngó bức hình phóng lớn của một thằng tâm thần bệnh hoạn. Thay vì thế, tôi lại nhìn bàn tay mình, bàn tay mà đã thực hiện điều tệ hại đó. Ngay dưới ngón tay út, vài sợi lông trắng nhỏ xíu đang mọc lên. Trước đây tôi không hề thấy chúng. Tôi cảm thấy buồn cho bàn tay mình. Nó cứ bị lôi cuốn theo thôi. Tôi tự hỏi không biết nó còn bị lôi cuốn theo bao nhiêu lần nữa. Tôi tự hỏi khi nào thì tôi sẽ quên điều vừa xảy ra. Bởi vì nếu quả thật tôi là thằng tâm thần bệnh hoạn, thì đó là chuyện phải xảy ra. Tôi sẽ làm chuyện gì đó thật tệ hại, rồi có một hồi bị mất trí hẳn và hoàn toàn quên hết mọi chuyện. Lâu nay người ta nghĩ đúng về tôi. Tôi là một thằng Quái và một thằng tâm thần bệnh hoạn. Thằng khùng mà tôi nghĩ rằng tôi đã thấy trong công viên Bishop, hẳn là do tôi tạo ra. Tôi đã tạo ra một thằng tâm thần bệnh hoạn từ chứng hoang tưởng hầu có được nguyên cơ để giết người. Tôi là một thằng bệnh hoạn 007, tôi ra đường làm những chuyện tồi bại với bọn con gái và nịt vợ của họ, vân vân... rồi quên đi. Tôi chờ để thôi nhớ những điều đó nữa nhưng không thể được. Tôi thấy sự ngạc nhiên hiện ra trong mắt Jennifer. Tôi nghe tiếng răng

nàng va nhau khi nàng ngã. Tôi thấy đôi mắt kính hãi của nàng dõi theo tôi quanh phòng khách. Rồi tôi nghĩ, làm sao tôi biết được là mình đã thôi nhớ nếu tôi không thể nhớ lại được điều mà tôi đã thôi nhớ chứ?

Khoảng hai mươi phút trôi qua và tôi vẫn nhớ. Và tôi thấy dễ chịu hơn về mọi việc. Đó là một tai nạn. Tôi chỉ muốn gạt ly rượu đi thôi nhưng bàn tay tôi đôi khi quá to và mạnh. Thăng cha khùng mà tôi thấy trong công viên Bishop là có thật. Tôi vẫn nhớ được cảm giác đầu của hấn như thế nào dưới gót giày của tôi. Và dù sao đi nữa, tôi vẫn nhớ chuyện gì đã xảy ra. Nếu tôi thật sự là đồ tâm thần bệnh hoạn thì chắc là tôi nhớ tất cả mọi chuyện kinh khủng khác mà hấn đã làm, những chuyện còn tệ hại hơn là những gì tôi làm với Jennifer. Tôi không phải là một thằng Quái hay một thằng tâm thần bệnh hoạn, nhưng tôi gặp rắc rối lớn rồi. Thật là tuyệt. Bởi vì nếu Jennifer báo cảnh sát về tôi thì họ sẽ không tin đó là một tai nạn. Họ sẽ khoái nó. Họ sẽ nghĩ là họ đã tóm cổ được tôi. Họ sẽ kết thúc vụ điều tra về thằng tâm thần bệnh hoạn.

Tôi đứng dậy lục hết các túi tìm tiền. Ba mươi mốt pao và bốn mươi bốn xu, còn thêm mảnh giấy có ghi số điện thoại của Kate. Chũ bị mờ hết do trời mưa và máy giặt nhưng vẫn còn đọc được. Và đó là nguyên do tôi gọi cho Kate.

* * *

Hấn là tôi có thể gọi cho cô bằng số của tiệm đàn, nhưng có thể Derek hay cậu George sẽ trả lời. Khi tôi thử gọi số di động của cô thì cô đã tắt máy nên tôi để lại tin nhắn số điện thoại của mình và bảo cô gọi lại cho tôi. Rồi tôi mở máy di động lên và bắt

đầu đi về hướng tiệm đàn. Mỗi khi thấy xe cảnh sát bật đèn báo động rú còi chạy ngang thì tôi lại nghĩ rằng nó đang phóng về căn chung cư của Jennifer. Ngừa trường hợp họ được báo động khẩn cấp, tôi đi sát vào những bức tường, hàng rào, dưới mái hiên các cửa tiệm và trên vỉa hè của trạm xe buýt.

Trời đổ mưa. Lần này hạt không lớn. Ban đầu lác rắc mưa phùn, rồi trở nên càng lúc càng lớn dần cho đến khi thành tiếng dồn dập trên nóc các trạm xe buýt. Mưa rơi trên mặt đường và bánh xe tạo thành những đợt sóng. Tôi ướt mèm, tới lúc này thì tôi không cần quan tâm đến việc làm khô áo quần nữa. Đôi giày thể thao của tôi trở nên xơ xác. Bắt đầu thấy ướt những ngón bên bàn chân phải.

Tôi không có kế hoạch nào cả. Tôi không nghĩ được kế hoạch gì. Tôi chỉ nghĩ đến việc gặp Kate thôi. Tôi nghĩ có thể Kate sẽ làm cho mọi việc trở nên ổn thỏa. Cô sẽ nói chuyện với Jennifer và ba má và mấy tay cớm, và họ sẽ tin lời cô, và rồi ổn hết như chuyện cô tìm cho tôi cái căn cước giả vậy. Có lẽ cô sẽ tìm cho tôi một nơi nào đó để ở và tôi có thể đi học ở dưới này, và cô trình diễn một buổi hòa nhạc piano, tôi ngồi ở hàng ghế đầu và đứng dậy hoan hô cô. Nhưng trước tiên tôi phải kể mọi chuyện với cô. Đó là điều tôi sắp làm. Tôi phải gặp và kể với cô. Đó là kế hoạch của tôi, kế hoạch sau cùng.

Điều hay ho của việc đi dưới trời mưa tầm tã là bạn có thể khóc đến phọt mắt ra mà không làm ai chú ý cả, miễn là đừng khóc âm ỉ quá.

Điện thoại di động của tôi reo. Tôi đứng ở ngưỡng cửa của tiệm ăn Happy Snaps, nhìn con số hiện lên trên máy. Tôi sẽ không nghe điện của má hay ba gọi. Ban đầu tôi không nhận ra số của ai. Rồi tôi biết đó là số của Kate. Tôi nói: “Chào Kate.”

Cô nói giọng thì thầm. “Anh có chôm tiền của ba má anh

không?”

“Cô không thể chôm tiền ba má của chính mình. Vì sao vậy?”

“Vì mọi người phát khùng lên ở đây.”

“Cô đang ở trong tiệm đàn à?”

“Tôi ra ngoài. Ông Heo đang dẫn một tay nọ đi lòng vòng xem những thứ ông bán cho hắn.”

“Ông ấy bán tiệm à?”

“Thật là kỳ quái. Tôi nghĩ là ông ấy lên cơn rồi. Còn nữa, ba anh la ông ấy chói lói trên điện thoại, mấy tay cớm đến truy lùng anh. Anh có xem tờ Nguyệt Cầu hôm nay không? Anh ở đâu? Đang làm gì vậy?”

Tôi hẹn gặp cô bên ngoài tiệm World Bean gần tiệm đàn, cái tiệm bị đóng cửa sau vụ rớt máy bay. Tôi nói: “Một lát nữa gặp cô nhé.” Khi sắp tắt máy thì đột nhiên tôi nảy ra một ý. “Khoan đã nào. Cô có biết chùm chìa khóa treo trong phòng vệ sinh không? Cô lấy nó theo nhé?”

Kate mang đôi giày Pumas. Mất thật lâu chúng tôi mới tìm thấy chiếc Merc. Trước tiên chúng tôi thử tìm trên Hammersmith vì đó là một trong những nơi mà ông thích đậu. Rồi chúng tôi đi ngược về tiệm đàn. Càng gần tiệm tôi càng bồn chồn lo sợ. Kate không rành xe cộ cho lắm. Cô cứ nói: “Nó kia kìa,” nhưng khi tôi nhìn thì lại là một chiếc Lexus hay một chiếc Sabb, và nhiều khi không đúng màu nữa kìa. Trời không mưa lớn như lúc nãy nhưng cũng đủ làm Kate ướt. Cô bĩu làn môi dưới xuống và giả vờ khóc: “Ngó mái tóc tuyệt đẹp của tôi nè.” Rồi kéo mở tóc trước đây nhuộm tím giờ đã bị nước mưa gột thành màu đen. Nhưng cô không quan tâm lắm, cô cười to. Cô chưa từng hỏi tôi về việc chúng tôi đang làm gì. Cô tin tưởng tôi.

Tôi là người thấy được chiếc xe. Nó đậu bắc ngang qua hai chỗ đậu dành cho người tàn tật và bị gắn giấy phạt. Tôi lấy tờ giấy phạt nằm dưới cần gạt nước và vất xuống một vũng nước. Tôi mở khóa và mở cửa bên ghế hành khách cho Kate. Cô nói: “Cám ơn anh.” và lên xe. Tôi phải điều chỉnh ghế ngồi để chân đạp tới chân ga và thắng xe. Kate nhích nhích mông làm mặt da thuộc lót ghế kêu ken két. Cô nói: “Xem nó này.”

Tôi đáp: “Tôi biết.”

Tôi lái xe đi. Tôi không biết sẽ đi đâu. Tôi chỉ cảm thấy dễ chịu và an toàn khi ngồi trong xe. Thật là hay khi có Kate ngồi bên cạnh. Cô hạ thấp tấm che nắng xuống và nhìn vào gương vuốt sửa mái tóc. Rồi cô quay sang tôi giả giọng cậu George hỏi: “Mày có búp con nhỏ đó không hả ngố?”

Tôi đáp: “Cô ấy có đôi môi ngó ớn quá.”

Kate hỏi: “Cái gì, để hôn à?”

“Í ẹ. Không có chuyện đó đâu.”

Kate nói: “Vậy à. Tôi hỏi cho biết thôi.” Rồi cô hỏi: “Anh có xem báo hôm nay không? Derek đang tè ra quần.”

“Tôi tin là vậy. Hắn có khai với cớm không?”

“Tôi nghĩ là có.”

“Tôi không phải là kẻ sát nhân.”

“Tôi biết.”

“Làm sao cô biết chứ?”

“Tôi biết chứ.”

Tôi không muốn tiếp tục nói dối, tôi muốn trung thực với Kate. Tôi định kể với cô Jannifer là ai và tôi đã làm gì với nàng, nhưng rồi tôi quyết định chờ đã. Giờ thì tất cả mọi chuyện có thể chờ. Tôi gần như sắp đến nơi rồi. Tôi nói: “Nếu trong thời

Thế Chiến Thứ Hai thì Derek đã gia nhập bọn Phát-xít rồi.”

Hai cái cần gạt nước soạt rộng, không đều đặn, làm kính xe trở nên mờ hơi nước. Tôi mở quạt thật mạnh và lớn tiếng. Kate lấy tay vạch những vòng tròn lên làn hơi nước phủ trên kính xe bên phía mình. Cô làm tôi nhớ lại khi còn bé mình từng bị la vì làm như vậy trên các khung kính cửa sổ nhà bếp. Tôi hỏi: “Tại sao cậu George bán tiệm đi vậy?”

“Bởi vì... tôi không biết, ông ấy chỉ mới quyết định vậy thôi. Vừa sáng hôm nay. Và anh biết tính ông ấy mà, ông muốn là làm thôi. Ông ấy đầu tư hết vào phòng nha khoa trên mạn Bắc. Ông nói tôi và Derek có thể lên đó làm, nhưng tôi trả lời rằng với tôi thì không có chuyện đó đâu. Ông ấy lên chức cho Derek nhưng lại cho nhận lương ít hơn một chút, nhưng ông ấy nói rằng như thế vẫn giống như tăng lương thêm mười phần trăm, bởi vì vật giá trên đó rẻ hơn.”

Tôi nói: “Ông ấy mua chiếc Merc này rẻ được bốn ngàn trong một cuộc đấu giá xe hơi trên đó.” Hai cái cần gạt nước bắt đầu kêu ken két. Tôi vặn chỉnh chúng lại tốc độ bình thường.

Cô nói: “Dù sao đi nữa tôi thấy cũng vui vì tôi được mời chơi thử piano. Không phải là nhạc cổ điển, nhưng thế cũng tốt. Đó là ban nhạc của chị của một người bạn của anh tôi. Chị ấy rất đáng hoàng. Ông chú của chị ấy là nhạc sĩ Jimmy Cliff.”

“Chuyện đó thật là tếu, vì mới đây thôi tôi mơ như thế này. Cô đang chơi trong một buổi hòa nhạc, tôi ngồi ở hàng ghế đầu và đứng lên vỗ tay hoan hô cô nồng nhiệt.”

“Ồ, thật là dễ thương, cảm ơn anh. À, giờ mình đang đi đâu đây?”

“Tôi cũng chưa biết đi đâu. Tôi nghĩ mình cứ chạy lòng vòng một hồi đã rồi tính.” Đó là tôi nói dối, thật ra tôi biết mình đi

đâu. Tôi nhìn đồng hồ báo xăng. Nó chỉ ở mức đỏ. Nhưng có lẽ số tiền hơn ba mươi pao sẽ giúp chúng tôi đến được nơi đó.

Kate hỏi: “Mình đi ra khỏi London à? Ồ, sợ quá. Tôi ít khi đi đâu xa lắm. Tôi chưa bao giờ đến vùng bờ biển. Tôi muốn nói là trừ vùng quê của má tôi. Trước mặt nhà bà là bãi biển. Nhưng không phải ở Anh. Ở đó cho tôi cái họ Herbert.”

“Herbert là gì?”

“Ô kê, là cái gì cũng được.”

“Tại sao vậy?”

“Vì thiên hạ ngó anh chăm chăm.”

“Vì cô là da đen?”

Cô giả giọng Ali G^[14]: “Có phải là do tôi da đen không?”

Rồi cô nói: “Vâng. Này mình đi đâu đây?”

“Về nhà,” tôi trả lời vậy, và đó không phải là lời nói dối.

Chúng tôi bỏ London lại sau lưng. Như thể là nó đã chết. Mới một phút trước là đường phố, người ta che dù và cầm túi giấy nâu đựng thức ăn mua mang đi, làm cho bạn tưởng tượng ra mùi gà Jalfrezi. Rồi có những kho hàng chứa ghế sô-pha và những nhà kho và bãi bán xe Merc và hai cần gạt nước đang hoạt động như khúc dạo đầu của một bản nhạc rock và tiếng đàn bass sẽ trỗi lên, tiếp theo là nhịp trống. Rồi sau đó là những cánh đồng và cừu và bò. Và nếu dừng tất cả xe cộ trên xa lộ M1 mà lắng nghe thì người ta sẽ không còn nghe thấy tiếng sóng đó vang lên nữa. Tiếng sóng đã tan đi. Lặng mát. Tôi hỏi: “Đi ra khỏi London không tệ lắm phải không?”

Kate đáp: “Tôi có thể biến thành muối bất cứ phút nào. Tôi có thể cảm thấy mình thay đổi đây.” Cô duỗi hai tay ra, cởi bỏ đôi giày Pumas và ngáp.

Tôi nói: “Tôi thích đôi giày Pumas của cô. Bỏ chúng ngâm trong nước có được không?”

“Tôi không biết chuyện đó.”

Tôi nảy ra một ý. Lúc này chắc cậu George đã khám phá ra chiếc xe bị mất. Tôi không nói năng gì một lúc, tôi cố tập trung suy nghĩ. Trời đã ngừng mưa nhưng đường vẫn trơn bóng. Đèn pha của những chiếc xe chạy đến từ phía sau đều mờ nhòe và chói sáng. Kate quay lại nhìn qua làn kính sau xe, hỏi: “Tại sao anh cứ nhìn vào kính chiếu hậu hoài vậy?”

“Tôi đâu có nhìn,” tôi đáp. Tôi không nói với cô rằng tôi đang đợi đèn xanh chớp tắt của xe cảnh sát, rằng chắc chắn bọn cớm đang truy nã tôi vì bốn tội danh: cướp, mưu toan giết người, tình nghi thám sát hàng loạt, và ăn trộm xe.

Kate nhắc tay phải lên và ngắt vào cổ tôi. Cô mát xa nó, xoa bóp khá mạnh bằng mấy ngón tay. Vừa đau vừa thấy khoái. Bông tai của cô kêu leng keng khi các ngón tay cô di động. Cô nói: “Cứ thả lỏng, anh hiểu tôi nói chứ?” Tôi làm theo lời cô. Tôi thấy rất đã. Tôi lái xe bằng tay phải, chỉ cần dùng ngón tay cái và ngón trỏ. Tôi cảm thấy mình là một phần của chiếc xe. Thậm chí nếu tôi không bẻ lái nữa thì nó cũng chạy theo ý tôi muốn. Tôi đặt bàn tay trái lên đầu gối. Áo quần tôi vẫn còn ướt. Chúng làm cho chiếc xe bốc mùi mốc meo. Tôi định xin lỗi về cái mùi khó chịu này, nhưng tôi lại không muốn hưởng sự quan tâm đến nó.

Kate đặt bàn tay phải cô lên trên bàn tay trái tôi. “Làm tiếp đi,” cô nói.

“Làm cái gì?” tôi hỏi.

“Anh không chơi trò này khi còn bé à? Với một tay thôi thì không dễ nhưng anh vẫn có thể làm được. Kéo bàn tay của anh

ra nào, đúng vậy đấy, rồi bỏ nó lên trên tay tôi.” Rồi cô đặt bàn tay trái cô lên tay trái tôi, kéo tay phải ra khỏi bên dưới và đặt nó lên trên tay trái của mình. Rồi cứ thế, chúng tôi chơi trò chơi mà khi còn bé tôi đã tránh chơi, trò xây lên một tòa tháp bằng tay vươn đến các vì sao.

Tôi cảm nhận được Kate đang nhìn mình. Tôi nói: “Mình cần tìm một trạm xăng. Cô có được bao nhiêu tiền?”

“Không có đồng nào cả. Tôi đâu có biết là mình sẽ đi chơi đâu. Mà tôi cũng nghĩ là anh chôm được khá nhiều.”

“Tôi có chừng ba mươi pao. Tôi không biết là có đủ để cho mình đi tới đó không.”

“Mình quay lại được không? Má tôi sẽ lo lắng đó.”

“Cô bao nhiêu tuổi rồi?”

“Mười bảy.”

Tôi ngạc nhiên. “Chỉ vậy thôi sao?”

“Đúng vậy. Mình quay lại được không?”

Tôi thấy một trạm xăng BP đằng xa. Cách xa một đoạn nó trông giống như một tòa lâu đài khổng lồ. Tôi nói: “Mình chun vô đây nha.”

Tôi bóp tay cầm cần bơm xăng cho hết sạch số tiền mình có, chỉ chừa lại một xu thôi. Tôi muốn giữ lại một xu vì lý do dị đoan. Khi trả tiền, tay thu ngân nhìn chiếc Merc qua ô cửa sổ. Hắn hỏi: “Lái phụ phải không? Lần sau để ba cậu vào trả tiền nhé.” Tôi đáp: “Ô kê.” Khi trở lại chiếc xe tôi nói: “Không thể quay đầu xe lại trên xa lộ. Tôi phải chạy thêm một đoạn nữa.” Kate không nói gì. Cô xỏ đôi Pumas vào lại.

Một lúc sau cô hỏi: “Chuyện gì đang xảy ra vậy? Chuyện này là sao đây?”

Tôi đáp: “Tôi chỉ muốn cho cô gặp một người. Cô không thể gọi điện và cho má biết là sẽ về trễ sao?”

“Gặp ai vậy?”

“Má tôi.”

“Anh lấy đi bao nhiêu tiền?”

“Tôi chỉ mượn thôi mà.”

“Ông Heo nói là ba anh nói má anh buồn chuyện này lắm.”

“Má tôi mệt ở đây lắm,” Tôi lấy tay gõ gõ lên đầu.

“Tôi muốn nói là khá nặng đấy. Bả đang nằm bệnh viện.”

“Có phải đó là một trong những bí mật của anh không?”

“Phải. Nhưng tất cả sẽ ổn thôi. Tôi sẽ giải quyết được.”

“Tôi sợ gặp bà ấy quá.”

“Đừng sợ. Mình sẽ làm cho bả vui. Còn cô thì sao đây? Giờ thì cô phải cho tôi biết bí mật của mình.”

“Tại sao chữ Herbert lại buồn cười quá vậy? Anh cười khi nghe tôi nói nó.”

“Đừng thay đổi đề tài câu chuyện.”

“Ô kê vậy. Anh biết là tôi có nói em tôi đang bị giam trong trại cải huấn dành cho người vị thành niên vì tội cướp giật. À, nó không ở đó. Nó bị giam trong tù dành cho người lớn và không phải vì tội cướp giật.”

“Tệ hơn vậy à?”

“Không khá hơn phải không nào? Tôi sẽ không nói thêm gì nữa cho tới khi nào anh cho tôi biết thêm bí mật khác.”

“Không lâu nữa đâu.”

Mùi mốc meo tan đâu mất, giờ trong xe có một mùi rất dễ chịu, nó trộn lẫn giữa mùi của da thuộc và mùi của Kate. Cô

cũng quên mất chuyện mẹ mình. Cô âm ừ ngân nga theo điệu nhạc của ông Sô-panh khi có người mở cửa tiệm đàn. Sau một lúc, mùi của da thuộc và mùi của Kate và tiếng của cô quyện lại với nhau rồi lặng lẽ gõ lên cánh cửa của tâm hồn tôi, hỏi rằng chúng có được vào trong không. Và tâm hồn tôi để cho chúng vào.

Còn mười lăm dặm nữa. Đồng hồ báo xăng đang trở lại mức đỏ nhưng chúng tôi sẽ đến đó. Trời gần như đã tối hẳn. Bầu trời lại trông giống như một bức màn bị xé rách toang. Phía sau nó, giống như một khoảng không nhòa nhạt khổng lồ, là một màu xanh lục. Tôi đang lái bằng tay trái, vẫn dùng ngón cái và ngón trỏ thôi. Tôi đang khoái, lòng cứ rộn ràng vui. Chúng tôi sắp đến đó rồi và mọi chuyện sẽ ổn cả. Tôi duỗi các ngón tay của bàn tay phải ra. Chúng kêu thành tiếng sột soạt như lá khô chạm nhau.

Kate hỏi: “Tiếng gì vậy?”

Tôi đáp: “Tôi có nghe tiếng gì đâu.”

CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI

Chiếc Merc tự chạy một mình, còn tôi thì đang lơ mơ về cảnh Kate gặp má và mọi chuyện vào khớp với nhau.

“Ô kìa,” Kate la lên: “Tai nạn kìa.” Một nhóm đèn xanh chớp tắt làm sáng lên khoảng đường trước mặt. Đèn báo thắp trên các xe chạy trước chúng tôi đang đỏ lên. Chiếc Merc vẫn tiếp tục tự chạy lấy: nó giảm tốc độ và tấp vào vệ đường. “Anh làm gì đây?” Kate hỏi.

Tôi đáp: “Không phải tai nạn tông xe. Mà là họ chặn đường lại.”

“Làm sao anh biết được?”

“Tôi đoán là vậy. Vì họ chặn đường là vì tôi.”

“Vậy anh là tên tâm thần bệnh hoạn à?”

“Cô nghĩ tôi là đứa như vậy?”

“Tôi đã nói với anh rồi. Không, tôi không nghĩ như vậy.”

“Tại sao không? Mọi người khác đều nghĩ như vậy.”

“Bởi vì Derek nói vậy. Và tờ Nguyệt Cầu nói vậy. Bất cứ điều gì tờ Nguyệt Cầu nói, điều ngược lại là sự thật. Họ nói nhiều chuyện về em trai tôi. Họ nói... nhưng tôi không thể nói với anh, chưa tới lúc. Đó là bí mật của tôi. Tuy vậy, những điều họ nói là như nói đá là nước vậy, anh có hiểu ý tôi không? Kate Norley là người phụ nữ, đây là sự khôn ngoan của cô ấy và anh nên tin nó.” (Anh nghĩ là tôi lấy được sự thông thái này từ ở đâu?) Cô mở dây cài an toàn ra. “Họ đang truy bắt anh phải không? Mình làm gì đây nào?”

Đầu óc tôi rất bình tĩnh. Mọi chuyện dường như thật đơn giản. “Tôi sẽ cho cô thấy,” tôi đáp.

Kate nói: “Ui, bông tai tôi bị kẹt.” Cô đang vòng tay ôm quanh cổ tôi, theo như tôi yêu cầu. Chúng tôi đang đứng giữa chiếc Merc và vạt cỏ bên vệ đường. Đây không phải là chỗ dành cho người ta âu yếm nhau. Quá ồn và lạnh. Mỗi khi có xe chạy ngang là như không khí bị làm cho chuyển hướng đột ngột. Xe cộ giảm tốc độ vì tắc nghẽn đằng trước và người ta ngó chúng tôi khi chạy ngang. Họ chẳng thấy thú vị gì, ngó chúng tôi chỉ là chuyện gì đó để làm cho có thôi. Họ không biết rằng tôi sắp tặng họ một châu được nhìn mãi mãi.

Thật là thích khi mặt của Kate kề sát bên mặt tôi. Tôi nói: “Mình giang hồ nhé.” Cô cười phá lên và nói rằng đó là chuyện cô đang làm. Tôi nói: “Tôi muốn nói là...” rồi tôi gỡ rối đôi bông tai giúp cô. Rồi tôi nói: “Nào, nhắc chân cô lên khỏi mặt đất.” và cô treo mình lên. Cô không nặng nhưng có gì không đúng cho lắm. “Nào, làm lại nhé. Tôi nghĩ là cô phải leo lên lưng tôi như thể là cô là cái ba-lô vậy.” Tôi nói.

Kate hỏi: “Chuyện gì đây nè? Mình giống thôi phải không?”

“Tôi cam đoan với cô đây là không phải chuyện đùa đâu.” Câu này là có lần ba nói với tôi về một chuyện ngu ngốc mà tôi đã làm. Nó làm cho tôi càng cười dữ hơn, tôi không kèm được, làm cho ông nổi đóa. “Hãy vòng tay ôm quanh cổ tôi.” Tôi chồm người về trước một tí, nhận lấy trọn trọng lượng của cô. “Giờ thì nhắc chân lên khỏi mặt đất nào.” Tôi cúi tới trước thêm một chút nữa, tôi mang hết trọng lượng của cô lên lưng. Cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi hoàn toàn không biết có thực hiện được hay không nhưng không còn lựa chọn nào khác. Tôi dang tay ra và gập các ngón tay lại một chút.

“Đó, lại cái tiếng đó nữa kìa,” Kate nói. “Cái tiếng mà tôi nghe thấy trong xe đó. Tiếng gì vậy?”

“Tiếng của hai bàn tay tôi,” tôi đáp.

“Ô, tôi xin lỗi.”

“Không, không sao đâu. Cô có thấy yên tâm không?”

“Còn anh?”

Nhưng tôi không đáp. Tôi nhắm mắt lại, hít hơi thật sâu. Hai bàn tay tôi kêu răng rắc, đầu gối khuyu xuống một chút. Tôi dặn: “Dù có chuyện gì thì cũng đừng buông tay ra nghen. Nhớ chưa?” Tôi cảm thấy đầu của

Kate gật gù lên xuống phía sau gáy tôi. Và tôi vào cuộc.

Chúng tôi vọt đi như tiếng kêu véo một cái trên đôi giày Pumas của Kate. Tôi phóng thẳng lên như một hỏa tiễn; hồi nào đến giờ tôi chưa từng làm như thế. Tôi không biết rõ điều mình đang làm. Giống như việc lái chiếc Merc, tôi trong chế độ điều khiển tự động. Kate la oai oái gì đó vào tai tôi, cô la không thành lời, chỉ có tiếng thôi, vừa gào thét vừa ho lên sặc sụa. Tôi cảm nhận được thân thể cô run rẩy chạm vào thân thể tôi nhưng không nặng tí nào, cứ như là không có chút trọng lượng nào cả. Kate nhẹ hều như là bé Ade. Tiếng còi xe vang lên bên dưới kia. Xa lộ M1 trông giống như một dải thịt ba rọi, có một bên đèn trắng và bên kia thì đèn vàng. Tay phi công trong đầu tôi đẩy cần lái về phía trước và đó là một cảm giác hoàn toàn mới lạ đối với Kate. Chúng tôi bắn vọt đi như một viên đạn xuyên qua những cụm mây nhỏ. Sau cùng cô cũng nói được thành lời. Cô la lớn vào tai tôi.

“A ha, Graham, tôi không cho rằng vụ này là một bí mật.”

Rồi cô cười to và la lên: “Không, đây là chuyện kỳ diệu nhất chưa từng có ai làm được.” Rồi cô la lên một tiếng nghe như thế

này: “Aaaaaaaa, eeeeeeeee, weeeeeeeee, oooooooooo.” Tôi mừng quá. Nó chứng minh được điều gì đó, một lần và mãi mãi. Nó chứng minh tôi không phải là tên tâm thần bệnh hoạn. Nó chứng minh tôi không phải là thằng Quái. Nó chứng minh điều má đã nói. Tôi là một chàng trai trẻ khác thường.

Khi hạ xuống đất rồi, trong suốt mười phút tôi và Kate không nói được lời nào. Với Kate, là do cô ấy bị đờ lưỡi.

Còn tôi là vì cả người tôi mềm nhũn ra như thạch. Tôi chưa từng bay lâu và xa như thế. Nhưng việc có Kate bám sau lưng không khiến nó khó khăn hơn chút nào, mà còn làm cho dễ dàng hơn nữa. Dễ hơn là việc ôm thằng bé Ade. Dễ hơn là ôm trọn cả thế giới trong vòng tay mình. Chúng tôi đang đứng trong bãi đậu xe của bệnh viện mà má nằm. Tôi kéo Kate vào trong bóng tối giữa trường hợp có ai đó đang truy lùng tôi. Kate cúi gập người xuống, hai tay chống lên đầu gối và tóc xõa xuống nên tôi không thấy được rõ gương mặt cô. Tôi hơi lo ngại một chuyện, tôi nghĩ cô sẽ giống như Kylie Blounce và hành xử kỳ cục với tôi, nhưng sau cùng cô ngẩng đầu lên mỉm cười và bông tai cô rung lên leng keng. Rồi cô hôn tôi. Hôn môi. “Tuy nhiên, chỉ là một giấc mơ thôi phải không?” cô hỏi.

Tôi đáp: “Không phải. Giờ thì đến phiên cô rồi đó.” Tôi vẫn còn thở hổn hển.

“Chuyện gì?”

“Cô biết chuyện gì mà. Các bí mật của cô. Cả hai cái. Ngay bây giờ.” Tôi giơ ngửa bàn tay ra như thể các bí mật của cô là những đồng xu. Tôi cười: “Kể đi nào.”

“Ôi, thôi được,” cô nói, giọng giả vờ than van. “Tôi cho rằng anh cũng tạm xứng đáng được biết. Đến đây nào.”

Tôi cúi đầu xuống và cô thì thào vào tai tôi trong khoảng ba

mười giây. Hơi thở của cô nóng bỏng và nhồn nhột bên tai tôi. Khi nói xong, cô bước lui lại, vòng tay ra sau lưng và mỉm cười, nhưng nó là kiểu cười để khỏi phải khóc òa ra. Tôi muốn hôn cô như cô vừa hôn tôi nhưng tôi không quen với chuyện đó nên chỉ nói: “Cám ơn cô.” Rồi tôi bỏ chuyện Kate vừa cho tôi biết vào một thùng đá trong đầu mình, ghi lên “Kate” để sau này có thể mở nó ra xem xét lại kỹ hơn, khi mà tôi có nhiều thì giờ hơn và trần gian không còn đầy những điều điên rồ nữa. Rồi tôi hỏi: “Cô có ổn không? Chắc không? Đừng đi đâu nhé. Tôi sẽ quay lại ngay. Tối đa là mười phút thôi.”

Tôi đã thấy khỏe hơn rồi. Hai vai tôi hơi đau, còn cổ thì mỏi ở chỗ mà Kate ôm quá chặt, nhưng mặt khác thì tôi cảm thấy thật tuyệt như sống ở vườn địa đàng. Còn hơn cả thế nữa, hơn cả triệu miền địa đàng trải dài từ đầu này đến đầu kia. Tôi đi vòng ra phía trước bệnh viện và đếm từ dưới lên trên năm tầng. Vẫn chưa khuya lắm và gần như phòng nào cũng có đèn sáng. Phần lớn phòng nào cũng có lọ hoa trên cửa sổ. Tôi chỉ phải đi vào cửa chính, lên khu điều trị và xin gặp má. Hoàn toàn được phép. Nhưng kẹt cái là hiện giờ tôi là kẻ đang bị truy nã, ngay cả ở đây cũng vậy. Hay tôi có thể bay lên lầu năm rồi đi dọc bên ngoài các cửa sổ cho tới khi tìm được phòng của má. Tôi biết cửa sổ trong phòng đều bị bịt kín, nhưng ở cuối dãy là một hàng cửa sổ bị phủ mờ và một trong những cửa sổ nhỏ trên cao được mở dựng lên. Tôi nghĩ rằng mình đủ nhỏ con để chui qua lọt. Và nếu bị ai đó bên trong nhìn thấy, thì thôi đành vậy, nó là cánh bên hông của nhà thương điên.

Sẽ không có ai tin mấy người điên đâu. Ngay cả chính họ cũng không tin ở mình nữa là.

Lúc này tôi gặp may. Tôi tìm thấy cửa sổ của má đầu tiên. Má nằm trên giường ngủ say, miệng há ra. Đôi mắt bầm đen và cái

vết khủng khiếp trên trán làm đầu bà trông giống như một trái cây úng cũ, điều này làm tôi buồn nẫu. Tay má thò ra khỏi chăn. Tôi thấy rằng trước đây mình chưa bao giờ nhìn tay má, tôi muốn nói là nhìn thật kỹ. Chúng chỉ là đôi tay của má thôi, có chuyện gì vậy nào? Nhưng giờ đây có chuyện thật đấy. Tôi búi lấy cái gờ cửa sổ khi nhìn chúng. Đôi bàn tay má thật lớn. Chúng u nần và hơi tím. Nhưng chúng không phải thứ gì khác thường. Chúng trông không giống như đôi chân chèo hay găng tay đánh bốc hay xe để đi cắm trại hay giày của cầu thủ David Batty hay những phần không dễ chịu của loài khỉ.

Đó là lý do vì sao, rõ ràng là má không giỏi như tôi trong vụ bay lượn này.

Tôi vào trong, lén qua cửa sổ kính mờ rồi luồn vào nhà vệ sinh. Cửa phòng vệ sinh mở ra hành lang. Vắng tanh, không một ai. Tôi đếm ngược lại ba cánh cửa và nhẹ nhàng mở cửa thật êm hết sức có thể. Tôi vào nửa chừng thì má thức dậy. Má quay đi và thét lên. Tôi nói vội: “Suuuyyyt, con nè má.”

Má kêu lên: “Ồ,” rồi bịt miệng lại. Cả hai chúng tôi lắng nghe xem có ai nghe thấy tiếng bà kêu không. Má thì thào: “Họ tới đây. Cảnh sát đó. Họ đang truy lùng con. Con đã làm chuyện gì vậy? Họ nói những chuyện khủng khiếp quá, Graham à.”

Tôi nói: “Ổn thôi má à.”

Má nói: “Không ổn đâu, con à.” Rồi bà bật khóc. Má vẫn lấy tay ôm mặt. Bà cố kìm tiếng thút thít vang lớn lại. “Lỗi của má. Má biết. Má xin lỗi. Má nghĩ rằng chuyện má làm là tốt. Bà ngoại cũng làm như vậy với má. Má...”

“Không, không sao đâu mà. Má sẽ thấy. Mình phải đi thôi.”

“Mình không thể đi đâu được. Mình đi đâu nào?”

“Về nhà. Về với ba. Má sẽ thấy mà.”

“Mình không thể về đó. Họ đang truy lùng.”

“Chẳng hề gì đâu. Mọi chuyện ổn rồi.”

“Họ đóng hết cửa ở đây rồi.”

“Vậy sao?” Tôi nhìn cái cửa sổ.

“Graham nè, làm sao mà con...?” rồi bà nói tiếp: “Hoàn toàn hỏng được.”

“Má có thể bám vào con mà. Mình phải làm thật nhanh.” Tôi chụp lấy tay bà và kéo bà ra khỏi giường. Má bóp chặt lấy tay tôi rồi cả hai má con nhìn xuống chỗ hai bàn tay của chúng tôi nắm chặt lại với nhau. Má mỉm cười. Bà xiết tay tôi thật mạnh.

“Ôi, lạnh quá,” bà nói. “Để má mặc cái áo choàng đặc biệt vào đã.” Tôi lấy cái áo choàng Singapore sau cánh cửa xuống và khoác quanh người bà. Nó có màu ngà của bánh trứng. Bà xỏ đôi dép vào chân, còn tôi thì vợ mấy tờ bạc trong ngăn tủ trên cùng.

Chúng tôi rón rén đi xuống hành lang đến phòng vệ sinh. Không đủ chỗ cho cả hai chúng tôi trong ngăn phòng nhỏ xíu. Chúng tôi cười khúc khích. Má hỏi: “George nói có đúng không, con chôm mắt niềm hãnh diện và vui thú của cậu ấy?”

Tôi đáp: “Cậu ấy để con lái nó, má biết mà, dưới London đó. Nhiều khi cậu ấy bắt con lái cho dù con không muốn.”

“Cậu ấy chẳng bao giờ làm vậy.”

“Cậu làm vậy mà.” Tôi ngó cái cửa sổ rồi ngó má.

“Má không thể nào chui lọt qua đó.”

Tôi nói: “Không sao đâu,” rồi tôi chui qua. Tôi đứng trên gờ cửa bên ngoài thò đầu vào trong. “Đi nào. Dễ lắm má à.”

“Má chui qua hỏng được đâu.” Má lắc đầu. Bà lại khóc. “Má

làm hỏng được mà. Má sợ lắm.”

Tôi thò tay vào và giữ dưới nách má. “Được mà má.” Và tôi chỉ nhắc nhẹ là má luôn qua được khung cửa sổ êm thắm như giọt mật chảy khỏi cái muống nóng.

Chúng tôi đứng bên nhau trên gờ cửa, nhìn xuống mui của hai chiếc xe cứu thương và một dãy thùng rác có bánh xe. Má nói: “Giống như đứng trên cầu nhẩy quá.”

Tôi đáp: “Con biết.”

“Má không làm chuyện kế tiếp được đâu. Chưa bao giờ má giỏi trong vụ đó. Hai cái tay này không làm được chuyện đó.” Má nhắc hai bàn tay lên rồi lật ngửa chúng ra. “Giá mà con thấy tay của ông của má. Ông mất trước khi con chào đời. Tay ông to như mấy cái nắp thùng rác kia.”

“Má làm được mà. Má chỉ không biết đó thôi. Nhưng mình sẽ tính nó sau. Giờ thì ôm cổ con như là cái ba-lô nghen, sẵn sàng chưa nào?”

Ban đầu tôi nghĩ là Kate đã bỏ đi mất. Hay có lẽ mấy tay cớm đã tóm cổ cô rồi. Tôi gọi nhỏ, thì thầm: “Kate ơi!” Không có tiếng trả lời.

Má hỏi: “Con làm gì vậy? Có thể cái áo ngủ này trông cũng đẹp nhưng nó không ấm áp gì cả.”

Tôi đáp: “Con muốn má gặp một người. Kate ơi!”

Không ai trả lời. Rồi Kate bước ra khỏi bóng tối. Má la khê: “Chúa ơi.”

Kate nói: “Chuyện này chắc là mơ quá, phải không nào? Hay tôi khùng rồi.”

Tôi giới thiệu: “Má ơi, đây là Kate bạn con. Má nói là con phải kiếm một cô gái thật sự làm bạn, thì cô ấy đây nè.” Tôi định nói cô không quý phái mà cũng không quê mùa, và đó mới

là điểm chính yếu. Cô chỉ là Kate. Nhưng chắc chuyện đó không hay ho gì đối với má hay với Kate, và có khi Kate lại cảm thấy tự ái, tuy rằng nó hoàn toàn ngược lại với một lời sỉ nhục.

Má nói: “Chào Kate, gặp cháu, bác rất vui.”

Kate nói: “Cháu cũng vậy, thưa bác Sinclair.” Hai người bắt tay nhau, trong một thoáng tôi nghĩ Kate sẽ đập tay “high five”^[15] với má, chuyện đó sẽ thật là tếu, nhưng cô lại không làm. Cô xử sự thật tuyệt vời.

Má nói: “Bác thấy lạnh quá.” Kate liền vòng tay ôm quanh vai bà.

Chúng tôi bắt một chiếc taxi bên ngoài mặt trước bệnh viện. Tôi và Kate đánh lạc sự chú ý của cửa tay tài xế để hẳn không nhìn rõ má đang mặc đồ ngủ, áo khoác ngủ và đi dép lê, khi bà lên băng sau ngò. Rồi tôi lên băng sau với má, còn Kate thì ngồi ghế trước. Không ai nói lời nào. Xe chạy xuyên qua thị trấn của tôi. Tôi đã từng làm vô số chuyện trên những con phố này. Thậm chí thỉnh thoảng tôi cũng thấy vui thích ở đó. Tôi cảm thấy mình có lỗi vì đã nghĩ nó là một nơi tồi tệ. Nếu London như một ông anh rất bảnh thì thị trấn này là một thằng lỏi què mùa kỳ cục làm mình thấy mắc cỡ. Nhưng đó không phải là do lỗi của nó. Tôi ghét nó vì người ta gheo tôi là Cả Quỳnh hay Mất Nét, nghĩa là họ đối xử không công bằng với tôi chút nào. Còn nó là nó. Tôi quay kính xe xuống để nghe nó rõ hơn. Không có tiếng động nào cả ngoài tiếng ổng pô xe mệt nhoài. Không có tiếng sóng dội về.

“Ồ, có mùi gì vậy?” Kate hỏi.

Tôi đáp: “Mùi của xưởng làm thực phẩm cho chó.”

Má nói: “Nó chẳng bao giờ ngừng.”

Đầu của tay tài xế ngúc ngắc lên xuống. Hắn nói: “Ậy, quý vị

muốn xuống ở đâu đây?”

Ngay trước khi đến đường nhà tôi, một chiếc xe cảnh sát phóng đến từ phía ngược lại trước mặt. Taxi thả chúng tôi xuống ngay bên ngoài ngôi nhà. Tôi đưa tay tài xế tờ mười pao mà không chờ lấy tiền thôi lại. Chúng tôi dìu má đi vòng bên hông ngôi nhà, khuất tầm mắt những người hàng xóm có thể ngó ra lúc này. Tôi định vào nhà qua cửa hông, nhưng tôi thấy ánh đèn trong nhà kho còn sáng. Tôi thì thầm: “Đến nhà kho.” Tôi gõ cửa rồi đẩy má và Kate vào trước.

Ba mang cặp kính bảo hộ tròn quanh đầu của thợ hàn. Ông cầm một cái xy-lanh nhỏ có gắn đèn hàn. Cái nhà kho nồng nặc mùi xì-gà và rượu mạnh. Nửa điếu xì-gà đang tỏa khói trên cái gạt tàn. Đôi mắt ba trông thật to sau kính hàn. Ông kêu lên: “Quý thần ơi!”

Tôi chào: “Chào ba.”

“Chào ba? Bà nó, cái gì...”

Má hỏi: “Ông hút thuốc từ hồi nào vậy?”

Ba hỏi lại: “Bà biết hết mọi chuyện từ hồi nào vậy?” Rồi ông thấy Kate: “Nhỏ này là ai đây?”

Má đáp: “Cô ấy là Kate. Cô là một người thứ thiệt và là một người bạn thứ thiệt, vậy là hay lắm rồi.”

Ba hỏi: “Cô ấy làm gì ở đây? Cô ở đây làm gì hả?”

Kate đáp: “Cháu được cho phép vào đây.”

Ba nói với tôi: “Chúa lòng lành ơi, nhóc con nè. Mà không thể làm mọi chuyện lộn tung phèo như vậy. Tao có trách nhiệm báo với cảnh sát về mày. Tao rất tiếc nhưng mấy cái tội của mày làm nghiêm trọng quá. Thằng nhóc tí tính giết người kia, bà ạ. Bà có tin được không?” “Không phải như vậy đâu,” tôi đáp.

Ba nói: “Mày không thể dừng được, phải không nào? Thật sự

là tụi tao đã thử làm, má mày với tao. Tụi tao suýt bị mất mạng nữa kìa. Chuyện ấy làm tụi tao đau lòng lắm. Ngó má mày đi kìa, Graham. Ngó bà má khốn khổ của mày đi kìa. Nhưng giờ thì tới lúc rồi, tới lúc mày cần nhìn nhận lại mình. Vì bản thân mày cũng như vì mọi người khác. Tao gọi cảnh sát đây. Cho xong chuyện.”

Ba đặt tay lên cái điện thoại. Kate để tay cô lên tay ông. Cô nói: “Đừng. Khoan đã. Đi ra ngoài đã.”

Má nói: “Làm ơn mà ông. Nghe lời cổ đi. Chỉ mất một phút thôi. Rồi thì ông muốn làm gì tùy ý.”

Nhưng ba đẩy Kate qua một bên rồi bấm số 999^[16]. Kate nói: “Đi nào,” và chúng tôi theo cô đi ra khỏi nhà kho. Tôi không còn biết phải nên làm gì nữa. Tôi cạn hết ý rồi. Kate len vào giữa hai má con và nắm lấy tay chúng tôi. Cô kéo chúng tôi ra đường. Cô nhắc tay chúng tôi lên và đặt chúng vào nhau, rồi bước lùi lại và nhìn chúng tôi như thể chúng tôi là bức tường mà cô vừa vẽ lên. Rồi cô há miệng ra kêu lên. Đó là những âm thanh mà cô đã la lên khi chúng tôi đang bay với nhau:

“Aaaaaaaaaa, eeeeeeeee, weeeeeeeee, oooooooooo...”

Ba chạy ào ra khỏi nhà kho. Ông la lớn: “Thế giới này phát rồi sao? Suuuuyyyt, suuuuyyyt... thôi đi, đừng la nữa, con nhỏ khùng kia. Vô nhà đi, tắt cả mọi người, ngồi ở trống chờ cảnh sát tới. Họ sẽ tới liền bây giờ đó.” Nhưng Kate vẫn cứ la không ngớt, ba phải hét thật to để át đi cho tới khi chính ông cũng làm huyên não không kém, rồi cánh cửa trước của các ngôi nhà bật mở ra suốt hai phía của con. Ánh đèn tràn ra từ các cánh cửa đó. Và thiên hạ rần rần tràn ra từ ánh đèn.

Và những tay cự thù truyền kiếp lại đổ xô ra khắp nơi. Ngoài kia là tay nghiện rượu và bà y tá và Kylie thơm-mùi-táo

và ông Blounce và Brian có đôi chân bự ơ là bự và ba má của Brian và sáu hay mười đứa thường gheo tôi là Cả Quỳnh và cha mẹ của chúng. Tất cả bọn người này đã từng biểu lộ sự ghét bỏ tôi qua ánh mắt của họ, đã từng làm cho má tôi phát điên lên qua ánh mắt của họ. Nhưng lúc này họ không cười nổi, giống như trong giấc mơ của tôi. Họ đứng nhìn và chờ đợi.

Má bóp chặt tay tôi, suýt làm gãy các ngón tay, và mỉm cười với tôi. Giờ thì tôi hiểu được điều Kate làm. Tôi nhấc đôi tay lên, duỗi ra. Tôi cảm thấy chúng lớn lên như một đoạn phim quay một đóa hoa đang nở ra với tốc độ rất nhanh. Tôi nhìn má, gật đầu với bà và nhấc tay bà lên theo. Tiếng lốp bốp của bốn bàn tay chúng tôi tạo ra nghe giống như mười viên pháo cùng nổ trong một lúc. Và trong khi pháo nổ thì tôi nhìn thẳng vào ba, thẳng vào đôi mắt ông (ông chớp mắt trước – được lắm!) Đám đông há hốc miệng kinh ngạc, rồi im lặng trở lại.

Bên ngoài mọi ánh đèn từ các cửa sổ và cửa lớn, sau hình dáng của mọi người đang im lặng chờ đợi, là ánh đèn xanh chớp tắt lóe lên. Các tay cớm đã đến. Hai bóng người nghênh ngang bước ra giữa con đường. Họ chen qua những bóng người kia. Họ cứ bước đến cho tới khi biến thành các hình dáng có ba chiều, và tôi nhận ra một người là Lỗ Mũi, tay thám tử về các vụ xâm phạm tình dục. Ánh sáng phản chiếu lấp lánh chiếc bông tai của hắn. Hắn la lên: “Graham Sinclair, tôi được lệnh bắt giữ anh...”

Kate nói: “Lùi lại, nghe không nào?”

Tôi nói: “Ba, nhìn nè. Nhìn cho kỹ nghen...”

Tôi bóp tay má một cái. Hai má con nhìn nhau rồi nhắm mắt lại. Chúng tôi lại duỗi cánh tay và bàn tay ra. Các ngón tay của má kêu lên lắc rắc trước tay tôi một tích tắc. Tôi nói nhỏ với bà: “Ổn mà má. Má làm được mà. Không sao đâu.”

Kate nói: “Hãy tin anh ấy, bà Sinclair.” Cô hướng về phía con phố. “Còn các người nè. Các người đang đứng nhìn ngoài kia. Các người có biết ở London chúng tôi nói gì không? Chúng tôi nói là ‘Graham Sinclair là một chàng trai chân chính. Đây là tài năng tuyệt vời của anh ấy’.”

HẾT

• Chú thích •

[1] Park Lane: là một khu dân cư sang trọng ở London. Trong cuốn sách này, tác giả nhiều lần nhắc đến nó với hàm ý một nơi chốn hứa hẹn nhiều điều thú vị, sang đẹp trong mơ. Có thể ví nó như thiên đàng hay “miền địa đàng”.

[2] Ở đây tác giả chơi chữ: “The king. The burger king as it happens, by that stage.” Burger King là thương hiệu của một loạt nhà hàng bán fastfood nổi tiếng với món bánh kẹp thịt burger king.

[3] Thành phố Khói (The Smoke): tiếng lóng gọi thành phố London.

[4] 4WDs: Four Wheel Drive, loại xe có 4 bánh dẫn động.

[5] Bacteria factory: lò sản xuất vi khuẩn – ý cậu George châm chọc chiếc điện thoại di động của Graham.

[6] Tác giả chơi chữ: pear-shaped có ba nghĩa: (1) Có hình quả lê; (2) Phong phú và (3) Lệnh lạc, sắp hỏng.

[7] Máy đo sáng trước khi chụp ảnh.

[8] Penthouse: căn hộ sang trọng có sân vườn ở tầng trên cùng của cao ốc.

[9] Bồn tắm Jacuzzi: bồn tắm sử dụng hệ thống bơm phun trong bồn, có tác dụng mát-xa.

[10] Air on G String (tạm dịch “Giai điệu cung Sol”): bản hòa tấu nổi tiếng do Johann Sebastian Bach sáng tác.

[11] Cottage pie: một loại bánh làm bằng khoai tây nghiền nhân thịt của người Anh.

[12] SW6: mã vùng cho một khu vực ở London.

[13] Heathrow là sân bay quốc tế của London.

[14] Nhân vật hài nổi tiếng trên truyền hình Anh

[15] Động tác của đường phố, đập lòng tay vào lòng bàn tay người kia đang giơ cao sẵn, biểu thị lời chào hay sự hiếu thắng.

[16] 999: số điện thoại khẩn cấp ở Anh.